

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 609A/QĐ- ĐHTT ngày 21 tháng 8 năm 2018
của Hiệu trưởng trường Đại học Tân Trào)

Tên chương trình: Công tác xã hội

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công tác xã hội

Mã số: 7760101

Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội có mục tiêu chung là đào tạo cử nhân Công tác xã hội có hiểu biết rộng rãi về các vấn đề xã hội, có phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn để giải quyết các vấn đề xã hội và thực hành nghề nghiệp trong các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

2. Chuẩn đầu ra ngành đào tạo

Sau khi tốt nghiệp ngành Công tác xã hội, người học phải đạt được các yêu cầu sau:

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được kiến thức chung về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam; có kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục An ninh - Quốc phòng để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vận dụng được kiến thức cơ sở ngành và các kiến thức liên ngành của các ngành gần vào lĩnh vực công tác xã hội.
CDR 2	Hiểu và vận dụng sáng tạo kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề Công tác xã hội; Có khả năng nghiên cứu, phát hiện và trợ giúp cá nhân, nhóm, cộng đồng tự giải quyết những vấn đề xã hội. Đặc biệt, sinh viên hiểu và vận dụng được kiến thức và kỹ năng chuyên sâu trong các lĩnh vực công tác xã hội với trẻ em, người khuyết tật, các nhóm đối tượng yếu thế, gia đình và trường học, để giúp đỡ cá nhân, nhóm và cộng đồng chịu thiệt thòi trong xã hội... tự vươn lên giải quyết những khó khăn, đáp ứng được nhu cầu cuộc sống của chính mình.
CDR 3	Có trình độ Tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông

	tin cơ bản (theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin) và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xã hội. Có trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh chứng chỉ B trở lên.
CĐR 4	Có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Có kỹ năng, phương pháp đánh giá hệ thống các mối quan hệ của thân chủ trong quá trình trợ giúp; Có khả năng lựa chọn biện pháp can thiệp phù hợp với từng thân chủ dựa trên kết quả đánh giá thực tế, dựa trên các giá trị văn hoá - xã hội và sự ưu tiên theo hệ thống các mối quan hệ của thân chủ. Biết cách vận dụng những hiểu biết về quyền con người, về sự công bằng trong kinh tế - xã hội nhằm biện hộ và bảo vệ thân chủ.
CĐR 6	Áp dụng được các biện pháp can thiệp cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng dựa trên thông tin thu thập được từ thực tế nhằm đạt được nhiều mục đích đề ra theo hệ thống các mối quan hệ của thân chủ. Đánh giá được tác động của từng chính sách đến các cá nhân thân chủ, đồng thời tham mưu, tư vấn, khuyến nghị điều chỉnh, bổ sung chính sách theo hướng đảm bảo lợi ích cho họ.
CĐR 7	Có kỹ năng thu hút, vận động sự tham gia của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng; huy động và điều phối sự tham gia đó vào quá trình thực hành nghề. Có kỹ năng tham gia các hoạt động thúc đẩy công bằng về kinh tế và xã hội
CĐR 8	Có kỹ năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu vào nghiên cứu khoa học CTXH; sử dụng kết quả nghiên cứu vào thực hành CTXH.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	SV có kỹ năng giao tiếp, hợp tác, làm việc nhóm, xử lý tình huống; kỹ năng trình bày và truyền thông; kỹ năng tra cứu thông tin và sử dụng thông tin.
CĐR 10	SV có kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo; kỹ năng nghiên cứu và tổng hợp văn bản, tài liệu; kỹ năng viết và trình bày báo cáo khoa học, báo cáo công việc.
CĐR 11	SV có kỹ năng tự học tự nghiên cứu phát triển bản thân; có khả năng thích nghi tốt với môi trường làm việc năng động, sáng tạo.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	SV có lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, yêu quê hương, đất nước, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của ngành.
CĐR 13	SV có lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỉ luật tốt, phong cách làm việc khoa học, tự giác, chủ động, năng động, sáng tạo, khiêm

	tôn, cầu tiến trong học tập và rèn luyện; Có thái độ làm việc khoa học, trung thực, thái độ khách quan khi xử lý các công việc đặc thù của ngành công tác xã hội; tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp.
Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	
CĐR 14	Là cán bộ cung ứng dịch vụ và làm công tác xã hội tại các cơ sở và tổ chức xã hội như: Các hội bảo trợ xã hội của mọi thành phần kinh tế từ trung ương đến địa phương; Các trung tâm nuôi dưỡng chăm sóc người có công với đất nước, người già cô đơn, người khuyết tật, trẻ em mồ côi; Các trung tâm giáo dục và phục hồi nhân phẩm cai nghiện ma túy, trại cải tạo; Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể quần chúng, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện, cộng đồng ở thành thị và nông thôn.
CĐR 15	Làm công tác xã hội chuyên nghiệp trong các lĩnh vực khác nhau như: kinh tế, văn hoá - xã hội, giáo dục, pháp luật, tín ngưỡng tôn giáo, môi trường, an sinh xã hội, dân số, sức khoẻ, truyền thông...
CĐR 16	Làm việc trong các tổ chức phi chính phủ, các trung tâm, dự án phát triển xã hội; Làm việc trực tiếp tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo có liên quan đến Công tác xã hội;
Khả năng phát triển và nâng cao trình độ	
CĐR 17	Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ chuyên ngành Công tác xã hội, Xã hội học, Giáo dục Chính trị và các ngành gần với chuyên ngành Công tác xã hội. Có đủ khả năng học tập, nghiên cứu ở mức độ chuyên sâu các nội dung Công tác xã hội để trở thành chuyên gia độc lập trong lĩnh vực này.

3. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Các HP trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																	
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng								Thái độ		VTVL SKTN			KN HT NCT Đ
		C Đ 1	C Đ 2	C Đ 3	C Đ 4	C Đ 5	C Đ 6	C Đ 7	C Đ 8	C Đ 9	C Đ 10	C Đ 11	C Đ 12	C Đ 13	C Đ 14	C Đ 15	C Đ 16	C Đ 17	
A. Kiến thức giáo dục đại cương																			
I. Lý luận chính trị																			
LL2.1.001.2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2	1			1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	2

Các HP trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																	
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng								Thái độ		VTVL SKTN			KN HT NCT Đ
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16	C Đ R 17	
LL2.1.002.3	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	2	1			1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	2	
LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1			1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	2	
LL2.1.004.3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1			1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	2	
II. Ngoại ngữ																			
NN2.1.001.3	Tiếng Anh (1)	1		2	2					2	2	2	1	1	2	2	2	2	
NN2.1.002.2	Tiếng Anh (2)	1		2	2					2	2	2	1	1	2	2	2	2	
NN2.1.003.2	Tiếng Anh (3)	1		2	2					2	2	2	1	1	2	2	2	2	
III. Tin học																			
TN2.1.501.2	Tin học đại cương	2		2	1					2	2	2	2	1	1	2	2	2	
IV. Khoa học tự nhiên																			
TN2.1.407.2	Xác suất thống kê B	2		2	1					2	2	2	2	1	1	2	2	2	
V. Khoa học Xã hội và Nhân văn																			
LL3.1.007.2	Pháp luật đại cương	2	2			2	2	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	2	
LL2.1.008.2	Logic học đại cương	2	1			1	1	1	1	2	2	2	1	1	1	1	1	1	
LL2.1.010.2	Xã hội học đại cương	2	1			2	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	1	2	
VD3.1.001.2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	2	1	1	1	1		2	2	2	2	1	1	1	1	1	
XH2.1.001.2	Tiếng việt thực hành	1	1	2	1	1	1	1		2	2	2	2	1	1	1	1	1	
XH2.1.007.2	Lịch sử văn minh thế giới	1	1	2	1	1	1	1		2	2	2	2	1	1	1	1	1	
VI. Giáo dục thể chất (GDTC)																			
TC2.1.001.2	Giáo dục thể chất 1	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.002.3	GDTC 2 (Bóng đá 1)	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.003.3	GDTC 2 (Bóng bàn 1)	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.004.3	GDTC (Bóng chuyền 1)	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.005.3	GDTC 2 (Cầu lông 1)	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.006.3	GDTC 2 (Võ thuật 1)	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.007.3	GDTC 2 (Điền kinh 1)	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.017.3	GDTC2(Bóng rổ 1)	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	

Các HP trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																	
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng								Thái độ		VTVL SKTN			KN HT NCT Đ
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16	CĐ R 17	
TC2.1.020.3	GDTC2(Bơi 1)	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.008.2	GDTC 3 (Bóng đá 2)	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.009.2	GDTC 3 (Bóng bàn 2)	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.010.2	GDTC 3(Bóng chuyền 2)	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.011.2	GDTC 3 (Cầu lông 2)	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.012.2	GDTC 3 (Võ thuật 2)	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.013.2	GDTC 3 (Điền kinh 2)	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.018.2	GDTC3(Bóng rổ 2)	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.021.2	GDTC3(Bơi 2)	2		2	2					2		1	2	2	1	1	1	1	
VII. Giáo dục Quốc phòng – An ninh																			
TC2.1.014.3	Giáo dục QP-AN	2		2	2					2	1	1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.015.2	Giáo dục QP-AN 2	2		2	2					2	1	1	2	2	1	1	1	1	
TC2.1.016.3	Giáo dục QP-AN 3	2		2	2					2	1	1	2	2	1	1	1	1	
B. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																			
I. Kiến thức cơ sở ngành																			
TL2.1.001.2	Tâm lý học đại cương	2	2	2	1	1	1	1		2	2	2	2	2	2	2	2	2	
TL2.1.019.2	Sức khỏe cộng đồng	2	2	2	1	1	1	1		2	2	2	2	2	2	2	2	2	
TL2.1.022.2	Đạo đức trong CTXH	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
TL2.1.024.2	Tâm lý học xã hội	1	2	2	1	1	1	1		2	2	2	2	2	2	2	2	2	
TL2.1.025.2	Tâm lý học phát triển	1	2	2	1	1	1	1		2	2	2	2	2	2	2	2	2	
TL2.1.026.2	Nhập môn CTXH	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
TL2.1.059.2	Lý thuyết trong CTXH	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
TL2.1.064.2	Phương pháp nghiên cứu trong CTXH	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	
TL2.1.003.2	Giáo dục học đại cương	2	2	2	1	1	1	1		2	2	2	2	2	2	2	2	2	
TL2.1.017.2	Giáo dục gia đình	2	2	2	1	1	1	1		2	2	2	2	2	2	2	2	2	
TL2.1.096.2	Giáo dục đặc biệt	2	2	2	1	1	1	1		2	2	2	2	2	2	2	2	2	
TL2.1.00.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	2	2	1	1	1	1		2	2	2	1	1	1	1	1	1	

Các HP trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																	
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng								Thái độ		VTVL SKTN			KN HT NCT Đ
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16	C Đ R 17	
TL2.1.063.2	Tâm lý học sáng tạo	1	2	2	1	1	1	1		2	2	2	2	2	2	2	2	2	1
II. Kiến thức ngành																			
TL2.1.011.2	Kĩ năng giao tiếp	1	2	2	1	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.020.2	Tâm lý học giới tính	1	2	2	1	1	1	1		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.021.2	Xây dựng và phát triển nhóm làm việc	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.023.2	Gia đình học	1	2	2	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.027.2	Chính sách xã hội	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.028.2	Giáo dục kỹ năng sống	1	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.035.2	Tâm lý học dân tộc	2	2	2	1	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.040.2	Quản trị ngành CTXH	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.060.2	Tâm lý học quản lý	1	2	2	1	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.062.2	Tâm lý học tôn giáo	1	2	2	1	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.090.2	Dân số và phát triển	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.061.2	Tôn giáo học đại cương	2	2	2	1	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.094.2	Tâm bệnh học	1	2	2	1	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.018.2	Tâm lý học giao tiếp xã hội	1	2	2	1	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.058.2	Hành vi con người và môi trường xã hội	1	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
III. Kiến thức chuyên ngành																			
TL2.1.029.2	Giới và phát triển	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.030.3	CTXH cá nhân	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.031.3	CTXH nhóm	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.033.2	Thiết kế dự án phát triển cộng đồng	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.034.3	Tham vấn trong CTXH	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.036.3	Thực hành CTXH cá nhân	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.037.3	Thực hành CTXH nhóm	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.038.3	Thực hành CTXH với cộng	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

Các HP trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																
Mã HP	Học phần	Kiến thức					Kĩ năng					Thái độ		VTVL SKIN			KN HT NCT Đ	
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16	CĐ R 17
	đồng																	
TL2.1.039.2	CTXH trẻ em	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.041.2	Kiểm huấn trong CTXH	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.043.2	An sinh xã hội và những vấn đề xã hội	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.047.2	CTXH người nghèo	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.049.2	CTXH trong trường học	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.050.2	CTXH với người khuyết tật	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.054.3	Quản lý dự án CTXH	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.042.2	CTXH gia đình	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.044.2	CTXH người cao tuổi	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.045.2	CTXH hành vi lệch chuẩn	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.048.2	CTXH dân tộc thiểu số	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
IV. Thực tập																		
TL2.2.051.3	Thực tập 1	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.2.052.5	Thực tập 2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
V. Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp																		
TL2.2.053.2	Tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.1.032.2	Giáo dục và sự phát triển xã hội	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.2.055.2	CT dân số và sức khỏe sinh sản	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
TL2.2.057.2	CTXH phòng chống tệ nạn XH & tội phạm	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Tổng số tín chỉ toàn khóa: 132 (Không tính Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh)																		

4. Thời gian đào tạo: 4 năm

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 132 tín chỉ

- Kiến thức giáo dục đại cương: 27
- Kiến thức cơ sở ngành: 24
- Kiến thức ngành: 22
- Kiến thức chuyên ngành: 45
- Thực tập: 8
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế tốt nghiệp: 6

Chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (150 tiết) và Giáo dục Quốc phòng và an ninh (165 tiết).

6. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp THPT, bổ túc THPT, Trung cấp chuyên nghiệp hoặc tương đương. Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo các văn bản sau:

Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của BGD&ĐT (*ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 13/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*);

Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (*Ban hành kèm theo quyết định số 1838/QĐ-ĐHTT ngày 28/9/2015, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 660/QĐ-ĐHTT ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào*).

8. Thang điểm

Thực hiện theo các văn bản sau:

Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của BGD&ĐT (*ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 13/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

9. Nội dung chương trình

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
A. Kiến thức giáo dục đại cương								
I. Lý luận chính trị			10					
1	LL2.1.001.2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –	2	20	10		2	

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
		Lênin 1						
2	LL2.1.002.3	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	31	14		3	
3	LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	9		2	
4	LL2.1.004.3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	31	14		3	
II. Ngoại ngữ			7					
5	NN2.1.001.3	Tiếng Anh (1)	3	21	24		3	
6	NN2.1.002.2	Tiếng Anh (2)	2	14	16		2	
7	NN2.1.003.2	Tiếng Anh (3)	2	14	16		2	
III. Tin học			2					
8	TN2.1.501.2	Tin học đại cương	2	15	15		2	
IV. Khoa học tự nhiên			2					
9	TN2.1.407.2	Xác suất thống kê B	2	15	15		2	
V. Khoa học Xã hội và Nhân văn			6					
<i>Học phần bắt buộc</i>			4					
10	LL3.1.007.2	Pháp luật đại cương	2	14	16		2	
11	LL2.1.008.2	Logic học đại cương	2	14	16		2	
<i>Học phần tự chọn (chọn 2 trong 6 tín chỉ)</i>			2					
12	LL2.1.010.2	Xã hội học đại cương	2	14	16			2
13	VD3.1.001.2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	14	16			2
14	XH2.1.007.2	Lịch sử văn minh thế giới	2	24	6			2
15	XH2.1.001.2	Tiếng Việt thực hành	2	14	16			2
VI. Giáo dục thể chất								
16	TC2.1.001.2	Giáo dục thể chất 1	2	6		24	2	
<i>Học phần tự chọn 1 (chọn 3 trong 18 tín chỉ)</i>								
17	TC2.1.002.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1)	3	4		41		3
18	TC2.1.003.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng)	3	4		41		3

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
		bàn 1)						
19	TC2.1.004.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chuyền 1)	3	4		41		3
20	TC2.1.005.3	Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1)	3	4		41		3
21	TC2.1.006.3	Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1)	3	2		43		3
22	TC2.1.007.3	Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1)	3	4		41		3
Học phần tự chọn 2 (chọn 1 trong 6 học phần)								
23	TC2.1.008.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng đá 2)	2	2		28		2
24	TC2.1.009.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng bàn 2)	2	2		28		2
25	TC2.1.010.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng chuyền 2)	2			30		2
26	TC2.1.011.2	Giáo dục Thể chất 3 (Cầu lông 2)	2	2		28		2
27	TC2.1.012.2	Giáo dục Thể chất 3 (Võ thuật 2)	2	2		28		2
28	TC2.1.013.2	Giáo dục Thể chất 3 (Điền kinh 2)	2	2		28		2
VII. Giáo dục Quốc phòng – An ninh								
29	TC2.1.014.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	3	45				
30	TC2.1.015.2	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	2	30				
31	TC2.1.016.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	3	17		28		
B. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp								
I. Kiến thức cơ sở ngành			24					

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lý thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
<i>Kiến thức bắt buộc</i>			16					
32	TL2.1.001.2	Tâm lý học đại cương	2	15	15		2	
33	TL2.1.019.2	Sức khỏe cộng đồng	2	15	15		2	
34	TL2.1.022.2	Đạo đức trong công tác xã hội	2	15	15		2	
35	TL2.1.024.2	Tâm lý học xã hội	2	15	15		2	
36	TL2.1.025.2	Tâm lý học phát triển	2	15	15		2	
37	TL2.1.026.2	Nhập môn công tác xã hội	2	14	16		2	
38	TL2.1.059.2	Lý thuyết trong công tác xã hội	2	15	15		2	
39	TL2.1.064.2	Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội	2	14	16		2	
<i>Kiến thức tự chọn (chọn 8 trong 10 tín chỉ)</i>			8					
40	TL2.1.003.2	Giáo dục học đại cương	2	15	15			2
41	TL2.1.017.2	Giáo dục gia đình	2	15	15			2
42	TL2.1.096.2	Giáo dục đặc biệt	2	15	15			2
43	TL2.1.00.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15			2
44	TL2.1.063.2	Tâm lý học sáng tạo	2	14	16			2
II. Kiến thức ngành			22					
<i>Kiến thức bắt buộc</i>			20					
45	TL2.1.011.2	Kỹ năng giao tiếp	2	15	15		2	
46	TL2.1.020.2	Tâm lý học giới tính	2	15	15		2	
47	TL2.1.021.2	Xây dựng và phát triển nhóm làm việc	2	14	16		2	
48	TL2.1.023.2	Gia đình học	2	15	15		2	
49	TL2.1.027.2	Chính sách xã hội	2	15	15		2	
50	TL2.1.028.2	Giáo dục kỹ năng sống	2	13	17		2	

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
51	TL2.1.035.2	Tâm lý học dân tộc	2	15	15		2	
52	TL2.1.040.2	Quản trị ngành công tác xã hội	2	16	14		2	
53	TL2.1.060.2	Tâm lý học quản lý	2	15	15		2	
54	TL2.1.062.2	Tâm lý học tôn giáo	2	15	15		2	
<i>Kiến thức tự chọn (chọn 2 trong 10 tín chỉ)</i>			2					
55	TL2.1.090.2	Dân số và phát triển	2	14	16			2
56	TL2.1.061.2	Tôn giáo học đại cương	2	15	15			2
57	TL2.1.094.2	Tâm bệnh học	2	15	15			2
58	TL2.1.018.2	Tâm lý học giao tiếp xã hội	2	15	15			2
59	TL2.1.058.2	Hành vi con người và môi trường xã hội	2	15	15			2
III. Kiến thức chuyên ngành			45					
<i>Kiến thức bắt buộc</i>			39					
60	TL2.1.029.2	Giới và phát triển	2	14	16		2	
61	TL2.1.030.3	Công tác xã hội cá nhân	3	22	23		3	
62	TL2.1.031.3	Công tác xã hội nhóm	3	20	25		3	
63	TL2.1.033.2	Thiết kế dự án phát triển cộng đồng	3	22	23	6	2	
64	TL2.1.034.3	Tham vấn trong công tác xã hội	3	22	23		3	
65	TL2.1.036.3	Thực hành công tác xã hội cá nhân	3	8	37		3	
66	TL2.1.037.3	Thực hành công tác xã hội nhóm	3	12	33		3	
67	TL2.1.038.3	Thực hành công tác xã hội với cộng đồng	3	11	9	25	3	
68	TL2.1.039.2	CTXH trẻ em	2	15	15		2	

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
69	TL2.1.041.2	Kiểm huấn trong công tác xã hội	2	15	15		2	
70	TL2.1.043.2	An sinh xã hội và những vấn đề xã hội	2	15	15		2	
71	TL2.1.047.2	Công tác xã hội người nghèo	2	10	20		2	
72	TL2.1.049.2	Công tác xã hội trong trường học	3	15	25		2	
73	TL2.1.050.2	Công tác xã hội với người khuyết tật	2	15	15		2	
74	TL2.1.054.3	Quản lý dự án công tác xã hội	3	15	15			
<i>Kiến thức tự chọn (chọn 6 trong 8 tín chỉ)</i>			6					
75	TL2.1.042.2	Công tác xã hội gia đình	2	15	15			2
76	TL2.1.044.2	Công tác xã hội người cao tuổi	2	12	18			2
77	TL2.1.045.2	Công tác xã hội hành vi lệch chuẩn	2	14	16			2
78	TL2.1.048.2	Công tác xã hội dân tộc thiểu số	2	14	17			2
C. Thực tập			8					
79	TL2.2.051.3	Thực tập 1	4				4	
80	TL2.2.052.5	Thực tập 2	4				4	
D. Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			6				6	
81	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>		6					
<i>Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (chọn 6/9 tín chỉ)</i>								
82	TL2.2.053.2	Tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng	2	13	17			2
83	TL2.1.032.2	Giáo dục và sự phát triển xã hội	3	22	23			3

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
84	TL2.2.055.2	CT dân số và sức khỏe sinh sản	2	13	17			2
85	TL2.2.057.2	CTXH phòng chống tệ nạn XH & tội phạm	2	15	15			2
Tổng số tín chỉ toàn khóa (Không tính Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh)			132					

10. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Stt	Mã học phần	Tên học phần	DK tiên quyết	Số TC	Học kỳ								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
Học kỳ I				17									
<i>Học phần bắt buộc</i>													
1	LL2.1.001.2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1		2	2								
2	NN2.1.001.3	Tiếng Anh (1)		3	3								
3	TN2.1.501.2	Tin học đại cương		2	2								
4	TC2.1.001.2	Giáo dục thể chất 1		2	2								
5	TL2.1.011.2	Kỹ năng giao tiếp		2	2								
6	TL2.1.028.2	Giáo dục kỹ năng sống		2	2								
7	TL2.1.001.2	Tâm lý học đại cương		2	2								
8	TL2.1.026.2	Nhập môn công tác xã hội		2	2								
<i>Học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 tín chỉ)</i>													
9	LL2.1.010.2	Xã hội học đại cương		2	2								
10	XH2.1.007.2	Lịch sử văn minh thế giới		2									
Học kỳ II				17									
<i>Học phần bắt buộc</i>													

Stt	Mã học phần	Tên học phần	ĐK tiên quyết	Số TC	Học kỳ									
					1	2	3	4	5	6	7	8		
11	LL2.1.002.3	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	LL2.1.001.2	3		3								
12	TN2.1.407.2	Xác suất thống kê B		2		2								
13	NN2.1.002.2	Tiếng Anh (2)	NN2.1.001.3	2		2								
14	LL2.1.008.2	Logic học đại cương		2		2								
15	TL2.1.025.2	Tâm lý học phát triển	TL2.1.001.2	2		2								
16	LL3.1.007.2	Pháp luật đại cương		2		2								
<i>Học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 tín chỉ)</i>														
17	XH2.1.001.2	Tiếng việt thực hành		2										
18	TL2.1.095.2	Tâm lý học sáng tạo		2		2								
19	TL2.1.003.2	Giáo dục học đại cương		2		2								
20	VD3.1.001.2	Cơ sở văn hóa Việt Nam		2										
<i>Giáo dục thể chất 2 (chọn 3 trong 18 tín chỉ)</i>				*	*									
21	TC2.1.002.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1)		3										
22	TC2.1.003.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng bàn 1)		3										
23	TC2.1.004.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chuyền 1)		3										
24	TC2.1.005.3	Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1)		3										
25	TC2.1.006.3	Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1)		3										
26	TC2.1.007.3	Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1)		3										
Học kỳ III				16										
<i>Học phần bắt buộc</i>														
27	LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LL2.1.002.3	2		2								
28	NN2.1.003.2	Tiếng Anh (3)	NN2.1.002.2	2		2								
29	TL2.1.022.2	Đạo đức trong công tác xã		2		2								

Stt	Mã học phần	Tên học phần	ĐK tiên quyết	Số TC	Học kỳ									
					1	2	3	4	5	6	7	8		
		hội												
30	TL2.1.035.2	Tâm lý học dân tộc		2			2							
31	TL2.1.021.2	Xây dựng và phát triển nhóm làm việc		2			2							
32	TL2.1.024.2	Tâm lý học xã hội		2			2							
33	TL2.1.059.2	Lý thuyết trong công tác xã hội		2			2							
34	TL2.1.027.2	Chính sách xã hội		2			2							
<i>Học phần tự chọn (chọn 2 trong 12 tín chỉ)</i>				*			*							
35	TC2.1.008.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng đá 2)		2										
36	TC2.1.009.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng bàn 2)		2										
37	TC2.1.010.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng chuyền 2)		2										
38	TC2.1.011.2	Giáo dục Thể chất 3 (Cầu lông 2)		2										
39	TC2.1.012.2	Giáo dục Thể chất 3 (Võ thuật 2)		2										
40	TC2.1.013.2	Giáo dục Thể chất 3 (Điền kinh 2)		2										
Học kỳ IV				18										
<i>Học phần bắt buộc</i>														
41	LL2.1.004.3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	LL2.1.003.2	3				3						
42	TL2.1.020.2	Tâm lý học giới tính		2				2						
43	TL2.1.030.3	Công tác xã hội cá nhân	TL2.1.026.2	3				3						
44	TL2.1.012.2	Tâm lý học quản lý	TL2.1.021.2	2				2						
45	TL2.1.064.2	Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội		2				2						
46	TL2.1.019.2	Sức khỏe cộng đồng		2				2						
47	TL2.1.043.2	An sinh xã hội và những vấn đề xã hội		2				2						
<i>Học phần tự chọn (chọn 2 trong 6 tín chỉ)</i>														
48	TL2.1.017.2	Giáo dục gia đình		2				2						
49	TL2.1.061.2	Tôn giáo học đại cương		2										

Stt	Mã học phần	Tên học phần	ĐK tiên quyết	Số TC	Học kỳ									
					1	2	3	4	5	6	7	8		
50	TL2.1.018.2	Tâm lí học giao tiếp xã hội		2										
Học kỳ V				19										
<i>Học phần bắt buộc</i>														
51	TL2.1.031.3	Công tác xã hội nhóm	TL2.1.026 .2	3					3					
52	TL2.1.033.2	Thiết kế dự án phát triển cộng đồng	TL2.1.026 .2	3					2					
53	TL2.1.036.3	Thực hành công tác xã hội cá nhân	TL2.1.030 .3	3					3					
54	TL2.1.029.2	Giới và phát triển		2					2					
55	TL2.1.062.2	Tâm lý học tôn giáo		2					2					
56	TL2.1.034.3	Tham vấn trong công tác xã hội	TL2.1.026 .2	3					3					
<i>Học phần tự chọn (chọn 4 trong 6 tín chỉ)</i>														
57	TL2.1.094.2	Tâm bệnh học		2					2					
58	TL2.1.096.2	Giáo dục đặc biệt		2					2					
59	TL2.1.090.2	Dân số và phát triển		2										
Học kỳ VI				17										
<i>Học phần bắt buộc</i>														
60	TL2.1.040.2	Quản trị ngành công tác xã hội	TL2.1.026 .2	2						2				
61	TL2.1.023.2	Gia đình học		2						2				
62	TL2.1.037.3	Thực hành công tác xã hội nhóm	TL2.1.031 .3	3						3				
63	TL2.1.049.2	Công tác xã hội trong trường học	TL2.1.031 .2	2						2				
64	TL2.1.051.3	Thực tập 1		4							4			
<i>Học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 tín chỉ)</i>														
65	TL2.1.048.2	Công tác xã hội dân tộc thiểu số	TL2.1.001 .2	2										
66	TL2.1.058.2	Hành vi con người và môi trường xã hội		2										
67	TL2.1.042.2	Công tác xã hội gia đình		2							2			
68	TL2.1.044.2	Công tác xã hội người cao tuổi	TL2.1.031 .2	2							2			
Học kỳ VII				13										
<i>Học phần bắt buộc</i>														

Stt	Mã học phần	Tên học phần	ĐK tiên quyết	Số TC	Học kỳ								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
69	TL2.1.039.2	CTXH trẻ em	TL2.1.026.2	2								2	
70	TL2.1.050.2	Công tác xã hội với người khuyết tật		2								2	
71	TL2.1.047.2	Công tác xã hội người nghèo	TL2.1.026.2	2								2	
72	TL2.1.038.3	Thực hành công tác xã hội với cộng đồng	TL2.1.033.2	3								3	
<i>Học phần tự chọn (chọn 2 trong 4 tín chỉ)</i>													
73	TL2.1.045.2	Công tác xã hội hành vi lệch chuẩn		2								2	
74	TL2.1.005.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục		2									
Học kỳ VIII				15									
<i>Học phần bắt buộc</i>													
75	TL2.1.041.2	Kiểm huấn trong công tác xã hội	TL2.1.031.3	2									2
76	TL2.1.054.3	Quản lý dự án công tác xã hội		3									3
77	TL2.1.052.5	Thực tập 2		4									4
78	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>			6									6
<i>/ Học phần tự chọn thay thế khóa luận tốt nghiệp (chọn 6 trong 8 tín chỉ)</i>													
79	TL2.1.053.2	Tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng		2									2
80	TL2.1.055.2	CT dân số và sức khỏe sinh sản		2									2
81	TL2.1.032.2	Giáo dục và sự phát triển xã hội		2									
82	TL2.1.057.2	CTXH phòng chống tệ nạn XH & tội phạm		2									2
Quốc phòng – An Ninh				*									
83	TC2.1.014.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1		3									
84	TC2.1.015.2	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2		2									
85	TC2.1.016.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3		3									

Ghi chú: Chương trình đào tạo có khối lượng là 132 tín chỉ (Không kể giáo dục Thể chất và giáo dục Quốc phòng).

11. Mô tả nội dung các học phần

11.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin 1 2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung ban hành tại công văn số 2488/BGD&ĐT - ĐH&SDH ngày 25/3/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học, học phần gồm 3 chương, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn học như: Chủ nghĩa Mác - Lênin là gì, đối tượng, mục đích, phương pháp học tập, nghiên cứu môn học, những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

11.2. Tiếng Anh 1 3TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Sinh viên được trang bị các kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng thông qua các bài học với các chủ đề khác nhau, đề cập tới các khía cạnh khác nhau của cuộc sống.

Sinh viên được rèn luyện cách phát âm chính xác theo IPA; tích lũy khối lượng từ vựng; nghiên cứu, rèn luyện, sử dụng các kiến thức ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kỹ năng tiếng Anh- Nghe, Nói, Đọc, Viết tương đương trình độ đầu A2.

11.3. Tin học đại cương 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần bao gồm: các khái niệm cơ bản về xử lý thông tin và máy tính điện tử; các thao tác truy cập Internet, các kỹ năng sử dụng hệ điều hành để thao tác trên máy tính điện tử; khai thác một số phần mềm ứng dụng, soạn thảo và lưu trữ các văn bản phục vụ công tác văn phòng; sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu để tính toán khoa học và giải quyết các vấn đề chuyên môn.

11.4. Giáo dục Thể chất 1 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về lí luận và phương pháp giáo dục thể chất, Y – Sinh học thể dục thể thao, chạy cự li ngắn, chạy cự li trung bình.

11.5. Kỹ năng giao tiếp 2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học các kiến thức: Khái quát chung về Kỹ năng giao tiếp; Các Kỹ năng giao tiếp cơ bản; Kỹ năng thuyết phục, Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng giao tiếp thông thường; Kỹ năng tham dự phỏng vấn.

11.6. Giáo dục kỹ năng sống 2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học các kiến thức: Những vấn đề chung về Kỹ năng sống, Các Kỹ năng sống cơ bản (Kỹ năng tự nhận thức, Kỹ năng xác định mục tiêu; Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề; Kỹ năng ứng phó với căng thẳng; Kỹ năng tư duy tích cực; Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng quản lý thời gian)

11.7. Tâm lý học đại cương

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học trang bị cho người học các kiến thức về : Tâm lí học là một khoa học. Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lí. Sự hình thành và phát triển tâm lí, ý thức. Hoạt động nhận thức. Tình cảm và ý chí. Trí nhớ. Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.

11.8. Nhập môn Công tác xã hội

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của công tác xã hội trên thế giới và ở Việt Nam. Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cơ sở khoa học của công tác xã hội. Đồng thời giới thiệu một số lĩnh vực hoạt động của công tác xã hội. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp cho sinh viên biết về vai trò và các kỹ năng của người Nhân viên công tác xã hội, trên cơ sở đó xây dựng cho sinh viên tình yêu nghề nghiệp và mở ra những cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường.

11.9. Xã hội học đại cương

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Xã hội học đại cương là một khởi đầu trong việc tiếp cận Xã hội học. Học phần cung cấp cho sinh viên các thông tin về: Đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của XHH; Một số khái niệm cơ bản của XHH; Một số lĩnh vực nghiên cứu của XHH; Phương pháp nghiên cứu của XHH, Cơ cấu xã hội

11.10. Lịch sử văn minh thế giới

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp những hiểu biết về trình quá trình phát triển của văn minh phương tây, phương đông qua các thời kỳ lịch sử. những thành tựu của các nền văn minh và sự đóng góp vào nền văn minh nhân loại.

11.11. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin 2

3TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin 1

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học.

Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)

11.12. Xác suất thống kê B**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về : Biến cố ngẫu nhiên và xác suất, biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số vấn đề về thống kê toán giúp người học có khả năng vận dụng phân thống kê vào công tác kiểm tra đánh giá hoặc nghiên cứu giáo dục.

11.13. Tiếng Anh 2**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1

Sinh viên được trang bị các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng tiếng Anh thông qua các chủ điểm khác nhau, đề cập tới các khía cạnh đa dạng của cuộc sống.

Sinh viên được rèn luyện, hình thành các kỹ năng tiếng Anh tương đương trình độ giữa A2.

11.14. Logic học đại cương**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Lôgic học giúp sinh viên nắm vững các quy luật lôgic của tư duy, các hình thức, các phương pháp của tư duy đúng, chính xác, cho ta phương pháp nhận thức khoa học và bác bỏ những luận điệu xảo trá, ngụy biện trong đời sống.

11.15. Tâm lý học phát triển**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Những vấn đề chung của tâm lý học phát triển (Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học phát triển; Các lý thuyết về các nhân tố và động lực của sự phát triển tâm lý ...) và các giai đoạn phát triển tâm lý con người từ khi sinh ra đến khi mất đi

11.16. Pháp luật đại cương**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

11.17. Tiếng việt thực hành**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp những hiểu biết về tiếng Việt và rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Việt, cụ thể là các kỹ năng nói, nghe, đọc, viết trong điều kiện giao tiếp văn hoá; đặc biệt là kỹ năng tạo lập văn bản.

11.18. Tâm lý học sáng tạo

Học phần bao gồm 30 tiết (20 tiết lý thuyết, 10 tiết bài tập/thực hành) trang bị cho sinh viên các kiến thức về: bản chất của sáng tạo, cơ sở sinh học và xã hội của sáng tạo, các vấn đề tâm lý trong hoạt động sáng tạo (trí thông minh, tư duy, tưởng tượng, nhân cách và động cơ sáng tạo), tâm lý học sáng tạo và cuộc sống (sáng tạo

khoa học – kĩ thuật, sáng tạo nghệ thuật, sáng tạo trong cuộc sống thường ngày) và việc bồi dưỡng năng lực sáng tạo.

11.19. Giáo dục học đại cương **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Khái niệm, bản chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục; Giáo dục và sự phát triển nhân cách; Mục đích giáo dục, nguyên lý giáo dục; Hệ thống giáo dục quốc dân.

11.20. Cơ sở văn hóa Việt Nam **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nhằm cung cấp kiến thức cơ bản cho sinh viên về các tri thức lí luận căn bản về văn hóa và văn hóa học; bao gồm các vấn đề cơ bản như khái niệm, định nghĩa về văn hóa, đặc trưng, chức năng của văn hóa, cấu trúc và loại hình văn hóa... và các tri thức cơ bản về văn hóa Việt Nam: diễn trình văn hóa Việt Nam, thành tố cơ bản của văn hóa, các vùng văn hóa Việt Nam, văn hóa và phát triển ở Việt Nam hiện nay

11.21. Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1) **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá; đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng bóng đá đối với người tập luyện; một số điểm trong luật bóng đá 5, 7, 11 người; một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.

11.22. Giáo dục Thể chất 2 (Bóng bàn 1) **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử, quá trình phát triển môn bóng bàn; cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng; kĩ thuật lúp bóng thuận tay; kĩ thuật vọt nhanh thuận tay; kĩ thuật lúp bóng trái tay; kĩ thuật vọt nhanh trái; kĩ thuật gò bóng thuận (trái) tay.

11.23. Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chuyền 1) **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử, quá trình phát triển môn bóng chuyền; nguyên lí kĩ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyền; kĩ thuật các động tác môn bóng chuyền.

11.24. Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1) **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn cầu lông; quá trình phát triển của môn cầu lông; nguyên lí kĩ thuật cầu lông; cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị; kĩ thuật di chuyển; kĩ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái); kĩ thuật giao cầu thuận tay và trái tay; kĩ thuật đánh cầu cao tay bên phải, bên trái; kĩ thuật đập cầu thuận tay.

11.25. Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1) **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển và quá trình phát triển võ Vovinam; kỹ thuật môn võ Vovinam.

11.26. Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về chạy cự li ngắn; chạy cự li trung bình; nhảy cao; nhảy xa.

11.27. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lê Nin 1, 2

Môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp những kiến thức có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh; tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin; người học có những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

(Theo hướng dẫn Quyết định 52/2008/QĐ-BGDĐT về chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành)

11.28 Tiếng Anh 3

2TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2

Sinh viên được trang bị các kiến thức ngôn ngữ về ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng qua các chủ đề, chủ điểm khác nhau về các khía cạnh khác nhau của đời sống văn hoá, xã hội.

Sinh viên tích lũy khối lượng từ vựng; nghiên cứu, rèn luyện, sử dụng các kiến thức ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kỹ năng tiếng Anh tương đương trình độ cuối A2.

11.29. Đạo đức trong công tác xã hội

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học các kiến thức: Những vấn đề cơ bản về đạo đức và đạo đức trong Công tác xã hội, giúp sinh viên ý thức được vai trò, trách nhiệm đối với thân chủ, đồng nghiệp và ngành nghề của mình. Đồng thời trang bị những kỹ năng cần thiết trong việc thực hiện các nguyên tắc hành động đối với từng lĩnh vực công tác xã hội cụ thể.

11.30. Tâm lý học dân tộc

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp các kiến thức về các hướng tiếp cận tâm lý học dân tộc trong các khoa học khác nhau, từ tâm lý học tới nhân chủng học văn hóa. Phác họa các hướng phát triển tâm lý học dân tộc, giới thiệu thành tựu của các trường phái cổ điển và mới nhất và các hướng nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu nhân cách, giao tiếp, hành vi xã hội. Những khía cạnh tâm lý xã hội của tính đồng nhất dân tộc, mối quan hệ giữa các dân tộc: định khuôn, định kiến, xung đột dân tộc, thích ứng tâm lý trong môi

trường văn hóa mới. Đặc điểm tâm lý của người Việt Nam xưa và trong giai đoạn hội nhập.

11.31. Xây dựng và phát triển nhóm làm việc **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nhằm cung cấp kiến thức cơ bản cho sinh viên về cung cấp cho sinh viên những kiến thức về bản chất, tầm quan trọng của nhóm làm việc, các cách thức vận hành, quản lý, lãnh đạo nhóm; đồng thời trang bị các kỹ năng cụ thể trong các tình huống xây dựng và phát triển nhóm làm việc. Môn học này còn mở rộng nội dung hoạt động vận hành của nhóm trong môi trường đa văn hóa, một xu thế tất yếu trong quá trình hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế

11.32. Tâm lý học xã hội **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Khái niệm, bản chất của các hiện tượng tâm lý xã hội; các quy luật và cơ chế tâm lý xã hội; Một số hiện tượng tâm lý xã hội cơ bản trong đời sống tập thể; Vấn đề nhân cách trong tâm lý học xã hội.

11.33. Lý thuyết trong công tác xã hội **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nêu khái quát chung về lý thuyết ứng dụng trong Công tác xã hội; đi sâu phân tích nội dung, bản chất và cách tiếp cận thân chủ theo các lý thuyết khác nhau trong công tác xã hội, bao gồm các Lý thuyết chung như: Lý thuyết hệ thống, lý thuyết sinh thái, lý thuyết nhu cầu, Lý thuyết về quyền con người, Lý thuyết vai trò xã hội; các Lý thuyết cá nhân như: Lý thuyết thân chủ trọng tâm, Lý thuyết phân tâm, Lý thuyết hành vi và nhân thức hành vi, Lý thuyết thay đổi; các Lý thuyết nhóm như: Lý thuyết lãnh đạo, Lý thuyết xung đột, Lý thuyết học tập và Lý thuyết trao đổi xã hội; Các Lý thuyết Tổ chức cộng đồng như Lý thuyết xung đột trong cộng đồng, Lý thuyết huy động nguồn lực, Lý thuyết hệ thống trong phát triển cộng đồng; Một số Lý thuyết quản trị được ứng dụng trong Công tác xã hội như: Lý thuyết X-Y-Z, Lý thuyết thúc đẩy nhu cầu, Lý thuyết kỳ vọng.

11.34. Chính sách xã hội **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: khái niệm, đối tượng, bản chất, chức năng và mối quan hệ của chính sách xã hội; Một số chính sách xã hội phổ biến ở Việt Nam.

10.35. Giáo dục Thể chất 3 (Bóng đá 2) **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1).

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về một số điểm trong luật bóng đá 5, 7, 11 người; một số chiến thuật nâng cao trong bóng đá; phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá.

11.36. Giáo dục Thể chất 3 (Bóng bàn 2) **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Bóng bàn 1).

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lí chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn; kĩ thuật vụt nhanh thuận tay; kĩ thuật vụt nhanh trái; kĩ thuật gò bóng thuận (trái) tay; kĩ thuật giạt bóng thuận (trái) tay; kĩ thuật phát bóng.

11.37. Giáo dục Thể chất 3 (Bóng chuyên 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chuyên 1).

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về kĩ thuật các động tác môn bóng chuyên; chiến thuật thi đấu môn bóng chuyên; phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên.

11.38. Giáo dục Thể chất 3 (Cầu lông 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1).

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông; kĩ thuật đánh cầu cao tay bên phải (trái); kĩ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu; kĩ thuật đập cầu; kĩ thuật đánh cầu gần lưới; chiến thuật thi đấu đơn; chiến thuật thi đấu đôi.

11.39. Giáo dục Thể chất 3 (Võ thuật 2) 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1).

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lí chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn Võ Vovinam; kĩ thuật môn võ Vovinam.

11.40. Giáo dục Thể chất 3 (Điền kinh 2) 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1).

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về nguyên lí kĩ thuật nhảy cao, nhảy xa; các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao, nhảy xa; một số điển luật - phương pháp trọng tài của môn nhảy cao và nhảy xa.

11.41. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam 3TC

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là một môn học trong hệ thống các môn lý luận chính trị. Môn học này, chủ yếu nghiên cứu đường lối do Đảng đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Đường lối đúng đắn là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới

(Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)

11.42. Tâm lý học giới tính 2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Những khái niệm cơ bản về tâm lý giới tính và những đặc điểm tâm lý của nam và nữ; mối quan hệ giữa hai giới, một số vấn đề đặc thù của giáo dục giới tính...

10.43. Công tác xã hội cá nhân**3TC**

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn công tác xã hội

Học phần cung cấp cho sinh viên tri thức lí luận về phương pháp, nguyên tắc và kỹ năng, tiến trình công tác xã hội cá nhân vào vận dụng thực hành nhằm trợ giúp đối tượng xã hội cụ thể.

11.44. Tâm lý học quản lý**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức về tâm lý học quản lý :Những vấn đề chung về tâm lý học quản lý; Lí luận về quản lý và phong cách lãnh đạo; Một số đặc điểm tâm lý trong nhóm và tập thể; Tâm lý học quản lý trong công tác tổ chức; Tâm lý học quản lý ở trường tiểu học.

11.45. Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn Công tác xã hội, Xã hội học đại cương

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học trong CTXH như khái niệm, đối tượng, đặc điểm, mục đích, đạo đức...; quy trình và cách thức xây dựng một đề cương nghiên cứu khoa học qua từng bước: cách đặt vấn đề, cách xác định mục tiêu, đối tượng, khách thể, địa bàn nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp với mục tiêu và nội dung nghiên cứu, cách chọn mẫu, các thiết kế nghiên cứu và các kỹ thuật thu thập thông tin phù hợp với thiết kế nghiên cứu, cách xây dựng kế hoạch và tổ chức nghiên cứu.

11.46. Sức khỏe cộng đồng**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần Sức khỏe cộng đồng cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản chăm sóc sức khỏe cộng đồng như: Sức khỏe cộng đồng và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe; Hành vi sức khỏe và quá trình thay đổi hành vi sức khỏe; Tổ chức hoạt động của tuyến y tế cơ sở và nhân viên y tế cộng đồng; Hoạt động truyền thông, giáo dục chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng; Giáo dục sức khỏe dinh dưỡng và vệ sinh môi trường; Một số bệnh phổ biến tại cộng đồng....

11.47. An sinh xã hội và những vấn đề xã hội**2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về An sinh xã hội (Vị trí, vai trò, khái niệm và mối quan hệ giữa an sinh xã hội và các lĩnh vực khoa học khác; Cơ sở khoa học, quá trình hình thành và phát triển, Hệ thống bộ máy an sinh xã hội Việt Nam; Chính sách xã hội) và Những vấn đề xã hội (Khái niệm về vấn đề xã hội; Lịch sử nghiên cứu các vấn đề xã hội; Một số vấn đề về nghèo đói, thất nghiệp, quá tải dân số, ô nhiễm môi trường, sức khỏe; Một số vấn đề về tệ nạn xã hội; Một số vấn đề về gia đình và trẻ em).

11.48. Giáo dục gia đình**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này bao gồm những nội dung cơ bản về gia đình và giáo dục trong gia đình; nguyên tắc, nội dung, phương pháp giáo dục trong gia đình; sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em.

11.49. Tôn giáo học đại cương **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nhằm cung cấp kiến thức cơ bản cho sinh viên về các kiến thức về quan điểm của các nhà khoa học, của Đảng và Nhà nước Việt Nam về tôn giáo, về sự hình thành, diễn biến của các hình thức tôn giáo và tín ngưỡng ở Việt Nam.

11.50. Tâm lí học giao tiếp xã hội **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học cung cấp các kiến thức lý luận và thực tiễn về giao tiếp, hành vi, các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong môi trường xã hội, các kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp.

11.51. Công tác xã hội nhóm **3TC**

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn Công tác xã hội

Học phần giới thiệu một cách tổng thể về sự hình thành và phát triển công tác xã hội (CTXH) với nhóm. Các giá trị và nguyên tắc, vai trò, nhiệm vụ của người nhân viên công tác xã hội nhóm. Các kỹ năng và kỹ thuật áp dụng trong quá trình tiến hành

11.52.Thiết kế dự án phát triển cộng đồng **3TC**

Học phần bao gồm 30 tiết (15 tiết lý thuyết, 15 tiết bài tập/thực hành) nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về: khái niệm về dự án, các yếu tố để hình thành dự án, tiến trình của một dự án, các bước thiết kế dự án: tìm hiểu thực trạng, xác định nhu cầu và mục tiêu, tìm hiểu và xác định các bên liên quan, xác định chiến lược hành động, lập kế hoạch, viết đề xuất dự án.

11.53. Thực hành công tác xã hội cá nhân **3TC**

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội Cá nhân

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về : Công tác xã hội cá nhân chuyên nghiệp, vai trò, trách nhiệm của sinh viên, của người tham gia trong đợt thực hành, các thủ tục thực hành, thực hành tại cơ sở.

11.54. Giới và phát triển **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: khái niệm giới và giới tính, đối tượng và phương pháp nghiên cứu Xã hội học giới; quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về bất bình đẳng giới; vấn đề giới trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội.

1155. Tâm lý học tôn giáo **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học trang bị cho người học các kiến thức về: Khái niệm tín ngưỡng, tôn giáo; Niềm tin tôn giáo; Tình cảm tôn giáo; Vấn đề nhân cách tôn giáo; Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt.

11.56. Tham vấn trong công tác xã hội

3TC

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn Công tác xã hội.

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về : Khái niệm, đối tượng, mục đích, phương pháp tiếp cận trong tham vấn, một số vấn đề đạo đức trong tham vấn, các kỹ năng tham vấn cơ bản và nâng cao, các mối quan hệ và quá trình tham vấn; một số lĩnh vực tham vấn đặc thù trong công tác xã hội.

11.57. Tâm bệnh học

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về khái niệm tâm bệnh học, các mối quan hệ và sự thích nghi các mối quan hệ ở con người, một số dạng rối nhiễu tâm lý thường gặp và các loại tâm pháp cơ bản trong chăm chữa đối với các đối tượng có rối nhiễu tâm lý (khái niệm về tâm lý trị liệu, những hình thức chăm chữa, những biện pháp phòng ngừa tâm bệnh lý).

11.58. Giáo dục đặc biệt

2 TC

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tâm sinh lí trẻ em và công tác chăm sóc – giáo dục trẻ đặc biệt như: giáo dục trẻ khiếm thính, trẻ khiếm thị, trẻ chậm phát triển trí tuệ; xây dựng các kế hoạch giáo dục cá nhân, can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật, đánh giá trẻ khuyết tật và các phương pháp nghiên cứu trong giáo dục đặc biệt.

11.59. Dân số và phát triển

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về: đối tượng và phương pháp nghiên cứu của xã hội học dân số; quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số; mức sinh, mức chết và những yếu tố ảnh hưởng; di dân và đô thị hóa; dân số và nguồn lao động việc làm; dự báo dân số và chính sách dân số; dân số và các vấn đề xã hội; phụ nữ và các vấn đề dân số, phát triển kinh tế - xã hội; dân số và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

11.60. Quản trị ngành công tác xã hội

3TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho người học: Khái niệm, mục đích, vai trò của quản trị công tác xã hội; yêu cầu, nhiệm vụ, nguyên tắc hành động và quy điều đạo đức của nhà quản trị công tác xã hội; Các kiến thức về quản trị công tác xã hội ở cấp độ nhân viên và cấp độ tổ chức; các kỹ năng cơ bản của nhà quản trị công tác xã hội.

11.61. Gia đình học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về gia đình, lịch sử nghiên cứu gia đình, các chức năng cơ bản của gia đình, quan hệ giới trong gia đình, văn hóa gia đình, bao bọc gia đình và ly hôn, chính sách xã hội về gia đình.

11.62. Thực hành công tác xã hội nhóm **3TC**

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội Nhóm

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về : Khái niệm, mục đích yêu cầu của thực hành nhóm trong CTXH nhóm. Vai trò, tiến trình, các kỹ năng cơ bản trong CTXH, những hiểu biết về cơ sở thực hành CTXH

11.63. Thực tập công tác xã hội 1 **4TC**

Điều kiện tiên quyết: SV học xong một số học phần kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành

Học phần củng cố kiến thức công tác xã hội, chuẩn bị các công việc cho việc thực tập tại cơ sở cho sinh viên.

11.64. Công tác xã hội trong trường học **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhóm

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất trong công tác xã hội với môi trường học đường. Đồng thời học phần cũng chỉ ra những nhiệm vụ, yêu cầu đối với nhân viên xã hội tại trường học, qua đó định hướng cho sinh viên tích lũy, học tập những kiến thức bổ trợ phục vụ cho công tác của bản thân sau này.

11.65. Công tác xã hội dân tộc thiểu số **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhóm

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: vị trí, vai trò chức năng của công tác xã hội với nhóm dân tộc thiểu số trong công tác xã hội nói chung, những vấn đề lý luận và phương pháp luận về công tác xã hội với nhóm dân tộc thiểu số và các nội dung công tác xã hội đối với dân tộc thiểu số.

11.66. Hành vi con người và môi trường xã hội **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: hành vi con người, môi trường xã hội và mối quan hệ giữa chúng; các lý thuyết về hành vi con người và môi trường xã hội; vai trò của nhân viên xã hội với những vấn đề trong gia đình và ngoài xã hội; áp dụng các lý thuyết để xử lý các tình huống trong thực tiễn khi đi thực hành, thực tập về công tác xã hội.

11.67. Công tác xã hội gia đình **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn Công tác xã hội

Học phần bao gồm 2 chương, giới thiệu khái quát những vấn đề cơ bản về gia đình, hôn nhân, những vấn đề trong hôn nhân – gia đình và công tác xã hội với hôn nhân, gia đình.

11.68. Công tác xã hội người cao tuổi **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhóm

Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản để hướng dẫn người học thực hành tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ cho người cao tuổi tại cộng đồng, bao gồm đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch hỗ trợ, cung cấp dịch vụ, kết nối mạng lưới, và vận động và thực hiện các chính sách, chương trình cho người cao tuổi.

11.69. Công tác xã hội trẻ em **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn Công tác xã hội.

Học phần bao gồm 3 chương, giới thiệu một cách tổng quát những vấn đề chung về trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; lý luận về công tác xã hội với trẻ em; phương pháp công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

10.70. Công tác xã hội với người khuyết tật **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội cá nhân

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: Khái niệm người khuyết tật; Vấn đề chăm sóc người khuyết tật; Vai trò của công tác xã hội và nhân viên công tác xã hội với người khuyết tật

11.71. Công tác xã hội với người nghèo **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần bao gồm những vấn đề chung về nghèo đói như: khái niệm, biểu hiện của nghèo đói, cách xác định chuẩn nghèo, thực trạng, nguyên nhân của nghèo đói, những đặc điểm, các vấn đề của người nghèo, ảnh hưởng của nghèo đói đến gia đình; một số chương trình, chính sách, mô hình xóa đói giảm nghèo của Việt Nam; vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo, nguyên tắc trong công tác xã hội với người nghèo, các phương pháp và các kỹ năng cần có khi làm việc với đối tượng người nghèo.

11.72. Thực hành công tác xã hội với cộng đồng **3TC**

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội Nhóm, Phát triển cộng đồng

Học phần củng cố cho người học các kiến thức cơ bản về lý thuyết liên quan đến công tác xã hội cộng đồng, qua đó vận dụng các kỹ năng, phương pháp để giải quyết các vấn đề có liên quan.

11.73. Công tác xã hội hành vi lệch chuẩn **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Nhập môn công tác xã hội

Học phần trang bị cho người học một số vấn đề lý luận về lệch chuẩn và hành vi lệch chuẩn; một số phương pháp và kỹ năng công tác xã hội đối với các hành vi lệch chuẩn.

11.74. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: những vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học; lý thuyết về phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục; phương pháp thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục

11.75. Kiểm huấn trong công tác xã hội **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhóm

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về : Khái niệm, mục đích, cơ sở kiểm huấn, mô hình, tiến trình, kỹ năng và yếu tố con người trong kiểm huấn.

11.76. Quản lý dự án công tác xã hội 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nhằm cung cấp kiến thức cơ bản cho sinh viên về dự án, thực hiện dự án và quản lý dự án hiệu quả, được học tập về các kỹ năng mềm trong quản lý dự án thông qua các loại hình bài tập nhóm, trò chơi đóng vai, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng lắng nghe... sinh viên cũng được cung cấp kiến thức và kỹ năng về thiết kế/ xây dựng dự án cũng như quy trình giám sát và đánh giá dự án.

11.77. Thực tập công tác xã hội 2 4TC

Điều kiện tiên quyết: SV học xong các học phần kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành

Thực tập là một phương thức đào tạo. Đợt thực tập 2 sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội để ứng dụng những khái niệm, nguyên tắc, phương pháp và các kỹ năng đã học vào thực tiễn. Sinh viên sẽ học qua thực tập và có những kinh nghiệm thực tế với tư cách như là một nhân viên công tác xã hội tập sự.

11.78. Khóa luận tốt nghiệp 6TC

Theo quy chế ban hành tại Quyết định 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sinh viên đạt điểm học tập theo quy định của nhà trường sẽ được làm khóa luận tốt nghiệp. Những sinh viên không đủ điểm làm khóa luận sẽ phải chọn 3 học phần tương ứng với 7 tín chỉ. Sinh viên có thể lựa chọn các học phần sau:

11.79. Tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng 2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học các kiến thức lí luận chung về: Khái niệm, vai trò, nguyên tắc tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng; Cách thức tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng.

11.80. Công tác dân số và sức khỏe sinh sản 2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: dân số, quy mô, cơ cấu và phân bố dân số; chất lượng dân số và các yếu tố ảnh hưởng; các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản; Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản; sức khỏe tình dục và kế hoạch hóa gia đình

11.81. Giáo dục và sự phát triển xã hội 2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên tri thức lí luận về những vấn đề chung về giáo dục, con người xã hội và giáo dục, biến đổi xã hội và giáo dục, những khác biệt xã hội

và bất bình đẳng cơ hội trong giáo dục, vấn đề giáo dục phụ nữ và thanh thiếu niên, nhi đồng trong xã hội hiện đại.

11.82. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần thuộc khối kiến thức đại cương và kiến thức cơ sở ngành

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: một số tệ nạn xã hội hiện nay như: ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và cách phòng chống các tệ nạn xã hội, tội phạm đó cũng như nội dung, phương pháp công tác xã hội với các đối tượng trên

11.83. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học; quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; nghệ thuật quân sự Việt Nam.

11.84. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2 **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược "Diễn biến hoà bình", "Bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội; những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

11.85. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2.

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; từng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự; sinh viên có kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12.1. Quy định chung

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác xã hội được xây dựng dựa trên Thông tư 10/2010/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 3 năm 2010. *Thông tư ban hành Chương trình khung Giáo dục đại học ngành Công tác xã hội trình độ đại học, cao đẳng* của Bộ GD & ĐT.

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác xã hội được thiết kế theo hình thức tín chỉ (*Theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm*

2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và tuân thủ theo hướng dẫn số 502/HD-ĐHTTr ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc xây dựng, cập nhật, đánh giá, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo, trên cơ sở tham khảo chương trình đào tạo của một số trường Đại học, Cao đẳng hiện đang đào tạo ngành Công tác xã hội.

- Chương trình được thiết kế theo hướng phát huy cao độ tinh thần chủ động, sáng tạo của sinh viên, tích hợp chuyên môn và nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên sau này ra trường có thể đảm nhiệm tốt những công việc phù hợp với chuyên ngành Công tác xã hội.

- Khi thực hiện nội dung chương trình, Phòng, Khoa, Trung tâm, Bộ môn phải thực hiện đúng theo chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần đã được duyệt. Nếu có những nội dung cần thay đổi, phải được Ban Giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- Khoa, Trung tâm, Bộ môn xây dựng đủ đề cương bài giảng, ngân hàng dữ liệu để phục vụ cho giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động của sinh viên, đặc biệt là hướng dẫn sinh viên tự đọc, tự nghiên cứu tài liệu. Trong đề cương chi tiết học phần, cần chú ý đến mối liên quan và sự tích hợp giữa các học phần như: Nhập môn Công tác xã hội với các học phần kiến thức chuyên ngành như Công tác xã hội cá nhân, Công tác xã hội nhóm. Đảm bảo sự liên thông giữa các học phần Thực hành công tác xã hội cá nhân, Thực hành công tác xã hội nhóm và Thực hành công tác xã hội cộng đồng... Đối với các học phần nặng về lí thuyết, cần tổ chức việc dạy và học theo yêu cầu phát huy tính chủ đạo của người dạy, tính chủ động, tích cực của sinh viên. Cần phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu: giáo trình, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học. Tăng cường hoạt động tự học, tự nghiên cứu, giao nhiệm vụ cho sinh viên và tổ chức học tập, hoạt động theo nhóm. Các học phần thực hành tại cơ sở cần có kế hoạch chi tiết, cụ thể đảm bảo yêu cầu sinh viên được học tập, nghiên cứu có hiệu quả cao trong các cơ sở bảo trợ xã hội, bệnh viện, trường học...

- Kế hoạch giảng dạy và phân công giảng viên lên lớp phải được bố trí hợp lí về chuyên môn, theo đặc thù của ngành, của từng đơn vị và phải được Ban Giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

12.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

1. Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Tùy theo tính chất của học phần, điểm tổng hợp đánh giá học phần (sau đây gọi tắt là điểm học phần) được tính căn cứ vào các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: (1) điểm chuyên cần, điểm đánh giá ý thức học tập và thái độ tham gia thảo luận; (2) điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập, điểm thi giữa học phần, điểm đánh giá phần thực hành (nếu có), điểm tiểu luận (nếu có); (3) điểm thi kết thúc học phần.

Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau: Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

2. Đối với các học phần thực hành: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm các bài thực hành được tính theo thang điểm 10. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành, sau đó được chuyển sang điểm chữ theo quy định.

3. Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần.

4. Thời hạn nộp điểm thành phần 1, thành phần 2: trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc giảng dạy học phần theo thời khóa biểu đã giao cho bộ môn và giảng viên dạy trong học kỳ.

12.3. Hướng dẫn xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được trường xét và công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

b) Tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình đào tạo theo học (bao gồm các học phần bắt buộc và tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu);

c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính và các điều kiện khác do Hiệu trưởng quy định (nếu có);

đ) Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục - thể thao;

e) Có đơn gửi Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học;

f) Nộp đầy đủ học phí, kinh phí theo quy định của trường;

g) Đạt chuẩn đầu ra theo quy định của trường đối với từng ngành cụ thể.

2. Thời gian xét tốt nghiệp do Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng đề xuất trên cơ sở chương trình, số lượng sinh viên đủ điều kiện xét tốt nghiệp.

3. Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này để lập danh sách những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp. Hội đồng xét tốt nghiệp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền làm Chủ tịch, trưởng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng làm Thư ký và các thành viên là các trưởng các đơn vị khoa chuyên môn, phòng Đào tạo, phòng Công tác học sinh, sinh viên.

4. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

5. Sinh viên thuộc đối tượng hoãn công nhận tốt nghiệp một năm, khi hết thời hạn phải có đơn xin công nhận tốt nghiệp kèm theo bản kiểm điểm đánh giá những tiến bộ của bản thân và xác nhận của địa phương, nơi sinh viên về tham gia sản xuất,

sinh hoạt hoặc công tác, đề nghị Hiệu trưởng xét công nhận tốt nghiệp với khóa sau. Hồ sơ xin công nhận tốt nghiệp nộp tại Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng trước 1 tháng kể từ ngày Nhà trường xét tốt nghiệp.

6. Sinh viên đã đủ điều kiện tốt nghiệp nhưng chưa muốn xét tốt nghiệp do cần kéo dài thời gian ở trong trường theo quy định ở khoản 3, Điều 5 phải viết đơn xin chưa xét tốt nghiệp và nộp tại Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng trước 15 ngày trước khi Nhà trường tổ chức xét tốt nghiệp.

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

TS. Hà Mỹ Hạnh

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ tên: Nguyễn Quang Hoài Châu
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn LLCT
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Tổ KH Mác - Lênin
- Điện thoại: 0904048878, Email: chautqvn@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Chủ nghĩa Mác-Lênin

Giảng viên thứ hai

- Họ tên: Phan Thị Hồng Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn LLCT
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Tổ KH Mác - Lênin
- Điện thoại: 0912649289, Email: phanhongnhungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Chủ nghĩa Mác-Lênin

2. Thông tin chung về học phần

- Tên môn học: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1
- Mã môn học: LL2.1.001.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21 giờ
 - + Thảo luận trên lớp: 9 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách môn học: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được thế giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin; Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật; những nội dung cơ bản của lí luận nhận thức duy vật biện chứng; những quy luật chi phối sự vận động và phát triển của xã hội.

Vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu Học phần Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2, học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng

của Đảng cộng sản Việt Nam và một số học phần thuộc kiến thức chuyên ngành khác.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Tóm tắt được sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin. Hiểu được Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận cấu thành
CDR 2	So sánh được Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng. Hiểu được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và lấy ví dụ về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. Chứng minh được Chủ nghĩa duy vật biện chứng là hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật
CDR 3	Tóm tắt được các hình thức cơ bản của phép biện chứng duy vật. Lấy được ví dụ minh họa về các nguyên lý, quy luật và các cấp phạm trù của phép Biện chứng duy vật. Vận dụng những phương pháp luận khoa học của phép biện chứng duy vật trong hoạt động thực tiễn. Hiểu được con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý
CDR 4	Hiểu được vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Lấy được ví dụ về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Chứng minh được tính quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. Hiểu được vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp và quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có khả năng bảo vệ tính khoa học, tính đúng đắn của Chủ nghĩa Mác - Lênin.
CDR 6	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá một vấn đề mang tính quy luật trong tự nhiên, xã hội và tư duy
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức, thái độ đúng đắn trong nhận thức chủ nghĩa Mác-Lênin; thực hiện tốt đường lối của Đảng, và chính sách, pháp luật của Nhà nước
CDR 9	Tăng cường bản lĩnh chính trị, xây dựng niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã chọn
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng	Mềm				
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	CĐ R10
Chương MĐ: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin	1				1	1	1	1	1	1
	Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin”	2				1	1	1	1	1	1
Chương I. Chủ nghĩa duy vật Biện chứng	Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng		2			1	2	1	1	1	1
	Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức		2			2	2	1	2	2	2
Chương II. Phép Biện chứng duy vật	Phép biện chứng duy vật			2		2	2	2	2	1	2
	Các nguyên lý cơ bản của Phép biện chứng duy vật			2		2	1	2	2	2	2
	Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật			2		1	1	1	2	2	1
	Các quy luật cơ bản của PBCDV			2		2	2	2	2	2	2
	Lý luận nhận thức DVBC			2		1	2	2	2	1	2
Chương III. Chủ nghĩa duy vật lịch sử	Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất				2	2	2	1	2	2	1
	Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng				2	2	1	2	1	1	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN				CHUẨN ĐẦU RA							
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng		Mềm			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CDR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10
	Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội				2	2	2	2	2	2	2
	Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng XH đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp				2	2	1	1	2	2	1
	Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân				1	2	1	1	2	1	1
	Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội				1	1	2	1	1	1	1
	Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân				2	1	2	1	2	1	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 là phần Triết học Mác-Lênin. Cụ thể:

- Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin
- Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- Phép biện chứng duy vật
- Chủ nghĩa duy vật lịch sử

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	Tín chỉ 1	15		
	Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	2	* <i>Đọc:</i> Đề cương môn học. * Chuẩn bị học liệu theo hướng dẫn.	
Lý thuyết	I. Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin 1. Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận cấu thành 2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin II. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin” 1. Đối tượng và mục đích của việc học tập, nghiên cứu 2. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu		- Đọc học liệu số [1] Chương mở đầu - Tham khảo liệu số [2] Chương IV và Học liệu số [6]	Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	4	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	Chương I: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	6		
Lý thuyết	I. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng 1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong giải quyết vấn đề cơ bản của triết học II. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 1. Phạm trù vật chất	4	- Đọc học liệu [1] Chương 1 - Tham khảo học liệu [2] Chương V - Tham khảo học liệu [3] [4],[5];[6]	Trên lớp

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	2. Phạm trù ý thức 3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức a. Vai trò của vật chất đối với ý thức b. Vai trò của ý thức đối với vật chất c. Ý nghĩa phương pháp luận			
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề	2	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	I. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng - hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	12	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	Chương II: Phép biện chứng duy vật	7		
Lý thuyết	I. Phép biện chứng duy vật 1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng II. Các nguyên lý cơ bản của Phép biện chứng duy vật 1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến 2. Nguyên lý về sự phát triển III. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 1. Cái chung và cái riêng 2. Nguyên nhân và kết quả	4	- Đọc học liệu [1] Chương II - Tham khảo học liệu [2] Chương V - Tham khảo học liệu [4],[5];[6] - Tham khảo học liệu [2] Chương VI	Trên lớp

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<p>5. Nội dung và hình thức</p> <p>IV. Các quy luật cơ bản của PBCDV</p> <p>1. Quy luật từ những sự chuyển hóa về lượng thành những sự chuyển hóa về chất và ngược lại</p> <p>2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập</p> <p>3. Quy luật phủ định của phủ định</p>		- Tham khảo học liệu [2] Chương VII	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	3	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	<p>I. Phép biện chứng duy vật</p> <p>2. Phép biện chứng duy vật</p> <p>III. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>3. Tất nhiên và ngẫu nhiên</p> <p>4. Bản chất và hiện tượng</p> <p>6. Khả năng và hiện thực</p> <p>Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn</p>	14	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	Tín chỉ 2	15		
	Tiếp Chương II	4		
	<p>V. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức</p> <p>2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý</p>	3	<p>- Đọc học liệu [1] Chương II</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương VIII</p> <p>- Tham khảo học liệu [5];[6]</p>	Trên lớp
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận	Trên lớp

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
			theo yêu cầu của giảng viên	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	8	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	Chương III: Chủ nghĩa duy vật lịch sử	11		
Lý thuyết	<p>I. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó</p> <p>2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>II. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>2. Quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>III. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội</p> <p>2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>V. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát</p>	8	<p>- Đọc học liệu [1] Chương III</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương IX</p> <p>- Tham khảo học liệu [5];[6]</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương XIII</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương X</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương XI</p>	Trên lớp

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<p>triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>VI. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p> <p>1. Con người và bản chất của con người</p>		- Tham khảo học liệu [2] Chương XIV	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	3	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	<p>IV. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>1. Khái niệm, cấu trúc hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3. Giá trị khoa học của lí luận hình thái kinh tế – xã hội</p> <p>VI. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p> <p>2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p> <p>Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn</p>	22	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà

8. Giáo trình, Học liệu

8.1. Tài liệu chính

[1] Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, (Dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh) Nxb. CTQG, 2009.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2002.

[3] Bộ giáo dục và đào tạo, *Lịch sử triết học*, (dùng trong các trường đại học, cao đẳng), Nxb Giáo dục-1999

[4] Các tạp chí: Tạp chí Triết học, Tạp chí Lý luận chính trị, Tạp chí Cộng sản,...

[5] Các website

1. <http://www.cpv.org.vn>

2. <http://www.tapchicongsan.org.vn>

[6] Các tài liệu tham khảo khác có liên quan đến môn học

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			0	2	2	6
2	2			0	2	2	6
3	2			0	2	2	6
4	0			2	2	2	6
5	2			0	2	2	6
6	2			0	2	2	6
7	0			2	2	2	6
8	0	1		1	2	2	6
9	2			0	2	2	6
10	1			1	2	2	6
11	2			0	2	2	6
12	2			0	2	2	6
13	2			0	2	2	6
14	1			1	2	2	6
15	0			2	2	2	6
Tổng cộng	20	1		9	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 8 do giảng viên tổ chức): 30%

- Thi hết môn học: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1: (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2: (5 điểm)	60 phút	10	
Vấn đáp	- Lý thuyết - Liên hệ			

Trọng số: Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 2/10; Mục 11.3 chiếm 7/10.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

Holiday. Người học được thực hành các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết trong những tình huống liên quan đến các chủ đề của đời sống hàng ngày. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương đầu Bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp thông thường.
CĐR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề “ holidays”
CĐR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề “ family”
CĐR 4	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề “ cities”
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề của đời sống hàng ngày
CĐR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề “ holidays”.
CĐR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề “ family”
CĐR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề “ cities”
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CĐR 10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.
CĐR 14	Có nhận thức được tầm quan trọng, sự hữu ích của ngoại ngữ trong xu thế phát triển mới của địa phương, của cả nước.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng				Mềm					
Bài	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	1	1	1	1
Unit 1	1a. National	2				2				2	2	1	2	2	1

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Hello	Geographic people														
	1b. People and places	2				2				2	2	1	2	2	1
	1c. International phone calls	2				2				2	2	1	2	2	1
	1d. Nice to meet you	2				2				2	2	1	2	2	1
	Review unit 1	2				2				2	2	1	2	2	1
Unit 2 Holidays	2a. My holiday		2				2			2	2	1	2	2	1
	2b. Where are you?		2				2			2	2	1	2	2	1
	2c. A holiday quiz		2				2			2	2	1	2	2	1
	2e. Contact details		2				2			2	2	1	2	2	1
	Review unit 2		2				2			2	2	1	2	2	1
Unit 3 Families	3a. Unusual families			2				2		2	2	1	2	2	1
	3b. Celebrations			2				2		2	2	1	2	2	1
	3c. Young and old			2				2		2	2	1	2	2	1
	3d. Congratulations			2				2		2	2	1	2	2	1
	Review unit 3			2				2		2	2	1	2	2	1
	4a. In the city				2				2	2	2	1	2	2	1
	4b. Tourist information				2				2	2	2	1	2	2	1
	4c. Time zones				2				2	2	2	1	2	2	1
	4e. See you soon				2				2	2	2	1	2	2	1
Review Unit 4				2				2	2	2	1	2	2	1	

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của tiếng Anh về các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kĩ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh sơ cấp, tương đương đầu bậc A1, cụ thể người học có khả năng:

Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu ngắn (khoảng 40 đến 60 từ); có thể nói về các chủ đề quen thuộc: gia đình, bản thân, kì nghỉ,...; Viết bài đơn giản có tính liên kết về những chủ đề quen thuộc hay mối quan tâm cá nhân. Có thể viết bưu thiếp hoặc thông tin cá nhân (khoảng 40-60 từ).

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1	15				
	Unit 1: Hello	10			
Lý thuyết	1a. National Geographic people - Vocabulary: Jobs; The alphabet - Grammar: A/ An; Verb “tobe” am/is/are - Listening: Listen to a conversation - Speaking: Introduce yourself	5	- Đọc giáo trình Unit 1 (T. 10 -11). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T. 17-19). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.7). - Chuẩn bị phần nghe. - Chuẩn bị bài viết và bài nói: Yourself	Lớp học	
	1b. People and places - Reading: People in the Himalayas. -Vocabulary: Countries and nationalities - Pronunciation: Word stress		- Đọc giáo trình, Unit 1, 1b (T.12-13).	Lớp học	
	1c. International phone calls - Vocabulary: Continents; numbers 1-10. - Grammar: My, your. - Speaking: Tell the mobile number. - Reading: Phone calls from New York.		- Đọc giáo trình, Unit 1, 1c (T.14-15). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T19-20). - Chuẩn bị phần nói: Tell the mobile number.	Lớp học	
	1d. Nice to meet you - Vocabulary: Greetings. - Real life: Personal information (4, 5, 6).		- Đọc giáo trình, Unit 1, 1d (T.16) - Chuẩn bị từ vựng về thông tin cá nhân.	Lớp học	
	Review: Unit 1 - Grammar: a/an; I + am, you + are; He/she/it + is; My; your. - Vocabulary: Jobs; The alphabet; countries and nationalities; Numbers; Continents.		- Ôn tập lại ngữ pháp, chuẩn bị bài nói về bản thân.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 1.	5	Làm bài tập Unit 1.	Lớp học	

Tự học, tự nghiên cứu	1a. National Geographic people 1b. People and places 1c. International phone calls 1d. Nice to meet you 1e. My ID 1f. My top ten photos Review Unit 1	20	- Đọc giáo trình Unit 1 (T.10-18). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.17-19). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.17-19). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.16-17). - Tra từ mới Unit 1. - Chuẩn bị các bài nói về bản thân. - Tìm hiểu thể thức viết ID.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 2: Holidays	9			
Lý thuyết	2a. My Holiday - Reading: My holiday blog. - Grammar: We/they + are; be negative forms - Speaking: Describe a photo	5	- Đọc giáo trình Unit 2, 2a (T.22-23). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.11-13). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.13-14). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Your photos	Lớp học	
	2b. Where are you? - Vocabulary: Numbers - Listening: A conversation between two friends. - Grammar: Be questions and short answers.		- Đọc giáo trình Unit 2, 2b (T.24-25). - Chuẩn bị phần nghe 2b (T.25).	Lớp học	
	2c. A holiday quiz - Vocabulary: Colours - Grammar: Plural nouns		- Đọc giáo trình Unit 2, 2.c (T.26). - Ôn tập ngữ pháp: danh từ số nhiều. - Chuẩn bị từ vựng về màu sắc.	Lớp học	
	2e. Contact details - Writing a form		- Đọc giáo trình Unit 2, 2.e (T.29). - Tìm hiểu thể thức viết biểu mẫu.	Lớp học	
	Review: Unit 2 - Grammar: We/ they + are; Be negative forms; Be question and		Ôn tập lại ngữ pháp; Làm bài tập trong giáo trình phần ngữ pháp và	Lớp học	

	short answers; Plural nouns. - Vocabulary: Number 11-100; Colours.		từ vựng trang 32.		
Tín chỉ 2	15				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 2.	4	- Làm bài tập Unit 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	2a. My Holiday 2b. Where are you? 2c. A holiday quiz 2d. Here are your keys 2e. Contact details 2f. Anterctica Review Unit 2	18	- Đọc giáo trình Unit 2 (T.22-32). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.11-13). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.13-14). - Tra từ mới Unit 2. - Tìm hiểu thể thức viết biểu mẫu. - Chuẩn bị các bài nghe.	Thư viện, ở nhà	
	Test 1				
Bài tập	Làm bài kiểm tra học phần số 1.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Unit 3: Families	10			
Lý thuyết	3a. Unusual families - Reading and listening: The family tree. - Vocabulary: Family. - Grammar: Possessive's - Speaking and writing: Family tree.	5	- Đọc giáo trình Unit 3, 3a (T.34-35). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.21). - Tra từ mới bài Unit 3, 3a. - Chuẩn bị phần nghe: The family tree.	Lớp học	
	3b. Celebrations - Vocabulary: Months and ages. - Reading: Celebrations around the world. - Grammar: His; Her; Our; Their.		- Đọc giáo trình Unit 3, 3b (T.36-37). - Tra từ mới bài Unit 3, 3b. - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.15-16).	Lớp học	

	<p>3c. Young and old</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Adjectives. - Grammar: Irregular plural nouns 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình Unit 3, 3c (T.38-39). - Tra từ mới bài Unit 3, 3c. 	Lớp học	
	<p>3d. Congratulations</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Special occasions. - Real life: Special occasions. - Real life: Giving and accepting presents 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình Unit 3, 3d (T.40) - Tra từ mới bài Unit 3, 3d. 	Lớp học	
	<p>Review: Unit 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Possessive's; His; Her; Our; Their; Irregular plural nouns. - Vocabulary: Family; Months and ages; Ajectives. 		<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập lại cách dùng tính từ sở hữu. - Chuẩn bị bài nói về chủ đề gia đình. 	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phân Unit 3.	5	- Làm bài tập phần Unit 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>3a. Unusual families</p> <p>3b. Celebrations</p> <p>3c. Young and old</p> <p>3d. Congratulations</p> <p>3e. Best wishes</p> <p>3f. A Mongolian Family</p> <p>Review</p>	20	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình Unit 3 (T.34-44). - Tra từ mới bài Unit 3 - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T21). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.15-16). - Luyện kỹ năng nghe chủ đề gia đình. - Luyện kỹ năng nói về chủ đề gia đình. - Luyện kỹ năng viết: Greeting card 	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3	15				
	Unit 4. Cities	11			
Lý thuyết	<p>4a. In the city</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Penbridge town centre. - Vocabulary: Places in a town. - Grammar: Prepositions of place. - Speaking: Describe a city (1). 	5	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình Unit 4, 4a (T.46-47) - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.168-170). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Describe your city. 	Lớp học	

	<p>4b. Tourist information</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: The Tower of Pisa; Big Ben. - Grammar: This/that; Question words. - Vocabulary: Days of the week. - Speaking: Describe a city (2). 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 2 unit 4, 4b (T.48-49) - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.160-161) - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Famous place you know. 	Lớp học	
	<p>4c. Time zones</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: The time. - Reading: Times around the world. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình Unit 4, 4c (T.50) - Chuẩn bị từ vựng. 	Lớp học	
	<p>4e. See you soon</p> <ul style="list-style-type: none"> - Writing: A postcard. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình Unit 4, 4e (T.53). - Tìm hiểu thể thức cách viết một bưu thiếp. 	Lớp học	
	<p>Review: Unit 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Prepositions of place; This/ That; Question words. - Vocabulary: Places in a town; Days of the week; The time. 		<p>Chuẩn bị bài nói chủ đề: Famous place you know và describe your city.</p>	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 4.	6	Làm bài tập phần Unit 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>4a. In the city</p> <p>4b. Tourist information</p> <p>4c. Time zones</p> <p>4d. Two teas, please</p> <p>4e. See you soon</p> <p>4f. Where's that?</p> <p>Review Unit 4</p>	22	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình Unit 4 (T.46-56). - Tra từ mới mỗi phần bài Unit 4. - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.168-170). - Luyện kỹ năng nói chủ đề: A famous place you know; Describe your city. - Tìm hiểu thể thức viết một bưu thiếp. 	Thư viện, ở nhà	
Lý thuyết	Revision: Unit 1, 2, 3, 4.	1	- Đọc giáo trình 1. trang 10 đến 54.	Lớp học	
Bài tập	Làm các bài tập ôn luyện.	2	- Đọc giáo trình 1 Từ trang 10 đến 54.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	6	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

	Test 2				
Bài tập	Làm bài kiểm tra học phần số 2.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Huges (2016), *Life. Beginner*, Students' book and workbook; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Murphy, R. (1996), *English Grammar in Use: Intermediate*. Cambridge University Press.

[3] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). *English Vocabulary in use: Pre-intermediate & intermediate*. Cambridge University Press.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xemina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		6		9
3			3		6		9
4	2		1		6		9
5	3				6		9
6			3		6		9
7	1	1	1		6		9
8	3				6		9
9	1		2		6		9
10			3		6		9
11	3				6		9
12	2		1		6		9
13			3		6		9
14	1		2		6		9
15		1	2		6		9
Tổng	21	2	22		90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiêu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm học phần = 0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3 \times \text{điểm thành phần 2} + 0,6 \times \text{điểm thành phần 3}$.

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận	90 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến các chủ đề đã học như: Yourself; Family; Cities.	Tối đa 10 phút	30

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tin học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Thị Khánh Trinh.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TH-NN.
- Địa chỉ liên hệ: Tầng 2 nhà B Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ, ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0978.090.017; Email: trinhvtk.dhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học máy tính.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Hồng Dung.
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Khoa học cơ bản, trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0949.198.118; Email: tranhongdungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: An toàn bảo mật thông tin.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tin học đại cương.
- Mã học phần: TN2.1.501.2.
- Số tín chỉ: 02.
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: không.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập trên lớp và kiểm tra: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60.
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Tin học.
 - + Khoa: Khoa học Tự nhiên – Kỹ thuật và Công nghệ.

3. Mục tiêu chung

Người học nắm được các khái niệm cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, Internet, hệ điều hành, ...; khai thác một số phần mềm ứng dụng như: soạn thảo văn bản, tính toán trên bảng tính, trình chiếu hội thảo khoa học. Vận dụng kiến thức để truy cập Internet để tìm kiếm thông tin, trao đổi email, ... Biết sử dụng hệ điều hành,

soạn thảo văn bản nói chung và biết ứng dụng trong công việc, tính toán thành thạo trên bảng tính, trình chiếu báo cáo khoa học.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, Internet, hệ điều hành, phần mềm, giải thuật, hệ đếm nhị phân và các phép toán Logic, hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan ...;
CDR 2	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các thao tác cơ bản (đối với tệp), các chức năng cơ bản (định dạng, sao chép, di chuyển, chèn các đối tượng vào văn bản, các thao tác trên bảng, ...) và các chức năng nâng cao (trộn thư, siêu liên kết) của phần mềm soạn thảo văn bản MS Word. - Nắm được các thao tác cơ bản (đối với tệp), các kiểu dữ liệu trong Excel, cách định dạng dữ liệu, cách sử dụng các hàm đơn giản (Sum, Max, Min, Average, ..) và các hàm Logic (If, And, Or, Not), Hàm tìm kiếm (Hlookup, Vlookup), các tạo và hiệu chỉnh biểu đồ trong Excel. - Nắm được các thao tác cơ bản trên PowerPoint, cách thiết kế trang trình diễn, cách tạo hiệu ứng (cho đối tượng, hiệu ứng chuyển tiếp Slide) và trình chiếu tranh trình diễn.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã học để soạn thảo văn bản, tính toán trên Excel và thiết kế trang trình diễn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng soạn thảo văn bản MS Word, tính toán trên Excel, thiết kế trang trình diễn với PowerPoint, có khả năng sử dụng máy tính và Internet để tìm kiếm thông tin.
CDR 5	Có kỹ năng soạn thảo văn bản, tính toán, thiết kế trang trình diễn nhanh, trình bày khoa học, đúng mẫu quy định.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, chặt chẽ, tư duy phân tích, tổng hợp và sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức

NỘI DUNG HỌC PHẦN			CHUẨN ĐẦU RA								
Phần	Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng		Mềm			
			CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9
Phần I: Hệ thống máy tính		Một số khái niệm cơ bản	1								
		Hệ đếm nhị phân và các phép toán Logic	1					1			
		Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan	1							1	1
		Phần mềm và giải thuật	1					1		1	
Phần II: Phần mềm ứng dụng	Chương I: Soạn thảo văn bản MS Word	Các thao tác cơ bản		2	1	2	1				
		Các chức năng cơ bản		2	2	2	1	1			1
		Thao tác với bảng biểu		2	2	2	2	1			2
		Các chức năng nâng cao		2	2	2	2	1		1	2
		In ấn tài liệu		2	2	2	2				1
	Chương II: Bảng tính MS Excel	Tổng quan về Excel		2	1	2	1				
		Các kiểu dữ liệu và định dạng dữ liệu		2	2	2	1	1			1
		Biểu thức và hàm		2	2	2	1	1		1	2
		Biểu đồ		2	2	2	1	1		1	3
		Hoàn thiện và in bản in		2	2	2	2				1
	Chương III: Thiết kế trang trình diễn với MS PP	Giới thiệu PowerPoint		2	1	2	1				
		Thiết kế trang trình diễn		2	2	2	2	1		1	2
		Một số hiệu ứng cho trang trình diễn		2	2	2	2	1		1	2
		Trình chiếu trang trình diễn		2	2	2	1				1
Phần III: Mạng máy tính và Internet		Mạng máy tính	1							1	
		Internet	1					1			2

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này bao gồm 3 phần cơ bản:

Phần I - Kiến thức cơ bản về máy tính: trang bị cho người học một số khái niệm và hiểu biết cơ bản về tin học, hệ thống máy tính, phần mềm, hệ điều hành.

Phần II - Phần mềm ứng dụng: Người học làm quen với phần mềm soạn thảo văn bản được sử dụng rộng rãi nhất hiện nay - MS Word, ngoài ra Người học có thể sử dụng bảng tính MS Excel để tính toán và cuối cùng biết thiết kế những trang trình chiếu cơ bản với MS PowerPoint.

Phần III - Mạng máy tính và Internet: mang đến cho người học kiến thức về mạng máy tính, cơ sở hạ tầng mạng, các thiết bị cần thiết trong mạng máy tính, kết nối Internet và sử dụng một số ứng dụng cơ bản trên Internet.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Phần I Kiến thức cơ bản về máy tính	4			
Lý thuyết	1. Một số khái niệm cơ bản 2. Hệ đếm nhị phân và các phép toán logic. 3. Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan đến máy tính. 4. Phần mềm và giải thuật	4	Học học liệu số 1	Lớp học, phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần II Phần mềm ứng dụng	22			
	Chương 1 Soạn thảo văn bản MS Word	8			
Lý thuyết	1. Các thao tác cơ bản. 2. Các chức năng cơ bản. 3. Thao tác với bảng biểu. 4. Các chức năng nâng cao. 5. In ấn tài liệu.	3	Học liệu số 2	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v.v)	Sinh viên soạn thảo văn bản và xử lý văn bản thành thạo theo yêu cầu	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy tính.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	16	Sinh viên phải soạn thảo thành thạo một văn bản.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2 Bảng tính MS Excel	10			
Lý thuyết	1. Tổng quan về MS Excel. 2. Các kiểu dữ liệu và định dạng dữ liệu. 3. Biểu thức và hàm.	2	Học liệu số 2, 4	Lớp học, phòng máy tính.	
	Tín chỉ 2				
	Chương 2 Bảng tính MS Excel (tiếp)	10			
Lý thuyết	4. Biểu đồ. 5. Hoàn thiện và in bảng tính. Kiểm tra giữa kỳ	2	Học liệu số 2, 4	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v).	Sinh viên thao tác, tính toán trên bảng tính thành thạo theo yêu cầu.	6	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 3 Thiết kế trang trình diễn với MS PowerPoint	4			
Lý thuyết	1. Giới thiệu Powerpoint. 2. Thiết kế trang trình diễn. 3. Một số hiệu ứng cho trang trình diễn. 4. Trình chiếu trang trình diễn.	2	Học liệu số 2	Phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v).	Sinh viên thiết kế slide, tạo hiệu ứng và trình chiếu thành thạo theo yêu cầu.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức để	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu.	thiết kế các trang trình diễn.		lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	ở nhà.	
	Phần III Mạng máy tính và Internet	4			
Lý thuyết	1. Mạng máy tính 1.1. Khái niệm. 1.2. Phân loại mạng. 1.3. Các thiết bị liên quan đến mạng máy tính. 2. Internet 2.1. Khái niệm. 2.2. Kết nối. 2.3. Trình duyệt web. 2.4. Tài nguyên trên Internet. 2.5. Tìm kiếm thông tin. 2.6. Sử dụng Email.	2	Học liệu số 3	Phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	Sinh viên phải tìm kiếm dữ liệu, tài liệu trên Internet, đăng ký, nhận gửi email.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thực tế.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tìm kiếm, khai thác thông tin trên internet.	8	Sử dụng thành thạo các thao tác tìm kiếm khai thác thông tin và gửi thư trên internet, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Tấn Liên (2008), *Tin học cơ sở 2008*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

[2] Bộ môn Tin học trường Đại học Tân Trào, *Micorsoft Office 2010*, Lưu hành nội bộ.

[3] Phạm Ngọc Thắng (2013), *Giáo trình Máy tính và Mạng máy tính*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[4] Tạ Văn Ninh (2016), *Bài tập về sử dụng các hàm trong Excel 2010*, Lưu hành nội bộ.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		0		4	0	6
2	2		0		4	0	6
3	2		0		4	0	6
4	0		2		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	0		2		2	2	6
7	2		0		4	0	6
8	1		1		2	2	6
9	0	1	1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	0		2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng	15	1	14	0	38	22	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, phòng máy tính, máy tính có cài đặt các phần mềm học tập MS Office 2010, có kết nối Internet.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Một điểm chuyên cần: 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Có một điểm kiểm tra thường xuyên: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Một điểm thi kết thúc học phần: 60%;

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Thực hành	Số lượng câu hỏi: 02; Nội dung câu hỏi tương ứng: - Tín chỉ 1: 1 câu, 4 điểm; - Tín chỉ 2: 1 câu, 6 điểm;	60 phút	(Theo yêu cầu của phòng Khảo thí)

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 1 (Học phần bắt buộc)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Việt Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0974 580 888 - Email: nguyenvietphuong1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0963 198 288 - Email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 1
- Mã học phần: TC2.1.001.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần: Bắt buộc
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 27 tiết
 - + Kiểm tra: 1 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh
 - + Trung tâm: Thể dục Thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

Thực hiện được kỹ thuật cơ bản của bơi ếch, áp dụng vào tập luyện.

Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, đồng thời hiểu được vai trò và ý nghĩa của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới. Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đạp chân ếch, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch;
CDR 2	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân ếch, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch. Nắm được các phương pháp tập luyện Bơi ếch.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về kỹ thuật và phương pháp tổ chức bơi ếch cho người học
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Thực hiện được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân ếch, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch
CDR 5	Thực hiện được kỹ thuật cơ bản của bơi ếch, áp dụng vào tập luyện và thực tiễn cuộc sống, hoàn thành được cự ly bơi 25m
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện kỹ thuật kỹ thuật đạp chân ếch, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch.
CDR 7	Vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi đã được học trong phòng chống các tai nạn đuối nước cho bản thân.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 9	Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1: Lý thuyết	Khái niệm môn bơi lội.										
	Sơ lược lịch sử bơi lội.	2	2	1	0	0	0	1	2	2	2
	Tác dụng của môn bơi lội.										
2. Chương 2: Kỹ thuật bơi ếch	Tư thế thân người										
	Kỹ thuật động tác chân										
	Kỹ thuật động tác chân kết hợp với thở.	2	2	1	2	2	2	1	2	2	2
	Kỹ thuật động tác tay										
	Phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật										

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 – Có đóng góp 2 – Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Khái niệm môn bơi lội.
- Sơ lược lịch sử bơi lội.
- Tác dụng của môn bơi lội.
- Kỹ thuật bơi ếch.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lý thuyết	2			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm môn bơi lội. 1.2. Sơ lược lịch sử bơi lội. 1.3. Tác dụng của môn bơi lội.	2	- Đọc học liệu số 1 tr5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
Giảng	Chương 2: Kỹ thuật bơi	28			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
dạy ngoài sân bãi	é				
	2.1. Tư thế thân người + Tập làm quen với nước. + Bài tập thở. + Tập nổi người và đứng trong nước. + Lướt nước.	2	Đọc học liệu số 1 tr.95	Thư viện, bể bơi	
	2.2. Kỹ thuật động tác chân + Bài tập trên cạn. + Bài tập dưới nước.	12	Đọc học liệu số 1 tr.95	Thư viện, bể bơi	
	2.3. Kỹ thuật động tác chân phối hợp với thở. + Tập trên cạn. + Tập dưới nước.	4	Đọc học liệu số 1 tr.102	Thư viện, bể bơi	
	2.4. Kỹ thuật động tác tay	4	Đọc học liệu số 1 tr.102		
	2.4. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật + Phối hợp động tác tay chân và thở trên cạn. + Phối hợp toàn bộ động tác dưới nước.	6	Đọc học liệu số 1 tr.113	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	56	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, bể bơi	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Ngô Xuân Viện (2015) Giáo trình Bơi thể thao, NXB Thể dục thể thao

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TĐTT.
2. Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TĐTT.
3. Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.
4. Lê Hữu Hưng (2013) *GT Thể dục chữa bệnh*, NXB TĐTT.

5. Lê Hữu Hưng (2013), *Kiểm tra Y học Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				2	2	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		2	2	6
13			2			4	6
14			2			4	6
15		1	1			4	6
Tổng cộng	2	1	27		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá:
 - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
Kỹ năng giao tiếp

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Thị Minh Đức
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng thanh tra – pháp chế
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH – Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01683.258.076; duc20082011@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học giao tiếp, Tâm lý học xã hội.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Chính
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH – Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0974.144.259; nguyenchinh84@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học giao tiếp, Tâm lý học tham vấn, Tâm lý học lâm sàng, Kỹ năng sống.

2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: Kỹ năng giao tiếp
- Mã môn học: TL2.1.011.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập, thảo luận trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách môn học: Khoa Tâm lý giáo dục và công tác xã hội

3. Mục tiêu của môn học

- Kiến thức: Sinh viên nắm được những vấn đề lí luận cơ bản về kỹ năng giao tiếp và hệ thống lí thuyết của việc hình thành kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng: Sinh viên có các kĩ năng giao tiếp cơ bản, phát triển kỹ năng giao tiếp trong một số loại hình giao tiếp thường gặp; có năng lực giải quyết được những tình huống giao tiếp thường gặp trong thực tế.

- Thái độ: Sinh viên có thiện chí, tích cực, chủ động và tự tin hơn trong giao tiếp; đồng thời, có thái độ tích cực học hỏi, rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho bản thân.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề chung về kỹ năng giao tiếp như: khái niệm giao tiếp, các cách tiếp cận về giao tiếp, chức năng của giao tiếp, phương tiện và hình thức giao tiếp, nguyên tắc và phong cách giao tiếp; khái niệm kỹ năng giao tiếp và phân loại các kỹ năng giao tiếp.
CDR 2	Hiểu và phân tích được một số kỹ năng giao tiếp cơ bản như: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói và thuyết trình, kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản, kỹ năng tạo lập văn bản, kỹ năng giao tiếp trực tiếp, kỹ năng giao tiếp qua điện thoại, kỹ năng giao tiếp qua thư tín, kỹ năng giao tiếp tại văn phòng.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các tình huống giao tiếp cụ thể trong đời sống hàng ngày cũng như tại nơi làm việc.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, tổng hợp kiến thức một cách khái quát những vấn đề lí luận về giao tiếp và kỹ năng giao tiếp.
CDR 5	Có kỹ năng cơ bản về giao tiếp trong đời sống hàng ngày và tại nơi làm việc như: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói và thuyết trình, kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản, kỹ năng tạo lập văn bản, kỹ năng giao tiếp trực tiếp, kỹ năng giao tiếp qua điện thoại, kỹ năng giao tiếp qua thư tín, kỹ năng giao tiếp tại văn phòng.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng nhận định, phân tích và đánh giá các tình huống giao tiếp; kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng giải quyết vấn đề...
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm, tích cực chủ động trong học tập và nghiên cứu
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong các hoạt động giao tiếp của bản thân.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C	C	C	C	C	CDR	C	C	C
Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	6	Đ	Đ	Đ		
R	R	R	R	R		R	R	R		
1	2	3	4	5		7	8	9		

NỘI DUNG HỌC PHẦN				CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	CĐR 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1. Những vấn đề chung về kỹ năng giao tiếp	1.1. Khái quát về giao tiếp	2			2		1	2	2	2
	1.2. Khái niệm kỹ năng giao tiếp	2		1	2			2	2	2
Chương 2. Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản	2.1. Kỹ năng lắng nghe		2	2	1	2	2	2	2	2
	2.2. Kỹ năng nói và thuyết trình		2	2	1	2	2	2	2	2
	2.3. Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản		2	2	1	2	2	2	2	2
	2.4. Kỹ năng viết (tạo lập văn bản)		2	2	1	2	2	2	2	2
Chương 3: Phát triển kỹ năng giao tiếp trong các loại hình giao tiếp thường gặp	3.1. Kỹ năng giao tiếp trực tiếp		2	2	1	2	2	2	2	2
	3.2. Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại		2	2	1	2	2	2	2	2
	3.3. Kỹ năng giao tiếp qua thư tín		2	2	1	2	2	2	2	2
	3.4. Kỹ năng giao tiếp tại văn phòng		2	2	1	2	2	2	2	2

Ghi chú: 1- Không đóng góp 2- Có đóng góp 3- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung môn học

Môn học trang bị cho người học kiến thức về:

- Những vấn đề chung của kỹ năng giao tiếp: khái niệm giao tiếp; khái niệm kỹ năng giao tiếp; các kỹ năng giao tiếp cơ bản; phát triển kỹ năng giao tiếp trong các loại hình giao tiếp thường gặp.

- Phát triển năng lực kỹ năng giao tiếp và ứng dụng trong giải quyết bài tập tình huống cũng như trong thực tế.

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1. Những vấn đề chung về kỹ năng giao tiếp	5			
Lý thuyết	1.1. Khái quát về giao tiếp 1.1.1. Khái niệm về giao tiếp, các	3	Học học liệu số 1: chương	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>cách tiếp cận về giao tiếp</p> <p>1.1.2. Chức năng của giao tiếp</p> <p>1.1.3. Phương tiện và hình thức giao tiếp</p> <p>1.1.4. Nguyên tắc và phong cách giao tiếp</p> <p>1.2. Khái niệm kỹ năng giao tiếp</p> <p>1.2.1. Kỹ năng giao tiếp là gì</p> <p>1.2.2. Phân loại kỹ năng giao tiếp</p>		<p>1, 2, 3 (tr.13-tr.76)</p> <p>Tham khảo: Học liệu số 2: bài 1 (tr.3-tr.6); Học liệu số 3: chương 1 (tr.3-tr.12).</p>		
Bài tập	Thảo luận, sắm vai hoặc thuyết trình về các vấn đề lý thuyết đã học trên lớp.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của GV.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập tình huống. 	10	- Làm bài tập ở cuối các chương trong học liệu và các bài tập theo yêu cầu của GV về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
	Chương 2. Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản	10			
	<p>2.1. Kỹ năng lắng nghe</p> <p>2.1.1. Nghe, lắng nghe và vai trò của việc lắng nghe trong giao tiếp</p> <p>2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến lắng nghe</p> <p>2.1.3. Cách lắng nghe hiệu quả</p> <p>2.2. Kỹ năng nói và thuyết trình</p> <p>2.2.1. Nói và vai trò của việc nói trong giao tiếp</p> <p>2.2.2. Cách chuẩn bị bài nói, bài thuyết trình hiệu quả</p> <p>2.2.3. Cách thuyết trình hiệu quả</p> <p>2.3. Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản</p> <p>2.3.1. Kỹ năng đọc</p> <p>2.3.2. Kỹ năng tóm tắt văn bản</p> <p>2.4. Kỹ năng viết (tạo lập văn bản)</p> <p>2.4.1. Kỹ năng viết và tầm quan</p>	4	<p>Đọc:</p> <p>Học liệu số 1: chương 5 (tr.80-105)</p> <p>Học liệu số 2: tr.9-tr.19);</p> <p>Học liệu số 3: chương 2 (tr.18-24).</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trọng của kỹ năng viết trong giao tiếp 2.4.2. Quy trình viết văn bản 2.4.3. Viết báo cáo khoa học Kiểm tra kiến thức đã học trong tín chỉ 1				
Bài tập	Thực hành rèn luyện các kỹ năng giao tiếp cơ bản đã học.	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (Chương 1 và chương 2)	1			
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập tình huống.	20	- Làm bài tập ở cuối các chương trong học liệu và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 3: Phát triển kỹ năng giao tiếp trong các loại hình giao tiếp thường gặp	15			
Lý thuyết	3.1. Kỹ năng giao tiếp trực tiếp 3.1.1. Chào hỏi, bắt tay, giới thiệu bản thân 3.1.2. Khen, phê, từ chối 3.1.3. Trò chuyện, kể chuyện 3.2. Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại 3.2.1. Vai trò của giao tiếp qua điện thoại 3.2.3. Cách thức giao tiếp qua điện thoại thành công 3.3. Kỹ năng giao tiếp qua thư tín 3.3.1. Khái niệm, phân loại, kết cấu của thư tín 3.3.2. Nguyên tắc viết thư tín 3.3.3. Cách thức giao tiếp qua thư tín thành công	7	Học liệu số 1: tr.115 – tr.180 Học liệu số 2: tr.7-tr.19	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.4. Kỹ năng giao tiếp tại văn phòng 3.4.1. Các hình thức giao tiếp văn phòng 3.4.2. Cách thức giao tiếp văn phòng hiệu quả				
Bài tập/thảo luận	- Thảo luận về các vấn đề lý thuyết đã học trên lớp. - Thực hành kỹ năng giao tiếp	8	Nắm vững lý thuyết và có sự liên hệ thực tế.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức để giải quyết các bài tập.	30	Làm bài tập ở cuối các chương và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, thư viện	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Tài liệu giảng dạy do trường Đại học Tân Trào biên soạn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Chính, Hà Thị Minh Đức (2014), *Bài giảng Kỹ năng giao tiếp*, Đại học Tân Trào.

[3] Nguyễn Bá Minh (2013), *Giáo trình nhập môn khoa học giao tiếp*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1	1	2	2	6
4	2				2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
5	1		1		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12				2	2	2	6
13				2	2	2	6
14				2	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	14	1	7	8	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian Làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trừ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Theo ngân hàng đề	60	10	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

Biết được những vấn đề chung về kỹ năng sống như khái niệm, tầm quan trọng và lợi ích của giáo dục kỹ năng sống, các yếu tố ảnh hưởng tới việc hình thành kỹ năng sống cũng như những nguyên tắc đưa kỹ năng sống vào thực tiễn giáo dục. Hiểu và phân tích được các kỹ năng như: Tự nhận thức, xác định mục tiêu, ra quyết định và giải quyết vấn đề, ứng phó với căng thẳng, tư duy tích cực, giải quyết mâu thuẫn, làm việc nhóm và quản lý thời gian.

- Kỹ năng:

Bồi dưỡng và phát triển các Kỹ năng tự nhận thức, Kỹ năng xác định mục tiêu; Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề; Kỹ năng ứng phó với căng thẳng; Kỹ năng tư duy tích cực; Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng quản lý thời gian.

- Thái độ:

Tích cực tham gia thảo luận, trải nghiệm chia sẻ kinh nghiệm, đóng vai, giải quyết tình huống. Tự tin trong cuộc sống, chủ động trong công việc, cởi mở trong giao tiếp và có ý thức rèn luyện bản thân.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
VỀ KIẾN THỨC	
CĐR 1	Hiểu được các khái niệm về kỹ năng sống, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng xác định mục tiêu, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng phó với căng thẳng, kỹ năng tư duy tích cực, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, làm việc nhóm, quản lý thời gian.
CĐR 2	Hiểu và phân tích được một số kỹ năng sống cơ bản và mối quan hệ giữa các kỹ năng, xác định được tầm quan trọng và lợi ích của giáo dục kỹ năng sống. Hiểu và phân tích được một số kỹ năng sống cơ bản như các yếu tố của tự nhận thức, quá trình tự nhận thức; các căn cứ để xác định mục tiêu và các bước thực hiện mục tiêu; ý nghĩa của việc ra quyết định, các bước giải quyết vấn đề; các căng thẳng và biểu hiện của căng thẳng, nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng đến cuộc sống và các phương pháp đối phó với căng thẳng; các loại tư duy tích cực và một số kỹ thuật tư duy tích cực; các nguyên nhân gây ra mâu thuẫn, đặc điểm của mâu thuẫn và cách giải quyết mâu thuẫn; cách xây dựng nhóm làm việc hiệu quả, vai trò của kỹ năng làm việc nhóm; lợi ích của việc quản lý thời gian; thực trạng quản lý thời gian của sinh viên và kỹ năng quản lý thời gian....
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để hình thành và phát triển được các kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng xác định mục tiêu, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng phó với căng thẳng, kỹ

	năng tư duy tích cực, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm...
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, tổng hợp kiến thức một cách khái quát những vấn đề lí luận về giáo dục kỹ năng sống: khái niệm kỹ năng sống, một số kỹ năng sống cơ bản, tầm quan trọng và lợi ích của kỹ năng sống, nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống...
CĐR 5	Hình thành và phát triển được các kỹ năng sống cơ bản như tự nhận thức, xác định mục tiêu, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng phó với căng thẳng, kỹ năng tư duy tích cực, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm...
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá các kỹ năng sống cơ bản của bản thân cũng như những người xung quanh; tự giác thực hành, vận dụng các kỹ năng trong học tập và trong đời sống.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm, tích cực chủ động trong học tập và nghiên cứu, không ngừng rèn luyện nâng cao năng lực của bản thân.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong việc hình thành và phát triển kỹ năng sống cơ bản trong học tập và trong cuộc sống.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	KIẾN THỨC				Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5		CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
Chương 1: Những vấn đề chung về	1.1. Khái niệm chung về kỹ năng sống	2			1			2	1	1
	1.2. Tầm quan trọng và lợi ích của giáo dục kỹ năng sống	1	2		1			2	1	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9
kỹ năng sống										
Chương 2 : Các kỹ năng cơ bản	2.1. Kỹ năng tự nhận thức	1	2	2	1	2	2	2	2	2
	2.2. Kỹ năng xác định mục tiêu	1	2	2	1	2	2	2	2	2
	2.3. Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề	1	2	2	1	2	2	2	2	2
	2.4. Kỹ năng ứng phó với căng thẳng	1	2	2	1	2	2	2	2	2
	2.5. Kỹ năng tư duy tích cực	1	2	2	1	2	2	2	2	2
	2.6. Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn	1	2	2	1	2	2	2	2	2
	2.7. Kỹ năng làm việc nhóm	1	2	2	1	2	2	2	2	2
	2.8. Kỹ năng quản lý thời gian	1	2	2	1	2	2	2	2	2

Ghi chú: 1- Không đóng góp 2- Có đóng góp 3- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần. Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về

a) Những vấn đề chung về kỹ năng sống

b) Các kỹ năng cơ bản

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Những vấn đề chung về kỹ năng sống	15			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm chung về kỹ năng sống 1.1.1. Khái niệm kỹ năng sống 1.1.2. Một số kỹ năng sống cơ bản và mối quan hệ giữa các kỹ năng 1.2. Tầm quan trọng và lợi ích của giáo dục kỹ năng sống 1.2.1. Tầm quan trọng của kỹ năng sống 1.2.2. Lợi ích của giáo dục kỹ năng sống	7	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Mục 1.1 đọc học liệu 1 - Mục 1.2 đọc học liệu 1	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2.3. Những nguyên tắc đưa kỹ năng sống vào thực tiễn giáo dục				
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	7	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
	Kiểm tra	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 2 : Các kỹ năng cơ bản	15			
Lý thuyết	<p>2.1. Kỹ năng tự nhận thức</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Các yếu tố của tự nhận thức</p> <p>2.1.3. Quá trình tự nhận thức</p> <p>2.2. Kỹ năng xác định mục tiêu</p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Căn cứ để xác định mục tiêu</p> <p>2.2.3. Các bước thực hiện mục tiêu</p> <p>2.3. Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề</p> <p>2.3.1. Khái niệm</p> <p>2.3.2. Ý nghĩa của việc ra quyết định</p> <p>2.3.3. Các bước giải quyết vấn đề</p> <p>2.4. Kỹ năng ứng phó với căng thẳng</p> <p>2.4.1. Căng thẳng và biểu hiện của căng thẳng</p> <p>2.4.2. Những nguyên nhân gây ra căng thẳng</p> <p>2.4.3. Ảnh hưởng của căng thẳng</p> <p>2.4.4. Phương pháp đối phó với căng thẳng</p> <p>2.5. Kỹ năng tư duy tích cực</p> <p>2.5.1. Khái niệm và lợi ích của tư duy tích cực</p>	6	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3.</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.5.2. Các loại tư duy (suy nghĩ) 2.5.3. Một số kỹ thuật tư duy tích cực 2.6. Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn 2.6.1. Khái niệm, các cấp độ mâu thuẫn 2.6.2. Các nguyên nhân chủ yếu gây ra mâu thuẫn 2.6.3. Vai trò và đặc điểm của mâu thuẫn 2.6.4. Các bước giải quyết mâu thuẫn 2.7. Kỹ năng làm việc nhóm 2.7.1. Khái quát chung về làm việc nhóm 2.7.2. Xây dựng nhóm làm việc hiệu quả 2.7.3. Vai trò và Kỹ năng trong làm việc nhóm 2.8. Kỹ năng quản lý thời gian 2.8.1. Lợi ích của việc quản lý thời gian 2.8.2. Thực trạng sử dụng thời gian của sinh viên 2.8.3. Kỹ năng quản lý thời gian				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	9	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Thanh Bình (2011), Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bích Nga- Tấn Phước- Phạm Ngọc Sáu (biên dịch- 2006), Quản lý thời gian, Nxb Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	1		1		2	2	6
5			2		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	1		1		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	13	1	16	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

* Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết và các hình thức kiểm tra khác (nếu cần).

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Theo ngân hàng đề	60	10	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
Tâm lý học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Mã Ngọc Thế
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Tâm lí học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD và CTXH - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0915. 865. 668 ; mangocthe@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi; Tâm lý học sư phạm; Tâm lý học quản lý; Tâm lý học sáng tạo; Tâm lý học tham vấn.

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Phạm Thị Thu Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Tâm lí học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD và CTXH .
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD và CTXH - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01688 667 668; phamthithuhuyencdtq@gmail.com;
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; kỹ năng giao tiếp.

2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: Tâm lý học đại cương
- Mã môn học: TL2.1.001.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp : 14 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - +Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách môn học: Khoa TLGD và CTXH

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương: các quan điểm về tâm lý người, khái niệm, đặc điểm, quy luật, hoạt động nhận thức, tình cảm, sự hình thành và phát triển nhân cách; sinh viên có kỹ năng tự học, kỹ năng tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề cơ bản của tâm lý học, có thể vận dụng lý thuyết đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn; có thái độ nghiêm túc, tích cực trong học tập, có ý thức tìm tòi và nghiên cứu, ứng dụng kiến thức tâm lý học vào thực tiễn cuộc sống.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương: các quan điểm về tâm lý người, khái niệm, đặc điểm, quy luật, hoạt động nhận thức, tình cảm, sự hình thành và phát triển nhân cách.
CDR 2	Hiểu được tính chất của các khái niệm: tâm lý, tâm lý học, hoạt động, giao tiếp, ý thức, chú ý, cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng, tình cảm, ý chí, trí nhớ, nhân cách; mối liên hệ giữa hoạt động và giao tiếp, giữa nhận thức cảm tính (cảm giác, tri giác) và nhận thức lý tính (tư duy, tưởng tượng), giữa các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài tập, các tình huống trong giáo trình và thực tế.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng làm các bài tập, xử lý các tình huống có liên quan đến các kiến thức đã được trang bị.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích và đánh giá các bài tập và tình huống trong giáo trình và thực tế.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành, phát triển khả năng giao tiếp, ứng xử, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập, nghiên cứu và các hoạt động khác.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9
Chương 1: Tâm lý học là một khoa học	Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học	1		1				1		
	Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý	2		2	2	2		2		2
	Phương pháp nghiên cứu tâm lý	2		2	2	2		2		2
Chương 2: Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý	Hoạt động	2		2	2	2		2		2
	Giao tiếp	2		2	2	2		2		2
	Tâm lý là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp	2		2		2		2		2
Chương 3: Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức	Sự hình thành và phát triển tâm lý	1		2				1	2	1
	Sự hình thành và phát triển ý thức	2		2		2		2		2
	Chú ý - điều kiện của hoạt động có ý thức	2		2	2	2		2		2
Chương 4: Hoạt động nhận thức	Nhận thức cảm tính	2		2	2			2	2	2
	Nhận thức lý tính	2		2	2			2	2	2
Chương 5: Tình cảm và ý chí	Tình cảm	2		2	2	2		2	2	2
	Ý chí	2		2	2			2	2	2
Chương 6: Trí nhớ	Khái niệm chung về trí nhớ	2						2		
	Các quá trình cơ bản của trí nhớ	2		2	2	2		2		2
Chương 7: Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách	Khái niệm chung về nhân cách	2						2		
	Các thuộc tính tâm lý của nhân cách	2		2	2	2		2		2
	Sự hình thành, phát triển nhân cách	2		2		2		2		2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về tâm lý học.

- Tâm lý học là một khoa học.
- Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lý.
- Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức.

- d) Hoạt động nhận thức.
- đ) Tình cảm và ý chí.
- e) Trí nhớ.
- f) Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Tâm lí học là một khoa học	3			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lí học. 1.1.1. Đối tượng 1.1.2. Nhiệm vụ 1.2 Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lí. 1.2.1. Bản chất của tâm lí người 1.2.2 Chức năng của tâm lí 1.2.3. Phân loại hiện tượng tâm lí 1.3 Phương pháp nghiên cứu tâm lí 1.3.1. Phương pháp quan sát 1.3.2. Phương pháp phỏng vấn. 1.3.3. Phương pháp trắc nghiệm. 1.3.4. Phương pháp thực nghiệm 1.3.5. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động.	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Các bài tập tương ứng trong chương 1 các học liệu và bài tập của GV	1	Vận dụng lí thuyết làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	Chương 2. Hoạt động, giao tiếp và sự hình thành, phát triển tâm lí	3			
Lý thuyết	2.1. Hoạt động 2.1.1. Khái niệm hoạt động 2.1.2. Các đặc điểm của hoạt động	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1.3. Cấu trúc của hoạt động 2.2. Giao tiếp 2.2.1. Khái niệm giao tiếp 2.2.2. Phân loại giao tiếp 2.3. Tâm lí là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp 2.3.1. Mối quan hệ giữa hoạt động và giao tiếp 2.3.2. Vai trò của hoạt động và giao tiếp trong sự hình thành và phát triển tâm lí		liệu số 1, 2 và 3.		
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 2, hoặc theo yêu cầu của giảng viên.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	6	Sau khi tự đọc và học sinh viên chỉ rõ được các vấn đề cần giải đáp. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Sự hình thành và phát triển tâm lí, ý thức	4			
Lý thuyết	3.1. Sự hình thành và phát triển tâm lí 3.1.1. Sự nảy sinh và hình thành tâm lí về phương diện loài người 3.1.2. Sự phát triển tâm lí về phương diện cá thể 3.2. Sự hình thành và phát triển ý thức 3.2.1. Khái niệm chung về ý thức 3.2.2. Các cấp độ ý thức. 3.2.3. sự hình thành và phát triển ý thức 3.3. Chú ý - điều kiện tâm lí của hoạt động có ý thức	2	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Làm các bài tập tương ứng với chương 3 ở học liệu số 1.	2	Nắm vững các lý thuyết và vận dụng kiến	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thức đã học để giải quyết các yêu cầu của bài tập đề ra.		
Tự học, tự nghiên cứu	Sinh viên đọc và nghiên cứu các phân lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	8	Đọc và tìm hiểu những thông tin có liên quan đến bài học trên lớp và chỉ rõ các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Hoạt động nhận thức	5			
Lý thuyết	4.1 Nhận thức cảm tính 4.1.1. Cảm giác 4.1.1.1. Định nghĩa 4.1.1.2. Đặc điểm 4.1.1.3. Các quy luật của cảm giác 4.1.2. Tri giác 4.1.2.1. Định nghĩa 4.1.2.2. Đặc điểm 4.1.2.3. Các quy luật của tri giác 4.2. Nhận thức lí tính 4.2.1. Tư duy 4.2.1.1. Định nghĩa 4.2.1.2. Đặc điểm 4.2.1.3. Các giai đoạn tư duy 4.2.1.4. Các thao tác tư duy 4.2.2. Tưởng tượng 4.2.2.1. Định nghĩa 4.2.2.2. Các loại tưởng tượng 4.2.2.3. Các cách sáng tạo mới tưởng tượng	2	Đọc trước phân lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập tương ứng với chương 4 ở học liệu số 1.	2	- Nắm vững lý thuyết để giải quyết được các bài tập đã cho.	Lớp học	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 đến chương 4)	1			
Tự	Sinh viên đọc và nghiên cứu các	10	Sinh viên	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
học, tự nghiên cứu	phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.		nghiên cứu các tiêu mục, nắm vững lý thuyết để có thể vận dụng tốt vào cuộc sống.	viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
Chương 5. Tình cảm và ý chí		5			
Lý thuyết	5.1. Tình cảm 5.1.1. Định nghĩa về tình cảm. 5.1.2. Đặc điểm tình cảm 5.1.3. Các quy luật của đời sống tình cảm. 5.2. Ý chí 5.2.1. Ý chí 5.2.2. Hành động ý chí	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.		
Bài tập	Làm bài tập tương ứng chương 5 ở học liệu số 1.	3	Nắm vững lý thuyết để giải quyết được các bài tập và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước các phần lý thuyết tương ứng chương 5 trong học liệu đã cho.	10	Đọc trước lý thuyết, vận dụng lý thuyết vào giải quyết các bài tập và biết vận dụng vào cuộc sống.		
Chương 6. Trí nhớ		3			
Lý Thuyết	6.1. Khái niệm chung về trí nhớ. 6.1.1. Định nghĩa 6.1.2. Vai trò 6.2. Các quá trình cơ bản của trí nhớ 6.2.1. Quá trình ghi nhớ 6.2.2. Quá trình gìn giữ 6.2.3. Quá trình nhận lại và nhớ lại	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Làm các bài tập tương ứng ở học liệu số 1.	1	Đọc kỹ các bài tập, vận dụng lý thuyết giải	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			quyết bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu.	6	Đọc trước lý thuyết và nắm vững kiến thức để giải quyết được bài tập theo yêu cầu, chỉ ra được các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7. Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách	7			
	7.1 Khái niệm chung về nhân cách 7.1.1. Khái niệm 7.1.2 Các đặc điểm cơ bản của nhân cách 7.2 Các thuộc tính tâm lý của nhân cách 7.2.1. Xu hướng 7.2.2. Tính cách 7.2.3. Khí chất 7.2.4. Năng lực 7.3. Sự hình thành và phát triển nhân cách 7.3.1. Các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách. 7.3.1.1. Giáo dục 7.3.1.2. Hoạt động 7.3.1.3. Giao tiếp 7.3.1.4. Tập thể	3	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.		
Bài tập	Làm bài tập tương ứng với chương 7 ở học liệu số 1.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng với học liệu đã cho.	14	Đọc lý thuyết, làm các bài tập, chỉ ra được các vấn đề cần giải đáp.		

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

[1] Nguyễn Xuân Thúc (chủ biên), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHQG, Hà Nội 2013.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Quang Uân (chủ biên), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB ĐHSP, Hà Nội 2013.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5			2		2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10			2		2	2	6
11	2				2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	15	1	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector, có hệ thống âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và làm 1 bài kiểm tra hoặc bài tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận hoặc Vấn đáp	Theo hệ thống ngân hàng câu hỏi.	Tùy theo hình thức thi. Tự luận 60'. Vấn đáp mỗi sinh viên 10'(cả chuẩn bị và trả lời).	15	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Nhập môn công tác xã hội

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đoàn Thị Cúc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0979251987; doancuc1987@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nhập môn công tác xã hội
- Mã học phần: TL2.1.026.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu được Công tác xã hội là một khoa học, một ngành nghề chuyên môn trong hệ thống An sinh xã hội, các lý thuyết vận dụng, giá trị của công tác xã hội, các chức năng, các nguyên tắc hành động trong công tác xã hội, các lĩnh vực hoạt động, tiến trình giải quyết vấn đề, những phẩm chất năng lực của Nhân viên công tác xã hội. Rèn luyện kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, kỹ năng lắng nghe, truyền thông và ghi chép hiệu quả; Hình thành cho sinh viên thái độ khách quan, làm việc khoa học của nhân viên xã hội, tạo thiện cảm ban đầu về ngành học, xây dựng cơ sở cho tình yêu nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR1	Nắm được lịch sử hình thành và phát triển ngành công tác xã hội; cơ sở khoa học, một số lý thuyết tiếp cận trong công tác xã hội như: Tiếp cận dựa trên thuyết về nhu cầu con người, Tiếp cận dựa trên thuyết về quyền con người, Tiếp cận dựa trên thuyết trao quyền, Tiếp cận dựa trên thuyết nhân văn hiện sinh, Tiếp cận dựa trên thuyết hành vi, Tiếp cận dựa trên thuyết hệ thống...
CDR 2	Hiểu được triết lý nghề công tác xã hội, Các nguyên tắc của công tác xã hội, Vai trò của nhân viên công tác xã hội đồng thời nắm được những yêu cầu về đạo đức và chuyên môn đối với nhân viên công tác xã hội cũng như một số kỹ năng cơ bản của nhân viên công tác xã hội
CDR 3	Sử dụng được ít nhất một phương pháp công tác xã hội, nắm được các lĩnh vực cơ bản trong công tác xã hội cũng như hệ thống cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động công tác xã hội.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có những kỹ năng cơ bản của nhân viên công tác xã hội, áp dụng các nguyên tắc của công tác xã hội trong thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích, tổ chức các hoạt động liên quan đến các lĩnh vực cơ bản trong công tác xã hội như: Công tác xã hội với người khuyết tật, Công tác xã hội với người cao tuổi, Công tác xã hội với người nhiễm HIV, Công tác xã hội trong trường học...
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp với từng đối tượng ở từng lĩnh vực trong công tác xã hội.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có thái độ khách quan, làm việc khoa học của nhân viên công tác xã hội, tạo thiện cảm ban đầu về ngành học, xây dựng cơ sở cho tình yêu nghề nghiệp.
CDR 8	Tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu, quan tâm đến việc ứng dụng những kiến thức môn học vào cuộc sống.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9
Chương 1 Lịch sử hình thành và phát triển ngành công tác xã hội	Công tác xã hội trên thế giới	1			1			1	1	1
	Công tác xã hội tại Việt Nam	1			1			1	1	1
Chương 2 Các lý thuyết tiếp cận trong Công tác xã hội	Tiếp cận dựa trên thuyết về nhu cầu con người	2			1		1	1	1	1
	Tiếp cận dựa trên thuyết về quyền con người	2			1		1	1	1	1
	Tiếp cận dựa trên thuyết trao quyền	2					1	1	1	1
	Tiếp cận dựa trên thuyết nhân văn hiện sinh	2			1		1	1	1	1
	Tiếp cận dựa trên thuyết hành vi	2					1	1	1	1
	Tiếp cận dựa trên thuyết động năng tâm lý	2					1		1	1
	Tiếp cận dựa trên thuyết hệ thống	2					1	1		1
	Tiếp cận dựa trên thuyết sinh thái	2						1	1	1
Chương 3: Cơ sở khoa học của Công tác xã hội	Tiếp cận dựa trên thuyết phát triển xã hội và phát triển cộng đồng	2			1		1	1	1	1
	Định nghĩa về công tác xã hội		2		1			1	1	1
	Triết lý nghề công tác xã hội		2		1			1	1	1
	Giá trị nghề công tác xã hội		2		1			1	1	1
	Chức năng của công tác xã hội		2						1	1
	Nguyên tắc của công tác xã hội		2					1	1	
	Tiến trình công tác xã hội		2			1		1		1
	Vai trò của nhân viên công tác xã hội		2			1			1	1
Những yêu cầu về đạo đức và chuyên môn đối với nhân viên công tác xã hội		2					1	1		

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9
	Một số kỹ năng cơ bản của nhân viên công tác xã hội		2				1			1
Chương 4: Các phương pháp và lĩnh vực áp dụng ngành Công tác xã hội	Các phương pháp công tác xã hội			2				1	1	1
	Các lĩnh vực công tác xã hội			2	1		1	1	1	1
	Hệ thống cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động công tác xã hội			2		1	1	1	1	

6. Tóm tắt nội dung học phần. Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về

- Lịch sử hình thành và phát triển ngành công tác xã hội.
- Các lý thuyết tiếp cận trong Công tác xã hội.
- Cơ sở khoa học của Công tác xã hội.
- Các phương pháp và lĩnh vực áp dụng ngành Công tác xã hội.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Lịch sử hình thành và phát triển ngành công tác xã hội	7			
Lý thuyết	1.1. Công tác xã hội trên thế giới 1.1.1. Công tác xã hội ở một số nước châu Mỹ 1.1.2. Công tác xã hội ở một số nước châu Âu. 1.1.3. Công tác xã hội tại một số quốc gia châu Á 1.2. Công tác xã hội tại Việt Nam 1.2.1. Công tác xã hội trước thời kỳ đổi mới 1.2.2. Công tác xã hội từ những năm 1990 đến nay	3	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Mục 1.1 đọc học liệu 1 - Mục 1.2 đọc học liệu 1	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
Chương 2 Các lý thuyết tiếp cận trong Công tác xã hội		8			
Lý thuyết	<p>2.1. Tiếp cận dựa trên thuyết về nhu cầu con người</p> <p>2.2. Tiếp cận dựa trên thuyết về quyền con người</p> <p>2.3. Tiếp cận dựa trên thuyết trao quyền</p> <p>2.4. Tiếp cận dựa trên thuyết nhân văn hiện sinh</p> <p>2.5. Tiếp cận dựa trên thuyết hành vi</p> <p>2.6. Tiếp cận dựa trên thuyết động năng tâm lý</p> <p>2.7. Tiếp cận dựa trên thuyết hệ thống</p> <p>2.8. Tiếp cận dựa trên thuyết sinh thái</p> <p>2.9. Tiếp cận dựa trên thuyết phát triển xã hội và phát triển cộng đồng</p>	4	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Tín chỉ 1 (chương 1 và chương 2)	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
Chương 3: Cơ sở khoa học của Công tác xã hội		8			
	<p>3.1. Định nghĩa về công tác xã hội</p> <p>3.2. Triết lý nghề công tác xã hội</p> <p>3.3. Giá trị nghề công tác xã hội</p> <p>3.4. Chức năng của công tác xã</p>	4	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hội 3.5. Nguyên tắc của công tác xã hội 3.5.1. Nguyên tắc của nghề công tác xã hội 3.5.2. Nguyên tắc hành động của nhân viên công tác xã hội 3.6. Tiến trình công tác xã hội 3.7. Vai trò của nhân viên công tác xã hội 3.8. Những yêu cầu về đạo đức và chuyên môn đối với nhân viên công tác xã hội 3.9. Một số kỹ năng cơ bản của nhân viên công tác xã hội		liệu 3,4,5		
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 4: Các phương pháp và lĩnh vực áp dụng ngành Công tác xã hội		7			
	4.1. Các phương pháp công tác xã hội 4.1.1. Công tác xã hội cá nhân. 4.1.2. Công tác xã hội nhóm. 4.1.3. Công tác xã hội với cộng đồng. 4.1.4. Quản trị ngành Công tác xã hội. 4.1.5. Nghiên cứu. 4.2. Các lĩnh vực công tác xã hội 4.2.1. Công tác xã hội với trẻ em cần sự bảo vệ đặc biệt 4.2.2. Công tác xã hội với gia đình 4.2.3. Công tác xã hội với người khuyết tật 4.2.4. Công tác xã hội với người cao tuổi 4.2.5. Công tác xã hội với người	3	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nhiễm HIV 4.2.6. Công tác xã hội với người nghiện ma túy 4.2.7. Công tác xã hội trong trường học 4.2.8. Công tác xã hội trong bệnh viện 4.2.9. Công tác xã hội với vấn đề đói nghèo 4.2.10. Công tác xã hội với lĩnh vực phúc lợi và phát triển cộng đồng 4.3. Hệ thống cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động công tác xã hội				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong các học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do trường Đại học Tân Trào biên soạn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Mai Thị Kim Thanh (2011), *Nhập môn Công tác xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3			2		2	2	6
4	1		1		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11			2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	1	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Gồm 2 câu: - Câu 1 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1. - Câu 2 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2.	60 phút	07

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

- + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
- + Thảo luận, bài tập, thực hành: 15 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu được các kiến thức, khái niệm mang tính cơ bản của Xã hội học;

Sau khi học xong học phần, người học phải hình thành và đạt được các kỹ năng thu thập số liệu, giải thích, phân tích những vấn đề khác nhau của đời sống xã hội;

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được đức tính cẩn thận, có ý thức trách nhiệm trong công việc, không ngừng học tập để hiểu rõ các nội dung và có khả năng vận dụng vào thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nhớ, hiểu được các khái niệm cơ bản về Xã hội học, cơ cấu xã hội, xã hội hóa, hành động xã hội, tương tác xã hội, phân tầng xã hội, lệch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội, dư luận xã hội, phương pháp nghiên cứu XHH.
CDR 2	Hiểu, phân tích, đánh giá được các mối liên hệ cơ bản, tính chất của khái niệm: đối tượng nghiên cứu của Xã hội học, Xã hội học gia đình, Xã hội học nông thôn, Xã hội học đô thị để phân tích cơ cấu xã hội, xã hội hóa, hành động xã hội, tương tác xã hội, phân tầng xã hội, lệch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội, dư luận xã hội; tính logic cơ cấu môn học; mối liên hệ truyền thông đại chúng và Dư luận xã hội.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tiến hành một đề tài nghiên cứu khoa học; phân tích, đánh giá các sự kiện xã hội.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng vận dụng làm đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp khác nhau.
CDR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá một vấn đề nghiên cứu; có năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ

	động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.
CĐR 10	Có thể viết báo, làm các công việc có liên quan đến công tác xã hội, văn hóa giáo dục
CĐR 11	Có kinh nghiệm đi thực tế, làm việc tại đơn vị cơ sở.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
		C Đ R1	C Đ R2	C Đ R3	Cứng		Mềm	C Đ R7	C Đ R8	C Đ R9	C Đ R10	C Đ R11
					C Đ R4	C Đ R5	CĐR6					
Bài 1: Nhập môn Xã hội học	Khái quát về sự ra đời của XHH	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Đối tượng nghiên cứu của XHH	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	Cơ cấu môn học	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Chức năng và nhiệm vụ của XHH	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
2. Bài 2: Các khái niệm, phạm trù XHH	Cơ cấu xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Xã hội hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Hành động xã hội và tương tác xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Phân tầng xã hội, Di động xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Lịch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
3. Bài 3: Phương pháp nghiên cứu Xã hội học	Phương pháp nghiên cứu XHH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Các giai đoạn tiến hành điều tra XHH thực nghiệm	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
4. Bài 4: Dự luận xã hội	Khái niệm về DLXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Các tính chất của DLXH	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng	Mềm						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CDR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11
(DLXH)	Quá trình hình thành DLXH	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Các yếu tố tác động tới việc hình thành DLXH	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	Vai trò của truyền thông đại chúng đối với việc hình thành DLXH	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	Chức năng và ý nghĩa của việc nghiên cứu DLXH	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2
5. Bài 5: Xã hội học gia đình	Đối tượng và hướng tiếp cận trong nghiên cứu XHH gia đình	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Nội dung nghiên cứu cơ bản của XHH gia đình	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
6. Bài 6: Xã hội học nông thôn	Đối tượng nghiên cứu của XHH nông thôn	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Một số nội dung nghiên cứu chủ yếu của XHH nông thôn ở Việt Nam	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Các thiết chế chính trị - xã hội ở nông thôn	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Văn hóa nông thôn	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Lối sống nông thôn	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
7. Bài 7: Xã hội học đô thị	Đối tượng nghiên cứu của XHH đô thị	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Nội dung nghiên cứu chủ yếu	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	Những vấn đề đặt ra với đô thị Việt Nam	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Xã hội học đại cương là một khởi đầu trong việc tiếp cận Xã hội học. Học phần gồm 30 tiết (2 tín chỉ), được chia thành 7 bài, mỗi học phần sẽ có những nội dung, kiến thức riêng nhưng cơ bản là sẽ cung cấp cho người học các thông tin về: Đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của XHH; Một số khái niệm cơ bản của XHH; Một số lĩnh vực nghiên cứu của XHH; Phương pháp nghiên cứu của XHH, Cơ cấu xã hội

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Bài 1 Nhập môn Xã hội học	3			
Lý thuyết	1.1. Khái quát về sự ra đời của Xã hội học 1.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học 1.2.1. Khái niệm Xã hội học 1.2.2. Đối tượng nghiên cứu 1.3. Cơ cấu môn học 1.3.1. Xã hội học lý thuyết, Xã hội học thực nghiệm và Xã hội học ứng dụng 1.3.2. Xã hội học vĩ mô và Xã hội học vi mô 1.3.3. Xã hội học đại cương và Xã hội học chuyên biệt 1.4. Chức năng và nhiệm vụ của Xã hội học 1.4.1. Chức năng của Xã hội học 1.4.2. Nhiệm vụ của Xã hội học	1	- Đọc chương I, II của học liệu số [1] - Tham khảo học liệu số [2]	Trên lớp	
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	Thảo luận tiết 1: Nhận diện điểm khác biệt về đối tượng nghiên cứu giữa Xã hội học với các ngành Khoa học xã hội khác Thảo luận tiết 2: So sánh Chức năng và nhiệm vụ của Xã hội	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	học với các ngành khoa học xã hội khác				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Bài 2: Các khái niệm phạm trù Xã hội học	4			
Lý thuyết	<p>2.1. Cơ cấu xã hội</p> <p>2.1.1. Khái niệm cơ cấu xã hội</p> <p>2.1.2. Các thành phần của cơ cấu xã hội</p> <p>2.2. Xã hội hóa</p> <p>2.2.1. Khái niệm Xã hội hóa</p> <p>2.2.2. Môi trường Xã hội hóa</p> <p>2.2.3. Các giai đoạn của quá trình Xã hội hóa</p> <p>2.3. Hành động xã hội và tương tác xã hội</p> <p>2.3.1. Hành động xã hội</p> <p>2.3.2. Tương tác xã hội</p> <p>2.4. Phân tầng, Di động xã hội</p> <p>2.4.1. Phân tầng xã hội</p> <p>2.4.2. Di động xã hội</p> <p>2.5. Lệch chuẩn xã hội và kiểm soát xã hội</p> <p>2.5.1. Lệch chuẩn xã hội</p> <p>2.5.2. Kiểm soát xã hội</p>	2	- Đọc chương IV, VI, VIII, XIX học liệu số [1]	Trên lớp	
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	<p>Thực hành 1: Lấy ví dụ về các thành tố cơ bản của xã hội.</p> <p>Thực hành 2: Lấy mô hình minh họa cho Phân tầng xã hội</p>	2			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được	8	Sau khi nghe giảng lý	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.		thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp		
	Bài 3: Phương pháp nghiên cứu Xã hội học	8			
Lý thuyết	<p>3.1. Phương pháp nghiên cứu Xã hội học</p> <p>3.1.1. Hệ thống khái niệm</p> <p>3.1.2. Mối quan hệ giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng trong phương pháp Xã hội học</p> <p>3.2. Các giai đoạn tiến hành điều tra Xã hội học thực nghiệm</p> <p>3.2.1. Giai đoạn 1: Chuẩn bị cho cuộc điều tra</p> <p>3.2.2. Giai đoạn 2: Tiến hành thu thập thông tin</p> <p>3.2.3. Giai đoạn 3: Xử lý thông tin</p>	4	<p>- Đọc chương III học liệu số [1]</p> <p>- Tham khảo học liệu số [2] và học liệu số [5]</p>	Lớp học	
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	<p>Thảo luận 1: Phân tích các bước điều tra XHH TN về đề tài “Bạo lực học đường”.</p> <p>Thảo luận 2: Phân tích các bước điều tra XHH TN về đề tài Quyền ra quyết định của phụ nữ trong gia đình.</p>	4	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	16	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Bài 4 Dự luận xã hội	3			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm về Dự luận xã hội	2	- Tham khảo chương XII	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.1.1. Nguồn gốc của từ 4.1.2. Khái niệm 4.1.3. Phân biệt khái niệm Dur luận Xã hộ với một số khái niệm 4.2. Các tính chất của Dur luận xã hộ 4.3. Quá trình hình thành Dur luận xã hộ 4.4. Các yếu tố tác động tới việc hình thành Dur luận xã hộ 4.5. Vai trò của truyền thông đại chúng đối với việc hình thành Dur luận xã hộ 4.6. Chức năng và ý nghĩa của việc nghiên cứu Dur luận xã hộ		học liệu số [2]		
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	Thảo luận: Vai trò của truyền thông đại chúng trong cuộc sống hiện nay	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hộ.	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có).	Thư viện, ở nhà	
	Bài 5 Xã hộ học gia đình	4			
Lý thuyết	5.1. Đối tượng và hướng tiếp cận trong nghiên cứu Xã hộ học gia đình 5.1.1. Khái niệm gia đình 5.2.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hộ học gia đình 5.2. Nội dung nghiên cứu cơ bản của Xã hộ học gia đình 5.2.1. Cơ cấu, quy mô gia đình	2	Tham khảo chương X học liệu số [2]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.2.2. Chức năng của gia đình và xu hướng biến đổi của nó 5.2.3. Một số vấn đề Xã hội học gia đình được quan tâm ở Việt Nam				
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	Thảo luận 1: Bạo lực gia đình. Thảo luận 2: Hiếu thảo trong gia đình	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Bài 6 Xã hội học nông thôn	4			
Lý thuyết	6.1. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học nông thôn 6.1.1. Một số khái niệm có liên quan 6.1.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học nông thôn 6.2. Một số nội dung nghiên cứu chủ yếu của Xã hội học nông thôn ở Việt Nam 6.2.1. Nghiên cứu về làng của người Việt 6.2.2. Cơ cấu xã hội nông thôn 6.3. Các thiết chế chính trị - xã hội ở nông thôn 6.4. Văn hóa nông thôn 6.5. Lối sống nông thôn	2	- Đọc chương X học liệu số [1] - Tham khảo chương VIII học liệu số [2]	Trên lớp	
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	Thảo luận 1: Xây dựng nông thôn mới Thảo luận 2: So sánh lối sống nông thôn ở thời điểm trước và nay	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			viên		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề xã hội.	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Bài 7 Xã hội học đô thị	4			
Lý thuyết	7.1. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học đô thị 7.1.1. Khái niệm, các hình thức phân loại đô thị 7.1.2. Đối tượng nghiên cứu Xã hội học đô thị 7.2. Nội dung nghiên cứu chủ yếu 7.2.1. Quá trình đô thị hóa 7.2.2. Lối sống đô thị 7.3. Những vấn đề đặt ra với đô thị Việt Nam	2	- Đọc chương X học liệu số [1] - Tham khảo chương VII học liệu số [2]	Trên lớp	
Thảo luận, xê-mi-na, thảo luận	Thảo luận 1: Đô thị hóa tại thành phố Tuyên Quang. Thảo luận 2: Những rủi ro đô thị gặp phải sau quá trình đô thị hóa	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để điều tra những vấn đề xã hội.	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Kiểm tra giữa kỳ	1			

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc.

[1] Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng (2008), *Xã hội học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Chung Á - Nguyễn Đình Tấn (1997), *Nghiên cứu Xã hội học*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội

[3] Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2007), *Nhập môn Xã hội học*, Hà Nội

[4] Lê Ngọc Hùng (2002), *Lịch sử và lý thuyết Xã hội học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội

[5] Phân viện Báo chí và Tuyên truyền (1995), *Nghiên cứu Xã hội học*, Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	1			1	4		6
3	1			1	4		6
4	1			1	4		6
5	2				4		6
6				2	4		6
7				2	4		6
8	1	1			4		6
9	1			1	4		6
10	2				4		6
11				2	4		6
12	2				4		6
13				2	4		6
14	2				4		6
15				2	4		6
Tổng	14	01	0	15	60	0	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.
- Yêu cầu của giảng viên đối với người học: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1

Điểm chuyên cần: 10%

11.2. Điểm thành phần 2

Điểm kiểm tra thường xuyên: 30%

11.3. Điểm thành phần 3

Điểm kiểm tra thường xuyên: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (5 điểm)	60 phút	01
	Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2 (5 điểm)		

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA TLGD VÀ CTXH

TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Lịch sử văn minh thế giới

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Minh Tú
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Lịch sử - Giảng viên chính
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0979733557.e-mail: tu.pktdaihoctantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp luận Lịch sử, Phương pháp dạy học Lịch sử, các học phần Lịch sử.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thu Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ - Giảng viên.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0985 945 089 ; Email:
- Các hướng nghiên cứu chính: phương pháp luận Lịch sử, các học phần Lịch sử.

2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: Lịch sử văn minh thế giới.
- Mã môn học: XH2.1.003.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc: có
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết

+ Bài tập trên lớp: 6 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách môn học:

+ Bộ môn: Lịch sử.

+ Khoa khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung của môn học

Sinh viên hiểu kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử văn minh nhân loại: Những nền văn minh thời cổ trung đại ở phương Đông (văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Hoa, Ấn Độ, A rập, Đông Nam Á) và phương Tây (văn minh Hy Lạp - La Mã, văn minh Tây Âu) và nền văn minh công nghiệp thời cận hiện đại.

4. Chuẩn đầu ra của môn học

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những nội dung cơ bản của lịch sử văn minh, nội dung cơ bản của văn minh Bắc Phi và Tây Á, văn minh Ấn Độ, văn minh Trung Quốc, văn minh khu vực Đông Nam Á, văn minh Hy Lạp và La Mã cổ Đại.
CDR 2	Hiểu được những vấn đề khái quát về văn minh Châu Âu thời Trung đại, sự xuất hiện nền văn minh Công nghiệp
CDR 3	Hiểu được những vấn đề khái quát về văn minh thế kỉ XX.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng phân tích những đặc điểm của lịch sử văn minh thế giới.
CDR 5	Biết thực hành thuyết trình một vấn đề lịch sử văn minh.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy lịch sử và vận dụng những kiến thức văn hóa, văn minh nhân loại vào các lĩnh vực chuyên môn của mình.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có ý thức, nhận thức đúng và đánh giá khách quan về những thành tựu văn hóa, văn minh nhân loại.
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ

	động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng		Mềm			
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CDR 6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9
Bài mở đầu	1. Văn minh là gì?	2	1	1	2	2	2	2	1	1
	2. Nội dung cơ bản của lịch sử văn minh	2	1	1	2	2	2	2	1	1
	3. Tài liệu và phương pháp học tập.	2	1	1	2	2	2	2	1	1
Chương I VĂN MINH BẮC PHI VÀ TÂY Á	I. 1. Văn minh Ai Cập	2	1	1	2	2	2	2	1	1
	I.2. Văn minh Lưỡng Hà	2	1	1	2	2	2	2	1	1
	I.3. Văn minh Ả Rập	2	1	1	2	2	2	2	1	1
Chương III VĂN MINH TRUNG QUỐC	III.1. Tổng quan về Trung Quốc cổ trung đại.	2	1	1	2	2	2	2	1	1
	III.2. Sơ lược lịch sử cổ trung đại Trung Quốc	2	1	1	2	2	2	2	1	1
	III.3.3. Những thành tựu của văn minh Trung Quốc.	2	1	1	2	2	2	2	1	1
Chương IV VĂN MINH KHU VỰC ĐÔNG NAM Á	IV.1. Điều kiện tự nhiên	2	1	1	2	2	2	2	1	1
	IV.2. Cơ sở hình thành nền văn minh khu vực Đông Nam Á	2	1	1	2	2	2	2	1	1
	IV.3. Một số thành tựu về văn hóa	2	1	1	2	2	2	2	1	1
Chương V VĂN MINH HY	V.1. Tổng quan về Hy Lạp – La Mã cổ đại	2	1	1	2	2	2	2	1	1

LẬP VÀ LA MÃ CỔ ĐẠI	V.2. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh HL LM	2	1	1	2	2	2	2	1	1
Chương VI VĂN MINH TÂY ÂU THỜI TRUNG ĐẠI	VI.1. Sự diệt vong của đế quốc La Mã và sự ra đời của các quốc gia phong kiến ở Tây Âu	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VI.2. Văn minh Tây Âu sơ kỳ trung đại (thế kỷ V-X):	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VI.3. Văn minh Tây Âu thế kỷ XI-XIV	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VI.4. Văn minh Tây Âu thế kỷ XV-XVII. Phong trào văn hóa Phục Hưng	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VI.5. Phong trào cải cách tôn giáo và sự hình thành đạo Tin lành	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VI.6. Sự tiếp xúc giữa các nền văn minh thế giới cuối thế kỷ XV- đầu thế kỷ XVI	1	2	1	2	2	2	2	1	1
CHƯƠNG VII SỰ XUẤT HIỆN NỀN VĂN MINH CÔNG NGHIỆP	VII.1. Điều kiện ra đời của nền văn minh công nghiệp	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VII.2. Cuộc cách mạng công nghiệp Anh.	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VII.3. Quá trình công nghiệp hóa Châu Âu nửa đầu thế kỷ XIX. Hệ quả kinh tế và xã hội.	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VII.4. Những tiến bộ về khoa học kỹ thuật cuối thế kỷ XIX	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VII.5. Các trào lưu tư tưởng và văn hóa nghệ thuật thời cận đại (thế kỷ XVIII-XIX)	1	2	1	2	2	2	2	1	1

CHƯƠNG VIII VĂN MINH THẾ KỶ XX	VIII.1. Văn minh thế giới nửa đầu thế kỷ XX	1		2	2	2	2	2	1	1
	VIII.2. Chiến tranh thế giới và sự phá hoại văn minh nhân loại.	1		2	2	2	2	2	1	1
	VIII.3. Văn minh thế giới nửa sau thế kỷ XX	1		2	2	2	2	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung môn học. Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về :

- Sự hình thành và phát triển, những thành tựu văn hóa, văn minh nhân loại.
- Những nền văn minh lớn trên thế giới thời kỳ cổ trung đại.
- Sự xuất hiện nền văn

minh công nghiệp thời cận đại.

- Những thành tựu về khoa học kỹ thuật của nền văn minh thế giới thế kỷ XX.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Bài mở đầu	1			
Lý thuyết	1. Văn minh là gì? 1.1. Sự xuất hiện của khái niệm văn minh 1.2. Nội dung của khái niệm văn minh 1.3. So sánh văn minh và văn hóa 1.4. Điều kiện và thành tố của văn minh 2. Nội dung cơ bản của lịch sử văn minh 3. Tài liệu và phương pháp học tập.	1	Học học liệu số 1: Bài mở đầu; đọc thêm học liệu số 2, 3,4,5,6,7	lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực	2	Làm bài tập so sánh sự giống và khác nhau giữa văn hóa và văn minh, chỉ ra	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hành.		những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương I VĂN MINH BẮC PHI VÀ TÂY Á	5			
Lý thuyết	I. 1. VĂN MINH AI CẬP I.1.1. Tổng quan về Ai Cập cổ đại. I.1.2. Các thời kỳ lịch sử của Ai cập cổ đại I.1.3. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Ai Cập I.1.3.1. Chữ viết I.1.3.2. Văn học I.1.3.3. Tôn giáo I.1.3.4. Nghệ thuật điêu khắc-kiến trúc I.1.3.5. Khoa học tự nhiên	2	Học học liệu số 1: chương I; đọc thêm học liệu số 2, 3,4,7,9	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	4	Làm bài tập phân tích điều kiện ra đời của văn minh Ai Cập, giá trị của kỳ quan thế giới Kim Tự Tháp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Lý thuyết	I.2.VĂN MINH LƯƠNG HÀ I.2.1.Tổng quan về lương Hà cổ đại. I.2.2. Các quốc gia Lương Hà cổ đại I.2.3. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Lương Hà I.2.3.1. Chữ viết I.2.3.2. Văn học I.2.3.3. Tôn giáo I.2.3.4.Nghệ thuật điêu khắc-kiến trúc	2	Học học liệu số 1: chương I; đọc thêm học liệu số 2, 3,4,7,9	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	I.2.3.5. Khoa học tự nhiên I.2.3.6. Luật pháp				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	4	Làm rõ những đặc trưng cơ bản của nền văn minh khu vực phương Đông, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Lý thuyết	I.3. VĂN MINH A RẬP I.3.1. Sự hình thành Nhà nước và đạo Hồi I.3.2. Nội dung và Giáo lý cơ bản của đạo Hồi: I.3.3. Quá trình phát triển và truyền bá đạo Hồi: I.3.4. Thành tựu văn minh A Rập Hồi giáo: I.3.4.1. Văn học - nghệ thuật I.3.4.2. Khoa học tự nhiên I.3.4.3. Giáo dục	1	Học học liệu số 1: chương I; đọc thêm học liệu số 2, 3,6,7,9		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	2	Làm bài tập thực hành làm rõ sự ảnh hưởng của đạo Hồi đối với các quốc gia trên thế giới, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương II VĂN MINH ẤN ĐỘ	2			
Lý thuyết	II.1. Tổng quan về Ấn Độ cổ trung đại. II. 2. Sơ lược lịch sử cổ trung đại Ấn Độ II.3. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Ấn Độ II.3.1. Chữ viết II.3.2. Văn học – nghệ thuật II.3.3. Tôn giáo II.3.4. Khoa học tự nhiên	2	Học học liệu số 1: chương II; đọc thêm học liệu số 2, 3,4,7,9	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	4	Làm bài tập thực hành về những giá trị nhân văn của Phật giáo trong đời sống xã hội, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương III VĂN MINH TRUNG QUỐC	2			
Lý thuyết	III.1. Tổng quan về Trung Quốc cổ trung đại. III.2. Sơ lược lịch sử cổ trung đại Trung Quốc III.3.3. Những thành tựu của văn minh Trung Quốc. III.3.3.1. Chữ viết III.3.3.2. Văn học III.3.3.3. Sử học III.3.3.4. Tôn giáo III.3.3.5. Khoa học tự nhiên - kỹ thuật	2	Học học liệu số 1: chương III, đọc thêm học liệu số 2, 3,5,7,9	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương III trong học liệu số 1, tham khảo học liệu 2,3, 5,7,9.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập thực hành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	6	Làm bài tập về ý nghĩa của 4 phát minh kỹ thuật của người TQ đối với sự phát triển của nền văn minh nhân loại, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương IV VĂN MINH KHU VỰC ĐÔNG NAM Á	2			
Lý thuyết	IV.1. Điều kiện tự nhiên IV.2. Cơ sở hình thành nền văn minh khu vực Đông Nam Á	2	Học học liệu số 1: chương IV, đọc thêm học liệu số 2, 3,4,7,9	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	IV.3. Một số thành tựu về văn hóa IV.3.1. Tín ngưỡng – tôn giáo IV.3.2. Chữ viết IV.3.3. Văn học – nghệ thuật IV.3.4. Lễ hội				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương IV trong học liệu số 1, tham khảo học liệu 2, 3, 4, 7, 9	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập thực hành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	6	Làm bài tập thực hành về đặc trưng của văn minh khu vực Đông nam Á, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương V VĂN MINH HY LẠP VÀ LA MÃ CỔ ĐẠI	3			
Lý thuyết	V.1. Tổng quan về Hy Lạp – La Mã cổ đại V.1.1. Địa lý và cư dân V.1.2. Sơ lược tiến trình văn minh Hy Lạp-La Mã V.2. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh HL - LM V.2.1. Văn học V.2.2. Sử học V.2.3. Nghệ thuật V.2.4. Khoa học tự nhiên V.2.5. Triết học 6.2.6. Luật pháp	3	Học học liệu số 1: chương V, đọc thêm học liệu số 2, 3, 7, 8, 9	Lớp học	
	Kiểm tra	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	8	Làm bài tập thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2	15			
	Chương VI VĂN MINH TÂY ÂU THỜI TRUNG ĐẠI	5			
Lý thuyết	<p>VI.1. Sự diệt vong của đế quốc La Mã và sự ra đời của các quốc gia phong kiến ở Tây Âu</p> <p>VI.2. Văn minh Tây Âu sơ kỳ trung đại (thế kỷ V-X):</p> <p>VI.2.1. Tình hình kinh tế xã hội và vai trò của Giáo hội La Mã.</p> <p>VI.2.2. Sự suy thoái về văn hóa và ảnh hưởng của đạo Cơ đốc</p> <p>VI.3. Văn minh Tây Âu thế kỷ XI-XIV</p> <p>VI.3.1. Sự ra đời của thành thị, hoạt động kinh tế và vai trò của thành thị đối với xã hội phong kiến châu Âu</p> <p>VI.3.2. Những thành tựu về Văn hoá</p> <p>VI.4. Văn minh Tây Âu thế kỷ XV-XVII. Phong trào văn hóa Phục Hưng</p> <p>VI.4.1. Những điều kiện lịch sử dẫn đến sự ra đời của Phong trào văn hóa Phục Hưng</p> <p>VI.4.2. Những thành tựu chính</p> <p>VI.4.2.1. Văn học – nghệ thuật</p> <p>VI.4.2.2. Khoa học tự nhiên</p> <p>VI.4.3. Ý nghĩa của Phong trào văn hóa Phục Hưng đối với sự phát triển của nền văn minh Tây Âu</p> <p>VI.5. Phong trào cải cách tôn</p>	5	Học học liệu số 1: chương VI, đọc thêm học liệu số 2, 3,4,7,8	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	giáo và sự hình thành đạo Tin lành VI.6. Sự tiếp xúc giữa các nền văn minh thế giới cuối thế kỷ XV- đầu thế kỷ XVI:				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương VI trong học liệu số 1, tham khảo học liệu 2, 3, 4,7,8	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập thực hành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	12	Làm bài tập: sự khác nhau về điều kiện hình thành văn minh khu vực phương Đông và phương Tây, ý nghĩa sự ra đời các quốc gia phong kiến tây Âu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	CHƯƠNG VII SỰ XUẤT HIỆN NỀN VĂN MINH CÔNG NGHIỆP	5			
Lý thuyết	VII.1. Điều kiện ra đời của nền văn minh công nghiệp VII.1.1. Những kết quả của công cuộc phát kiến địa lý (thế kỷ XV) VII.1.1.2 Thắng lợi của phong trào cách mạng tư sản và sự ra đời các quốc gia tư sản (thế kỷ XVI – XVIII) VII.2. Cuộc cách mạng công nghiệp Anh. VII.3. Quá trình công nghiệp hóa Châu Âu nửa đầu thế kỷ XIX. Hệ quả kinh tế và xã hội. VII.4. Những tiến bộ về khoa học kỹ thuật cuối thế kỷ XIX VII.5. Các trào lưu tư tưởng và	5	Học học liệu số 1: chương VII, đọc thêm học liệu số 2, 3,4,7,8	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	văn hóa nghệ thuật thời cận đại (thế kỷ XVIII-XIX) VII.5.1. Trào lưu tư tưởng Ánh sáng ở Pháp thế kỷ XVIII VII.5.2. Những học thuyết xã hội VII.5.3. Một số thành tựu về văn học, nghệ thuật...				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương VII trong học liệu số 1, tham khảo học liệu 2, 3, 4,7,8	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập thực hành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	12	Làm bài tập nêu rõ ý nghĩa sự xuất hiện văn minh công nghiệp và các học thuyết xã hội đối với sự phát triển văn minh nhân loại, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	CHƯƠNG VIII VĂN MINH THẾ KỶ XX	5			
Lý thuyết	VIII.1. Văn minh thế giới nửa đầu thế kỷ XX VIII.1.1. Cách mạng tháng mười Nga và sự xuất hiện văn minh xã hội chủ nghĩa. VIII.1.2. Những thành tựu về khoa học – kỹ thuật VIII.2. Chiến tranh thế giới và sự phá hoại văn minh nhân loại. VIII.3. Văn minh thế giới nửa sau thế kỷ XX VIII.3.1. cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật VIII.3.2. Thành tựu về khoa học công nghệ. Công cuộc	5	Học học liệu số 1: chương VIII, đọc thêm học liệu số 2, 3,4,7,8	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trình phục vũ trụ.				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương VIII trong học liệu số 1, tham khảo học liệu 2, 3, 4,7,8	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập thực hành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	12	Làm bài tập thực hành nêu rõ những giá trị của các thành tựu khoa học kỹ thuật đối với sự phát triển của văn minh nhân loại, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu tham khảo

1. Giáo trình: Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, 2000.
2. Lương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử thế giới cổ trung đại*, NXB GD, 2003;
3. Carane Brinton, John Christopher, Robert Lee Wolff, *Lịch sử phát triển văn hóa văn minh nhân loại*, Nguyễn Văn Lượng dịch, NXB VHTT, 2004;
4. Will Durant, *Lịch sử văn minh Ấn Độ*, NXB VHTT, 2000;
5. Will Durant, *Lịch sử văn minh Trung Quốc*, NXB VHTT, 2000;
6. Will Durant, *Lịch sử văn minh A Rập*, NXB VHTT, 2000;
7. *Almanach những nền văn minh thế giới*, NXB VHTT, 1999;
8. Mortimer Chambers, Barbara Hanawalt, David Herlihy, Theodore K.Rabb, Isser Woloch, Raymond Grew, Lưu Văn Hy, Nguyễn Đức Phú biên dịch, *Lịch sử văn minh phương Tây*, NXB Văn hóa thông tin, 2004;
9. Nguyễn Văn Khang, Đặng Thị Hạnh, *Các nền văn minh vĩ đại trên thế giới*, NXB Văn hóa, 2003.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Mình hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4	2				2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	2				2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng cộng	24	1	5	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 7, do giảng viên tổ chức): 30%

11.3. Thi hết môn học : 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1,			

chương 1,2: (3 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, chương 3,4,5 : (3 điểm) Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 6: (2 điểm) Câu 4: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 7,8: (2 điểm)	90'	03	
---	-----	----	--

Trọng số: Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 3/10; Mục 9.3 chiếm 6/10.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Ma Thị Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0988128826 Email: thuy0387@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thu Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0978413463 Email: hathutrang.ht@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2
- Mã học phần: LL2.1.002.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 31 giờ
 - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 14 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được những nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và lí luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội; người học có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội; phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình, tư duy phản biện; có ý thức, thái độ đúng đắn bảo vệ Chủ nghĩa Mác –Lênin; thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; củng cố niềm tin vào con đường đi lên CNXH, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Phân tích được những nội dung cơ bản của Học thuyết Mác – Lênin về hàng hóa, tiền tệ, quy luật giá trị; tóm tắt được sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản, sự chuyển hóa của thặng dư thành tư bản, tích lũy tư bản; So sánh nội dung học thuyết kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.
CĐR 2	Hiểu được những nội dung cơ bản của Học thuyết Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, phân tích nguyên nhân và nội dung của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa; tóm tắt những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; hiểu được nội dung của học thuyết Mác - Lênin chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.
CĐR 4	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình, tư duy phản biện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	

CDR 6	Có ý thức, thái độ đúng đắn bảo vệ Chủ nghĩa Mác –Lênin, thực hiện nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước
CDR 7	Củng cố niềm tin vào con đường đi lên CNXH, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7
Chương 4: Học thuyết giá trị	Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế sản xuất hàng hóa	2		2	2	2	2	2
	Hàng hóa	2		2	2	2	2	2
	Tiền tệ	2		2	2	2	2	2
	Quy luật giá trị	2		2	2	2	2	2
Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư	Sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản	2		2	2	2	2	2
	Sự sản xuất ra giá trị thặng dư	2		2	2	2	2	2
	Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản	2		2	2	2	2	2
	Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư	2		2	2	2	2	2
Chương 6: Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và	Chủ nghĩa tư bản độc quyền	2		2	2	2	2	2
	Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước	2		2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7
chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.								
Chương 7:	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	1	2	2	2	2	2	2
Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa	Cách mạng xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
	Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
Chương 8:	Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
Những vấn đề chính trị- xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa	Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
	Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo	1	2	2	2	2	2	2
Chương 9:	Chủ nghĩa xã hội hiện thực	1	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN			CHUẨN ĐẦU RA					
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7
Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng	Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó	1	2	2	2	2	2	2
Ghi chú:	0 - Không đóng góp	1 - Có đóng góp			2 - Đóng góp nhiều			

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 cung cấp những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin về: học thuyết giá trị; học thuyết giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; lí luận về chủ nghĩa xã hội.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1 và 2		30			
	Chương IV: Học thuyết giá trị	9			
Lý thuyết	I. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế sản xuất hàng hóa 1. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa a. Phân công lao động xã hội b. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất hay tính chất tư nhân của quá trình lao động 2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa a. Đặc trưng của sản xuất hàng hoá b. Ưu thế của sản xuất hàng hoá II. Hàng hóa 1. Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa	6	- Đọc đề cương học phần. - Đọc học liệu số 1: chương 4 - Đọc học liệu số 3: bài 3	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>a. Khái niệm hàng hoá</p> <p>b. Hai thuộc tính của hàng hóa</p> <p>c. Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa.</p> <p>2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa</p> <p>a. Lao động cụ thể</p> <p>b. Lao động trừu tượng</p> <p>3. Lượng giá trị hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa</p> <p>a. Thước đo lượng giá trị hàng hóa.</p> <p>b. Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá.</p> <p>III. Tiền tệ</p> <p>1. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị và bản chất của tiền tệ</p> <p>a. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị</p> <p>b. Bản chất của tiền tệ</p> <p>IV. Quy luật giá trị</p> <p>1. Nội dung của quy luật giá trị</p> <p>2. Tác động của quy luật giá trị</p>				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	3	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>III. Tiền tệ</p> <p>2. Chức năng của tiền tệ</p> <p>a. Thước đo giá trị</p> <p>b. Phương tiện lưu thông</p> <p>c. Phương tiện thanh toán</p> <p>d. Phương tiện cất trữ</p>	18	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương IV, trong đó nghiên cứu	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	e. Tiền tệ thế giới		kỹ phần III. 2.		
	Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư	15			
Lý thuyết	<p>I. Sự chuyên hóa của tiền tệ thành tư bản</p> <p>1. Công thức chung của tư bản</p> <p>2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản</p> <p>3. Hàng hóa sức lao động và tiền công trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>a. Hàng hóa sức lao động</p> <p>b. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>II. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>a. Quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>b. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>2. Khái niệm tư bản, tư bản bất biến và tư bản khả biến</p> <p>a. Khái niệm tư bản</p> <p>b. Tư bản bất biến và tư bản khả biến</p> <p>3. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản. Tư bản cố định và tư bản lưu động</p> <p>a. Tuần hoàn của tư bản</p> <p>b. Chu chuyển của tư bản</p> <p>c. Tư bản cố định và tư bản lưu động</p> <p>III. Sự chuyên hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản</p> <p>1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản</p> <p>2. Tích tụ và tập trung tư bản</p> <p>3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản</p> <p>IV. Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư</p>	10	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 5</p> <p>- Đọc học liệu số 3: bài 5</p> <p>- Đọc học liệu số 3: bài 6</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận</p> <p>a. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa b. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận</p> <p>2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất</p> <p>a. Cạnh tranh nội bộ ngành và sự hình thành giá trị thị trường. b. Cạnh tranh giữa các ngành và sự hình thành lợi nhuận bình quân c. Sự chuyển hóa của giá trị hàng hóa thành giá cả sản xuất</p> <p>3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản</p> <p>a. Tư bản thương nghiệp và lợi nhuận thương nghiệp b. Tư bản cho vay và lợi tức</p>				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	5	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>II. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>4. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư</p> <p>a. Tỷ suất giá trị thặng dư b. Khối lượng giá trị thặng dư</p> <p>5. Hai phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch</p> <p>a. Sản xuất ra giá trị thặng dư tuyệt đối b. Sản xuất ra giá trị thặng dư tương đối c. Giá trị thặng dư siêu ngạch</p> <p>6. Sản xuất ra giá trị thặng dư – Quy</p>	30	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương V, trong đó nghiên cứu kỹ phần II.4; II.5; II.6 và IV.3.c' IV.3.d.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản</p> <p>IV. Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư</p> <p>3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản</p> <p>c. Công ty cổ phần. Tư bản giả và thị trường chứng khoán</p> <p>d. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp và địa tô tư bản chủ nghĩa</p>				
	Chương VI: Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	6			
Lý thuyết	<p>I. Chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>1. Bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>2. Năm đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>a. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền</p> <p>b. Tư bản tài chính và bọn đầu sỏ tài chính</p> <p>c. Xuất khẩu tư bản</p> <p>d. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tổ chức độc quyền</p> <p>e. Sự phân chia thế giới về lãnh thổ giữa các cường quốc đế quốc</p> <p>II. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>1. Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>2. Những biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>a. Sự kết hợp về con người giữa các tổ chức độc quyền và bộ máy nhà nước</p>	4	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 6</p> <p>- Đọc học liệu số 3: bài 7</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>b. Sự hình thành và phát triển của sở hữu nhà nước</p> <p>c. Sự can thiệp của nhà nước vào các quá trình kinh tế</p>				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	2	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>I. Chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>a. Sự hoạt động của quy luật giá trị</p> <p>b. Sự hoạt động của quy luật giá trị thặng dư</p> <p>III. Đánh giá chung về vai trò và giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản</p> <p>1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội</p> <p>2. Giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản</p>	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VI, trong đó nghiên cứu kỹ phần I.3 và III.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
	Chương VII: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.	6			
Lý Thuyết	<p>I. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó</p> <p>a. Khái niệm giai cấp công nhân</p> <p>b. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.</p>	5	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 7</p> <p>- Đọc học liệu số 4, 5.</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>a. Địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản chủ nghĩa</p> <p>b. Đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân</p> <p>3. Vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.</p> <p>a. Tính tất yếu và quy luật hình thành, phát triển chính đảng của giai cấp công nhân</p> <p>b. Mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản và giai cấp công nhân</p> <p>II. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó</p> <p>a. Khái niệm cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Nguyên nhân của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>III. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>a. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			luận các vấn đề cụ thể tại lớp.		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>II. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Tính tất yếu và cơ sở khách quan của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân</p> <p>b. Nội dung và nguyên tắc cơ bản của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân.</p> <p>III. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>1. Xu thế tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>b. Chủ nghĩa xã hội</p> <p>c. Giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa.</p>	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VII, trong đó nghiên cứu kỹ phần II.3; III.1; III.2.b và III.2.c.	Thư viện, ở nhà	
	Chương VIII: Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.	6			
Lý thuyết	<p>I. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Khái niệm về dân chủ và nền dân chủ</p> <p>b. Những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Khái niệm “Nhà nước xã hội chủ nghĩa”</p> <p>b. Đặc trưng và chức năng, nhiệm vụ của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p>	5	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 8</p> <p>- Đọc học liệu số 2.</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>II. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Khái niệm nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Khái niệm văn hoá, nền văn hoá và nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Đặc trưng của nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Nội dung và tính chất cơ bản của nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>III. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo</p> <p>1. Vấn đề dân tộc và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>a. Khái niệm dân tộc; hai xu hướng phát triển của dân tộc và vấn đề dân tộc trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>2. Vấn đề tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo</p> <p>a. Khái niệm tôn giáo và vấn đề tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.</p>				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>I. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Tính tất yếu của việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Tính tất yếu của việc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>II. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Khái niệm nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Xây dựng gia đình văn hóa xã hội chủ nghĩa – một trong những nội dung cơ bản của nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p>	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VIII, trong đó nghiên cứu kỹ phần I.1.c; I.2.c; II.1.c; II.2.b và II.2.c	Thư viện, ở nhà	
	Chương IX: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	3			
Lý thuyết	<p>I. Chủ nghĩa xã hội hiện thực</p> <p>1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới</p> <p>a. Cách mạng Tháng Mười Nga (1917)</p> <p>b. Mô hình chủ nghĩa xã hội đầu tiên trên thế giới</p> <p>2. Sự ra đời của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của</p>	2	- Đọc học liệu số 1: chương 9		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>nó</p> <p>a. Sự ra đời và phát triển của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực</p> <p>II. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó</p> <p>1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>2. Nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>a. Nguyên nhân sâu xa là những sai lầm thuộc về mô hình phát triển của chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>b. Nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp</p>				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>III. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người</p> <p>2. Chủ nghĩa xã hội – tương lai của xã hội loài người</p> <p>a. Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ không có nghĩa là sự cáo chung của chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Các nước XHCN còn lại tiến hành cải cách, mở cửa, đổi mới và ngày càng đạt được những thành tựu to lớn</p> <p>c. Đã xuất hiện xu hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.</p>	6	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương IX, trong đó nghiên cứu kỹ phần III.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và đào tạo (2009), Giáo trình *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Harry Shutt (2002), *Chủ nghĩa Tư bản những bất ổn tiềm tàng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] Phạm Văn Hùng – Nguyễn Văn Long (1998), *Hướng dẫn ôn tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB Giáo dục.

[4] Phạm Văn Linh – Nguyễn Tiến Hoàng, *Về những điểm mới của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] Vũ Hồng Tiến (1998), *Hướng dẫn ôn tập môn Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, NXB Giáo dục.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	0			3	3	3	9
4	3				6		9
5	3				6		9
6	3				6		9
7	1			2	6		9
8	0			3	3	3	9
9	2	1			6		9
10	1			2	3	3	9
11	3				6		9
12	2			1	6		9
13	3				6		9
14	2			1	3	3	9
15	2			1	3	3	9
Tổng	31	1	0	13	69	21	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu, projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ: 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: (5 điểm) Câu 2: (5 điểm)	90 phút	Ngân hàng đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Xác suất thống kê B

1. Thông tin về giảng viên:

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Khổng Chí Nguyễn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sỹ.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Thanh tra – Pháp chế. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0916.732.576 - Email: nguyenkc69@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Đại số tuyến tính; Toán rời rạc; Giải tích toán học; Xác suất và thống kê.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Mai Thị Hiền.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sỹ.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0979.409.679; Email: maihiencdtq@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Giải tích hàm, Lý luận và phương pháp dạy học môn Toán, Đại số tuyến tính, Xác suất thống kê, Toán ứng dụng.

2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần: Xác suất thống kê B.
- Mã học phần: TN2.1.107.2
- Số tín chỉ: 02.
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết.
 - + Bài tập, kiểm tra và thảo luận trên lớp: 15 tiết.
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ.
- Đơn vị phụ trách học phần :
 - + Bộ môn: Toán
 - + Khoa: Khoa học Cơ bản.

3. Mục tiêu học phần :

Sinh viên hiểu, biết và nắm được kiến thức cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác

suất, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn.

Sinh viên được rèn luyện tư duy khoa học, kỹ năng phân tích vấn đề, vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài toán cơ bản của xác suất thống kê và một số bài toán thực tế có liên quan.

Sinh viên có thái độ, động cơ học tập đúng đắn, tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác suất, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, lí thuyết tương quan hồi quy.
CĐR 2	Hiểu được các mối liên hệ cơ bản, tính chất của các chủ đề: xác suất, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác suất, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, lí thuyết tương quan hồi quy.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài toán cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác suất, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, lí thuyết tương quan hồi quy làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn và các vấn đề liên quan đến các khái niệm này.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có khả năng làm các bài toán liên quan đến xác suất, biến ngẫu nhiên và hàm phân phối, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số vấn đề về thống kê toán và các vấn đề thực tiễn khác.
CĐR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá bài toán xác suất thống kê; có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề liên quan đến bài toán về xác suất thống kê.
CĐR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy lôgic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập thông qua học phần.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Biết kết hợp giữa các chủ đề hình thành tư duy lôgic, tư duy phân tích, tổng hợp, tư duy sáng tạo và tư duy biện chứng trong học tập, giải quyết các bài toán có liên quan giữa các chủ đề kiến thức với nhau.
CĐR 8	Tạo kỹ năng nghiên cứu, đánh giá, tổng hợp các kiến thức toán đã học theo từng chủ đề cơ bản đến nâng cao trong học phần.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11
Chương 1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất	1. Đại số tổ hợp	2	2	2	2	2		2	1	2	2	1
	2. Bỏ túc toán cao cấp	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	3. Phép thử và biến cố	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	4. Các định nghĩa của xác suất	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2
	5. Các công thức của xác suất	2	2	2	2	2	2	2	2		2	1
Chương 2. Biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	1. Biến ngẫu nhiên	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	1
	2. Hàm phân phối		2	2	2	2	1		2	2	2	1
	3. Phân phối rời rạc		2	2	2	2	1		2	2	2	1
	4. Phân phối liên tục tuyệt đối	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	5. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	6. Một số phân phối thông dụng	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1
Chương 3.	1. Mẫu ngẫu nhiên	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1
	2. Hàm phân phối mẫu, đa giác tần suất và tổ chức đồ tần suất	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2
	3. Các số đặc trưng mẫu	2	2	2	2	1	2		2	2	2	2

Một số vấn đề về thống kê toán	4. Ước lượng điểm	2	2	2	2		2	1	2	2	2	2
	5. Ước lượng khoảng											
	6. Kiểm định giả thiết	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1
	7. Phân tích hồi quy		2	2	2	2		1	2	2	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp; 1 - Có đóng góp; 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần :

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về : Biến cố ngẫu nhiên và xác suất, biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số vấn đề về thống kê toán.

7. Nội dung chi tiết học phần :

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất	08			
Lý thuyết	1.1. Đại số tổ hợp 1.1.1. Hoán vị 1.1.2. Chỉnh hợp 1.1.3. Tổ hợp 1.2. Bỏ túc toán cao cấp 1.2.1. Hàm số hai biến số 1.2.1.1. Khái niệm hàm số hai biến số 1.2.1.2. Tập xác định 1.2.1.3. Tính liên tục 1.2.2. Đạo hàm 1.2.2.1. Đạo hàm riêng 1.2.2.2. Đạo hàm riêng cấp cao 1.2.3. Tích phân kép 1.2.4. Tích phân suy rộng 1.3. Phép thử và biến cố 1.3.1. Phép thử và biến cố	04	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.3.3. Các phép toán trên biến cố.</p> <p>1.4. Các định nghĩa của xác suất</p> <p>1.4.1. Định nghĩa cổ điển của xác suất</p> <p>1.4.2. Định nghĩa xác suất theo tần suất</p> <p>1.4.3. Định nghĩa xác suất hình học</p> <p>1.5. Các công thức của xác suất</p> <p>1.5.1. Công thức cộng xác suất</p> <p>1.5.2. Xác suất có điều kiện. Công thức nhân xác suất</p> <p>1.5.3. Công thức xác suất toàn phần. Công thức Bayes</p> <p>1.5.4. Công thức xác suất nhị thức.</p>				
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	10			
Lý thuyết	<p>2.1. Biến ngẫu nhiên</p> <p>2.1.1. Định nghĩa</p> <p>2.1.2. Ví dụ</p> <p>2.2. Hàm phân phối</p> <p>2.2.1. Định nghĩa</p>	05	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.2.2. Ví dụ</p> <p>2.3. Phân phối rời rạc</p> <p>2.3.1. Bảng phân phối xác suất</p> <p>2.3.2. Hàm phân phối xác suất</p> <p>2.4. Phân phối liên tục tuyệt đối</p> <p>2.4.1. Định nghĩa</p> <p>2.4.2. Hàm phân phối xác suất</p> <p>2.4.3. Hàm mật độ xác suất</p> <p>2.5. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên</p> <p>2.5.1. Kỳ vọng của biến ngẫu nhiên</p> <p>2.5.2. Phương sai của biến ngẫu nhiên. Độ lệch chuẩn của biến ngẫu nhiên</p> <p>2.5.3. Trung vị (median).</p> <p>2.5.4. Mốt (mod).</p> <p>2.6. Một số phân phối thông dụng</p> <p>2.6.1. Phân phối nhị thức</p> <p>2.6.1.1. Định nghĩa</p> <p>2.6.1.2. Các số đặc trưng và ví dụ</p> <p>2.6.2. Phân phối Poisson.</p> <p>2.6.2.1. Định nghĩa</p> <p>2.6.2.2. Các số đặc trưng và ví dụ</p> <p>2.6.3. Phân phối siêu bội</p> <p>2.6.3.1. Định nghĩa</p> <p>2.6.3.2. Các số đặc trưng và ví dụ</p> <p>2.6.4. Phân phối đều</p> <p>2.6.4.1. Định nghĩa</p> <p>2.6.4.2. Các số đặc trưng và ví dụ</p>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.6.5. Phân phối chuẩn 2.6.5.1. Định nghĩa 2.6.5.2. Các số đặc trưng và ví dụ 2.6.6. Phân phối khi bình phương 2.6.6.1. Định nghĩa 2.6.6.2. Các số đặc trưng và ví dụ				
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
	Kiểm tra giữa kỳ	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Một số vấn đề về thống kê toán	12			
Lý thuyết	3.1. Mẫu ngẫu nhiên 3.1.1. Khái niệm về mẫu ngẫu nhiên 3.1.2. Phương pháp chọn mẫu 3.1.3. Sắp xếp số liệu thực nghiệm. 3.2. Hàm phân phối mẫu, đa giác tần suất và tổ chức đồ tần suất	06	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.2.1. Hàm phân phối mẫu</p> <p>3.2.2. Đa giác tần suất</p> <p>3.2.3. Tổ chức đồ tần suất</p> <p>3.3. Các số đặc trưng mẫu</p> <p>3.3.1. Trung bình mẫu</p> <p>3.3.2. Phương sai mẫu</p> <p>3.3.3. Hệ số tương quan mẫu</p> <p>3.3.4. Mômen mẫu</p> <p>3.3.5. Trung vị mẫu</p> <p>3.3.6. Môđ (mod)</p> <p>3.4. Ước lượng điểm</p> <p>3.4.1. Định nghĩa ước lượng điểm</p> <p>3.4.2. Ước lượng không chệch</p> <p>3.4.3. Ước lượng vững</p> <p>3.5. Ước lượng khoảng</p> <p>3.5.1. Định nghĩa ước lượng khoảng</p> <p>3.5.2. Khoảng ước lượng của kỳ vọng trong mẫu từ phân phối chuẩn</p> <p>3.5.2.1. Biết phương sai</p> <p>3.5.2.2. Không biết phương sai</p> <p>3.5.3. Khoảng ước lượng của phương sai trong mẫu từ phân phối chuẩn</p> <p>3.5.4. Khoảng ước lượng của hiệu hai trung bình của hai mẫu độc lập từ phân phối chuẩn</p> <p>3.5.5. Khoảng ước lượng của hiệu hai xác suất trong hai dãy phép thử Bernoulli</p> <p>3.6. Kiểm định giả thiết</p> <p>3.6.1. Kiểm định về xác suất p trong phân phối nhị thức (tỷ lệ phần trăm)</p>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.6.1.1. Bài toán 3.6.1.2. Ví dụ 3.6.1.3. Tiêu chuẩn một phía 3.6.2. Kiểm định hai xác suất trong phân phối nhị thức 3.6.2.1. Bài toán 3.6.2.2. Ví dụ 3.6.2.3. Tiêu chuẩn một phía 3.6.3. Kiểm định về trung bình trong mẫu ngẫu nhiên độc lập từ phân phối chuẩn $N(a, \sigma^2)$ 3.6.3.1. Trường hợp σ đã biết 3.6.3.2. Trường hợp σ chưa biết 3.6.4. So sánh hai trung bình của hai mẫu độc lập từ phân phối chuẩn 3.6.4.1. Trường hợp đã biết phương sai 3.6.4.2. Trường hợp chưa biết phương sai 3.7. Phân tích hồi quy 3.7.1. Khái niệm hàm hồi quy và phương pháp bình phương bé nhất 3.7.2. Tỷ số tương quan và độ sai dự báo 3.7.3. Khoảng ước lượng và kiểm định giả thiết về hệ số hồi quy 3.7.4. Hệ số tương quan				
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	06	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau	24	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	bài giảng để giải các bài tập		Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS. TS. Phạm Văn Kiều (2012), *Giáo trình xác suất và thống kê (Dùng cho sinh viên các ngành Sinh học, Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Kinh tế và Quản lý kinh tế, Tâm lý – Giáo dục học)*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[2] Nguyễn Thành Mậu (2006), *Toán cao cấp đại cương*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Đinh Văn Gắng ((2010), *Lí thuyết xác suất và thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Đinh Văn Gắng (2001), *Bài tập xác suất và thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3			2			4	6
4			2			4	6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	1		1		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
8			2			4	6
9		1	1			4	6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13			2			4	6
14			2			4	6
15			2			4	6
Tổng	15	1	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc chương 1: (3 điểm). Câu 2: Với nội dung thuộc chương 2: (3 điểm). Câu 3: Với nội dung thuộc chương 3: (4 điểm).	60 phút	06

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tiếng Anh 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đồng Thị Xuân Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914599982 - Email: dongdungtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, ngữ pháp, tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thục Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915591268 - Email: thucanhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, ngữ pháp, tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 2
- Mã học phần: NN2.1.002.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 15
 - + Kiểm tra: 01
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngoại Ngữ
 - + Khoa: Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 1; Tiếp tục bổ sung thêm cho sinh viên vốn từ

vựng, ngữ pháp và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ thông qua các chủ đề thường gặp trong đời sống hàng ngày như: Inventions, Passions, Different lives. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương giữa Bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nhớ và hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp đơn giản về khả năng phát triển công nghệ và các phát minh (Inventions) của loài người.
CDR 2	Nhớ và hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp đơn giản về sở thích, niềm đam mê (Passions) với một số loại thức ăn và một số hoạt động giải trí.
CDR 3	Nhớ và hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp đơn giản về cuộc sống thường ngày, thói quen, thời tiết và các mùa trong năm (Different lives).
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Nghe, nói, đọc, viết được các đoạn văn, đoạn hội thoại đơn giản về chủ đề Inventions
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được các đoạn văn, đoạn hội thoại đơn giản về chủ đề Passions
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được các đoạn văn, đoạn hội thoại đơn giản về chủ đề Different lives
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 8	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng			Mềm				
Bài	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	CD	CD	
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Unit 5. Inventions	5a. Robots and People	2			2			2	2	1	2	2
	5b. Technology and me	2			2			2	2	1	2	2
	5d. How much is it?	2			2			2	2	1	2	2
	5e. Can you help me?	2			2			2	2	1	2	2
	Review Unit 5.	2			2			2	2	1	2	2

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Bài	Kiến thức	C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	Cứng			Mềm		C Đ R 9	CĐ R 10	CĐ R 11
					C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8			
Unit 6: Passions	6a. A passion for vegetables		2			2		2	2	1	2	2
	6b. My favourite things		2			2		2	2		1	2
	6c. In love with speed		2			2		2	2		1	2
	6d. Let's play table tennis		2			2		2	2		1	2
	6e. A fantastic film		2			2		2	2		1	2
	Review: Unit 6		2			2		2	2		1	2
Unit 7: Different lives	7a. The Sami people			2			2	2	2		1	2
	7b. School life			2			2	2	2		1	2
	7c. A year in British Columbia, Canada			2			2	2	2		1	2
	7d. What's the matter?			2			2	2	2		1	2
	7e. Photography club members			2			2	2	2		1	2
	Review: unit 7			2			2	2	2		1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kĩ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình tiếng Anh 1; tiếp tục trang bị cho sinh viên vốn từ, tình huống giao tiếp phổ biến trong cuộc sống hàng ngày; qua các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kĩ năng giao tiếp qua các chủ đề.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Unit 5. Inventions	8			
Lý thuyết	5a. Robots and People + Grammar: Modal verb “Can” + Vocabulary: Abilities with “Can”. + Reading: A short text about a robot. + Listening: A short interview.	4	- Học liệu số 1, Tr. 58, 59.	Lớp học	
	5b. Technology and me + Grammar: Have/has; Adjective noun + Vocabulary: Some words relating to “Technology”. + Speaking: Talk about your favorite piece of technology (1)		- Học liệu số 1, Tr. 60, 61.	Lớp học	
	5d. How much is it?		- Học liệu số 1,	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	+ Vocabulary: Money and price + Speaking: Talk about your favorite piece of technology (2)		Tr. 64.		
	5e. Can you help me? + Reading: An email and a replied email. + Writing: An email + Writing skill: “But”		- Học liệu số 1, Tr. 65.	Lớp học	
	Review: Unit 5 - Grammar: Can/can’t; Have/has; Adjective noun - Vocabulary: Abilities; Money and price.		Học liệu số 1, Unit 5.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 5.	4	Học liệu số 1, Unit 5, trang 58 đến 68.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 6: Passions	7			
Lý thuyết	6a. A passion for vegetables + Grammar: Like + Vocabulary: Some kinds of food + Reading: An article about giant vegetables.	4	- Học học liệu số 1, Tr. 70, 71	Lớp học	
	6b. My favourite things + Grammar: He/she + like. + Reading: A profile of a TV presenter. + Speaking: Hobbies. + Pronunciation: Likes, doesn’t like		- Học liệu số 1, Tr. 72, 73.	Lớp học	
	6c. In love with speed + Grammar: Object pronouns (7,8). 6d. Let’s play table tennis + Real life suggestions (5,6).		- Học liệu số 1, Tr. 74, 75.	Lớp học	
	6e. A fantastic film + Writing: A review.		- Học liệu số 1, Tr. 77.	Lớp học	
	Review: Unit 6 + Grammar: He/she + like; Object pronouns; Like and dislikes. + Vocabulary: Food; Interests.		Học liệu số 1, Unit 6.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 6.	3	Học liệu số 1, Unit 6, trang 70 đến 80.	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần tương ứng với nội	14	Làm bài tập, chỉ	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
ngiên cứu	dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.		ra những vấn đề cần giải đáp.	nhà.	
Tín chỉ 2		15			
	Unit 7: Different lives	8			
Lý thuyết	7a. The Sami people + Grammar: Present simple: I/we/you/they. + Reading: An article about traditional life.	4	- Học liệu số 1, Tr. 82, 83.	Lớp học	
	7b. School life + Grammar: Present simple questions: I/we/you/they. + Vocabulary: Education. + Reading & Listening: An unusual school.		- Học liệu số 1, Tr. 84, 85.	Lớp học	
	7c. A year in British Columbia, Canada + Grammar: Present simple with question words. + Vocabulary: Weather. + Reading: An article about the seasons of a year. + Speaking: Activities in your favourite season?		- Học liệu số 1, Tr. 86, 87.	Lớp học	
	7d. What's the matter? + Vocabulary: Problems. + Real life problems: Some sample sentences about problems.		- Học liệu số 1, Tr. 88.	Lớp học	
	7e. Photography club members + Writing: A profile		- Học liệu số 1, Tr. 88.	Lớp học	
	Review: Unit 7 + Grammar: Permanent states (Present simple). + Vocabulary: Education; Weather; People's lives.		- Học liệu số 1, Unit 7, trang 82 đến 92.	Lớp học	
	Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 7.	4	Học liệu số 1, Unit 7, trang 82 đến 92.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Lý thuyết	Revision: Unit 5, 6, 7	2	Học liệu số 1; Ôn tập từ Unit 5 đến Unit 7.	Lớp học	
Bài tập,	Bài tập tương ứng trong học liệu số	4	Học liệu số 1,	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
thảo luận	1 (Textbook) phần Unit 5, 6, 7.		Unit 5, 6, 7 trang 58 đến 92.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	12	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Test				
Bài tập, thảo luận	Làm bài kiểm tra học phần.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Huges (2016), *Life*, Students' book; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Murphy, R. (1996), *English Grammar in Use: Intermediate*. Cambridge University Press.

[3] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). *English Vocabulary in use: Pre- intermediate & intermediate*. Cambridge University Press.

[4] A.J.Thomson & A.J. Martinet, *A Practical English Grammar*, NXB Văn hóa Thông tin, 2011.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3			2		4		6
4			2		4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7			2		4		6
8	1		1		4		6
9	2				4		6
10	1		1		4		6
11			2		4		6
12	1		1		4		6
13	1		1		4		6
14			2		4		6
15		1	1		4		6
Tổng	14	1	15		60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận.	60 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến các chủ đề đã học như: Your hobbies; Your activities in your favourite season; Your favourite piece of technology.	Tối đa 10 phút	20

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
Lôgic học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Quang Huy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Phòng Quản lý sinh viên, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quản lý sinh viên, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.238.111; Email: tqhuy38@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Lôgic học

Giảng viên thứ hai

- Họ tên: Nguyễn Quang Hoài Châu
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn LLCT
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Tổ KH Mác - Lênin
- Điện thoại: 0904.04.88.78, Email: chautqvn@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Lôgic học

2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: Lôgic học đại cương
- Mã môn học: LL2.1.008.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Thảo luận: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách môn học: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu được nội dung và các yêu cầu của các quy luật cơ bản của lôgic học. Xác định được kết cấu lôgic và chỉ ra các lỗi thường gặp của các hình thức cơ bản của tư duy. Thực hiện đúng các thao tác lôgic phổ biến của tư duy (Định nghĩa, phân

chia, mở rộng và thu hẹp khái niệm; suy luận diễn dịch, quy nạp; chứng minh, bác bỏ). Có cách suy nghĩ mạch lạc, chính xác, tạo thói quen diễn đạt có lập luận chặt chẽ, có căn cứ xác đáng.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về định nghĩa khái niệm, phân chia, mở rộng và thu hẹp khái niệm; phán đoán đơn, phán đoán phức; suy luận diễn dịch, quy nạp; chứng minh, bác bỏ; Xác định kết cấu lôgic và chỉ ra các lỗi thường gặp của các hình thức cơ bản của tư duy.
CDR 2	Hiểu được nội dung và các yêu cầu của các quy luật cơ bản của lôgic học; phân tích kết cấu lôgic của các hình thức cơ bản của tư duy (khái niệm, phán đoán, suy luận); Thực hiện đúng các thao tác lôgic phổ biến của tư duy (Định nghĩa, phân chia, mở rộng và thu hẹp khái niệm; xác định giá trị logic các phán đoán, suy luận diễn dịch, quy nạp; chứng minh, bác bỏ).
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài tập logic học cơ bản.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng làm các tập logic liên quan đến khái niệm, phán đoán, suy luận của Logic học và có cách suy nghĩ mạch lạc, chính xác.
CDR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá các bài tập của Logic học hình thức; Có thói quen diễn đạt có lập luận chặt chẽ, có căn cứ.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy lôgic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, tư duy chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc khoa học, logic; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9
1. Chương I: Đối tượng và ý nghĩa của Logic học	1. Quá trình nhận thức và hình thức logic của tư duy	1			1	1	1	1	1	1
	2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Logic học	2	1	1	2	1	1	1	1	1
	3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Logic học							2		
2. Chương II: Các quy luật cơ bản của Logic học	1. Khái niệm quy luật	1	1	1	1	1	1			
	2. Các quy luật cơ bản của Logic học	2	2	2	2	2	2	1	1	1
3. Chương III: Các hình thức cơ bản của tư duy	1. Khái niệm	2	2	1	1	2	1	1	2	2
	2. Phán đoán	1	2	2	2	2	1	1	2	2
	3. Suy luận	1	2	2	2	2	2	1	1	2
	4. Chứng minh và bác bỏ	1	1	1	2	2	2	1	2	2
Ghi chú:	0 - Không đóng góp	1-Có đóng góp			2-Đóng góp nhiều					

6. Tóm tắt nội dung học phần

Logic học là khoa học về các hình thức và quy luật của tư duy đúng đắn. Nội dung của học bao gồm các hình thức tồn tại của tư duy như: khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh và các quy luật lô gích hình thức cơ bản của tư duy như Luật đồng nhất; Luật cấm mâu thuẫn; Luật bài trung; Luật lý do đầy đủ. nắm được các nội dung đó sinh viên hình dung được một cách cụ thể vai trò và tác động của tư duy logic trong

hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. Phần bài tập và câu hỏi trên lớp giúp người học có khả năng tìm kiếm, nhận dạng và khắc phục những lỗi lôgic của tư duy trong quá trình phản ánh, đồng thời xây dựng được phương pháp tư duy chính xác chặt chẽ, khoa học cho mình. Học phần không chỉ trang bị cho sinh viên những phương pháp tư duy đúng đắn để có thể phản ánh chân thực đối tượng ở trạng thái đứng im tương đối (mặt hình thức) của nó mà còn cung cấp những cơ sở và nền tảng cho một phương pháp tư duy đúng đắn nói chung, giúp người học có thể vận dụng nó trong việc lĩnh hội các khoa học khác và dùng nó trong hoạt động thực tiễn một cách có hiệu quả.

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Lý thuyết	<p style="text-align: center;">Chương I ĐỐI TƯỢNG VÀ Ý NGHĨA CỦA LÔGIC HỌC</p> <p>1. Quá trình nhận thức và hình thức lôgic của tư duy</p> <p>1.1. Quá trình nhận thức</p> <p>1.2. Hình thức lôgic của tư duy</p> <p>2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Lôgic học</p> <p>2.1. Đối tượng nghiên cứu của Lôgic học</p> <p>2.2. Phương pháp nghiên cứu của Lôgic học</p> <p>3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Lôgic học</p>	1	* Đọc học liệu số 1 Chương I	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	2	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có).		
Lý thuyết	<p style="text-align: center;">Chương II CÁC QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA LÔGIC HỌC</p> <p>1. Quy luật</p> <p>1.1. Định nghĩa</p> <p>1.2. Phân loại quy luật</p> <p>2. Các quy luật cơ bản của Lôgic học</p> <p>2.1. Quy luật đồng nhất</p> <p>2.2. Quy luật cấm mâu thuẫn</p>	1	* Đọc học liệu số 1 Chương IV	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.3. Quy luật loại trừ cái thứ ba 2.4. Quy luật lý do đầy đủ				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. Làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên	2	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có). Làm bài tập	ở nhà	
Lý thuyết	<p style="text-align: center;">Chương III CÁC HÌNH THỨC CƠ BẢN CỦA TƯ DUY</p> <p>1. Khái niệm 1.1. Định nghĩa 1.2. Kết cấu lôgic của Khái niệm 1.3. Phân loại Khái niệm 1.4. Quan hệ giữa các Khái niệm 1.5. Các thao tác lôgic với Khái niệm</p> <p>2. Phán đoán 2.1. Định nghĩa 2.2. Phán đoán đơn 2.3. Phán đoán phức</p>	6	* Đọc học liệu số 1 Chương II Chương III	Trên lớp	
Thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại Khái niệm - Quan hệ giữa các Khái niệm - Các thao tác lôgic với Khái niệm - Phán đoán đơn - Phán đoán phức 	7			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. Làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên	26	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có). Làm bài tập	ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
Lý thuyết	<p style="text-align: center;">Chương III CÁC HÌNH THỨC CƠ BẢN CỦA TƯ DUY</p> <p>3. Suy luận 3.1. Định nghĩa 3.2. Suy luận Diễn dịch 3.3. Suy luận Quy nạp</p> <p>4. Chứng minh và Bác bỏ 4.1. Chứng minh 4.2. Bác bỏ</p>	7	* Đọc học liệu số 1 Chương V Chương VI Chương VII	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.3. Các quy tắc trong Chứng minh và Bác bỏ 5. Ngụy biện 5.1. Định nghĩa 5.2. Các hình thức Ngụy biện				
Thảo luận	Vận dụng lý thuyết Chương III: Suy luận, Chứng minh, Bác bỏ để làm bài tập	7	* Đọc học liệu số 1 Chương V Chương VI Chương VII	Trên lớp	
Kiểm tra		1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. Làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên	30	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có). Làm bài tập	ở nhà	

8. Giáo trình, Học liệu

8.1. Tài liệu chính

[1] Vương Tất Đạt, *Lôgic học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Vương Tất Đạt, *Lôgic học*, NXB Giáo dục, 2001;

[2] Nguyễn Thúy Vân - Nguyễn Anh Tuấn, *Lôgic học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3				2	4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4	2				4		6
5				2	4		6
6	2				4		6
7				2	4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10				2	4		6
11	2				4		6
12				2	4		6
13	2				4		6
14				2	4		6
15				2	4		6
Tổng cộng	15	1		14	60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có Projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, làm bài tập, chuẩn bị tốt bài học ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 8 do giảng viên tổ chức): 30%

- Thi hết môn học: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (2 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (3 điểm) Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 2 (5 điểm)	60 phút	(Theo yêu cầu của Phòng Khảo thí)

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tâm lý học phát triển

1. Thông tin giảng viên:

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Hà Thị Minh Đức
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD và CTXH.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD và CTXH Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01683.258.0768 ; duc20082011@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi; Tâm lý học sư phạm; ; Tâm lý học sáng tạo; Tâm lý học tham vấn.

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Chính
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ Tâm lý học.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Khoa TLGD và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD và CTXH, Trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại, email: 01269.222.444; nguyenchinh84@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi; Tâm lý học sư phạm; Tâm lý học quản lý; Tâm lý học sáng tạo; Tâm lý học tham vấn.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học phát triển
- Mã học phần: TL2.1.025.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp : 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách : Khoa TLGD và CTXH

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản của tâm lý học phát triển, cơ sở phân định các giai đoạn phát triển tâm lý theo lứa tuổi và các thành tựu phát triển tâm lý chủ yếu trong từng lứa tuổi từ thời kỳ thai nhi đến tuổi già của con người.

- Kỹ năng: Sinh viên vận dụng được kiến thức để giải thích đúng các hiện tượng tâm lý cơ bản trong quá trình phát triển tâm lý con người. Bảo vệ được quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử về sự phát triển tâm lý người.

- Thái độ: Thái độ đúng đắn đối với những biến đổi tâm lý ở những giai đoạn lứa tuổi khác nhau, cũng như ở những giai đoạn khủng hoảng tâm lý trong tiến trình phát triển của con người

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	<p>Hiểu được khái niệm phát triển tâm lý; đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học phát triển;</p> <p>Hiểu được các quan điểm (nguồn gốc sinh vật, nguồn gốc xã hội, quan điểm hội tụ hai yếu tố, hoạt động cá nhân..), lý thuyết về sự phát triển tâm lý người (lý thuyết hoạt động của Vygotski, Lý thuyết hoạt động trí tuệ của Piaget, Thuyết phân tâm học của Freud...).</p> <p>Hiểu được bản chất của tâm lý người (đặc điểm, cơ chế và sự phân chia các giai đoạn phát triển tâm lý)</p>
CDR 2	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về các giai đoạn phát triển tâm lý trẻ em 0-18 tuổi, sự phát triển tâm lý người (17,18 tuổi-40 tuổi), tuổi trung niên (40-60) và tuổi già (60 tuổi trở lên): Các đặc điểm về sự phát triển thể chất, tâm sinh lý, các hoạt động và các vấn đề nổi bật ở mỗi giai đoạn lứa tuổi
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải thích, chứng minh các hiện tượng tâm lý người: nguồn gốc nảy sinh, đặc điểm tâm lý trong giai đoạn đó và các cách xử lý, tác động trong mỗi giai đoạn nhất định để hình thành và phát triển tâm lý người một cách tối ưu.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, tổng hợp kiến thức một cách khái quát những vấn đề lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em: Nguồn gốc, bản chất, động lực, sự phân chia và đặc điểm tâm lý người qua từng thời kỳ.
CDR 5	Có kỹ năng cơ bản trong việc phân tích, đánh giá, xử lý những vấn đề tâm lý người như: đánh giá được các tác động của mối quan hệ gắn bó mẹ con đến sự phát triển tâm lý của trẻ những năm đầu đời, xác định nguyên nhân và cách xử lý khủng hoảng trẻ 1 tuổi, 3 tuổi, tuổi dậy thì; cách thức định hướng giá trị, định hướng hướng nghiệp cho trẻ vị thành niên; cách thức xây dựng các giá trị của người trưởng thành, các vấn đề của tuổi già và sự đối mặt, thích ứng với cái chết...
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày và giải quyết vấn đề, kỹ năng xây dựng sự tự tin, kỹ năng đọc và tóm tắt tài liệu, kỹ năng tự học tự nghiên cứu, bước đầu hình thành kỹ năng đánh giá và xử lý các tình huống tâm lý người.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây

	dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm, tích cực chủ động trong học tập và nghiên cứu
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
		CDR1	CDR2	CDR3	Cứng		Mềm			
					CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8	CDR9
Chương 1 Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học phát triển	1.1. Khái niệm phát triển tâm lý	2						2	1	1
	1.2. Đối tượng của tâm lý học phát triển	2					1	2	1	1
	1.3. Nhiệm vụ của tâm lý học phát triển	2					1	2	1	1
	1.4. Các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học phát triển	2					1	2	1	1
Chương 2: Các quan điểm, lý thuyết và bản chất của sự phát triển tâm lý người	2.1. Các quan điểm về động lực của sự phát triển tâm lý	2		1	2		2	2	2	1
	2.2. Một số lý thuyết về sự phát triển tâm lý người	2		1	2		2	2	2	1
	2.3. Bản chất của sự phát triển tâm lý người	2		2	2		2	2	2	1
Chương 3: Sự phát triển tâm lý trẻ em từ 0-6 tuổi	3.1. Sự phát triển tâm lý trẻ em trong bào thai		2	2	2	2	2	2	2	2
	3.2. Sự phát triển tâm lý trẻ em 0 – 3 tuổi		2	2	2	2	2	2	2	2
	3.3. Sự phát triển tâm lý trẻ em 3-6 tuổi		2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 4: Sự phát triển tâm lý trẻ em từ 6,7 tuổi đến 11,12 tuổi	4.1. Sự phát triển tâm lý trẻ em từ 6,7 tuổi đến 11,12 tuổi		2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8	CDR9
6,7 tuổi đến 17,18 tuổi	4.2. Sự phát triển tâm lý trẻ em từ 11,12 tuổi – 17, 18 tuổi		2	2	2	2	2	2	2	2
	5.1. Sự phát triển tâm lý lứa tuổi thanh niên từ 17, 18 tuổi – 25 tuổi		2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 5: Sự phát triển tâm lý lứa tuổi 17,18 tuổi đến 60 tuổi trở lên	5.2. Sự phát triển tâm lý trẻ em từ 25 – 40 tuổi		2	2	2	2	2	2	2	2
	5.3. Sự phát triển tâm lý trẻ em từ 40 – 60 tuổi		2	2	2	2	2	2	2	2
	5.4. Sự phát triển tâm lý người già		2	2	2	2	2	2	2	2

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức tâm lý học phát triển: đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học phát triển, các lý thuyết về các nhân tố và động lực của sự phát triển tâm lý và đặc điểm nổi bật trong các giai đoạn phát triển tâm lý của con người từ trong bào thai đến tuổi già.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học phát triển	1			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm phát triển tâm lý 1.2. Đối tượng của tâm lý học phát triển 1.3. Nhiệm vụ của tâm lý học phát triển 1.4. Các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học phát triển	1	Đọc trước phần lý thuyết ở học liệu số 1, 2 và 3	Lớp học	
Bài tập				Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài	2	Hoàn thành các câu hỏi,	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	giảng để làm các bài tập.		bài tập	ở nhà	
	Chương 2: Các quan điểm, lý thuyết và bản chất của sự phát triển tâm lý người	5			
Lý thuyết	<p>2.1. Các quan điểm về động lực của sự phát triển tâm lý</p> <p>2.1.1. Quan điểm nguồn gốc sinh vật</p> <p>2.1.2. Quan điểm nguồn gốc xã hội</p> <p>2.1.3. Quan điểm hội tụ hai yếu tố</p> <p>2.1.4. Quan điểm hoạt động tích cực của cá nhân</p> <p>2.2. Một số lý thuyết về sự phát triển tâm lý người</p> <p>2.3. Bản chất của sự phát triển tâm lý người</p> <p>2.3.1. Sự phát triển tâm lý người</p> <p>2.3.2. Đặc điểm của sự phát triển tâm lý người</p> <p>2.3.3. Cơ chế của sự phát triển tâm lý người</p> <p>2.3.4. Các giai đoạn phát triển tâm lý cá nhân</p>	2	Đọc trước phần lý thuyết ở học liệu số 1, 2 và 3	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 2, hoặc theo yêu cầu của giảng viên	3	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho	10	Chỉ rõ được các vấn đề cần giải đáp. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Sự phát triển tâm lý trẻ em từ 0-6 tuổi	7			
Lý thuyết	<p>3.1. Sự phát triển trong bào thai</p> <p>3.1.1. Sự phát triển trong thời kỳ thụ thai (khoảng 2 tuần đầu)</p> <p>3.1.2. Sự phát triển trong thời kỳ phôi thai (đến cuối tháng thứ 2)</p> <p>3.1.3. Sự phát triển trong thời kỳ mang thai (từ tháng thứ ba đến khi sinh)</p> <p>3.2. Sự phát triển tâm lý trẻ em từ 0 đến 03 tuổi</p> <p>3.2.1. Sự phát triển tâm lý trong 2 tháng đầu tiên của cuộc đời</p>	3	Đọc trước phần lý thuyết ở học liệu số 1, 2 và 3	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2.2. Sự phát triển tâm lý của trẻ từ 2 tháng đến 1 tuổi (tuổi hài nhi) 3.2.3. Sự phát triển tâm lý của trẻ từ 1 đến 3 tuổi (tuổi vườn trẻ) 3.3. Sự phát triển tâm lý trẻ em từ 3 đến 6 tuổi 3.3.1. Sự phát triển thể chất 3.3.2. Sự phát triển nhận thức, trí tuệ 3.3.3. Sự phát triển tình cảm				
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 3, hoặc theo yêu cầu của giảng viên.	4	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	14	Chi rõ được các thắc mắc. Vận dụng kiến thức	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Sự phát triển tâm lý trẻ em từ 6,7 tuổi đến 17,18 tuổi	2			
Lý thuyết	4.1. Sự phát triển tâm lý trẻ em từ 6,7 tuổi đến 11,12 tuổi 4.1.1. Những thay đổi về cơ thể và hoạt động 4.1.2. Sự phát triển nhận thức, trí tuệ 4.1.3. Sự phát triển nhân cách	1	Đọc trước phần lý thuyết ở học liệu số 1, 2 và 3		
Kiểm tra	Nội dung tín chỉ 1	1	Hoàn thành bài kiểm tra	Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4: Sự phát triển tâm lý trẻ em từ 6,7 tuổi đến 17,18 tuổi (tiếp theo)	4			
Lý thuyết	4.2 . Sự phát triển tâm lý trẻ em từ 11,12 tuổi đến 17,18 tuổi 4.2.1. Vị thế xã hội và những khó khăn của tuổi thiếu niên 4.2.2. Sự phát triển nhận thức, trí tuệ của thiếu niên 4.2.3. Sự phát triển nhân cách và các mối quan hệ xã hội	2	Đọc trước phần lý thuyết ở học liệu	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 4, hoặc theo yêu cầu của giảng viên.	2	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	12	Chỉ rõ thắc mắc. Biết vận dụng kiến thức.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Sự phát triển tâm lý lứa tuổi 17,18 tuổi đến 60 tuổi trở lên	11			
Lý thuyết	5.1. Sự phát triển tâm lý tuổi thanh niên (Từ 17,18 tuổi đến 25 tuổi) 5.1.1. Các hoạt động cơ bản của thanh niên 5.1.2. Sự phát triển thể chất 5.1.3. Sự phát triển nhận thức, trí tuệ 5.1.4. Sự phát triển nhân cách 5.1.5. Những đặc điểm tâm lý cơ bản của thanh niên sinh viên 5.2. Sự phát triển tâm lý tuổi trưởng thành 5.2.1. Sự phát triển thể chất chung 5.2.2. Sự phát triển nhận thức, trí tuệ 5.2.3. Sự phát triển nhân cách ở người trưởng thành 5.3. Sự phát triển tâm lý tuổi trung niên (Từ 40 đến 60 tuổi) 5.3.1. Sự phát triển thể chất 5.3.2. Sự thay đổi những khả năng nhận thức ở người cao tuổi 5.3.3. Nghỉ hưu và cuộc sống sau khi nghỉ hưu 5.3.4. Sự qua đời	4	Đọc trước phần lý thuyết ở học liệu	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 5, hoặc theo yêu cầu của giảng viên.	7	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập	Lớp học	
Tự học, tự NC	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	22	Chỉ rõ thắc mắc. Vận dụng kiến thức.	Thư viện,	

8. Tài liệu tham khảo:

8.1. Giáo trình bắt buộc:

[1]. Trương Thị Khánh Hà (2015), *Tâm lý học phát triển*, NXB ĐHQG HN.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phạm Ánh Tuyết (2005), *Tâm lý học trẻ em*, NXB Giáo dục.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1			1	2	2	6
3				2	2	2	6
4	2				2	2	6
5	1			1	2	2	6
6				2	2	2	6
7	1			1	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10				2	2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13				2	2	2	6
14				2	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	14	1		15	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector, có hệ thống âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và làm 1 bài kiểm tra hoặc bài tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận <i>hoặc</i> Vấn đáp	Theo hệ thống ngân hàng câu hỏi.	Tùy theo hình thức thi. Tự luận 60'. Vấn đáp mỗi sinh viên 10'	15	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Pháp luật đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Tuyết Mai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0987846958. Email: maihoang.106@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý công, Hành chính học, Luật học

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mai Chinh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01695076189. Email: maichinh1989@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính sách công, Luật học, Hành chính học

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Pháp luật đại cương
- Mã học phần: LL2.1.007.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Thảo luận: 15 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng làm nền tảng cho việc học, thực hiện pháp luật.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Tóm tắt một số vấn đề cơ bản về nhà nước, nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
CDR 2	Phân tích khái niệm, thuộc tính của pháp luật, quan hệ pháp luật, quy phạm pháp luật, văn bản QPPL, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý
CDR 3	Hiểu được một số quy định chung về pháp luật dân sự, quyền nhân thân, quyền sở hữu, quyền thừa kế, hợp đồng dân sự; luật lao động, hợp đồng lao động, kỷ luật lao động; luật hình sự, tội phạm và các loại hình phạt; luật hành chính, các nội dung cơ bản của luật hành chính và các thủ tục của tố tụng dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng hành chính
CDR 4	Phân tích khái niệm, đặc trưng của tham nhũng, Các hành vi tham nhũng; nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng; tác hại của tham nhũng; Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng; các giải pháp phòng, chống tham nhũng; Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống pháp luật
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Vận dụng kiến thức pháp luật vào cuộc sống để tìm hiểu, nghiên cứu, phân tích các hiện tượng chính trị - pháp lý trong xã hội
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho mọi người xung quanh, giúp mỗi cá nhân hình thành ý thức và thói quen xử sự phù hợp với các quy định của pháp luật

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
CHƯƠNG G	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ	
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	Cứng	Mềm	CĐR 7	CĐR 8
						CĐR 5	CĐR 6		
1.Chương I. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Khái niệm và đặc trưng của nhà nước	1				1	1	1	1
	Chức năng của nhà nước	2				1	1	1	1
	Hình thức và bộ máy nhà nước	2				1	1	1	1
	Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	2				1	2	2	2
2. Chương II. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật		1			1	1	1	1
	Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật		2			2	2	2	2
	Quan hệ pháp luật		2			2	2	2	2
	Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý		2			2	2	2	2
3. Chương III. Pháp luật dân sự và pháp luật tổ tụng	Pháp luật dân sự			2		2	2	2	2
	Pháp luật tố tụng dân sự			2		1	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
CHƯƠNG G	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ	
						Cứng	Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
dân sự									
4. Chương IV. Pháp luật lao động	Những vấn đề chung			2		1	2	2	2
	Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động			2		2	2	2	2
5. Chương V. Pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự	Pháp luật hình sự			2		2	2	2	2
	Luật Tố tụng hình sự			2		1	2	2	2
6. Chương VI. Pháp luật hành chính và tổ tụng hành chính	Luật hành chính			2		2	2	2	2
	Pháp luật tố tụng hành chính			2		1	2	2	2
7. Chương VII. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Khái niệm tham nhũng				2	1	2	2	2
	Nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng				1	1	2	2	2
	Tác hại của tham nhũng				2	1	2	2	2
	Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống				2	1	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
CHƯƠNG G	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ	
						Cứng	Mềm		
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8
	chống tham nhũng								
	Các giải pháp phòng, chống tham nhũng				2	1	2	2	2
	Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng				1	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Phần thứ nhất: Đại cương về nhà nước và pháp luật Chương I. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	4			
Lý thuyết	I. Khái niệm và đặc trưng của nhà nước 1. Khái niệm nhà nước 2. Các dấu hiệu đặc trưng của	2	* Đọc đề cương học phần Đọc học liệu số [1]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>nhà nước</p> <p>II. Chức năng của nhà nước</p> <p>1. Khái niệm chức năng của nhà nước</p> <p>2. Phân loại chức năng của nhà nước</p> <p>III. Hình thức và bộ máy nhà nước</p> <p>1. Hình thức nhà nước</p> <p>2. Bộ máy nhà nước</p> <p>IV. Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>2. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p>		Tham khảo học liệu số [3], [4], [5]		
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề thảo luận, câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương II. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	6			
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật</p> <p>1. Khái niệm pháp luật</p> <p>2. Thuộc tính cơ bản của pháp luật</p> <p>3. Hình thức pháp luật</p> <p>II. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật</p>	2	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [3], [4], [5]</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1. Quy phạm pháp luật 2. Văn bản quy phạm pháp luật III. Quan hệ pháp luật 1. Khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật 2. Phân loại quan hệ pháp luật 3. Nội dung quan hệ pháp luật 4. Sự kiện pháp lý IV. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý 1. Thực hiện pháp luật 2. Vi phạm pháp luật 3. Trách nhiệm pháp lý				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	4	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ các vấn đề thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần thứ hai: Đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam Chương III. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự	5			
Lý thuyết	I. Pháp luật dân sự 1. Những quy định chung 2. Những chế định cụ thể III. Pháp luật tố tụng dân sự 1. Các quy định chung 2. Các thủ tục tố tụng	2	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [2], [3]	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	3	Chuẩn bị chủ đề thảo luận, câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật dân sự	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương IV. Pháp luật lao động	4			
Lý thuyết	I. Những vấn đề chung 1. Những vấn đề được quy định trong pháp luật lao động 2. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động Việt Nam II. Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động 1. Hợp đồng lao động 2. Kỳ luật lao động	2	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [2], [3]	Lớp học	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật lao động	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương V. Pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>I. Pháp luật hình sự</p> <ol style="list-style-type: none"> Những vấn đề chung Một số tội phạm trong Bộ luật Hình sự <p>II. Luật Tố tụng hình sự</p> <ol style="list-style-type: none"> Khái niệm Nhiệm vụ của Luật Tố tụng hình sự Thủ tục giải quyết vụ án hình sự 	2	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [2], [5]</p>	Lớp học	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật hình sự	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương VI. Pháp luật hành chính và tổ tụng hành chính	3			
Lý thuyết	<p>I. Luật hành chính</p> <ol style="list-style-type: none"> Các vấn đề chung của Luật Hành chính Nội dung cơ bản của Luật Hành chính <p>II. Pháp luật tổ tụng hành chính</p> <ol style="list-style-type: none"> Các vấn đề chung của Luật Tố tụng hành chính Thủ tục giải quyết vụ án hành chính 	2	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [2], [3]</p>	Lớp học	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề.	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật hành chính	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	
	Chương VII. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	5			
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> Định nghĩa và những đặc trưng cơ bản của tham nhũng Các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành <p>II. Nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> Nguyên nhân và điều kiện khách quan Nguyên nhân và điều kiện chủ quan <p>III. Tác hại của tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> Tác hại về chính trị Tác hại về kinh tế Tác hại về xã hội <p>IV. Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng</p> <p>V. Các giải pháp phòng, chống tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng Các giải pháp phát hiện tham nhũng Xử lý hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng <p>VI. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> Trách nhiệm của công dân 	3	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [2]</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tham gia phòng, chống tham nhũng 2. Trách nhiệm của công dân trong tố cáo hành vi tham nhũng 3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia phòng, chống tham nhũng thông qua Ban thanh tra nhân dân, tổ chức mà mình là thành viên.				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ giáo dục và đào tạo (2014), *Giáo trình Pháp luật*, Nxb Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Các văn bản pháp luật hiện hành.

[3] Nguyễn Văn Động (2012), *Giáo trình Lý luận về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

[4] Lê Minh Toàn (2013), *Pháp luật đại cương*, Nxb Chính trị Quốc gia

[5] Trường Đại học Luật Hà Nội (2013), *Giáo trình lý luận Nhà nước và pháp luật*, Nxb Công an Nhân dân.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			0	4		6
2	0			2	4		6
3	2			0	2	2	6
4	0			2	4		6
5	0			2	4		6
6	2			0	4		6
7	0	1		1	3	1	6
8	1			1	4		6
9	1			1	2	2	6
10	1			1	3	1	6
11	1			1	4		6
12	2			0	4		6
13	1			1	4		6
14	2			0	4		6
15	0			2	4		21
Tổng cộng	15	1		14	60	6	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phân thực hành; chuyên cần: 10%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 (5 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc tín chỉ 1, 2 (5 điểm)	60 phút	(Theo yêu cầu của Phòng Khảo thí)

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Việt thực hành

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Giáo dục học - Giảng viên chính
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa KHCơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận văn học, Lí luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KH Cơ bản
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn học Việt Nam; văn hóa Tuyên Quang, văn học Tuyên Quang; văn hóa Việt Nam; phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên ngành Ngữ văn.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Việt thực hành
- Mã học phần: XH2.1.001.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lí thuyết trên lớp : 15 tiết
 - + Bài tập, trên lớp : 14 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn
 - + Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về tạo lập văn bản, dựng đoạn văn, viết câu, dùng từ, chính tả tiếng Việt trong văn bản.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về tạo lập văn bản tiếng Việt.
CDR 2	Hiểu được những kiến thức cơ bản về dựng đoạn văn trong văn bản.
CDR3	Hiểu được những kiến thức cơ bản về viết câu (ngữ pháp) tiếng Việt trong văn bản.
CDR4	Hiểu được những kiến thức cơ bản về dùng từ tiếng Việt trong văn bản.
CDR5	Hiểu được những kiến thức cơ bản về chính tả tiếng Việt trong văn bản.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 6	Phân tích được các bước tạo lập văn bản và giải được các bài tập về văn bản tiếng Việt.
CDR 7	Phân tích được các bước tạo lập đoạn văn, phân biệt được các dạng đoạn văn khác nhau, biết cách lập luận trong đoạn văn và giải được các bài tập về đoạn văn.
CDR8	Phân tích được các từ loại tiếng Việt, cấu trúc câu và giải được các bài tập về ngữ pháp tiếng Việt.
CDR9	Phân tích được cách dùng từ đúng trong tiếng Việt và giải được các bài tập về cách dùng từ trong tiếng Việt.
CDR10	Biết cách dùng đúng chính tả tiếng Việt trong văn bản.
Kĩ năng mềm	
CDR 11	Biết cách sử dụng tiếng Việt văn hóa trong giao tiếp và học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 14	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kĩ năng và chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức					Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức						Cứng				Mềm				
		CĐ Đ R 1	CĐ Đ R 2	CĐ Đ R 3	CĐ Đ R 4	CĐ Đ R 5	CĐ Đ R 6	CĐ Đ R 7	CĐ Đ R 8	CĐ Đ R 9	CĐ Đ R 10	CĐ Đ R 11	CĐ Đ R 12	CĐ Đ R 13	CĐ Đ R 14
Chương 1. Luyện kĩ năng tạo	Khái quát về văn bản	2					2					2	2	2	2
	Rèn luyện kĩ năng	2					2					2	2	2	2

lập văn bản	tạo lập văn bản														
	Rèn luyện kỹ năng tiếp nhận văn bản	2					2					2	2	2	2
Chương 2. Luyện kỹ năng dựng đoạn văn	Khái niệm đoạn văn		2					2				2	2	2	2
	Những yêu cầu chung của một đoạn văn		2					2				2	2	2	2
	Luyện dựng đoạn văn theo kết cấu		2					2				2	2	2	2
	Luyện chữa lỗi đoạn văn	2	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 4. Luyện kỹ năng đặt câu	Vài nét về câu	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Chữa các lỗi thông thường về câu	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
Chương 4. Luyện kỹ năng dùng từ	Vài nét về từ	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Chữa các lỗi thông thường về dùng từ	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
Chương 5. Rèn luyện kỹ năng chính tả Tiếng Việt	Nguyên tắc chính tả tiếng Việt	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Luyện chữa các lỗi chính tả tiếng Việt	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Nguyên tắc viết hoa	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2
	Những phương thức biểu hiện khi viết các từ ngữ, thuật ngữ tiếng nước ngoài	1	1	2	2	2	1	1	2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: kỹ năng tạo lập văn bản; kỹ năng dựng đoạn văn; kỹ năng đặt câu; kỹ năng dùng từ; kỹ năng viết chữ đúng chuẩn tiếng Việt.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Luyện kỹ năng tạo lập văn bản	8			
Lí thuyết	1.1. Khái quát về văn bản 1.1.1. Khái niệm văn bản	4	Học học liệu số 1 (chương	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.1.2. Đặc trưng của văn bản 1.1.3. Một số loại văn bản 1.2. Rèn luyện kỹ năng tạo lập văn bản 1.2.1. Xác định chủ đề 1.2.2. Lập dàn ý 1.2.3. Tổ chức lập luận trong một đoạn văn 1.2.4. Liên kết trong văn bản 1.3. Rèn luyện kỹ năng tiếp nhận văn bản 1.3.1. Tóm tắt một tài liệu khoa học 1.3.2. Tổng thuật các tài liệu khoa học		1, từ mục 1.1- 1.3); tham khảo học liệu số 2, 4, 5.	học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong học liệu số 1, học liệu số 2.	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2 Luyện kỹ năng dựng đoạn văn	7			
Lí thuyết	2.1. Khái niệm đoạn văn 2.2. Những yêu cầu chung của một đoạn văn 2.3. Luyện dựng đoạn văn theo kết cấu 2.4. Luyện chữa lỗi đoạn văn	3	Học học liệu số 1 (chương 2, từ mục 2.1- 2.4); tham khảo học liệu số 2, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 2 trong học liệu số 1, học liệu số 2.	4	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Kiểm tra giữa kì	1			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/ giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Đọc lí thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Rèn luyện kĩ năng đặt câu	6			
Lí thuyết	3.1. Vài nét về câu 3.2. Chữa các lỗi thông thường về câu	3	Học học liệu số 1 (chương 3, từ mục 3.1- 3.2); tham khảo học liệu số 2, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong học liệu số 1, học liệu số 2, học liệu số 3.	3	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Rèn luyện kĩ năng dùng từ	5			
Lí thuyết	4.1. Vài nét về từ 4.2. Chữa các lỗi thông thường về dùng từ	3	Học học liệu số 1 (chương 4, từ mục 4.1- 4.2); tham khảo học liệu số 2, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong học liệu số 1, học liệu số 2, học liệu số 3.	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập	Lớp học	
Tự học,	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng;	10	Làm bài tập	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/ giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.		sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	viện, ở nhà	
	Chương 5 Rèn luyện kĩ năng chính tả Tiếng Việt	3			
Lí thuyết	5.1. Nguyên tắc chính tả tiếng Việt 5.2. Luyện chữa các lỗi chính tả tiếng Việt 5.3. Nguyên tắc viết hoa 5.4. Những phương thức biểu hiện khi viết các từ ngữ, thuật ngữ tiếng nước ngoài	2	Học học liệu số 1 (chương 5, từ mục 5.1-5.4); tham khảo học liệu số 2; 3; 6; 7;	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 5 trong học liệu số 1, học liệu số 2, học liệu số 3.	1	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng hoàn thành bài tập	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bùi Minh Toán (2013), *Tiếng Việt thực hành*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Diệp Quang Ban (2009), *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*; Nxb Giáo dục, Hà Nội

[3] Hoàng Phê (1994), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb KHXH, Hà Nội

[4] Hoàng Phê (chủ biên) (1995), *Từ điển chính tả tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

[5] Sách giáo khoa *Ngữ văn THCS* (từ lớp 6 đến lớp 9) (2001), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[6] Sách giáo khoa *Ngữ văn THPT* (từ lớp 10 đến lớp 12) (2014), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3			2		2	2	6
4			2		2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8		1	1		2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11			2		2	2	6
12	2				2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Cộng	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: thuộc tín chỉ 1 (2 điểm) Câu 2: thuộc tín chỉ 1 (3 điểm) Câu 3: thuộc tín chỉ 2 (2 điểm) Câu 4: thuộc tín chỉ 2 (3 điểm)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tâm lý học sáng tạo

1. Thông tin giảng viên:

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Hà Thị Minh Đức
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý – Giáo dục và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục và CTXH Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01683.258.0768 ; duc20082011@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi; Tâm lý học sư phạm; ; Tâm lý học sáng tạo; Tâm lý học tham vấn.

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Chính
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ Tâm lý học.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Khoa Tâm lý – Giáo dục và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục và CTXH, Trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại, email: 01269.222.444; nguyenchinh84@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi; Tâm lý học sư phạm; Tâm lý học quản lý; Tâm lý học sáng tạo; Tâm lý học tham vấn.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học sáng tạo
- Mã học phần: TL2.2.055.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp : 07 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách : Khoa Tâm lý Tâm lý – Giáo dục và CTXH

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Sinh viên hiểu được các khái niệm sáng tạo, vấn đề sáng tạo trong các lĩnh vực và trong cuộc sống thường ngày, cơ sở sinh học và cơ sở xã hội của sáng

tạo; nhân cách và động cơ sáng tạo; sáng tạo của tổ chức và vấn đề bồi dưỡng năng lực sáng tạo.

- Kỹ năng: Xác định được tầm quan trọng của sáng tạo đối với sự phát triển của nhân cách, của xã hội; Hình thành được năng lực sáng tạo; có phương pháp làm việc sáng.

- Thái độ: Rèn luyện được ý thức ủng hộ cái mới, tạo môi trường thuận lợi cho cái mới, cái tích cực phát triển; củng cố tính tích cực trong học tập, có thái độ tuyên truyền làm lan tỏa cái mới, cái tích cực, tôn trọng thành quả sáng tạo của người khác, của cộng đồng.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học kiến thức về sự sáng tạo theo quan điểm Tâm lý học; bản chất, cơ sở sinh học, cơ sở xã hội của, sự thể hiện của sáng tạo trong đời sống thường ngày và trong một số lĩnh vực khác cũng như mối quan hệ giữa sáng tạo với trí thông minh, tư duy, tưởng tượng, động cơ sáng tạo và nhân cách; sự sáng tạo của tổ chức và việc bồi dưỡng năng lực sáng tạo.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về sáng tạo, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, vấn đề sáng tạo trong các lĩnh vực và trong cuộc sống thường ngày, cơ sở sinh học và cơ sở xã hội của sáng tạo; nhân cách và động cơ sáng tạo; sáng tạo của tổ chức và vấn đề bồi dưỡng năng lực sáng tạo.
CĐR 2	Hiểu được các mối liên hệ cơ bản, bản chất của sáng tạo, nhân cách sáng tạo, động cơ sáng tạo và bồi dưỡng năng lực sáng tạo.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải thích các vấn đề sáng tạo trong cuộc sống, bồi dưỡng năng lực sáng tạo và các vấn đề liên quan đến các khái niệm này.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có khả năng phân tích các vấn đề sáng tạo và xác định các mục tiêu sáng tạo trong cuộc sống, trong tổ chức và các vấn đề thực tiễn khác.
CĐR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá các vấn đề bồi dưỡng tư duy sáng tạo cá nhân, trong tổ chức; có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề sáng tạo trong cuộc sống.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động

	trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1 Những vấn đề chung của Tâm lý học sáng tạo	Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học sáng tạo	2	1	1	2	1	1	2	1	
	Một số hướng tiếp cận trong tâm lý học sáng tạo.	2	1	1	1	1		1	1	
	Bản chất của sáng tạo	2	1		2	1	1	2	1	1
	Các lĩnh vực sáng tạo	2	1		1	1		2	1	
	Cơ sở sinh học và cơ sở xã hội của sáng tạo	2	1		2	1	1	2	1	1
Chương 2. Sáng tạo, trí thông minh, tư duy và tưởng tượng	Sáng tạo và trí thông minh	2	1		2	1		1	1	
	Tư duy sáng tạo	2	1	1	2	1	1	2	1	1
	Tưởng tượng và sáng tạo	2	1	1	2	1	1	1	1	1
Chương 3 Nhân cách và động cơ sáng tạo	Nhân cách sáng tạo	2	1	2	2	1	1	2	1	2
	Động cơ sáng tạo	1	2	1	2	1	1	1	1	
Chương 4 Sáng tạo của tổ chức	Khái niệm tính sáng tạo của tổ chức	2	1	1	2	1	1	2	2	
	Các yếu tố ảnh hưởng tới sáng tạo của tổ chức	2	1	1	2	1	1	1	1	

Nội dung học phần				Chuẩn đầu ra						
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 5 Bồi dưỡng năng lực sáng tạo	Tăng cường động cơ sáng tạo ở người học	2	1	1	2	1	1	2	1	1
	Tạo dựng nền tảng cho hành động logic	2	1	1	2	1		1	1	1
	Tạo dựng nền tảng cho hành động trực giác và kích hoạt ý tưởng sáng tạo	2	1	1	2	1	1	2	1	1

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Những vấn đề chung của Tâm lý học sáng tạo	10			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học sáng tạo 1.1.1. Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học sáng tạo 1.1.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của tâm lý học sáng tạo 1.1.3. Phương pháp nghiên cứu của tâm lý học sáng tạo 1.2. Một số hướng tiếp cận trong tâm lý học sáng tạo. 1.2.1. Tiếp cận nhận thức 1.2.2. Tiếp cận động lực tâm lý 1.2.3. Tiếp cận xã hội – nhân cách 1.3. Bản chất của sáng tạo 1.3.1. Quá trình sáng tạo 1.3.2. Giải quyết vấn đề sáng tạo 1.4. Các lĩnh vực sáng tạo	04	Đọc học liệu số 1, Tr 13 – tr195.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.4.1. Sáng tạo khoa học 1.4.2. Sáng tạo kỹ thuật 1.4.3. Sáng tạo nghệ thuật 1.4.4. Sáng tạo trong cuộc sống 1.5. Cơ sở sinh học và cơ sở xã hội của sáng tạo 1.5.1. Cơ sở sinh học của sáng tạo 1.5.2. Cơ sở xã hội của sáng tạo				
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 1 hoặc theo yêu cầu của giảng viên.	06	Nắm vững lý thuyết làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	20	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	Chương 2. Sáng tạo, trí thông minh, tư duy và tưởng tượng	05			
Lý thuyết	2.1. Sáng tạo và trí thông minh 2.1.1. Quan điểm coi sáng tạo là một bộ phận của trí thông minh 2.1.2. Quan điểm coi trí thông minh là một bộ phận của sáng tạo 2.1.3. Quan điểm coi sáng tạo và trí thông minh có những chỗ trùng lặp 2.1.4. Quan điểm đồng nhất sáng tạo và trí thông minh. 2.2. Tư duy sáng tạo 2.2.1. Khái niệm tư duy sáng tạo 2.2.2. Những cản trở tư duy sáng tạo 2.2.3. Thái độ đối với tư duy sáng tạo 2.3. Tưởng tượng và sáng tạo 2.3.1. Khái niệm tưởng tượng 2.3.2. Vai trò của tưởng tượng trong sáng tạo	02	Đọc học liệu số 1, Tr 197 – tr238	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 2, hoặc theo yêu cầu của giảng viên.	03	Nắm vững lý thuyết làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 3. Nhân cách và động cơ sáng tạo	05			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	3.1. Nhân cách sáng tạo 3.1.1. Nhân cách sáng tạo có thiên hướng về một lĩnh vực 3.1.2. Tư tưởng tự do 3.1.3. Tính mềm dẻo của nhân cách 3.1.4. Ưa mạo hiểm 3.1.5. Giải phóng khỏi vai trò giới 3.1.6. Tính kiên định và lòng dũng cảm 3.1.7. Những đặc điểm khác của nhân cách sáng tạo 3.2. Động cơ sáng tạo 3.2.1. Những nghiên cứu ban đầu về động cơ sáng tạo 3.2.2. Vai trò của động cơ trong và động cơ ngoài 3.2.3. Vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực động cơ	02	Đọc học liệu số 1, Tr 239 – tr277	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 3, hoặc theo yêu cầu của giảng viên.	03	Nắm vững lý thuyết làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	Chương 4. Sáng tạo của tổ chức	04			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm tính sáng tạo của tổ chức 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Chỉ số đánh giá 4.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới sáng tạo của tổ chức 4.2.1. Nguồn nhân lực sáng tạo 4.2.2. Đặc điểm về tổ chức và quản lý 4.2.3. Bầu không khí tổ chức 4.2.4. Các chức năng lãnh đạo thúc đẩy sáng tạo của tổ chức	02	Đọc học liệu số 1, Tr 279 – tr310	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 4, hoặc theo yêu cầu của giảng viên.	02	Nắm vững lý thuyết làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	08	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 5. Bồi dưỡng năng lực sáng tạo	06			
Lý thuyết	5.1. Tăng cường động cơ sáng tạo ở người học 5.1.1. Xác định mục tiêu sáng tạo 5.1.2. Tăng cường động cơ trong 5.1.3. Khuyến khích tinh thần tự tin, hăng say khám phá 5.1.4. Tăng cường niềm tin sáng tạo 5.1.5. Nêu gương sáng tạo 5.2. Tạo dựng nền tảng cho hành động logic 5.2.1. Khuyến khích tiếp thu kiến thức thuộc lĩnh vực chuyên ngành 5.2.2. Phát triển kỹ năng cơ bản 5.2.3. Phát triển kỹ năng tự quản 5.3. Tạo dựng nền tảng cho hành động trực giác và kích hoạt ý tưởng sáng tạo 5.3.1. Dạy chiến lược và kỹ thuật hỗ trợ sáng tạo 5.3.2. Sử dụng phương pháp công não 5.3.3. Chương trình CoRT 5.3.4. Phương pháp sáu chiếc mũ tư duy	03	Đọc học liệu số 1, Tr 311 – tr333	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 5, hoặc theo yêu cầu của giảng viên.	03	Nắm vững lý thuyết làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	12	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Phạm Thành Nghị (2013), Tâm lí học sáng tạo, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Huỳnh Văn Sơn (2009), *Tâm lý học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)	Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)	
------	---------------------------	--	--

	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	Tổng
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3			2		2	2	6
4			2		2	2	6
5			2		2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1		1		2	2	6
9	1		1		2	2	6
10			2		2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13	2				2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	13		17		30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector, có hệ thống âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và làm 1 bài kiểm tra hoặc bài tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận <i>hoặc</i> Vấn đáp	Theo hệ thống ngân hàng câu hỏi.	Tùy theo hình thức thi. Tự luận 60'. Vấn đáp mỗi sinh viên 10' (cả chuẩn bị và trả lời).	15	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

phát triển nhân cách; mục đích giáo dục, nguyên lý giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân).

- Kỹ năng:

+ Sinh viên biết liên hệ với thực tiễn dạy học và giáo dục trong nhà trường, giải thích được một số vấn đề về quan điểm, đường lối, chủ trương phát triển giáo dục - đào tạo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

+ Vận dụng lý thuyết đã học vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn.

- Thái độ: Sinh viên nhận thức được vị trí quan trọng của giáo dục trong xã hội, từ đó hình thành ý thức, trách nhiệm với nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Mô tả được các khái niệm và phân biệt được sự khác nhau: giáo dục (nghĩa rộng và nghĩa hẹp); đào tạo; dạy học; giáo dưỡng.
CDR 2	Hiểu được những kiến thức cơ bản về giáo dục: bản chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục; giáo dục và sự phát triển nhân cách; mục đích giáo dục, nguyên lý giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được học để giải quyết các bài tập và giải thích được một số vấn đề về quan điểm, đường lối, chủ trương phát triển giáo dục - đào tạo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng giải thích được một số vấn đề về quan điểm, đường lối, chủ trương phát triển giáo dục - đào tạo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay
CDR 5	Có kỹ năng phân tích, đánh giá, có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề về giáo dục.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Phát triển các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình...
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra
-------------------	--------------

Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9
1. Chương 1: Giáo dục học là một khoa học	Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt.	2		1	2	2	2	1		2
	Giáo dục học là một khoa học	2		1	1	2	2	1		2
2. Chương 2. Giáo dục và sự phát triển nhân cách	Nhân cách và sự phát triển nhân cách.	2		2		2	2	1	2	2
	Các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách.		2	2		2	2	1	2	2
3. Chương 3: Mục đích, nguyên lý giáo dục	Mục đích, mục tiêu giáo dục		2	2	2	2	2	1	2	2
	Nguyên lý giáo dục		2	2	2	2	2	1	2	2
4. Chương 4: Hệ thống giáo dục quốc dân	Khái niệm hệ thống giáo dục quốc dân.		2	2	1	2	2	1		2
	Những căn cứ xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân.		2	2	1	2	2	1		2
	Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay.		2	2	2	2	2	1		2
	Xu hướng phát triển của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam		2	2	2	2	2	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung môn học. Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về

- Khái niệm, bản chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục.
- Giáo dục và sự phát triển nhân cách.
- Mục đích giáo dục, nguyên lý giáo dục.
- Hệ thống giáo dục quốc dân

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Giáo dục học là một khoa học	7			
Lý thuyết	<p>1.1 Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt.</p> <p>1.1.1 Nguồn gốc của giáo dục</p> <p>1.1.2 Tính chất của giáo dục</p> <p>1.1.3 Chức năng của giáo dục</p> <p>1.1.3.1 Chức năng kinh tế</p> <p>1.1.3.2 Chức năng văn hoá - xã hội.</p> <p>1.2 Giáo dục học là một khoa học</p> <p>1.2.1 Một số khái niệm cơ bản của giáo dục học</p> <p>1.2.1.1 Giáo dục (nghĩa rộng và nghĩa hẹp)</p> <p>1.2.1.2 Đào tạo</p> <p>1.2.1.3 Dạy học</p> <p>1.2.1.4 Giáo dưỡng</p> <p>1.2.2 Đối tượng của giáo dục học.</p> <p>1.2.3 Nhiệm vụ của giáo dục học</p> <p>1.2.4 Cấu trúc của giáo dục học</p> <p>1.2.5 Mối quan hệ giữa giáo dục học với các khoa học khác</p> <p>1.2.6 Phương pháp nghiên cứu giáo dục học</p> <p>1.2.6.1 Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý thuyết</p> <p>1.2.6.2 Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn</p> <p>1.2.6.3 Nhóm các phương pháp hỗ trợ</p>	3	<p>- Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Mục 1.1 đọc học liệu 1</p> <p>- Mục 1.2 đọc học liệu 1</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2. Giáo dục và sự phát triển nhân cách	8			
Lý thuyết	2.1. Nhân cách và sự phát triển nhân cách. 2.1.1. Nhân cách. 2.1.2. Sự phát triển nhân cách. 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách. 2.2.1. Yếu tố sinh học (di truyền) 2.2.2. Yếu tố môi trường 2.2.3. Yếu tố hoạt động cá nhân 2.2.4 Yếu tố giáo dục	4	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1 (từ tr35 – tr40)	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu, do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 và chương 2)	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Mục đích, nguyên lý giáo dục	7			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>3.1. Mục đích, mục tiêu giáo dục</p> <p>3.1.1 Mục đích giáo dục</p> <p>3.1.1.1 Định nghĩa</p> <p>3.1.1.2 Vai trò</p> <p>3.1.1.3 Đặc điểm</p> <p>3.1.2 Mục tiêu giáo dục</p> <p>3.1.2.1 Định nghĩa</p> <p>3.1.2.2 Mục tiêu giáo dục Việt Nam</p> <p>3.1.3 Mối quan hệ giữa mục đích, mục tiêu giáo dục</p> <p>3.2. Nguyên lí giáo dục</p> <p>3.2.1. Khái niệm nguyên lí giáo dục.</p> <p>3.2.2. Nội dung nguyên lí giáo dục.</p> <p>3.2.3. Những phương hướng quán triệt nguyên lí giáo dục</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị trước tài liệu. - Tiểu mục 3.1.1 đọc học liệu 1 - Tiểu mục 3.1.2 đọc học liệu 2 - Tiểu mục 3.1.3 đọc học liệu 3 - Mục 3.2 đọc học liệu 2 		
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu 1 (tr 93) hoặc do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Hệ thống giáo dục quốc dân	8			
Lý thuyết	<p>4.1. Khái niệm hệ thống giáo dục quốc dân.</p> <p>4.2. Những căn cứ xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân.</p> <p>4.3. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay.</p> <p>4.4 Xu hướng phát triển của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam</p>	4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1 	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong học liệu 1 (tr 70) hoặc do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu chính

[1] Phạm Viết Vượng (2012), *Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) (2013)- Phạm Khắc Chương, Phạm Viết Vượng - Bùi Minh Hiền - Nguyễn Ngọc Bảo - Bùi Văn Quân - Phan Hồng Vinh - Từ Đức Văn - *Giáo trình giáo dục học*, NXB đại học Sư phạm.

[3] Nguyễn Văn Hộ, Hà Thị Minh Đức (2002), *Giáo dục học đại cương*, NXB Giáo dục.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3			2		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	1	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 8, do giảng viên tổ chức): 30%

11.3. Thi hết môn học : 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận Hoặc vấn đáp	Theo ngân hàng câu hỏi	60'	10	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Cơ sở văn hóa Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0981258068 - Email: thehoang89@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn học dân gian; văn hóa Việt Nam; văn hóa học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thu Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Lịch sử - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0963515668 - Email: hoangthithudung@gmail
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử VN, lịch sử địa phương, văn hóa (phong tục, tập quán, lễ hội dân gian, tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa du lịch....)

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Cơ sở văn hóa Việt Nam
- Mã học phần: VD2.1.091.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Thực hành hoặc thực tế: 15 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Văn hóa
 - + Khoa: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu khái niệm văn hoá; không gian văn hóa Việt Nam; loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); khái niệm bản sắc văn hóa dân tộc và vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; có kỹ năng tìm hiểu, phát hiện các giá trị văn hóa truyền thống quý báu của dân tộc; biết phân định rõ cái riêng, cái độc đáo của một nền văn hóa; biết nhận diện và vượt qua các rào cản của hủ tục, phong tục lạc hậu, các quan niệm lỗi thời để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; có kỹ năng ứng dụng kiến thức văn hoá vào các hoạt động giáo dục, hoạt động nghiệp vụ, các tình huống trong cuộc sống; biết trân trọng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong các hoạt động nghiệp vụ, trong quá trình giáo dục, dạy học ở nhà trường và trong cuộc sống; có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo; có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu; có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam, tiến trình văn hoá Việt Nam.
CDR 2	Hiểu các thành tố của văn hoá Việt Nam: Văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội.
CDR 3	Hiểu khái niệm bản sắc văn hóa dân tộc và vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng tìm hiểu, phát hiện các giá trị văn hóa truyền thống quý báu của dân tộc; biết phân định rõ cái riêng, cái độc đáo của một nền văn hóa;
CDR 5	Biết phân tích, nhận diện và vượt qua các rào cản của hủ tục, phong tục lạc hậu, các quan niệm lỗi thời để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng ứng dụng kiến thức văn hoá vào các hoạt động giáo dục, hoạt động nghiệp vụ, các tình huống trong cuộc sống.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong các hoạt động nghiệp vụ, trong quá trình giáo dục, dạy học ở nhà trường và trong cuộc sống.
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.
--------	---

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1. Văn hoá học và văn hoá Việt Nam	Văn hóa và văn hóa học	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Định vị văn hóa Việt Nam	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Tiến trình văn hóa Việt Nam	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Những khái niệm cơ bản trong văn hóa nhận thức truyền thống Việt Nam	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1
Chương 2. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể	Tổ chức nông thôn	2	2	1	2	1	1	2	1	1	1
	Tổ chức quốc gia	2	2	1	2	1	1	2	1	1	1
	Tổ chức đô thị	2	1	1	2	1	1	2	1	1	1
Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân	Tín ngưỡng		2	1	1	1	1	1	1	1	1
	Phong tục		2	1	1	2	1	1	1	1	1
	Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ		2		1	2	1	1	1	1	1
	Nghệ thuật thanh sắc và hình khối		2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 4. Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên	Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn	2	1		1	1	2	2	1	1	1
	Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc	2	1		1	1	2	2	1	1	1
	Ứng phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại	2	1		1	1	2	2	1	1	1
Chương 5. Văn hóa ứng	Giao lưu với văn hóa Ấn Độ		2		2	2	1	1	1	1	1
	Phật giáo và văn hóa Việt Nam		2		2	2	1	1	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức					Kĩ năng		Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	
xử với môi trường xã hội	Nho giáo và văn hóa Việt Nam		2		2	2	1	1	1	1	1	
	Đạo giáo và văn hóa Việt Nam		2		2	2	1	1	1	1		
	Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội. Tính dung hợp		2		2	2	1	1	1	1		
Chương 6. Sinh viên với việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc	Bản sắc văn hoá dân tộc			2	2	2	2	2	1	1	1	
	Giáo dục và văn hóa			2	2	2	2	2	1	1	1	
	Sự cần thiết và định hướng giáo dục bản sắc văn hóa cho sinh viên			2	2	2	2	2	1	1	1	
Chương 7. Thực hành, thực tế nội dung Sinh viên đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc	Sinh viên biết cách tìm hiểu các giá trị văn hóa dân tộc (văn hóa vật thể, phi vật thể)			2	2	1	2	2	2	2	2	
	Có kiến thức thực tế về những thành tố, giá trị văn hóa của người Việt.			2	2	1	2	2	2	2	2	
	Hướng dẫn sinh viên biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các giá trị văn hóa; biết cách viết báo cáo thu hoạch sau chuyến đi thực tế học tập.			1	2	1	2	2	2	2	2	

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); bản sắc văn hóa dân tộc; vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. văn hoá học và văn hoá Việt Nam	2			
Lí thuyết	1.1 Văn hóa và văn hóa học 1.2 Định vị văn hóa Việt Nam 1.3 Tiến trình văn hóa Việt Nam 1.4 Những khái niệm cơ bản trong văn hóa nhận thức truyền thống Việt Nam	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1	4	Hiểu khái niệm văn hoá, loại hình văn hoá Việt Nam, đặc sắc của các vùng văn hóa Việt Nam; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể	2			
Lí thuyết	2.1. Tổ chức nông thôn 2.2. Tổ chức quốc gia 2.3. Tổ chức đô thị	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2.	4	Hiểu đặc điểm, thành tựu của các lớp văn hóa Việt Nam; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân	2			
Lí thuyết	3.1 Tín ngưỡng 3.2 Phong tục 3.3 Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ 3.4 Nghệ thuật thanh sắc và hình khối	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 3.	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của	4	Hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	chương trong học liệu số 1, 3.		nhận thức của người Việt; nêu vấn đề cần giải đáp.	ở nhà	
	Chương 4. Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên	3			
Lí thuyết	4.1. Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn 4.2. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc 4.3. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 3.	6	Hiểu được những kiến thức cơ bản về văn hóa tổ chức đời sống tập thể của người Việt và nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội	3			
Lí thuyết	5.1. Giao lưu với văn hóa Ấn Độ 5.2. Phật giáo và văn hóa Việt Nam 5.3. Nho giáo và văn hóa Việt Nam 5.4 Đạo giáo và văn hóa Việt Nam 5.5 Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội. Tính dung hợp	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2.	6	Hiểu được những kiến thức cơ bản về văn hóa tổ chức đời sống cá nhân của người Việt và nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Sinh viên với việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tộc				
Lí thuyết	6.1. Bản sắc văn hoá dân tộc 6.2. Giáo dục và văn hóa 6.3. Sự cần thiết và định hướng giáo dục bản sắc văn hóa cho sinh viên	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3.	4	Hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên của người Việt; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 7. Thực hành, thực tế nội dung Sinh viên đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc	15			
Thực hành hoặc thực tế	Sinh viên chọn 1 hoặc 2 nội dung + Nội dung 1: - Sinh viên chia theo nhóm tìm hiểu các giá trị văn hóa dân tộc (văn hóa vật thể, phi vật thể) theo nội dung yêu cầu của Giảng viên. - Yêu cầu: sinh viên nghiên cứu báo cáo, thực hành các giá trị văn hóa đó. - GV hướng dẫn sinh viên nghiên cứu và thực hành. + Nội dung 2: - Học tập, thực tế tìm hiểu tại	15	-Sinh viên chọn đúng giá trị văn hóa nổi bật. -Thực hành đúng để phù hợp với yêu cầu giáo dục bản sắc văn hóa cho sinh viên hiện nay. + Đối với thực tế học tập: Sinh viên phải viết báo cáo thực tế.	+ ND 1: Hội trường hoặc lớp học ND2 : Tại điểm thực tế	ND2 : GV làm kế hoạch cụ thể trình lãnh đạo trường để tổ chức đi học tập

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>một số địa điểm phù hợp với nội dung học phần do GV lập kế hoạch.</p> <p>- Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thu hoạch sau chuyến đi thực tế.</p> <p>- SV làm báo cáo thực tế nộp cho GV sau 1 tuần đi thực tế</p>				thực tế theo qui định
Tự học, tự nghiên cứu	Sau khi thực hành, thực tế và đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3	30	Vận dụng kiến thức cơ bản sau khi thực hành, thực tế vào đời sống, công tác.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Ngọc Thêm (tái bản 2006 và các lần tái bản sau), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh;

[3] Trần Quốc Vượng (Chủ biên) (2003), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8		1	1		2	2	6
9			2		2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	14	01	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, (điểm thực hành hoặc điểm báo cáo thực tế), trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (nội dung thuộc tín chỉ 1): 4 điểm Câu 2 (nội dung thuộc tín chỉ 2): 6 điểm	60'	3

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

Tích cực tập luyện và nghiên cứu lý thuyết, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tập trung chú ý nghe giảng, có ý thức tập luyện cao, có sự nỗ lực trong tập luyện, có tinh thần giúp đỡ bạn bè.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá trên thế giới và ở Việt Nam. Biết được những đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện và một số điểm trong luật bóng đá
CĐR 2	Biết được những kiến thức về nguồn gốc sự phát triển môn bóng đá trên thế giới, cũng như ở Việt Nam qua từng thời kì, xu hướng phát triển bóng đá hiện đại và nguyên lý các kĩ thuật cơ bản môn bóng đá.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về: nguồn gốc phát triển môn bóng đá, đặc điểm tác dụng người tập luyện. Trên cơ sở đó để thực hiện các kĩ thuật cơ bản đúng, chuẩn cho người học.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện các kỹ thuật cơ bản môn bóng đá.
CĐR 5	Thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật di chuyển không bóng, kỹ thuật có bóng, kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân, kỹ thuật dẫn bóng mu trong, má ngoài, mu giữa bàn chân, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật giữ bóng bằng lòng, mu giữa, đùi, ngực. để vận dụng trong quá trình thi đấu.
	Kỹ năng mềm
CĐR 6	Biết cách khắc phục và tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản trong quá trình tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CĐR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐ Đ R 1	CĐ Đ R 2	CĐ Đ R 3	CĐ Đ R 4	CĐ Đ R 5	CĐ Đ R 6	CĐ Đ R 7	CĐ Đ R 8	CĐ Đ R 9
Chương 1: Giới thiệu môn học	1.1.Nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá 1.2.Đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện. 1.3.Một số điểm trong luật bóng đá 5, 7 người 1.4. Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá. 1.5. Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên chuyên ngành. 1.6. Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá.	2	2	1	2	2	1	2	2	1
Chương 2: Kỹ thuật bóng đá	2.1. Giảng dạy một số trò chơi, động tác bổ trợ làm quen bóng. 2.2. Giảng dạy kỹ thuật Di chuyển 2.3.Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng lòng bàn chân 2.4. Giảng dạy kỹ thuật Giữ bóng 2.5.Giảng dạy kỹ thuật Dẫn bóng 2.6. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng mu trong bàn chân 2.7. Giảng dạy kỹ thuật ném biên	2	2	1	2	2	1	2	2	1
Chương 3: Chiến thuật bóng đá	3.1. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài tập phối hợp và trong tập luyện và thi đấu theo luật 3.2. Giảng dạy kỹ thuật Kỹ thuật đánh đầu 3.3. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài phối hợp đầu tập, thực tập trọng tài.	2	2	1	2	2	1	2	2	1

Ghi chú: 0- Không đóng góp

1- Có đóng góp

2- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Nguồn gốc và sự phát triển Đặc điểm, tác dụng bóng của môn bóng đá
- Một số điểm trong luật bóng đá 5, 11 người
- Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.
- Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên.
- Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá cho sinh viên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Giới thiệu môn học	4			
Lý thuyết	1.5.Nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá 1.6.Đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện. 1.7.Một số điểm trong luật bóng đá 5, 7 người 1.8. Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá. 1.9.Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên chuyên ngành. 1.6. Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá.	4	Đọc học liệu số[1] [2] chương 1 tr.11-31	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước vấn đề học liệu về nguồn gốc phát triển, các đặc điểm, ý nghĩa tác dụng và luật bóng đá hiện đại. Để vận dụng vào trong những tình huống của buổi học do giáo viên đưa ra.	8	Chủ động nghiên cứu sưu tầm tài liệu. [1] [2]	Thư viện, ở nhà, tại sân bóng đá trường ĐH Tân Trào	
	Chương 2: Kỹ thuật bóng đá	30			
Giảng dạy ngoài sân bãi.	2.1. Giảng dạy một số trò chơi, động tác bổ trợ làm quen bóng. 2.2. Giảng dạy kỹ thuật Di chuyển 2.3.Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng lòng bàn chân 2.4. Giảng dạy kỹ thuật Giữ bóng 2.5.Giảng dạy kỹ thuật Dẫn bóng 2.6. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng mu trong bàn chân 2.7. Giảng dạy kỹ thuật ném biên	30	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.33-75	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	
Tự học,	Nắm chắc các yêu cầu về kỹ thuật động tác:		Đọc học liệu số[1] [2]	Sân bóng	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	Kỹ thuật đá bóng bằng long, mu trong bàn chân, các kỹ thuật di chuyển. Kỹ thuật dẫn bóng và ném biên cơ bản trong bóng đá.	60	chương 2 tr.83-87	đá trường Đại học Tân Trào.	
	Chương 3: Chiến thuật bóng đá	11			
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.1. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài tập phối hợp và trong tập luyện và thi đấu theo luật 3.2. Giảng dạy kỹ thuật đánh đầu 3.3. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài phối hợp đầu tập, thực tập trọng tài.	11	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87	Sân bóng đá trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cứu phương pháp thi đấu, phương pháp chỉ đạo thi đấu, phương pháp trọng tài.	22	Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng đá	Sân bóng đá	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Phạm Quang 2004, Giáo trình bóng đá, Nhà xuất bản ĐHSP, HN

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Luật bóng đá- Nhà xuất bản TĐTT – Hà nội – 2002

[2] Nguyễn Quang Dũng – Hướng dẫn tập luyện kỹ chiến thuật bóng đá - Nhà xuất bản TĐTT – Hà nội – 2001

[3] Ngô Minh Viên và cộng sự (2007) Giáo trình Đá Cầu, NXB ĐHSP

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		2	4	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng	4	1	40		8	82	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (A1)

- Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30% (A2)

- Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60% (A3)

Điểm Học phần = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2-Bóng bàn 1 (Học phần Tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân GDTC
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 22 phường tân hà, huyện Yên Sơn Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0962192598 - Email: nguyenhaidhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2- Bóng bàn 1
- Mã học phần: TC2.1.002.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện kiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 04
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh
 - + Đơn vị : Trung tâm thể dục thể thao.

3. Mục tiêu của học phần

- Hiểu kiến thức cơ bản về lịch sử quá trình phát triển môn bóng bàn, nguyên lý kỹ thuật môn bóng bàn
- Vận dụng được kiến thức vào thực hiện các kỹ thuật cơ bản môn bóng bàn.
- Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng bàn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
--------	--------------

Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được nguồn gốc, lịch sử và sự phát triển của môn bóng bàn trên thế giới và ở Việt Nam. Biết được những đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng bàn đối với người tập luyện và một số điểm trong luật bóng bàn
CĐR 2	Biết được những kiến thức về nguồn gốc sự phát triển môn bóng bàn trên thế giới, cũng như ở Việt Nam qua từng thời kì, xu hướng phát triển bóng bàn và nguyên lý các kĩ thuật cơ bản môn bóng bàn.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu thêm về: nguồn gốc phát triển môn bóng bàn, đặc điểm tác dụng người tập luyện. Trên cơ sở đó để thực hiện các kĩ thuật cơ bản đúng, chuẩn cho người học môn bóng bàn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện các kỹ thuật cơ bản môn bóng bàn.
CĐR 5	Thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật cơ bản như: cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng, kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật vụt bóng nhanh thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay và kỹ thuật vụt bóng nhanh trái tay, kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay. Để vận dụng tốt trong quá trình thi đấu.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Biết cách khắc phục và tìm ra phương pháp tự sửa chữa những sai lầm thường mắc trong quá trình tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CĐR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện, đảm bảo an toàn trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C	C	C	C	C	CĐ	C	C	C
Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	R6	Đ	Đ	Đ		
R	R	R	R	R	R	R	R	R		
1	2	3	4	5	1	7	8	9		
Chương 1:	1.1. Lịch sử ra đời môn bóng bàn 1.2. Quá trình phát triển môn bóng bàn.	2	2	2	2	2	1	2	2	1

	1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn bóng bàn									
Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng 2.2. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay 2.3. Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay 2.4. Kỹ thuật lúp bóng trái tay 2.5. Kỹ thuật vọt nhanh trái 2.6. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay Kiểm tra	2	2	2	2	2	1	2	2	1

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn
- Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng
- Kỹ thuật lúp bóng thuận tay
- Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay
- Kỹ thuật lúp bóng trái tay
- Kỹ thuật vọt nhanh trái
- Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn	4			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn bóng bàn 1.2. Quá trình phát triển môn bóng bàn. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn bóng bàn	4	Đọc học liệu số 1 chương 1; học liệu số 2.	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện.	
	Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	41			
Giảng dạy ngoài	2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng 2.2. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay ‘	2 4 12	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2	Nhà thi đấu trường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
sân bãi.	2.3. Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay 2.4. Kỹ thuật lúp bóng trái tay 2.5. Kỹ thuật vọt nhanh trái tay 2.6. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay Kiểm tra	4 12 7	tr.33-75	ĐH Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	82	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87	Nhà thi đấu trường Đại học Tân Trào.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Vũ Thành Sơn – Nguyễn Danh Hoàng Việt (2004), Giáo trình Bóng Bàn, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trương Tuệ Lâm – Tô Khảm (2001), Huấn luyện kỹ chiến thuật bóng bàn hiện đại, Nhà xuất bản thể dục thể thao.

[2]. Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TĐTT.

[3] Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TĐTT.

[4] Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		1	5	9
3			3		1	5	9
4			3			6	9
5			3		1	5	9
6			3		1	5	9
7			3			6	9
8			3		1	5	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3		1	5	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3		1	5	9
Tổng	4	1	40		13	77	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 05 bàn bóng bàn.
- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
- + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
- + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
- + Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: $\text{ĐHP} = A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2-Bóng chuyềnl(Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao trường Đại học Tân Trào tỉnh tuyên

Quang

- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 – Bóng chuyềnl 1
- Mã học phần: TC2.1.004.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 04 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.
 - + Trung tâm: Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử quá trình phát triển môn bóng chuyềnl,

nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyền.

Hiểu được lịch sử phát triển môn bóng chuyền, nắm được nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyền, thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền.

Hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền ở Việt Nam, xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.
CĐR 2	Nắm vững những kiến thức về sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền, quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền ở Việt Nam, xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.
CĐR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng cao tay, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng cao tay, kỹ thuật phát bóng thấp tay.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR6	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 7	Có khả năng tự học và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong học tập và tự nghiên cứu.

5. Ma trận kiến thức học phần và chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7

Chương 1: Sơ lược lịch sử quá trình phát triển môn bóng chuyên	1.1 Sự xuất hiện môn bóng chuyên trên thế giới	2	2	2	2	1	2	2
	1.2 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyên	2	2	2	2	2	2	2
	1.3 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyên Việt Nam	1	2	2	2	2	2	2
	1.4 Xu hướng phát triển bóng chuyên hiện đại	1	2	2	2	1	2	2
Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyên	2.1 Phân loại kỹ thuật di chuyển trong môn bóng chuyên.	2	2	2	1	2	2	2
	2.2 Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản.	2	2	2	2	2	2	2
	2.3 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay	2	2	2	2	2	2	2
	2.4 Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.	2	2	2	2	2	2	2
	2.5 Kỹ thuật phát bóng cao tay.	2	2	2	2	2	2	2
	2.6 Kỹ thuật phát bóng thấp tay	2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng chuyên.
- Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyên.
- Kỹ thuật các động tác môn bóng chuyên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
---------------------------	----------------	---------	---------------------------	---------------------	---------

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Sơ lược lịch sử quá trình phát triển môn bóng chuyền	4			
Lý thuyết	<p>1. Sơ lược nguồn gốc ra đời và lịch sử phát triển môn bóng chuyền.</p> <p>1.1 Sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới</p> <p>1.2 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền</p> <p>1.3 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền Việt Nam</p> <p>1.4 Xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại</p>	4	Học học liệu số [1]: chương 1(các mục 1.1-1.4)	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>1. Sơ lược nguồn gốc ra đời và lịch sử phát triển môn bóng chuyền.</p> <p>1.1 Sự xuất hiện môn bóng chuyền trên thế giới</p> <p>1.2 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền</p> <p>1.3 Quá trình hình thành và phát triển môn bóng chuyền Việt Nam</p> <p>1.4 Xu hướng phát triển bóng chuyền hiện đại</p>	8	<p>Học học liệu số [1]: chương 1(các mục 1.1-1.4)</p> <p>Nắm được nguồn gốc ra đời, lịch sử phát triển môn bóng chuyền và quá trình phát triển môn bóng chuyền tại Việt Nam.</p>	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
	Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyền	41			
Giảng dạy ngoài sân bãi.	<p>2. Kỹ thuật môn bóng chuyền.</p> <p>2.1 Phân loại kỹ thuật di chuyển trong môn bóng chuyền.</p> <p>2.2 Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản.</p> <p>2.3 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay</p> <p>2.4 Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.</p> <p>2.5 Kỹ thuật phát bóng cao tay.</p> <p>2.6 Kỹ thuật phát bóng thấp tay</p>	41	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1-2.7)	Sân bóng chuyền trường Đại học Tân Trào.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Kiểm tra				
Tự học, tự nghiên cứu	2. Kỹ thuật môn bóng chuyền. 2.1 Phân loại kỹ thuật di chuyển trong môn bóng chuyền. 2.2 Nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản. 2.3 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay 2.4 Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. 2.5 Kỹ thuật phát bóng cao tay. 2.6 Kỹ thuật phát bóng thấp tay	82	Học học liệu số [1] (Chương 1 và chương 2) Tự giác tích cực chủ động tham khảo tài liệu chăm chỉ trong tập luyện kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền.	Thư viện, ở nhà, tại sân bóng chuyền trường Đại học Tân Trào.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Việt Minh – Hồ Đắc Sơn (2004) *Giáo trình bóng chuyền*, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm, nơi xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đồng Văn Triệu - Trương Anh Tuấn (2015) *Giáo trình lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[2] Nguyễn Văn Phúc - Nguyễn Đại Dương - Đàm Trung Kiên (2012) *Các bài tập thể lực trong Điền kinh*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[3]. Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục.

[4]. Vũ Đào Hùng - Nguyễn Mậu Loan (1998), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, Nhà xuất bản giáo dục

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoài khóa	
1	3				6		9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
2	1		2		2	4	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng	4	1	40		8	82	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

- + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
- + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%
-

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2-Cầu lông 1 (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0972 162 530 - Email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0915 475 878 - Email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông 1
- Mã học phần: TC2.1.005.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn.
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 3 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 42 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh
 - + Trung tâm: Thể dục Thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Cầu lông, thực hiện được các kỹ thuật cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Cầu lông ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác.
CĐR 2	Sinh viên nắm được những kiến thức về nguyên lý kỹ thuật động tác của môn cầu lông, cách thức thực hiện các kỹ thuật của môn cầu lông
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Biết cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông.
CĐR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái), kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay, kỹ thuật phong cầu.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Vận dụng các kỹ thuật đã học để tập luyện và thi đấu, biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện và thi đấu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR6	Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, có động cơ học tập đúng đắn.
CĐR 7	Có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập, có khả năng tự học và học theo nhóm.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		C Đ R1	C Đ R2	C Đ R3	C Đ R4	CĐ R5	C Đ R6	C Đ R7
Chương 1	Lịch sử và quá trình phát triển môn cầu lông	2	2	2	2	2	1	2

Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông	Cách cầm vợt, tư thế chuẩn bị	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật di chuyển	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải và bên trái	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật phong cầu	2	2	2	2	2	2	1

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử phát triển môn cầu lông, quá trình phát triển của môn cầu lông.
- Cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị.
- Kỹ thuật di chuyển trong cầu lông.
- Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái).
- Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay.
- Kỹ thuật phong cầu.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lịch sử và quá trình phát triển môn cầu lông.	3			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn cầu lông. 1.2. Quá trình phát triển của môn cầu lông. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn cầu lông.	3	- Đọc học liệu số 2 chương 1 tr.5-15; học liệu số 1 tr.11-28	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
	Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông.	42			
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị.	3	Đọc học liệu số 1 tr.78	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật di chuyển.	12	Đọc học liệu số 1 tr.81	Thư viện, nhà thi đấu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.3. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái).	9	Đọc học liệu số 1 tr.97	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay.	6	Đọc học liệu số 1 tr.143	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Kỹ thuật phòng cầu.	12	Đọc học liệu số 1 tr.109	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	84	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Vinh (2004), *Giáo trình cầu lông*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Nguyễn Văn Đức – Giáo trình cầu lông – NXB TDTT 2015.

[3] Ủy ban thể dục thể thao (2006), *Luật cầu lông*,

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				4	2	9
2			3		4	2	9
3			3		1	5	9
4			3			6	9
5			3		2	4	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3		1	5	9
9			3			6	9
10			3		1	5	9

11			3			6	9
12			3			6	9
13			3		1	5	9
14			3			6	9
15		1	2			6	9
Tổng cộng	3	1	41		14	76	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 04 sân cầu lông.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2-Võ thuật 1(Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Minh Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TDDT,
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại:0344466759; email: tranminhhangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915475878; email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật 1
- Mã học phần: TC2.1.006.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
- + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 43 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh
 - + Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên có hiểu biết chung về môn võ Vovinam - Việt võ đạo và tác dụng của môn học đối với người tập. các bài tập khởi động, các kỹ thuật ngã, các kỹ thuật căn bản, cách phân đòn và nắm chắc các đòn đối luyện, bài quyền theo yêu cầu môn học. Vận dụng được những kiến thức đã học trong luyện tập và hoạt động thực tiễn.

Tích cực, tự giác trong học tập, thảo luận và luyện tập ngoài sân bãi, đồng thời hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được Lịch sử ra đời , quá trình phát triển và vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam và các nguyên lý kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam như: (Tư thế thủ, các thế tấn công cơ bản gạt cạnh tay, chém cạnh tay, đánh trở, đánh gối, các lối đấm, các kỹ thuật đá, tập bài quyền số 1)
CĐR 2	Hiểu được Lịch sử ra đời , quá trình phát triển và vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam và phân tích các kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam như: (Tư thế thủ, các thế tấn công cơ bản gạt cạnh tay, chém cạnh tay, đánh trở, đánh gối, các lối đấm, các kỹ thuật đá, tập bài quyền số 1)
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về: Kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam
Về kỹ năng	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CĐR 4	Có khả năng thực hiện được kỹ thuật căn bản trong môn võ VoViNam
CĐR 5	Có kỹ năng cơ bản về môn võ VoViNam
<i>Kỹ năng mềm</i>	
CĐR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện các kỹ thuật động tác trong môn võ VoViNam
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm, tích cực chủ động trong học tập và nghiên cứu
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức	Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
			Cứng	Mềm				
		C	C	C	C	C	CD	C
Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	R6	Đ	Đ	Đ
R	R	R	R	R		R	R	R

		1	2	3	4	5		7	8	9
Chương 1: Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn võ VoViNam	2	2	2	2	2	2	2	1	1
	1.2. Quá trình phát triển môn võ VoViNam									
	1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam									
Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam	2.1. Các bài tập khởi động	2	2	1	2	2	1	1	2	1
	2.2. Tập các kỹ thuật ngã	2	2	1	2	2	2	1	2	1
	2.3. Tập các kỹ thuật căn bản	2	2	2	2	2	2	2	1	1
	2.4. Các lối đấm	2	2	2	2	2	2	1	2	1
	2.5. Các kỹ thuật đá	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	2.6. Tập bài quyền số 1	2	2	2	2	2	2	1	2	1

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử phát triển và quá trình phát triển võ VoViNam.
- Kỹ thuật môn võ VoViNam..

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lịch sử và quá trình phát triển môn võ VoViNam.	2			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn võ VoViNam 1.2. Quá trình phát triển môn võ VoViNam 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn võ VoViNam	2	Đọc học liệu số 1 chương 1 tr.7-35	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
Luyện tập ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam	43			
	2.1. Các bài tập khởi động	1	Đọc học liệu số 1 tr.36- 40	Thư viện, nhà thi đấu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2. Tập các kỹ thuật ngã	4	Đọc học liệu số 1 tr.41- 43	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Tập các kỹ thuật căn bản.	12	Đọc học liệu số 1 tr.44- 52	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Các lỗi đấm	10	Đọc học liệu số 1 tr.53- 54	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Các kỹ thuật đá	10	Đọc học liệu số 1 tr.55- 57	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.6. Tập bài quyền số 1 Kiểm tra	6		Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	86	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 1*, NXB TĐTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 2*, NXB TĐTT, Hà Nội. Sách nghiên cứu ngoài thư viện

[3]. Nông Thị Hồng, Lê Quý Phương (2005), *Vệ sinh y học TĐTT*, NXB Hà Nội. Sách nghiên cứu trong thư viện

[4]. Lê Văn Xem (2007), *Tâm lý học TĐTT*, NXB ĐHSP. Sách nghiên cứu trong thư viện

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Bài tập	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2		1		4	2	9
2			3		1	5	9
3			3		1	5	9

4			3			6	9
5			3		1	5	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3		1	5	9
9			3			6	9
10			3		1	5	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3		1	5	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng cộng	2	1	42		10	80	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, thảm tập, giáp thi đấu, các đồ dùng tập luyện và thi đấu.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
 - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

bộ môn điền kinh, biết được tác dụng của việc luyện tập môn điền kinh đối với sức khỏe mọi người và có thể tự tập nâng cao sức khỏe.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên có được sự hiểu biết chung về học phần chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa, tác dụng của việc luyện tập môn điền kinh đối với mọi người và có thể tự tập nâng cao sức khỏe
CDR 2	Nắm chắc những vấn đề cơ bản về lý thuyết của bộ môn, nguyên lý kỹ thuật cũng như lịch sử ra đời của nội dung chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa.
CDR 3	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để nhằm tăng cường sức khỏe cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện, chuẩn bị thể lực cho hoạt động lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng thực hiện một cách tương đối thuần thục các kỹ thuật động tác chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa
CDR 5	Nắm được phương pháp làm trọng tài, cách thức, phương pháp tổ chức thi đấu
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Từ những kiến thức đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống để từ đó tự học, tự nghiên cứu, lựa chọn ra những bài tập phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xã hội đòi hỏi
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CDR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8

Chương 1: Chạy cự ly ngắn	Lý Thuyết								
	1.1. Khái niệm 1.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly ngắn 1.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly ngắn đối với người tập	2	2	1		1	2	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	1.4. Các bài tập bổ trợ cho chạy cự ly ngắn. 1.5. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát. 1.6. Kỹ thuật chạy giữa quãng 1.7. Kỹ thuật chạy về đích	2	2	1	2		2	2	2
Chương 2: Chạy cự ly trung bình	Lý Thuyết								
	2.1. Khái niệm chạy cự ly trung bình 2.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly trung bình 2.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly trung bình đối với người tập	2	2	1			2	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	2.1. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. 2.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng. 2.3. Kỹ thuật về đích. 2.4. Một số bài tập bổ trợ, bài tập kỹ thuật, trò chơi phát triển sức bền tốc độ.	2	2	1	2		2	2	2
Chương 3: nhảy xa	Lý Thuyết								
	3.1. Khái niệm nhảy xa 3.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn nhảy xa 3.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng nhảy xa đối với người tập	2	2	1		1	2	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								

Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi								
3.1. Kỹ thuật giai đoạn chạy đà								
3.2. Kỹ thuật giai đoạn giậm nhảy	2	2	1	2		2	2	2
3.3. Kỹ thuật giai đoạn trên không								
3.4. Kỹ thuật giai đoạn tiếp cát								
Kiểm tra								

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Chạy cự ly ngắn
- Chạy cự ly trung bình
- Nhảy xa

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Chạy cự ly ngắn	15			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm 1.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly ngắn 1.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly ngắn đối với người tập	1			
Luyện tập ngoài sân bãi	1.2. Các bài tập bổ trợ cho chạy cự ly ngắn. 1.3. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát. 1.4. Kỹ thuật chạy giữa quãng 1.5. Kỹ thuật chạy về đích	14	Đọc học liệu số 1 chương 3	Thư viện, sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly ngắn - Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly ngắn.	30	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly ngắn để áp dụng vào trong luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập	Thư viện, sân vận động	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			ngoại khóa.		
	Chương 2: Chạy cự ly trung bình	15			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm chạy cự ly trung bình 2.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly trung bình 2.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly trung bình đối với người tập	1			
Luyện tập ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. 2.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng. 2.3. Kỹ thuật về đích. 2.4. Một số bài tập bổ trợ, bài tập kỹ thuật, trò chơi phát triển sức bền tốc độ.	14	Đọc học liệu số 1, chương 5	Thư viện, sân vận động	' '
Tự học, tự nghiên cứu	- Nguyên lý kỹ thuật chạy cự ly ngắn. - Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly trung bình.	30	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của chạy CLTB để áp dụng vào trong luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.	Thư viện, sân vận động	
	Chương 3. Nhảy xa	15			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm nhảy xa 3.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn nhảy xa 3.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng nhảy xa đối với người tập	1	- Đọc giáo trình điền kinh môn, nhảy xa		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Luyện tập ngoài sân bãi	3. Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi - Kỹ thuật chạy đà - Kỹ thuật giậm nhảy - Kỹ thuật trên không - Kỹ thuật tiếp cát 3.5. Kiểm tra	14	- Đọc giáo trình điền kinh nội dung nhảy xa, tự tập tăng cường sức mạnh của chân.	Thư viện, sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nguyên lý kỹ thuật nhảy xa - Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly ngắn.	30	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của nhảy xa để áp dụng vào trong luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.	Thư viện, sân vận động	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Kim Minh và cộng sự (2004), *Giáo trình điền kinh*, Nxb Đại học sư phạm.

[2]. Lê Quang Sơn - Nguyễn Đình Thành (2007), *thể dục*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[3]. Trương Anh Tuấn (2007), *Giáo trình thể dục*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Viết Minh - Đậu Bình Hương (2007), *Phương pháp dạy học thể dục và trò chơi vận động cho học sinh tiểu học*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[2]. Trần Đồng Lâm - Nguyễn Thế Xuân (1998), *Chạy cự ly ngắn*, Nhà xuất bản giáo dục.

[3]. Bùi Thị Dương - Trần Đình Thuận (1998), *Nhảy xa kiểu ngòi, uốn thân và ba bước* (1998), Nhà xuất bản giáo dục.

[4]. Nguyễn Kim Minh - Nguyễn Thế Xuân (1999), *Chạy tiếp sức, cự ly trung bình, cự ly dài, việt dã* (1999), Nhà xuất bản giáo dục

[5]. Nguyễn Mậu Loan (1997), *Giáo trình lý luận và phương pháp giảng dạy thể dục thể thao*, Nhà xuất bản giáo dục.

[6]. Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thế dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		2	4	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng cộng	4	1	40		8	82	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, có đầy đủ bàn đạp xuất phát và dây đích, đệm nhảy cao các dụng cụ khác.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần A3, trọng số 60%

+ Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 2- Bóng rổ 1- (Học phân tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Anh Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TDTT,
- Địa chỉ liên hệ: Xóm 7 xã Trung Môn Huyện Yên Sơn Tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973835885 ; email: tungdhtantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TDTT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972162530 ; email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Môn Bóng Rổ)
- Mã học phần: TC2.1.017.3
- Số tiết: 45 tiết
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã học xong khối kiến thức bắt buộc GDTC 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 02 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 0 tiết

- + Xêmina, thảo luận trên lớp: 0 tiết
- + Luyện tập sân bãi: 42 tiết
- + Kiểm tra: 01 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: GDTC - QPAN
 - + Trung tâm: TDTT

3. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về nguồn gốc lịch sử, những nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ

Vận dụng được kiến thức và thực hiện các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ.

Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.

Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và thảo luận và luyện tập ngoài khóa.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc lịch sử, những nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ
CDR 2	Bồi dưỡng cho sinh viên phương pháp tập luyện, những yếu lĩnh kỹ thuật của kỹ thuật trong bóng rổ: Kỹ thuật đập bóng thuận trái tay, kỹ thuật nhồi bóng, kỹ thuật bắt bóng, dẫn bóng và ném rổ 2 điểm 3 điểm
CDR3	Sinh viên biết đúc kết kiến thức, nghiên cứu kỹ thuật động tác tranh ảnh, video. Vận dụng được kiến thức vào thực hiện các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ. Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng thực hiện một cách thuần thục đúng kỹ thuật các động tác, bài tập: Kỹ thuật đập bóng thuận trái tay, kỹ thuật nhồi bóng, kỹ thuật bắt bóng, dẫn bóng và ném rổ 2, 3 điểm
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Từ những kiến thức, nhưng bài tập đã học vận dụng vào tập luyện để tập

	luyện nâng cao sức khoẻ
VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ	
CĐR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CĐR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1. Lý Thuyết	I. Sơ lược lịch sử phát triển.									
	1. Sự phát triển bóng rổ ở Việt Nam. 2. Đặc điểm và tác dụng bóng rổ.	2	2	2	2		2	1	1	
Chương 2. Thực hành	Kỹ thuật đập bóng thuận tay	2	2		2		1	2	2	
	Kỹ thuật đập bóng trái tay	2	2	2	1		1	2	2	
	Kỹ thuật nhồi bóng thuận tay	2	1	2	2		1	1	2	
	Kỹ thuật nhồi bóng trái tay	2	2	2	1		1	2	2	
	Kỹ thuật di chuyển quay người	2	1	2	2		1	2	2	

Kỹ thuật di chuyển nhảy dừng	2	1	1	2		1	2	2	
Kỹ thuật bắt bóng bằng 1 tay	2	2	2	1		1	2	2	
Kỹ thuật bắt bóng bằng 2 tay	2	2	2	1		1	2	2	
Kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trước ngực	2	2	2	1		2	1	1	
Kỹ thuật chuyền bóng bằng 1 tay trước ngực	2	2	1	1		2	1	2	
Kỹ thuật dẫn bóng	2	1	2	1		2	1	2	
Kỹ thuật ném rỏ	2	2	1	1		2	2	2	
Kỹ thuật lên rỏ 2 bước	2	2	2	1		2	2	2	
- Kiểm tra	2	2	2	1			1	2	

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Lý thuyết : Lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng của môn bóng rỏ

Thực Hành :

- a. Kỹ thuật đập bóng thuận (trái) tay
- b. Kỹ thuật nhồi bóng (ngang, đập đất)
- c. Kỹ thuật bắt bóng một (hai) tay
- d. Kỹ thuật chuyền bóng thuận (trái) tay
- e. Kỹ thuật di chuyển chuyền bắt bóng
- f. Kỹ thuật dẫn bóng thuận (trái) tay
- g. Kỹ thuật lên rỏ 2 bước
- h. Kỹ thuật ném rỏ 2 điểm, 3 điểm

7. Nội dung chi tiết học phần:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng của môn bóng rổ	2			
Lý thuyết	1.1. Sơ lược lịch sử phát triển. 1.2. Sự xuất hiện ban đầu. 1.3. Sự phát triển. 1.4. Sự phát triển bóng rổ ở Việt Nam. 1.5. Đặc điểm và tác dụng bóng rổ.	2	Đọc học liệu số 1 chương I; học liệu số 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
	Chương 2: Kỹ thuật môn bóng rổ				
Luyện tập ngoài sân bãi	KỸ THUẬT CƠ BẢN				
	2.1. Kỹ thuật đập bóng thuận (trái) tay	2	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật nhồi bóng (ngang, đập đất)	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật di chuyển chuyên bóng	12	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Kỹ thuật chuyển bóng thuận (trái) tay	2	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Kỹ thuật bắt bóng hai	12	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	(một) tay			đầu	
	2.6. Kỹ thuật dẫn bóng thuận (trái) tay	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.7. Kỹ thuật lên rổ 2 bước	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.8 . Kỹ thuật ném rổ 2 điểm, 3 điểm	4			
	2.9. Kỹ thuật, chiến thuật trong bóng rổ - Kiểm tra	8	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu tham khảo:

8.1. Học liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Hữu Bằng (2004), *Giáo trình Bóng Rổ*, NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Học liệu tham khảo

[1]. Giảng dạy và tập luyện kỹ thuật Bóng rổ (2012), NXB TĐTT Hà Nội

[2]. Huấn luyện bóng rổ hiện đại (2001), NXB TĐTT Hà Nội

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ	Kiểm tra	Luyện tập sân	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại	

	bản		bãi			khóa	
1	2				4		6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2		1	3	6
8			2		1	3	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13			2			4	6
14			2		1	3	6
15		1	2		3		6
Tổng cộng	2	1	27		10	50	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Đảm bảo phòng học đầy đủ, đảm bảo sân tập luyện đủ điều kiện học tập, rõ và bóng đúng quy định

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Đảm bảo phòng học đầy đủ, sân tập đảm bảo vệ sinh dụng cụ đầy đủ, sân bãi sạch sẽ, 01 Sân bóng rổ .

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
- + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
- + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
- + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2-Bơi lội

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Việt Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0974 580 888
- Email: nguyenvietphuong1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0963 198 288
- Email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 1 – Bơi lội
- Mã học phần: TC2.1.020.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần: Tự chọn
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

- + Học lý thuyết trên lớp: 3 tiết
- + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41 tiết
- + Kiểm tra: 1 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

- + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh
- + Trung tâm: Thể dục Thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

Thực hiện được kỹ thuật bơi ếch, thực hiện tương đối tốt kỹ thuật bơi trườn sấp, áp dụng vào tập luyện.

Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, đồng thời hiểu được vai trò và ý nghĩa của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới. Hiểu được nguyên lý cơ bản và phối hợp các động tác trong bơi ếch; Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp
CDR 2	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch và bơi trườn sấp. Nắm được các phương pháp tự tập luyện.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về kỹ thuật và phương pháp tổ chức bơi trườn sấp cho người học

Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Thực hiện được kỹ thuật cơ bản của bơi ếch, áp dụng vào tập luyện và thực tiễn cuộc sống, hoàn thành được cự ly bơi 50m
CDR 5	Thực hiện được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp. Thực hiện được kỹ thuật, hoàn thành cự ly 25m bơi trườn sấp.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện kỹ thuật kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp.
CDR 7	Bản thân tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi đã được học để phòng chống các tai nạn đuối nước.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 9	Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9	CD R10
1. Chương	Khái niệm môn	2	2	2	0	0	0	1	2	2	1

1: Lý thuyết	bơi lội.										
	Sơ lược lịch sử bơi lội.										
	Tác dụng của môn bơi lội.										
2. Chương 2: Kỹ thuật bơi ếch	Kỹ thuật động tác chân										
	Kỹ thuật động tác tay	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1
	Hoàn chỉnh kỹ thuật										
3. Chương 3: Kỹ thuật bơi trườn sấp	Tư thế thân người										
	Kỹ thuật động tác chân										
	Kỹ thuật động tác tay	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật phối hợp tay với thở										
	Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh										

Ghi chú:

0- Không đóng góp

1 - Có đóng góp

2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Khái niệm môn bơi lội.
- Sơ lược lịch sử bơi lội.
- Tác dụng của môn bơi lội.
- Kỹ thuật bơi ếch.
- Kỹ thuật bơi trườn sấp.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lý thuyết	3			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm môn bơi lội. 1.2. Sơ lược lịch sử bơi lội. 1.3. Tác dụng của môn bơi lội.	3	- Đọc học liệu số 1 tr.5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
	Chương 2: Kỹ thuật bơi ếch	12			
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật động tác chân + Bài tập trên cạn. + Bài tập dưới nước	3	Đọc học liệu số 1 tr.95	Thư viện, bể bơi	
	2.2. Kỹ thuật động tác tay	3	Đọc học liệu số 1 tr.102		
	2.3. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật	6	Đọc học liệu số 1 tr.113	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	24	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, bể bơi	
	Chương 3: Kỹ thuật bơi trườn sấp	30			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.1. Tư thế thân người	3	Đọc học liệu số 1 tr. 36	Thư viện, bể bơi	
	3.2. Kỹ thuật động tác chân	6	Đọc học liệu số 1 tr. 37	Thư viện, bể bơi	
	3.3. Kỹ thuật động tác tay	6	Đọc học liệu số 1 tr. 42	Thư viện, bể bơi	
	3.4. Kỹ thuật phối hợp tay với thở	6	Đọc học liệu số 1 tr. 57	Thư viện, bể bơi	
	3.5. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh	9	Đọc học liệu số 1 tr. 61	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	60	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, bể bơi	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Ngô Xuân Viện (2015) Giáo trình Bơi thể thao, NXB Thể dục thể thao

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TĐTT.

[2] Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TĐTT.

[3] Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

[4]. Lê Hữu Hưng (2013) *GT Thể dục chữa bệnh*, NXB TĐTT.

[5]. Lê Hữu Hưng (2013), *Kiểm tra Y học Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				3	3	9
2			3			6	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3		3	3	9
13			3			6	9
14			3			6	9
15		1	2			6	9
Tổng cộng	3	1	41		6	84	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá:
 - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Giảng viên thứ nhất

- Họ tên: Hứa Đức Hội
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0973571284 Email: huaduchoi@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục chính trị; Triết học; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2. Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Chu Văn Liễu
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận Chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0989833963 Email: lieuchuvan@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học.

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Mã học phần: LL2.1.003.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21 giờ
 - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 9 giờ.
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu của học phần

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh;
- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin;

- Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta;

- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Nắm rõ được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh;
CĐR 2	Hiểu rõ nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh;
CĐR 3	Phân tích được hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh;
CĐR 4	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào giải thích, đánh giá thực tiễn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn;
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa những kiến thức đã thu nhận được của người học;
CĐR 7	Hình thành và phát triển kỹ năng bình luận, đánh giá, so sánh của người học về những nội dung đã học để vận dụng vào thực tiễn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR8	Sau khi học xong môn học tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên có niềm tin, trân trọng, gìn giữ và phát huy di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh trong hoạt động thực tiễn và có khả năng tuyên truyền cho người khác.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứn g	Mềm				
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	CĐ R10
1. Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Đối tượng nghiên cứu	2	1	1	1	2	2	1	2	2	2
	II. Phương pháp nghiên cứu	2	1	1	1	2	2	1	2	2	2
	III. Ý nghĩa của việc học tập học phần với sinh viên	2	1	1	1	2	2	2	2	1	2
2. Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
3. Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc	1	2	2	1	1	2	1	2	1	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc	1	2	2	1	1	2	1	2	1	2
4. Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2

Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	II. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
5.Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam	I. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
6.Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	1	2	2	2	2	2	2	2	1	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	1	1	2	1	1	2	1	2	2	2
7.Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ	1	2	2	1	1	2	2	2	1	2
	II. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
8.Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	I. Những quan niệm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức về: đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày cơ sở quá trình hình thành, phát

triển tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	1			
Lý thuyết	<p>I. Đối tượng nghiên cứu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của học phần tư tưởng Hồ Chí Minh 3. Mối quan hệ với học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam. <p>II. Phương pháp nghiên cứu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở phương pháp luận 2. Các phương pháp cụ thể <p>III. Ý nghĩa của việc học tập học phần với sinh viên</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nâng cao năng lực tư duy lí luận và phương pháp công tác 2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị. 	1	<p>* Đọc tài liệu [1], chương mở đầu.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 1.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ VII, IX và XI (Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)).</p>	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	2	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tư tưởng Hồ Chí Minh				
Lý thuyết	<p>I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở khách quan 2. Nhân tố chủ quan <p>II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thời kỳ trước năm 1911: hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước 2. Thời kỳ từ 1911-1920: tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc 3. Thời kỳ từ 1921 – 1930: hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam 4. Thời kỳ từ 1930 – 1945: vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng 5. Thời kỳ từ 1945 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện <p>III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới 	2	<p>* Đọc tài liệu [1], Chương 1</p> <p>* Đọc tài liệu [2], Chương 1.</p>	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	4			
Lý thuyết	<p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> Vấn đề dân tộc thuộc địa Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách vô sản Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực 	3	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 2.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 2.</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề	Thu viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			cần giải đáp		
	Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	4			
Lý thuyết	<p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>II. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>2. Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội</p>	3	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 3.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 3.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam	3			
Lý	I. Quan niệm của Hồ Chí	2	* Đọc tài	Trên	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
thuyết	<p>Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> Về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam Bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam Quan niệm về Đảng cộng sản Việt Nam cầm quyền 		<p>liệu. [1], chương 4</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 4.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>	lớp	
Kiểm tra	Câu hỏi kiểm tra	1	Sinh viên nghiêm túc làm bài.	Trên lớp	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam (tiếp)	1			
Lý thuyết	<p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh</p> <ol style="list-style-type: none"> Xây dựng Đảng- quy luật tồn tại và phát triển của Đảng Nội dung công tác xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam 	1	<p>* Đọc tài liệu [1]; chương 4.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 4.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII</p>	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương V: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	4			
Lý thuyết	<p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng 	3	<p>* Đọc học liệu [1], chương 5.</p> <p>* Đọc học liệu [2],</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc</p> <p>3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</p> <p>1. Vai trò của đoàn kết quốc tế</p> <p>2. Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức</p> <p>3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p>		<p>chương 5 và chương 8.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>		
Thảo luận	<p>Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.</p>	1	<p>Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.</p>	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng</p>	8	<p>Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp</p>	Thư viện, ở nhà	
	<p>Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân</p>	4			
Lý thuyết	<p><i>I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ</i></p> <p>1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ</p> <p>2. Dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội</p> <p>3. Thực hành dân chủ</p> <p><i>II. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân</i></p> <p>1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân</p>	3	<p>* Đọc học liệu [1], chương 6.</p> <p>* Đọc học liệu [2], chương 7.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước</p> <p>3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ</p> <p>4. Xây dựng một Nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu quả</p>				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	6			
Lý thuyết	<p>I. Những quan niệm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá</p> <p>1. Định nghĩa về văn hoá và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa</p> <p>3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa</p> <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>2. Sinh viên học tập và làm</p>	3	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 7.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 9, chương 10 và chương 11.</p> <p>* Đọc tài liệu [9]</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới 1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	3	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1 Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2] Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Bộ giáo dục và đào tạo (2008), *Chương trình môn học tư tưởng Hồ Chí Minh*, Ban hành theo Quyết định 52/2008/QĐ – BGDDT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

[4] Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Tuyên Quang (2007), *Bác Hồ với Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] Phan Ngọc Liên (Chủ biên - 2006), *Hướng dẫn học tập tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

[6] Nguyễn Quốc Hùng (2005), *Hồ Chí Minh người chiến sỹ quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[7] Hồ Chí Minh toàn tập (2002), *12 tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[8] Viện Hồ Chí Minh – Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại phủ Chủ tịch (2007), *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[9]. <http://www.cpv.org.vn/cpv/> (Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam), Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), VII (1991), VIII (1996), IX (2001), X (2006), XI (2011) và lần thứ XII (2016).

[10]. <http://www.tapchiconsan.org.vn> (Tạp chí cộng sản).

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2	0		0	2	2	6
2	1	0		1	2	2	6
3	2	0		0	2	2	6
4	1	0		1	2	2	6
5	2	0		0	2	2	6
6	1	0		1	2	2	6
7	2	0		0	2	2	6
8	1	1		0	2	2	6
9	2	0		0	2	2	6
10	1	0		1	2	2	6
11	2	0		0	2	2	6
12	1	0		1	2	2	6
13	1	0		1	2	2	6
14	1	0		1	2	2	6
15	1	0		1	2	2	6
Tổng	21	1		8	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 (5 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 (5 điểm)	60 phút	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tiếng Anh 3

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Chu Thị Hoàng Yên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0942818816 - Email: sy290110@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01633103938 - Email: builan.ngoaingu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 3
- Mã học phần: NN2.1.003.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành chương trình Tiếng Anh 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 14 tiết
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 15 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngoại ngữ
 - + Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung học phần

Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 2; Tiếp tục bổ sung thêm cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ thông qua các chủ đề thường

gặp trong đời sống hàng ngày như: Routines, Travel, History. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương cuối Bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về Routines.
CĐR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về Travel.
CĐR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về History.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Routines.
CĐR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Travel.
CĐR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề History.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CĐR 8	
CĐR 9	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng			Mềm				
Bài	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Unit 8. Routines	8a. Day and night	2			2			2	2	2	1	2
	8b. A typical day	2			2			2	2	2	1	2
	8c. Cats in crisis	2			2			2	2	2	1	2
	8d. One moment, please.	2			2			2	2	2	1	2

	8e. My new job	2			2			2	2	2	1	2
	Review Unit 8.	2			2			2	2	2	1	2
Unit 9. Travel	9a. Travel essentials		2		2			2	2	2	1	2
	9b. Places to stay		2		2			2	2	2	1	2
	9c. Across a continent		2		2			2	2	2	1	2
	9e. A great place for a weekend (1)		2		2			2	2	2	1	2
	Review: Unit 9		2		2			2	2	2	1	2
Unit 10. History	10a. Explorers			2			2	2	2	2	1	2
	10b. Heroes			2			2	2	2	2	1	2
	10e. Childhood memories (1)			2			2	2	2	2	1	2
	Review Unit 10			2			2	2	2	2	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kỹ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 2; tiếp tục trang bị cho sinh viên vốn từ, tình huống giao tiếp phổ biến trong cuộc sống hàng ngày; qua các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kỹ giao tiếp qua các chủ đề.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Unit 8. Routines	8			
Lý thuyết	8a. Day and night - Vocabulary: Routines. - Reading and listening: A writer in China. - Grammar: Present simple he/she/it; - Grammar: Prepositions of time. - Pronunciation: -s and -es verbs. - Speaking: Daily routines	4	- Học liệu số 1: Trang 94, 95.	Lớp học	
	8b. A typical day - Reading: Two National Geographic explorers. - Grammar: Frequency adverbs.		- Học liệu số 1: Trang 96, 97.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Present simple questions he/she. - Vocabulary: Job activities. 				
	8c. Cats in crisis <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Cats in crisis. - Grammar: How...? 		- Học liệu số 1: Trang 98, 99.	Lớp học	
	8d. One moment, please. <ul style="list-style-type: none"> - Pronunciation: /s/ and /z/ 		- Học liệu số 1: Trang 100.	Lớp học	
	8e. My new job <ul style="list-style-type: none"> - Writing an email 		- Học liệu số 1: Trang 101.	Lớp học	
	Review Unit 8. <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Present simple; Prepositions of time; Frequency adverbs; How...? - Vocabulary: Routines; Job activities. 		- Học liệu số 1: Trang 104.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 8.	4	- Học liệu số 1: từ trang 94 đến 104.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Unit 9. Travel	7			
Lý thuyết	9a. Travel essentials <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Clothes. - Reading: Things in your suitcase. - Grammar: There is/are. - Pronunciation: There are - Speaking: Favourite places 	4	- Học liệu số 1: Trang 106, 107.	Lớp học	
	9b. Places to stay <ul style="list-style-type: none"> - Listening: A trip to Cape Town - Grammar: There is/are negative and question forms. - Vocabulary: Furniture. 		- Học liệu số 1: Trang 108, 109.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>9c. Across a continent</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: A Trans-Siberian trip. - Vocabulary: Travel - Grammar: Imperative forms. 		- Học liệu số 1: Trang 110, 111.	Lớp học	
	<p>9e. A great place for a weekend (1)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Writing: Travel advise 		- Học liệu số 1: Trang 113.	Lớp học	
	<p>Review: Unit 9</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: There is/ There are; Imperative forms. - Vocabulary: Talk about clothes; Furniture; Travel; Hotel services. 		- Học liệu số 1: Trang 116.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 9.	3	- Học liệu số 1: trang 106 đến 116.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	14	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Tín chỉ 2		15			
Unit 10. History		8			
Lý thuyết	<p>10a. Explorers</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading and listening: First in exploration. - Grammar: Was/were. - Vocabulary: Dates. - Speaking: Dates and events. 	4	- Học liệu số 1: Trang 118, 119.	Lớp học	
	<p>10b. Heroes</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading and listening: Heroes - Grammar: Was/were negative and question forms. - Vocabulary: Describing people. - Speaking: People in your past. 		- Học liệu số 1: Trang 120, 121.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	10e. Childhood memories (1) - Writing: A blog - Speaking: A favorite object in the past.		- Học liệu số 1: Trang 125, 128.	Lớp học	
	Review Unit 10 - Grammar: Was/were; Time expressions. - Vocabulary: Dates; Describing people; Activities		- Học liệu số 1: trang 128.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 10 từ trang 118 đến 128.	4	- Học liệu số 1: trang 118, 119.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Lý thuyết	Revision: Unit 8, 9, 10	2	- Học liệu số 1: Từ trang 94 đến 128.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 8, 9, 10 từ trang 118 đến 128.	4	- Học liệu số 1: trang 118, 119.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	12	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Test				
Bài tập	Làm bài kiểm tra học phần.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Hughes (2016), *Life*, Students' book; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Murphy, R. (1996), *English Grammar in Use: Intermediate*. Cambridge University Press.

[3] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). *English Vocabulary in use: Pre- intermediate & intermediate*. Cambridge University Press.

[4] A.J.Thomson & A.J. Martinet, *A Practical English Grammar*, NXB Văn hóa Thông tin, 2011.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3			2		4		6
4			2		4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7			2		4		6
8	1		1		4		6
9	2				4		6
10	1		1		4		6
11			2		4		6
12	1		1		4		6
13	1		1		4		6
14			2		4		6
15		1	1		4		6
Tổng	14	1	15		60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận.	60 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến: Daily routines; Favourite places; A favourite object in the past.	Tối đa 10 phút	20

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Đạo đức trong Công tác xã hội

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Mã Ngọc Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD và CTXH, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0915.865.668; mangothe@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; Công tác xã hội; Tâm lý học lâm sàng; Tâm lý học quản lý; Tâm lý học sáng tạo; Tâm lý học tham vấn.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Chính
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD và CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0974.144.259; nguyenchinh84@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học giao tiếp, Tâm lý học tham vấn, Tâm lý lâm sàng, Kỹ năng sống.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đạo đức trong Công tác xã hội.
- Mã học phần: TL2.1.022.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập trên lớp : 14 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ.
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Tâm lý - Giáo dục

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Sau khi học sinh viên nắm và hiểu rõ những vấn đề cơ bản về đạo đức trong Công tác xã hội; Biết được các yêu cầu về phẩm chất và tư cách đạo đức, tác phong của người nhân viên xã hội; Vận dụng được các nguyên tắc đạo đức vào thực hành nghề nghiệp.

- Kỹ năng: Chia sẻ, thấu cảm, làm việc nhóm, xử lý tình huống.

- Thái độ: Nghiêm túc, đúng đắn, tôn trọng nguyên tắc nghề nghiệp và các giá trị con người trong thực hành nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề cơ bản về đạo đức trong Công tác xã hội
CDR 2	Hiểu biết được các yêu cầu về phẩm chất và tư cách đạo đức, tác phong của người nhân viên xã hội; Vận dụng được các nguyên tắc đạo đức vào thực hành nghề nghiệp...
CDR 3	Vận dụng kiến thức đã được trang bị vào việc phân tích, giải quyết các bài tập về các quy điều đạo đức trong công tác xã hội; các yêu cầu về phẩm chất và tư cách đạo đức, tác phong của người nhân viên xã hội; Vận dụng được các nguyên tắc đạo đức vào thực hành nghề nghiệp...
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR4	Có kỹ năng giải thích được một số vấn đề về liên quan đến các những vấn đề cơ bản về đạo đức trong công tác xã hội; các yêu cầu về phẩm chất và tư cách đạo đức, tác phong của người nhân viên xã hội; Vận dụng được các nguyên tắc đạo đức vào thực hành nghề nghiệp...
CDR 5	Có kỹ năng phân tích, đánh giá, có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề về đạo đức trong công tác xã hội.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Phát triển các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, chia sẻ, thấu cảm, làm việc nhóm, xử lý tình huống ...
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có thái độ nghiêm túc, đúng đắn, tôn trọng nguyên tắc nghề nghiệp và các giá trị con người trong thực hành nghề nghiệp.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động chia sẻ và thấu cảm.
CDR 9	Bồi dưỡng hứng thú, lòng say mê trong học tập, công tác.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức						Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ
		Cứng			Mềm					
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9
Chương 1 Những	1.1. Khái niệm đạo đức trong công tác xã hội.	2		2	2	2	1	1	2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức					Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ	
							Cứng	Mềm		
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9
vấn đề cơ bản về đạo đức trong Công tác xã hội	1.2. Mục đích của đạo đức công tác xã hội	2		2	2	2	1	1	2	2
	1.3. Chức năng của đạo đức công tác xã hội	2		2	2	2	1	1	2	2
	1.4. Nội dung của đạo đức trong công tác xã hội	2		2	2	2	1	1	2	2
	1.5. Một số nguyên tắc hành động trong công tác xã hội	2		2	2	2	1	2	2	2
	1.6. Một số quan điểm khi xây dựng bộ quy điều đạo đức công tác xã hội	2		2	2	2	1	2	2	2
	1.7. Đạo đức trong các phương pháp công tác xã hội cơ bản	2		2	2	2	1	2	2	2
	Chương 2 Tiêu chuẩn đạo đức với một số chức danh nghề nghiệp Công tác xã hội	2.1. Tiêu chuẩn chung về đạo đức của viên chức chuyên ngành công tác xã hội		2	2	2	2	1	2	2
	2.2. Tiêu chuẩn đạo đức với một số chức danh nghề nghiệp		2	2	2	2	1	2	2	2
	2.3. Tiêu chuẩn đạo đức cộng tác viên xã, phường, thị trấn.		2	2	2	2	1	2	2	2
Chương 3. Đạo đức Công tác xã hội và các hình thái ý thức xã hội khác	3.1. Quan hệ với chính trị		2	2	2	2	1	2	2	2
	3.2. Quan hệ với pháp luật									
	3.3. Quan hệ với tôn giáo		2	2	2	2	1	2	2	2
	3.4. Quan hệ với nghệ thuật		2	2	2	2	1	2	2	2
	3.5. Quan hệ với khoa học		2	2	2	2	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về đạo đức và đạo đức trong Công tác xã hội, giúp sinh viên ý thức được vai trò, trách nhiệm đối với thân chủ, đồng nghiệp và ngành nghề của mình. Đồng thời trang bị những kỹ năng cần thiết trong việc thực hiện các nguyên tắc hành động đối với từng lĩnh vực công tác xã hội cụ thể.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Những vấn đề cơ bản về đạo đức trong Công tác xã hội	14			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm đạo đức trong công tác xã hội. 1.2. Mục đích của đạo đức công tác xã hội 1.3. Chức năng của đạo đức công tác xã hội 1.4. Nội dung của đạo đức trong công tác xã hội 1.5. Một số nguyên tắc hành động trong công tác xã hội 1.6. Một số quan điểm khi xây dựng bộ quy điều đạo đức công tác xã hội 1.7. Đạo đức trong các phương pháp công tác xã hội cơ bản 1.7.1. Đạo đức trong Công tác xã hội với cá nhân. 1.7.2. Đạo đức trong Công tác xã hội với cá nhóm. 1.7.3. Đạo đức trong Phát triển cộng đồng.	8	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2, 3, 8 và 11.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	6			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	28	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
Kiểm tra	Kiến thức trong tín chỉ 1	1			
Tín chỉ 2		15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2 Tiêu chuẩn đạo đức với một số chức danh nghề nghiệp Công tác xã hội	9			
Lý thuyết	<p>2.1. Tiêu chuẩn chung về đạo đức của viên chức chuyên ngành công tác xã hội</p> <p>2.2. Tiêu chuẩn đạo đức với một số chức danh nghề nghiệp</p> <p>2.2.1. Công tác xã hội viên chính</p> <p>2.2.2. Công tác xã hội viên</p> <p>2.2.3. Nhân viên công tác xã hội</p> <p>2.3. Tiêu chuẩn đạo đức cộng tác viên xã, phường, thị trấn.</p>	5	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2, 3, 8 và 11.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	18	Sau khi tự đọc và học sinh viên chỉ rõ được các vấn đề cần giải đáp. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Đạo đức Công tác xã hội và các hình thái ý thức xã hội khác	6			
	<p>3.1. Quan hệ với chính trị</p> <p>3.2. Quan hệ với pháp luật</p> <p>3.3. Quan hệ với tôn giáo</p> <p>3.4. Quan hệ với nghệ thuật</p> <p>3.5. Quan hệ với khoa học</p>	2	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2, 3, 8 và 11.		
Bài tập	- Làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên.	4	- Nắm vững lý thuyết để giải quyết được các bài tập và vận dụng		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			kiến thức vào thực tiễn.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước các phần lý thuyết tương ứng chương 3 trong học liệu đã cho.	12	- Đọc trước lý thuyết, vận dụng lý thuyết vào giải quyết các bài tập và biết vận dụng vào cuộc sống.		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do trường Đại học Tân Trào biên soạn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Thong-tu-01-2017-TT-BLDTBXH-tieu-chuan-dao-duc-nghe-nghiep-nguoi-lam-cong-tac-xa-hoi-338878.aspx>

[3] Mai Thị Kim Thanh (2011), *Nhập môn Công tác xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5			2		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11			2		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
12			2		2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	15	1	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

* **Hình thức đánh giá:** Thi, kiểm tra viết

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung tín chỉ 2 (5 điểm)	60	10	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tâm lý học dân tộc

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đoàn Thị Cúc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979251987; email: doancuc1987@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính. Khoa TLGD & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01694565522; , email: hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học dân tộc
- Mã học phần: TL2.1.035.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bất buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập, kiểm tra và thảo luận trên lớp: 15 giờ(trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội

3. Mục tiêu học phần

Trang bị cho người học khái niệm tâm lý dân tộc, lịch sử hình thành và phát triển TLH dân tộc. Làm sáng tỏ mối quan hệ giữa văn hóa và tâm lý dân tộc. Giải thích được đặc điểm tâm lý dân tộc thông qua quá trình xã hội hóa, giao tiếp và hành vi xã hội. Hiểu được bản chất của các hiện tượng: tính cách dân tộc, tự ý thức dân tộc, đồng nhất

dân tộc, định khuôn, định kiến, xung đột dân tộc từ đó đưa ra các biện pháp làm thiếu tính tiêu cực của chúng và tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc. Qua đó có thể nghiên cứu, làm việc chung với đồng bào dân tộc khác nhau.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được khái niệm cơ bản của tâm lý học dân tộc, lịch sử hình thành và phát triển của chuyên ngành tâm lý học dân tộc
CĐR 2	Hiểu được bản chất của các hiện tượng: tính cách dân tộc, tự ý thức dân tộc, đồng nhất tâm lý dân tộc, định khuôn dân tộc; Chỉ ra và phân tích nguyên nhân của những định khuôn về đất nước, con người Việt Nam, về “Cái Tôi” ở người Việt Nam, về những phẩm chất đã định hình ở người Việt Nam
CĐR 3	Hiểu được nguyên nhân, biểu hiện và các giải quyết định kiến, xung đột dân tộc nói chung
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Giải thích được đặc điểm tâm lý dân tộc thông qua quá trình xã hội hóa, giao tiếp và hành vi xã hội của từng dân tộc cụ thể
CĐR 5	Có kỹ năng tiến hành các đề tài nghiên cứu đặc điểm tâm lý của người Việt Nam trong giai đoạn hội nhập quốc tế
CĐR 6	Đưa ra các biện pháp để phát huy những nét tính cách dân tộc tốt cũng như hạn chế những nét tính cách dân tộc chưa phù hợp, những định kiến, xung đột dân tộc, làm thiếu tính tiêu cực của chúng và tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc;
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Hòa đồng, chân thành, cởi mở tôn trọng và chấp nhận trong mối tương giao với cộng đồng, đặc biệt khi đối tác là đồng bào dân tộc thiểu số.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Nghiêm túc, khách quan và khoa học trong cách phát hiện và giải quyết các vấn đề về tâm lý học dân tộc
CĐR 9	Tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp ; Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng			Mềm			
		CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	
Chương 1: Những vấn	Khái niệm dân tộc và tâm lý học dân	2		1					1	1	1

đề chung của tâm lý học dân tộc	Đối tượng, mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của Tâm lý học dân tộc	2		1				1	1	1
	Phương pháp nghiên cứu của TLH dân tộc	2		1	2			1	1	1
	Ảnh hưởng của văn hóa tới sự phát triển tâm lý của trẻ	2			2			1		
	Giao tiếp trong các cộng đồng dân tộc	2			2				1	
Chương 3: Tiếp biến văn hóa và tiếp nhận các giá trị văn hóa mới của các dân tộc	Các quan điểm về biến đổi văn hóa trong bối cảnh hội nhập		2				2			1
	Tiếp biến văn hóa và tiếp nhận các giá trị văn hóa ở Việt Nam		2				2	1		
Chương 2: Những nội dung cơ bản của tâm lý học dân tộc	Tính cách dân tộc						2		1	
	Tự ý thức dân tộc	2		1			2	1	1	1
	Đồng nhất dân tộc	2		1	1		2	1	2	2
	Định khuôn dân tộc	2		1			2	1	1	1
	Định kiến dân tộc	2		1			2	1	1	1
	Xung đột dân tộc	2		1			2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp các kiến thức về các hướng tiếp cận tâm lý học dân tộc trong các khoa học khác nhau, từ tâm lý học tới nhân chủng học văn hóa. Phác họa các hướng phát triển tâm lý học dân tộc, giới thiệu thành tựu của các trường phái cổ điển và mới nhất và các hướng nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu nhân cách, giao tiếp, hành vi xã hội. Những khía cạnh tâm lý xã hội của tính đồng nhất dân tộc, mối quan hệ giữa các dân tộc: định khuôn, định kiến, xung đột dân tộc, thích ứng tâm lý trong môi trường văn hóa mới. Đặc điểm tâm lý của người Việt Nam xưa và trong giai đoạn hội nhập.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Những vấn đề chung của tâm lý học dân	10			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tộc				
Lý thuyết	<p>1.1. Khái niệm dân tộc và tâm lý học dân tộc</p> <p>1.2. Đối tượng, mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của Tâm lý học dân tộc</p> <p>1.3. Phương pháp nghiên cứu của TLH dân tộc</p> <p>1.4. Ảnh hưởng của văn hóa tới sự phát triển tâm lý của trẻ</p> <p>1.5. Giao tiếp trong các cộng đồng dân tộc</p>	5	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2: Tiếp biến văn hóa và tiếp nhận các giá trị văn hóa mới của các dân tộc	5			
Lý thuyết	<p>2.1. Ảnh hưởng của văn hóa tới sự phát triển tâm lý của trẻ</p> <p>2.2 Các phương pháp nghiên cứu về XHH</p> <p>2.3. Tuổi thiếu niên và “việc trở thành người lớn”</p>	2	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, seminar	Nhiệm vụ do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			giải đáp.		
Kiểm tra	Nhiệm vụ theo yêu cầu của GV	1			
	Chương 3: Những nội dung cơ bản của tâm lý học dân tộc	15			
Lý thuyết	<p>3.1. Tính cách dân tộc</p> <p>3.1.1. Khái niệm tính cách dân tộc</p> <p>3.1.2. Các nghiên cứu về tính cách dân tộc</p> <p>3.1.3. Tính cách của một số dân tộc</p> <p>3.1.4. Tính cách của dân tộc Việt Nam</p> <p>3.2. Ý thức cộng đồng, ý thức dân tộc</p> <p>3.2.1. Ý thức cộng đồng</p> <p>3.2.2. Ý thức dân tộc</p> <p>3.3. Đồng nhất dân tộc</p> <p>3.3.1. Khái niệm đồng nhất dân tộc</p> <p>3.3.2. Các giai đoạn hình thành tính đồng nhất dân tộc</p> <p>3.3.3. Ảnh hưởng của hoàn cảnh xã hội đối với sự hình thành tính đồng nhất dân tộc</p> <p>3.3.4. Các phương thức duy trì tính đồng nhất dân tộc</p> <p>3.4. Định khuôn dân tộc</p> <p>3.4.1. Khái niệm định khuôn dân tộc</p> <p>3.4.2. Tính chân lý của định khuôn dân tộc</p> <p>3.5. Định kiến dân tộc</p> <p>3.5.1. Khái niệm định kiến dân tộc</p> <p>3.5.2. Biểu hiện của định kiến dân tộc</p>	7	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.5.3. Nguyên nhân của định kiến dân tộc 3.5.4. Những biện pháp giảm thiểu định kiến dân tộc 3.6. Xung đột dân tộc 3.6.1. Khái niệm xung đột dân tộc 3.6.2. Phân loại xung đột dân tộc 3.6.3. Nguyên nhân của xung đột dân tộc 3.6.4. Giải quyết xung đột dân tộc				
Bài tập, thảo luận, seminar	Nhiệm vụ do GV xây dựng	8	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đỗ Long, Đức Uy (2004), *Tâm lý học dân tộc*. NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Dũng (2013), *Tâm lý học dân tộc*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

[3] Trần Ngọc Thêm (2012), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	

1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	11		1		2	2	6
4			2		2	2	6
5			22		2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	14	1	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.
- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Gồm 2 câu: - Câu 1 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1. - Câu 2 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2.	60 phút	07

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Xây dựng và phát triển nhóm làm việc

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đoàn Thị Cúc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý – Giáo dục và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục và CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0979251987; doancuc1987@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý – Giáo dục và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục và CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Xây dựng và phát triển nhóm làm việc
- Mã học phần: TL2.1.021.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 14 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý- Giáo dục và Công tác xã hội

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhóm làm việc, các giai đoạn của quá trình phát triển nhóm, cách vận hành và kỹ năng của một nhóm làm việc hiệu quả, cách điều hành nhóm làm việc đa văn hóa.

- Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng làm việc theo nhóm và biết cách điều hành nhóm làm việc hiệu quả.

- Thái độ: Sinh viên có thái độ tôn trọng các thành viên trong nhóm làm việc, có ý thức tự điều chỉnh mình để làm việc nhóm hiệu quả.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về nhóm làm việc, các giai đoạn của quá trình phát triển nhóm, cách vận hành, điều hành và kỹ năng của một nhóm làm việc hiệu quả, cách điều hành nhóm làm việc đa văn hóa.
CĐR 2	Hiểu được tính chất và mối liên hệ của các khái niệm, các giai đoạn, các kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả và cách điều hành nhóm làm việc đa văn hóa.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài tập, các tình huống trong giáo trình và trong thực tế.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có khả năng làm các bài tập, xử lý các tình huống có liên quan đến các kiến thức đã được trang bị.
CĐR 5	Có kỹ năng phân tích và đánh giá các bài tập và tình huống trong giáo trình và thực tế.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Có kỹ năng làm việc theo nhóm và biết cách điều hành nhóm làm việc hiệu quả.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 9	Có thái độ tôn trọng các thành viên trong nhóm làm việc, có ý thức tự điều chỉnh mình để làm việc nhóm hiệu quả.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
Cứng					Mềm					
Chương	Kiến thức	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức					Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng	Mềm				
		CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9
Chương 1: Tổng quan về nhóm làm việc	Khái quát chung về nhóm làm việc	2		1				1	1	1
	Lợi ích của nhóm làm việc	2		1				1	1	1
	Hiệu quả của nhóm làm việc	2		1				1	1	1
	Các hình thức tổ chức nhóm làm việc	2		1	2	2		1	2	2
Chương 2: Sự vận hành của nhóm làm việc	Các giai đoạn của quá trình phát triển nhóm	2		1			1	1	1	1
	Cách vận hành của một nhóm làm việc hiệu quả	2		1	2		1	1	1	2
	Quá trình ra quyết định trong nhóm	2		1	1		1	1	1	1
Chương 3: Điều hành nhóm làm việc	Các vai trò của trưởng nhóm	2			1	1		1	1	1
	Các trách nhiệm của trưởng nhóm	2		1		1		1	1	1
Chương 4: Các kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả	Xung đột trong nhóm làm việc	2		1		1		1	1	1
	Giao tiếp trong nhóm	2	2		1	1		2	1	2
	Họp nhóm	2			1	1				2
Chương 5: Làm việc trong nhóm đa văn hóa	Các khác biệt văn hóa	2		1				1	1	1
	Làm việc hiệu quả trong nhóm đa văn hóa	2			1			1		1
	Điều hành nhóm làm việc đa văn hóa	2		1			2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nhằm cung cấp kiến thức cơ bản cho sinh viên về bản chất, tầm quan trọng của nhóm làm việc, các cách thức vận hành, quản lý, lãnh đạo nhóm; đồng thời trang bị các kỹ năng cụ thể trong các tình huống xây dựng và phát triển nhóm làm việc. Học phần này còn mở rộng nội dung hoạt động vận hành của nhóm trong môi trường đa văn hóa, một xu thế tất yếu trong quá trình hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế quốc tế.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1: Tổng quan về nhóm làm việc	3			
Lý thuyết	<p>1.1. Khái quát chung về nhóm làm việc</p> <p>1.1.1. Khái niệm nhóm làm việc</p> <p>1.1.2. Bản chất của nhóm làm việc</p> <p>1.2. Lợi ích của nhóm làm việc</p> <p>1.3 . Hiệu quả của nhóm làm việc</p> <p>1.4. Các hình thức tổ chức nhóm làm việc</p> <p>1.4.1. Nhóm chức năng</p> <p>1.4.2. Nhóm liên chức năng</p> <p>1.4.3. Nhóm giải quyết vấn đề</p> <p>1.4.4. Nhóm làm việc tự chủ</p> <p>1.4.5. Nhóm làm việc ảo</p>	1	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2: Sự vận hành của nhóm làm việc	6			
Lý thuyết	2.1. Các giai đoạn của quá trình phát triển nhóm	3	Chuẩn bị trước tài liệu.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.1.1. Giai đoạn hình thành</p> <p>2.1.2. Giai đoạn hỗn loạn</p> <p>2.2. Cách vận hành của một nhóm làm việc hiệu quả</p> <p>2.2.1. Hội nhập các thành viên mới</p> <p>2.2.2. Lãnh đạo liên quan đến nhiệm vụ và các mối quan hệ</p> <p>2.2.3. Các vai trò trong nhóm và sự vận động</p> <p>2.2.4. Các quy tắc của nhóm</p> <p>2.2.5. Sự gắn kết trong nhóm</p> <p>2.3. Quá trình ra quyết định trong nhóm</p>		- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, seminar	Nhiệm vụ do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Điều hành nhóm làm việc	6			
Lý thuyết	<p>3.1 . Các vai trò của trưởng nhóm</p> <p>3.1.1. Vai trò tổ chức</p> <p>3.1.1.1. Sắp xếp phòng làm việc của nhóm</p> <p>3.1.1.2. Đón tiếp những người tham gia</p> <p>3.1.1.3. Xác định các mục tiêu</p> <p>3.1.1.4. Nêu rõ phương thức làm việc</p> <p>3.1.2. Vai trò thực hiện</p>	3	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.1.2.1. Phân tích vấn đề 3.1.2.2. Định vị so với chương trình 3.1.2.3. Tổng hợp từng phần 3.1.3. Vai trò điều tiết 3.2. Các trách nhiệm của trưởng nhóm 3.2.1 Trách nhiệm đối với công việc 3.2.2 Trách nhiệm đối với từng thành viên trong Nhóm				
Bài tập, thảo luận, seminar	Nhiệm vụ do GV xây dựng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nhiệm vụ theo yêu cầu GV	1			
Tín chỉ 2		15			
	Chương 4: Các kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả	7			
Lý thuyết	4.1. Xung đột trong nhóm làm việc 4.1.1 Khái niệm, các biểu hiện xung đột nhóm 4.1.2 Tại sao cần giải quyết xung đột nhóm 4.1.3 Nguyên nhân của xung đột nhóm 4.1.4 Giải quyết xung đột nhóm 4.2. Giao tiếp trong nhóm 4.3. Họp nhóm	4	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	
Bài tập vận dụng,	Nhiệm vụ do GV biên soạn	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
seminar, thảo luận					
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Làm việc trong nhóm đa văn hóa	8			
Lý thuyết	5.1. Các khác biệt văn hóa 5.1.1. Khác biệt trong văn hóa giao tiếp 5.1.2 Không thông thuộc ngôn ngữ 5.1.3 Quan điểm khác nhau về cấp bậc và quyền hạn 5.1.4 Khác biệt trong quá trình ra quyết định 5.2. Làm việc hiệu quả trong nhóm đa văn hóa 5.3. Điều hành nhóm làm việc đa văn hóa	4	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Vũ Hoàng Ngân, ThS. Trương Thị Nam Thắng (2009), *Xây dựng và phát triển nhóm làm việc hiệu quả*, NXB Phụ nữ, Hà Nội

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Cẩm nang kinh doanh Harvard (2006), *Xây dựng nhóm làm việc hiệu quả*, Nhà Xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	2	2	6
2	1			1	2	2	6
3	2				2	2	6
4				2	2	2	6
5	1			1	2	2	6
6	2				2	2	6
7				2	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1			1	2	2	6
11				2	2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14				2	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	15	1		14	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

* Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết và các hình thức kiểm tra khác (nếu cần).

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung tín chỉ 2 (5 điểm)	60	15	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tâm lý học xã hội

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0336 694 635 Email: nguyenhantq1989@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học lứa tuổi, Tâm lý học trẻ em

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Chính
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0974144259; nguyenchinh84@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học giao tiếp, Tâm lý học tham vấn, Tâm lý lâm sàng, Kỹ năng sống.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học xã hội
- Mã học phần: TL2.1.024.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách môn học: Khoa TLGD & CTXH.

3. Mục tiêu của học phần

Giúp sinh viên nắm được khái niệm, bản chất của các hiện tượng tâm lý xã hội, các quy luật và cơ chế tâm lý xã hội, một số vấn đề tâm lý xã hội của tập thể. Giúp sinh viên bước đầu biết cách nghiên cứu, đánh giá các hiện tượng tâm lý xã hội nhất là các hiện tượng tâm lý xã hội nảy sinh trong cuộc sống, trong các nhóm và trong tập thể; có thái độ đúng đắn khi nghiên cứu, xem xét các hiện tượng tâm lý xã hội, mong muốn tìm

hiểu tâm lý con người thông qua các mối quan hệ xã hội để thuận lợi cho công việc của bản thân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nắm được khái niệm, bản chất của các hiện tượng tâm lý xã hội, các quy luật và cơ chế tâm lý xã hội. Nhận dạng được các nhóm xã hội, đặc điểm tâm lý nhóm cũng như một số vấn đề tâm lý học xã hội của tập thể.
CDR 2	Hiểu được một số vấn đề tâm lý xã hội của tập thể như: sự có kết trong tập thể; hiện tượng thủ lĩnh trong tập thể, sự tương hợp tâm lý trong nhóm, Bầu không khí tập thể, dư luận xã hội trong tập thể, xung đột trong tập thể.
CDR 3	Nắm được các khái niệm: ảnh hưởng xã hội, định kiến xã hội, sự xâm kích và những yếu tố ảnh hưởng đến những hiện tượng tâm lý này trong thực tiễn. đồng thời chỉ ra các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Biết cách nghiên cứu, đánh giá các hiện tượng tâm lý xã hội nhất là các hiện tượng tâm lý xã hội nảy sinh trong cuộc sống, trong các nhóm và trong tập thể.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích, lý giải cơ chế của những hiện tượng tâm lý xã hội trong nhóm và tập thể. Đồng thời đánh giá đúng mức vai trò của các yếu tố tâm lý – xã hội với sự hình thành và phát triển nhân cách.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết cách thể hiện những hiện tượng tâm lý của bản thân một cách mềm mỏng, tế nhị đồng thời biết ứng dụng những yếu tố tích cực trong các hiện tượng tâm lý tập thể vào cuộc sống và công việc của bản thân.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Sinh viên có thái độ đúng đắn khi nghiên cứu, xem xét các hiện tượng tâm lý xã hội, mong muốn tìm hiểu tâm lý con người thông qua các mối quan hệ xã hội để thuận lợi cho công việc của bản thân
CDR 8	Tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu và ứng dụng những kiến thức môn học vào cuộc sống.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra			
Chương	Kiến thức	Kiến thức	Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ
			Cứng	Mềm	

		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8
Chương 1: Tâm lí học xã hội là một khoa học	Bản chất các hiện tượng tâm lí xã hội	2						1	1
	Đối tượng và nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu tâm lí học xã hội	1		1				1	1
	Tâm lí học xã hội trong hệ thống các khoa học	1	1		1			1	1
Chương 2: Các quy luật và cơ chế tâm lí xã hội	Các quy luật tâm lí xã hội	2					1	1	2
	Cơ chế tâm lí xã hội	2			1		1	1	2
Chương 3: Nhóm xã hội	Khái niệm nhóm xã hội và phân loại nhóm		2				1	1	1
	Cấu trúc của nhóm xã hội	2					1	1	1
	Một số đặc điểm tâm lí của nhóm lớn	2						1	1
	Khái niệm chung về nhóm nhỏ	2						1	1
Chương 4: Một số vấn đề tâm lí xã hội của tập thể	Tập thể và cấu trúc quan hệ cá nhân trong tập thể		2						1
	Sự cố kết trong tập thể		2		2		1	1	1
	Một số hiện tượng tâm lí xã hội cơ bản trong đời sống tập thể		2		2		1	1	2
Chương 5: Ảnh hưởng xã hội, định kiến xã hội và sự xâm kích	Ảnh hưởng xã hội			2				1	1
	Định kiến xã hội			2	1		1	1	1
	Sự xâm kích			2					
Chương 6: Nhân cách trong tâm lí học xã hội	Khái niệm nhân cách trong tâm lí học xã hội			2				1	1
	Cấu trúc của nhân cách			2			1	1	1
	Các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách			2			1	1	1
	Sự suy thoái nhân cách			2			1	1	1
	Kiểu nhân cách xã hội			2			1	1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức					Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ
		Cứng			Mềm		CD R 1	CD R 7	
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5			CD R 6
	Quan hệ liên nhân cách			2			1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Bản chất của các hiện tượng tâm lý xã hội; các quy luật và cơ chế tâm lý xã hội; đặc điểm tâm lý các nhóm xã hội; Một số vấn đề tâm lý xã hội của tập thể như: hiện tượng thủ lĩnh trong tập thể, bầu không khí tập thể, dư luận xã hội trong tập thể, xung đột trong tập thể; Ảnh hưởng xã hội, định kiến xã hội và những yếu tố ảnh hưởng đến hành vi xâm kích của cá nhân; Vấn đề nhân cách trong tâm lý học xã hội

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Tâm lý học xã hội là một khoa học	3			
Lý thuyết	1.1 Bản chất các hiện tượng tâm lý xã hội 1.2 Đối tượng và nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu tâm lý học xã hội 1.2.1 Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học xã hội 1.2.2 Nhiệm vụ của tâm lý học xã hội 1.2.3 Các phương pháp nghiên cứu tâm lý học xã hội 1.3 Tâm lý học xã hội trong hệ thống các khoa học	2	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1, 2	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học,	Đọc các phần lý thuyết trước khi		Làm bài		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	6	tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
Chương 2: Các quy luật và cơ chế tâm lí xã hội		6			
Lý thuyết	<p>2.1. Các quy luật tâm lí xã hội</p> <p>2.1.1 Quy luật kế thừa</p> <p>2.1.2 Quy luật về sự quyết định của các điều kiện kinh tế- xã hội đối với tâm lí xã hội.</p> <p>2.1.3 Quy luật bắt chước</p> <p>2.1.4 Quy luật tác động qua lại giữa con người với con người.</p> <p>2.2 Cơ chế tâm lí xã hội</p> <p>2.2.1 Cơ chế lây lan</p> <p>2.2.2 Cơ chế đồng nhất hóa</p> <p>2.2.3 Cơ chế ám thị</p> <p>2.2.4 Cơ chế thỏa hiệp.</p>	3	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu, do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 3: Nhóm xã hội		6			
Lý thuyết	<p>3.1 Khái niệm nhóm xã hội và phân loại nhóm</p> <p>3.1.1 Khái niệm nhóm</p>	3	- Chuẩn bị trước tài liệu.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.1.2 Phân loại nhóm. 3.2 Cấu trúc của nhóm xã hội 3.2.1 Cấu trúc chính thức 3.2.2 Cấu trúc không chính thức 3.2.3 Chuẩn mực nhóm 3.3 Một số đặc điểm tâm lí của nhóm lớn 3.3.1 Những vấn đề chung về nhóm lớn 3.3.2 Đặc điểm tâm lí dân tộc 3.3.3 Đặc điểm tâm lí giai cấp 3.4 Khái niệm chung về nhóm nhỏ 3.4.1 Khái niệm nhóm nhỏ 3.4.2 Quy mô nhóm 3.4.3 Phân loại nhóm nhỏ 3.4.4 Chức năng nhóm 3.4.5 Quá trình ra quyết định nhóm. 3.4.6 Lí thuyết về sự phát triển nhóm.		- Đọc học liệu 1, học liệu 2		
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu hoặc do GV xây dựng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1, chương 2 và chương 3)	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 4: Một số vấn đề tâm lí xã hội của tập thể		5			
Lý thuyết	4.1 Tập thể và cấu trúc quan hệ cá nhân trong tập thể 4.1.1 Khái niệm tập thể		- Chuẩn bị		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.1.2 Cấu trúc quan hệ cá nhân trong tập thể. 4.1.3 Các giai đoạn phát triển tập thể. 4.2 Sự cố kết trong tập thể 4.2.1 Khái niệm và vai trò của sự cố kết 4.2.2 Sự cố kết trong tập thể 4.2.3 Tinh thần tập thể 4.3 Một số hiện tượng tâm lí xã hội cơ bản trong đời sống tập thể 4.3.1 Thủ lĩnh trong tập thể 4.3.2 Sự tương hợp tâm lí trong nhóm 4.3.3 Bầu không khí tập thể 4.3.4 Dự luận xã hội (tập thể) 4.3.5 Xung đột trong tập thể	2	trước tài liệu. - Đọc học liệu 1, 2, 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong các học liệu, do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Chương 5: Ảnh hưởng xã hội, định kiến xã hội và sự xâm kích		4			
Lý thuyết	5.1 Ảnh hưởng xã hội 5.1.1 Khái niệm ảnh hưởng xã hội 5.1.2 Ảnh hưởng của môi trường văn hóa đến hành vi cá nhân 5.1.3 Ảnh hưởng của nhóm đến hành vi cá nhân 5.2 Định kiến xã hội	2	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1, học liệu 2.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.2.1 Khái niệm định kiến xã hội 5.2.2 Nguồn gốc của định kiến xã hội 5.2.3 Điều chỉnh các định kiến xã hội 5.3 Sự xâm kích 5.3.1 Khái niệm xâm kích 5.3.2 Những yếu tố xã hội ảnh hưởng đến hành vi xâm kích 5.3.3 Xâm kích có tổ chức				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 5 trong các học liệu hoặc do GV xây dựng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 6: Nhân cách trong tâm lý học xã hội		6			
	6.1 Khái niệm nhân cách trong tâm lý học xã hội 6.1.1 Quan điểm của các tác giả nước ngoài 6.1.2 Quan niệm của các nhà tâm lý học Việt Nam 6.2 Cấu trúc của nhân cách 6.2.1 Cái tôi 6.2.1 Vai xã hội của cá nhân 6.3 Các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách 6.3.1 Ảnh hưởng của yếu tố sinh học 6.3.2 Ảnh hưởng của yếu tố môi trường	2	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1, 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>6.3.3 Ảnh hưởng của yếu tố giáo dục</p> <p>6.3.4 Ảnh hưởng của hoạt động cá nhân</p> <p>6.4 Sự suy thoái nhân cách</p> <p>6.4.1 Khái niệm</p> <p>6.4.2 Các mức độ suy thoái nhân cách</p> <p>6.4.3 Các nguyên nhân suy thoái nhân cách</p> <p>6.5 Kiểu nhân cách xã hội</p> <p>6.5.1 Khái niệm kiểu nhân cách</p> <p>6.5.2 Sự khác nhau giữa hai khái niệm "nhân cách" và "kiểu nhân cách"</p> <p>6.5.3 Phân biệt kiểu nhân cách xã hội và nhân vật điển hình của nghệ thuật</p> <p>6.5.4 Ví dụ về nghiên cứu kiểu nhân cách xã hội</p> <p>6.6 Quan hệ liên nhân cách</p> <p>6.6.1 Khái niệm quan hệ liên nhân cách</p> <p>6.6.2 Các yếu tố chi phối quan hệ liên nhân cách</p>				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 6 trong học liệu 1, 2 hoặc do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1 Giáo trình bắt buộc

[1]. Trần Quốc Thành- Nguyễn Đức Sơn (2011), *Tâm lý học xã hội*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

8.2 Tài liệu tham khảo

[2]. Vũ Mộng Đóa (2007), *Tâm lí học xã hội*, NXB Trường Đại học Đà Lạt.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	2				2	2	6
4			2		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10			2		2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	1	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3 Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Gồm 2 câu: - Câu 1 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1. - Câu 2 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2.	60 phút	07

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Lý thuyết trong công tác xã hội

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đoàn Thị Cúc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0979251987; doancuc1987@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý giáo dục và công tác xã hội.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lý thuyết trong Công tác xã hội
- Mã học phần: TL2.1.059.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa TLGD & CTXH.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Sinh viên nắm được khái niệm, vai trò của lý thuyết trong thực hành công tác xã hội và đối với nhân viên xã hội; Trình bày được nội dung chủ yếu của từng lý thuyết được ứng dụng công tác xã hội; Phân tích được bản chất của từng lý thuyết công tác xã hội.

- Kỹ năng: Sinh viên biết mô tả vai trò và chức năng của từng lý thuyết công tác xã hội; Nhận biết được lý thuyết nào phù hợp với những đối tượng cần tác động; Biết phân tích nội dung của từng lý thuyết để áp dụng vào những trường hợp cụ thể.

- Thái độ: Hình thành cách nhìn nhận, phân tích về mối quan hệ giữa lý luận và thực hành trong hoạt động công tác xã hội; Có cách nhìn khách quan, khoa học về vai trò của lý luận trong thực hành, nghiên cứu, mối quan hệ giữa lý luận và thực hành nghiên cứu khoa học.

4. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần nêu khái quát chung về lý thuyết trong Công tác xã hội; đi sâu phân tích nội dung, bản chất và cách tiếp cận thân chủ theo các lý thuyết khác nhau trong công tác xã hội, bao gồm các Lý thuyết chung như: Lý thuyết hệ thống, lý thuyết sinh thái, lý thuyết nhu cầu, Lý thuyết về quyền con người, Lý thuyết vai trò xã hội; các Lý thuyết cá nhân như: Lý thuyết thân chủ trọng tâm, Lý thuyết phân tâm, Lý thuyết hành vi và nhân thức hành vi, Lý thuyết thay đổi; các Lý thuyết nhóm như: Lý thuyết lãnh đạo, Lý thuyết xung đột, Lý thuyết học tập và Lý thuyết trao đổi xã hội; Các Lý thuyết Tổ chức cộng đồng như Lý thuyết xung đột trong cộng đồng, Lý thuyết huy động nguồn lực, Lý thuyết hệ thống trong phát triển cộng đồng; Một số Lý thuyết quản trị được ứng dụng trong Công tác xã hội như: Lý thuyết X-Y-Z, Lý thuyết thúc đẩy nhu cầu, Lý thuyết kỳ vọng.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm, vai trò của lý thuyết trong công tác xã hội, ý nghĩa của các lý thuyết đối với nhân viên công tác xã hội. Hiểu được một số lý thuyết cơ bản ứng dụng trong công tác xã hội; các lý thuyết cá nhân, nhóm trong công tác xã hội.
CDR 2	Hiểu được các mối liên hệ giữa các lý thuyết và sự ảnh hưởng của nó đến hoạt động công tác xã hội: quản trị, ứng dụng vào cộng đồng.
CDR 3	Vận dụng được các lý thuyết để làm bài tập, giải quyết các tình huống trong cuộc sống, trong hoạt động công tác xã hội đối với các nhân, nhóm và cộng đồng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng phân tích, đánh giá các lý thuyết, xác định được những giá trị mà các lý thuyết đó đem lại để vận dụng vào thực tế giải quyết các vấn đề mà nhóm đối tượng yếu thế, cá nhân và cộng đồng dân cư cần hỗ trợ, tham vấn và các vấn đề thực tiễn khác.
CDR 5	Vận dụng các lý thuyết để lý giải hiện tượng xã hội từ cuộc sống; Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá những tồn tại, hạn chế từ cộng đồng; có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề.
Kỹ năng mềm	

CDR 6	Tạo lập thói quen ứng dụng các lý thuyết khoa học trong giải quyết mỗi vấn đề từ thực tiễn cuộc sống và liên quan đến bản thân; tổng kết được kinh nghiệm để hình thành tư duy lôgic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có thái độ nghiêm túc trong học tập, cầu thị sự tiến bộ, xây dựng động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học. Thái độ tích cực trong xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen vận dụng các lý thuyết khoa học vào học tập và giải quyết các vấn đề của cuộc sống; biết cách tổ chức và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu khoa học.
CDR 9	Có khả năng tự học, xây dựng phương pháp học tập khoa học, tự trau dồi, bồi dưỡng kiến thức, rút ra cho bản thân những kinh nghiệm sống để hình thành kỹ năng chuyên nghiệp.

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
Cứng					Mềm					
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	CD	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	R	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
Chương 1: Khái quát chung về lý thuyết Ứng dụng trong CTXH	Khái niệm, vai trò của lý thuyết trong công tác xã hội	2	1		2	2	1	2	1	
	Vai trò của lý thuyết trong công tác xã hội	2	1	1	2	2		2	1	
	Những phân tích về các lý thuyết ứng dụng trong công tác xã hội	2	1		2	1	1	1	1	
Chương 2: Một số lý thuyết chung ứng dụng trong công tác xã hội	Lý thuyết hệ thống	2	1		2	1		1		
	Lý thuyết sinh thái	2	1		2				1	
	Lý thuyết về nhu cầu con người	2		1	2	1		1		
	Lý thuyết về quyền con người	1	1		1			1	1	
	Lý thuyết vai trò xã hội	1		1	2		1		1	

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm				
		CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9	
	Thuyết nhân văn hiện sinh	2	1		1			1	1	1	
	Thuyết nữ quyền	1	1		2				1	1	
Chương 3: Một số lý thuyết cá nhân ứng dụng trong công tác xã hội	Lý thuyết thân chủ làm trọng tâm	2	1	2	2	1		1	2	1	2
	Thuyết động năng tâm lý	1			2	1		1	1	1	
	Lý thuyết hành vi	2	1	2	2	1		1	2		2
	Thuyết nhận thức hành vi	2	1	2	2	1		1	1	1	2
Chương 4: Một số lý thuyết nhóm ứng dụng trong công tác xã hội	Lý thuyết lãnh đạo	2	1	1	2	1			2	2	
	Lý thuyết xung đột xã hội	2	1		2				1	1	
	Lý thuyết học tập xã hội	2	1	1	2					1	
	Lý thuyết trao đổi xã hội	2	1		2	1			1	1	
Chương 5: Một số lý thuyết phát triển cộng đồng ứng dụng trong CTXH	Lý thuyết xung đột trong cộng đồng	2	1	1	2	1		1	2	1	1
	Lý thuyết huy động nguồn lực	2	1	1	2	1			1	1	1
	Lý thuyết phát triển cộng đồng ứng dụng trong CTXH	2	1	1	2			1	2	1	1

Nội dung học phần			Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
				Cứng		Mềm				
		CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9
Chương 6: Một số lý thuyết quản trị trong công tác xã hội	Lý thuyết về lập và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình	2	1	1	2	1	1	2	1	
	Lý thuyết x-y-z	1	1	1	2	1		2		1

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1: Những vấn đề cơ bản của lý thuyết về công tác xã hội	3			
Lý thuyết	<p>1.1 Khái niệm, vai trò của lý thuyết trong công tác xã hội</p> <p>1.1.1 Khái niệm</p> <p>1.1.1. Lý thuyết</p> <p>1.1.2. Lý thuyết ứng dụng trong công tác xã hội</p> <p>1.2. Vai trò của lý thuyết trong công tác xã hội</p> <p>1.2.1. Vai trò của lý thuyết trong thực hành công tác xã hội</p> <p>1.2.2. Vai trò của lý thuyết đối với nhân viên công tác xã hội.</p> <p>1.3. Những phân tích về các lý thuyết trong công tác xã hội</p> <p>1.3.1. Nghiên cứu trường</p>	1	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hợp/Công tác xã hội cá nhân 1.3.2. Công tác xã hội với nhóm 1.3.3. Thực hành với cộng đồng				
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2: Một số lý thuyết chung về công tác xã hội	6			
Lý thuyết	2.1. Lý thuyết hệ thống 2.1.1. Khái niệm Lý thuyết hệ thống 2.1.2. Bản chất và đặc điểm của thuyết hệ thống 3.1.3. Ứng dụng lý thuyết hệ thống trong thực hành công tác xã hội (quan điểm của Pincus và Minahan) 2.2. Lý thuyết sinh thái 2.2.1. Khái niệm Lý thuyết sinh thái 2.2.2. Bản chất, đặc điểm của Lý thuyết sinh thái 2.2.3. Ứng dụng Lý thuyết sinh thái trong thực hành công tác xã hội. 2.3. Lý thuyết về nhu cầu con người 2.3.1. Khái niệm nhu cầu 2.3.2. Thuyết nhu cầu của Maslow 2.3.3. Ý nghĩa của Thuyết nhu cầu trong hoạt động hỗ	3	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>trợ các đối tượng.</p> <p>2.4. Lý thuyết về quyền con người</p> <p>2.4.1. Khái niệm quyền con người</p> <p>2.4.2. Nội dung cơ bản của Thuyết về quyền con người</p> <p>2.4.3. Ý nghĩa của Thuyết về quyền con người trong công tác xã hội</p> <p>2.5. Lý thuyết vai trò xã hội</p> <p>2.5.1. Những vấn đề chung</p> <p>2.5.2. Thuyết vai trò trong công tác xã hội nhóm</p> <p>2.6. Thuyết nhân văn hiện sinh</p> <p>2.6.1. Quan điểm của Thuyết nhân văn hiện sinh</p> <p>2.6.2. Ý nghĩa của Thuyết nhân văn hiện sinh</p> <p>2.7. Thuyết nữ quyền</p> <p>2.7.1. Khái niệm, sự hình thành thuyết Nữ quyền</p> <p>2.7.2. Một số trường phái nữ quyền</p>				
Bài tập, thảo luận, seminar	Nhiệm vụ do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Một số lý thuyết cá nhân trong công tác xã hội	6			
Lý thuyết	3.1. Lý thuyết thân chủ làm trọng tâm	3	Chuẩn bị trước tài liệu.	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.1.1. Nguồn gốc ra đời</p> <p>3.1.2. Quan điểm của thuyết thân chủ trọng tâm</p> <p>3.1.3. Ý nghĩa của Thuyết thân chủ trọng tâm trong công tác xã hội</p> <p>3.2. Thuyết động năng tâm lý</p> <p>3.2.1. Nguồn gốc nảy sinh thuyết động năng tâm lý.</p> <p>3.2.2. Các tư tưởng cơ bản của thuyết động năng tâm lý.</p> <p>3.2.3. Vai trò của thuyết động năng tâm lý trong Công tác xã hội.</p> <p>3.3. Lý thuyết hành vi</p> <p>3.3.1. Nguồn gốc hình thành</p> <p>3.3.2. Nội dung cơ bản</p> <p>3.3.3. Ý nghĩa của thuyết hành vi</p> <p>3.4. Thuyết nhận thức hành vi</p>		- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	học	
Bài tập, thảo luận, seminar	Nhiệm vụ do GV xây dựng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nhiệm vụ theo yêu cầu GV	1			
Tín chỉ 2		15			
	Chương 4: Một số lý thuyết nhóm ứng dụng trong công tác xã hội	7			
Lý thuyết	<p>4.1. Lý thuyết lãnh đạo</p> <p>4.1.1. Những vấn đề chung</p>	3	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>4.1.2. Thuyết lãnh đạo trong công tác xã hội nhóm</p> <p>4.2. Lý thuyết xung đột xã hội</p> <p>4.2.1. Một số vấn đề chung</p> <p>4.2.2. Thuyết xung đột trong công tác xã hội nhóm</p> <p>4.3. Lý thuyết học tập xã hội</p> <p>4.3.1. Những vấn đề chung</p> <p>4.3.2. Thuyết học tập trong công tác xã hội nhóm</p> <p>4.4. Lý thuyết trao đổi xã hội</p> <p>4.4.1. Những vấn đề chung</p> <p>4.4.2. Thuyết trao đổi xã hội trong công tác xã hội nhóm</p>		tham khảo học liệu 3,4,5		
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Một số lý thuyết phát triển cộng đồng ứng dụng trong công tác xã hội	4			
Lý thuyết	<p>5.1. Lý thuyết xung đột trong cộng đồng</p> <p>5.1.1. Khái niệm xung đột trong cộng đồng</p> <p>5.1.2. Nội dung cơ bản của thuyết xung đột trong cộng đồng</p> <p>5.1.3. Ứng dụng lý thuyết</p>	2	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>xung đột trong phát triển cộng đồng.</p> <p>5.2. Lý thuyết huy động nguồn lực</p> <p>5.2.1. Khái niệm huy động nguồn lực</p> <p>5.2.2. Các quan điểm, nhiệm vụ chính và nguyên tắc huy động nguồn lực</p> <p>5.2.3. Xây dựng chiến lược huy động nguồn lực cho cộng đồng.</p> <p>5.2.4. Ứng dụng lý thuyết huy động nguồn lực trong phát triển cộng đồng.</p> <p>5.2. Lý thuyết phát triển cộng đồng và xã hội</p> <p>5.2.1. Khái niệm</p> <p>5.2.2. Nội dung cơ bản</p> <p>5.2.3. Ứng dụng các lý thuyết cộng đồng trong công tác xã hội.</p>				
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Một số lý thuyết quản trị trong công tác xã hội	4			
Lý thuyết	<p>6.1. Lý thuyết về lập và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình</p> <p>6.1.1. Lý thuyết về Lập kế hoạch, chương trình</p>	2	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.1.2. Lý thuyết về tổ chức chương trình. 6.1.3. Ứng dụng lý thuyết về lập kế hoạch và tổ chức chương trình trong CTXH 6.2. Lý thuyết x-y-z 6.2.1. Nội dung cơ bản của các thuyết X, Y, Z 6.2.2. Ứng dụng thuyết X, Y, Z trong quản trị công tác xã hội				
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do trường Đại học Tân Trào biên soạn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Mai Thị Kim Thanh (2011), *Nhập môn Công tác xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	2	2	6
2	1			1	2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
3	2				2	2	6
4				2	2	2	6
5	1			1	2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	14	1	8	7	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

* Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết và các hình thức kiểm tra khác (nếu cần).

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung tín chỉ 2 (5 điểm)	60	15	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Chính sách xã hội

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Thị Thu Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0988.238.654; lethithuhasptq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học đại cương, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Chính sách xã hội
- Mã học phần: TL2.1.027.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 14 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa TLGD & CTXH

3. Mục tiêu của học phần

Giúp sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về chính sách xã hội và các chính sách xã hội cơ bản ở Việt Nam; Hình thành và phát triển ở sinh viên kỹ năng giải thích và phân tích những vấn đề khác nhau của đời sống xã hội. Vận dụng các kiến thức đã học về chính sách của Đảng và Nhà nước trong tiến trình công tác xã hội với cá nhân,

nhóm và cộng đồng; có ý thức tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng và Nhà nước, thường xuyên cập nhật thông tin về chính sách mới và những thay đổi trong chính sách. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến chính sách đến mọi tầng lớp nhân dân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về chính sách xã hội như: khái niệm, bản chất, chức năng của chính sách xã hội...
CDR 2	Hiểu được quy trình hoạch định chính sách xã hội, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạch định và thực thi chính sách xã hội ở Việt nam.
CDR 3	Hiểu được những nội dung cơ bản trong các chính sách xã hội ở nước ta hiện nay: chính sách việc làm, Chính sách dân số, Chính sách an sinh xã hội...
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng giải thích và phân tích những vấn đề khác nhau của đời sống xã hội. Vận dụng các kiến thức đã học về chính sách của Đảng và Nhà nước trong tiến trình công tác xã hội với cá nhân, nhóm và cộng đồng.
CDR 5	Có khả năng phân tích, vận dụng kiến thức trong việc xây dựng và đề xuất các ý tưởng chính sách đáp ứng yêu cầu thực tiễn.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp, cách thể hiện quan điểm của bản thân về các chính sách xã hội một cách rõ ràng, nhất quán.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có thái độ nghiêm túc trong quá trình nghiên cứu học phần, có ý thức tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng và Nhà nước, thường xuyên cập nhật thông tin về chính sách mới và những thay đổi trong chính sách.
CDR 8	Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến chính sách đến mọi tầng lớp nhân dân

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
Chương	Kiến thức	Cứng		Mềm					
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8
Chương 1: Một số vấn đề lý luận về	Lịch sử hình thành và phát triển chính sách xã hội	1						1	
	Khái niệm, đối tượng, bản chất của chính sách xã hội	2			1			1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8
chính sách xã hội	Chức năng của chính sách xã hội	2			1			1	
	Mối quan hệ của chính sách xã hội	1							
Chương 2. Hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách xã hội	Hoạch định chính sách xã hội		2		1	1		1	1
	Tổ chức thực hiện chính sách		2		1	1		1	1
Chương 3: Một số chính sách xã hội phổ biến ở Việt Nam	Chính sách dân số			2		1	1	2	1
	Chính sách lao động và việc làm			2		1	1	2	1
	Chính sách an sinh xã hội			2		1	1	2	1
	Chính sách giáo dục			2		1	1	2	1
	Chính sách đảm bảo an ninh, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội			2		1	1	2	1
	Chính sách đối với các giai tầng xã hội			2		1	1	2	1
	Chính sách đối với các giới đồng bào			2		1	1	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học một số vấn đề lý luận về chính sách xã hội, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách xã hội, một số chính sách xã hội phổ biến và cơ chế quản lý việc thực hiện các chính sách xã hội ở nước ta hiện nay

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Một số vấn đề lý luận về chính sách xã hội	6			
Lý thuyết	<p>1. Lịch sử hình thành và phát triển chính sách xã hội</p> <p>1.1. Quá trình hình thành và phát triển chính sách xã hội trên thế giới</p> <p>1.2. Quá trình hình thành và phát triển chính sách xã hội ở Việt Nam</p> <p>2. Khái niệm, đối tượng, bản chất của chính sách xã hội</p> <p>2.1. Khái niệm chính sách xã hội</p> <p>2.2. Đối tượng chính sách xã hội</p> <p>2.3. Bản chất của chính sách xã hội</p> <p>3. Chức năng của chính sách xã hội</p> <p>3.1. Chức năng định hướng sự vận động xã hội</p> <p>3.2. Chức năng điều chỉnh các vấn đề xã hội</p> <p>3.3. Chức năng phát triển con người</p> <p>3.4. Chức năng thúc đẩy sự phát triển</p> <p>4. Mối quan hệ của chính sách xã hội</p> <p>4.1. Chính sách xã hội và thể chế chính trị</p> <p>4.2. Chính sách xã hội và chính sách kinh tế</p> <p>4.3. Chính sách xã hội và công tác xã hội</p> <p>4.4. Chính sách xã hội và chính sách văn hóa</p>	3	<p>- Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
Chương 2. Hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách xã hội		9			
Lý thuyết	1. Hoạch định chính sách xã hội 1.1. Khái niệm, vai trò 1.2. Cơ sở của hoạch định chính sách xã hội 1.3. Quy trình hoạch định chính sách xã hội 2. Tổ chức thực hiện chính sách 2.1. Khái niệm, vai trò 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức thực hiện chính sách xã hội 2.3. Nội dung của tổ chức thực hiện chính sách xã hội 2.4. Các điều kiện để thực thi chính sách xã hội đạt hiệu quả 2.5. Các hình thức và phương pháp tổ chức thực hiện chính sách xã hội	4	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu, do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 và chương 2)	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			giải đáp.		
	Tín chỉ 2	15			
Chương 3: Một số chính sách xã hội phổ biến ở Việt Nam		15			
Lý thuyết	1. Chính sách dân số 2. Chính sách lao động và việc làm 3. Chính sách an sinh xã hội 4. Chính sách đảm bảo an ninh, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội 5. Chính sách đối với các giai tầng xã hội 6. Chính sách đối với các giới đồng bào	7	- Chuẩn bị trước tài liệu. - đọc học liệu		
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu hoặc do GV xây dựng	8	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Tiệp (2014), *Chính sách xã hội*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phạm Xuân Nam (1997), *Đổi mới chính sách xã hội, luận cứ và giải pháp*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Phạm Xuân Nam (1997), *Đổi mới chính sách xã hội, luận cứ và giải pháp*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3			2		2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	1	15		30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 7, do giảng viên tổ chức), trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = 0,1 × điểm thành phần 1 + 0,3 × điểm thành phần 2 + 0,6 × điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Gồm 2 câu: - Câu 1 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1. - Câu 2 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2.	60 phút	07

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3 - Bóng đá 2 (Học phần Tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phùng Quang Phát
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TĐTT Trường Đại học Tân Trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0979681560 - Email: phungquagphat@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TĐTT, Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2- Bóng đá 2
- Mã học phần: TC2.1.008.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 02
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 28
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh.
 - + Đơn vị : Trung tâm thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên nắm chắc kiến thức cơ bản về kỹ, chiến thuật môn bóng đá, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng đá.

Thực hiện các động tác kỹ thuật ở mức độ tương đối chính xác thuần thục cơ bản làm cơ sở cho quá trình sau này đi thực tập tại cơ sở.

Tích cực tập luyện và nghiên cứu lý thuyết, tổ chức kỷ luật tốt, tập trung chú ý nghe giảng, có ý thức tập luyện cao, có sự nỗ lực trong tập luyện, có tinh thần giúp đỡ bạn bè.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản, qua đó hình thành kỹ năng vận động đảm bảo trong quá trình thực tiễn tập luyện bóng đá.
CDR 2	Biết được những kiến thức kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản được nâng cao về kỹ thuật chuyền bóng bằng lòng di chuyển, kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển, kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi, kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực.
CDR 3	Vận dụng các kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản đã được trang bị cho sinh viên trong quá trình học tập tập luyện các kỹ chiến thuật cơ bản trong học phần môn bóng đá.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Biết và thực hiện tốt các kỹ thuật động tác di chuyển nâng cao trong bóng đá. Các bài tập kỹ chiến thuật áp dụng trong tập luyện theo lộ trình hợp lý khoa học.
CDR 5	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển không bóng, kỹ thuật có bóng, kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân, kỹ thuật dẫn bóng mu trong, má ngoài, mu giữa bàn chân, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật giữ bóng bằng lòng, mu giữa, đùi, ngực.
	Kỹ năng mềm
CDR 6	Biết cách khắc phục và tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản trong quá trình tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA			
Chương	Kiến thức	Kiến thức	Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ
			Cứng	Mềm	

		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	CĐ R6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1: Kỹ thuật bóng đá	1.1 Kỹ thuật chuyền bóng bằng lòng di chuyển. 1.2 Kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển. 1.3 Kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi 1.4 Kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực	2	2	1	2	2	1	2	1	1
Chương 2: Chiến thuật bóng đá	2.1 Chiến thuật tấn công 2.1.1 Chiến thuật tấn công cá nhân 2.1.2 Chiến thuật tấn công 2 người 2.1.3. Chiến thuật tấn công 3 người 2.1.4. Chiến thuật tấn công nhóm 2.2 Chiến thuật phòng thủ 2.2.1 Chiến thuật phòng thủ cá nhân 2.2.2 Chiến thuật phòng thủ khu vực 2.2.3. Chiến thuật phòng thủ tập thể	2	2	1	2	2	1	2	1	1
Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo và trọng tài bóng đá	3.1 Phương pháp tổ chức thi đấu 3.1.1 Điều lệ thi đấu 3.1.2 Đăng kí thi đấu 3.1.3 Rút thăm 3.1.4 Tính chất thi đấu 3.1.5 Hình thức thi đấu 3.2 Phương pháp chỉ đạo thi đấu 3.2.1 Tầm quan trọng của thi đấu bóng đá 3.2.2 Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu 3.3 Phương pháp tổ chức trọng tài 3.3.1 Nhiệm vụ, nhiệm vụ 3.3.2 Thành phần trọng tài của giải 3.3.3 Quyền hạn và trách nhiệm của các trọng tài	2	2	1	2	2	1	2	1	1

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau:

- Một số điểm trong luật bóng đá 5, 11 người
- Một số chiến thuật nâng cao trong bóng đá.
- Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá cho sinh viên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Kỹ thuật bóng đá	10			
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.1 Kỹ thuật chuyền bóng bằng lòng di chuyển. 1.2 Kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển. 1.3 Kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi 1.4 Kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực	10	Đọc học liệu số[1] [2] chương 1 tr.11-31 Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng đá	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập các kỹ thuật đã học vận dụng vào trong những tình huống của buổi học do giáo viên đưa ra.	20	Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng đá.	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	
	Chương 2: Chiến thuật bóng đá	18			
Lý thuyết	2.1 Chiến thuật tấn công 2.2 Chiến thuật phòng thủ		Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87		
Giảng dạy ngoài sân bãi.	2.1 Chiến thuật tấn công 2.1.1 Chiến thuật tấn công cá nhân 2.1.2 Chiến thuật tấn công 2 người 2.1.3. Chiến thuật tấn công 3 người 2.1.4. Chiến thuật tấn công nhóm 2.2 Chiến thuật phòng thủ	18		Sân bóng đá trường Đại học Tân Trào.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.1 Chiến thuật phòng thủ cá nhân 2.2.2 Chiến thuật phòng thủ khu vực 2.2.3. Chiến thuật phòng thủ tập thể				
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cứu, phân loại các loại chiến thuật trong bóng đá.	36	Nắm vững và biết cách sử dụng các loại chiến thuật trong môn bóng đá	Thư viện, sân bóng đá trường Đại học Tân Trào	
	Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo và trọng tài bóng đá	2			
Lý thuyết	3.1 Phương pháp tổ chức thi đấu 3.1.1 Điều lệ thi đấu 3.1.2 Đăng kí thi đấu 3.1.3 Rút thăm 3.1.4 Tính chất thi đấu 3.1.5 Hình thức thi đấu 3.2 Phương pháp chỉ đạo thi đấu 3.2.1 Tầm quan trọng của thi đấu bóng đá 3.2.2 Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu	2	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.3 Phương pháp tổ chức trọng tài 3.3.1 Nhiệm vụ, nhiệm vụ 3.3.2 Thành phần trọng tài của giải 3.3.3 Quyền hạn và trách nhiệm của các trọng tài		Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng đá	Sân bóng đá	
Tự học, tự	Nguyên cứu phương pháp thi đấu, phương pháp chỉ đạo thi đấu,	4	Nắm vững các phương	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	phương pháp trọng tài.		pháp đề tổ chức được 1 giải bóng đá	sân bóng đá	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Phạm Quang 2004, Giáo trình bóng đá, Nhà xuất bản ĐHSP, HN

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Luật bóng đá- Nhà xuất bản TDTT – Hà nội – 2002

[2] Nguyễn Quang Dũng – Hướng dẫn tập luyện kỹ chiến thuật bóng đá - Nhà xuất bản TDTT – Hà nội – 2001

[3] Ngô Minh Viên và cộng sự (2007) Giáo trình Đá Cầu, NXB ĐHSP

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1			2			4	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13	2				4		6
14		1	1			4	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
15			2			4	6
Tổng	2	1	27		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (A1)

- Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30% (A2)

- Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60% (A3)

Điểm Học phần = A1 x 10% + A2 x 30% + A3 x 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

- Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng bàn, biết cách tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng bàn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các kỹ chiến môn bóng bàn, qua đó hình thành kỹ năng vận động đảm bảo trong quá trình học tập cũng như thi đấu.
CDR 2	Biết được những kiến thức kỹ chiến thuật bóng bàn, được nâng cao về kỹ thuật Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay, kỹ thuật vọt nhanh trái, kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật phát bóng.
CDR 3	Vận dụng các kỹ chiến thuật bóng bàn cơ bản đã được trang bị cho sinh viên trong quá trình học tập, tập luyện các kỹ chiến thuật cơ bản trong học phần môn bóng bàn đạt kết quả cao.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Biết và thực hiện tốt các kỹ thuật động tác nâng cao trong bóng bàn. Các bài tập kỹ chiến thuật áp dụng trong tập luyện theo lộ trình hợp lý, khoa học và mang tính thực tế.
CDR 5	Thực hiện tốt kỹ thuật vọt nhanh thuận tay, kỹ thuật vọt nhanh trái, kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật phát bóng.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết được một số các phương pháp tập luyện và tự sửa chữa những sai lầm thường mắc trong tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C	C	C	C	C	CĐ	C	C	C
Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	R6	Đ	Đ	Đ		
R	R	R	R	R		R	R	R9		
1	2	3	4	5		7	8			

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	CĐ R6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1: Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn	1.1. Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn 1.2. Luật bóng bàn.	2	2	1	2	2	1	2	1	1
Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	2.1. Kỹ thuật vệt nhanh thuận tay 2.2. Kỹ thuật vệt nhanh trái tay 2.3. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay 2.4. Kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay 2.5. Kỹ thuật Kiểm tra	2	2	1	2	2	1	2	1	1

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn
- Kỹ thuật vệt nhanh thuận tay
- Kỹ thuật vệt nhanh trái
- Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay
- Kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay
- Kỹ thuật phát bóng

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn	2			
Lý thuyết	1.1. Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn 1.2. Luật bóng bàn.	2	Đọc học liệu số 1 chương IV; học liệu số 2 chương V.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
	Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	28			
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay	2	Đọc học liệu số 1,2,3,4.	Nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật vụt nhanh trái tay	2			
	2.3. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay	6			
	2.4. Kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay	11			
	2.5. Kỹ thuật giao bóng	4			
	2.6. Kỹ thuật đỡ giao bóng, Kiểm tra	3			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa.	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoài khóa	Thư viện, nhà thi đấu.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Vũ Thành Sơn – Nguyễn Danh Hoàng Việt (2004), Giáo trình Bóng Bàn, Nxb Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trương Tuệ Lâm – Tô Khảm (2001), Huấn luyện kỹ chiến thuật bóng bàn hiện đại, Nhà xuất bản thể dục thể thao.

[2]. Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TĐTT.

[3] Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TĐTT.

[4] Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)	Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)	Tổng
------	---------------------------	--	------

	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2			2		1	3	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2		1	3	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2		1	4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		1	3	6
13			2			4	6
14		1	1			4	6
15			2		1	3	6
Tổng	2	1	27		9	51	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 05 bàn bóng bàn.
- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: kiểm tra thực hành
 - Phương pháp đánh giá
- + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3-Bóng chuyền2 (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm Thể dục thể thao
- Địa chỉ liên hệ: trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Bóng chuyền
- Mã học phần: TC2.1.010.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp:
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 30 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.
 - + Trung tâm: Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu chung của học phần

Nắm vững kỹ thuật môn bóng chuyền, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyền.

Thực hiện tốt các kỹ thuật động tác môn bóng chuyền. Biết tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu, và làm trọng tài môn bóng chuyền

Hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật chuyền bóng cao tay, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng và những kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyền.
CDR 2	Nắm vững nguyên lý kỹ thuật chuyền bóng cao tay, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng và những kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyền.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện, biết cách tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật chuyền bóng cao tay, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng, biết cách điều hành 1 trận thi đấu bóng chuyền.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện và xử lý tình huống trong trận thi đấu bóng chuyền.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR6	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 7	Có khả năng tự học và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong học tập và tự nghiên cứu.

5. Ma trận kiến thức học phần và chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7
Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyền	2.1 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay	2	2	2	2	2	2	2
	2.2. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.	2	2	2	2	2	2	2
	2.3. Kỹ thuật phát bóng	2	2	2	2	2	2	2
	2.4. Kỹ thuật đập bóng	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng				Mềm
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CDR 5	CĐ R6	CĐ R7
	2.5. Kỹ thuật chắn bóng	1	2	2	1	2	2	2
Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyên	1. Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyên.	1	2	2	2	1	2	2
	2. Phương pháp tổ chức thi đấu	1	2	2	2	1	2	2
	3. Điều lệ thi đấu	2	2	2	2	1	2	2
	4. Đăng kí thi đấu	2	2	2	2	1	2	2
	5. Rút thăm	1	2	2	1	2	2	2
	6. Tính chất thi đấu	2	2	2	1	2	2	2
	7. Hình thức thi đấu	2	2	2	1	2	2	2
	8. Phương pháp chỉ đạo thi đấu	1	2	2	2	1	2	2
	9. Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyên	2	2	2	2	2	2	2
	10. Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu	1	2	2	1	2	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Kỹ thuật các động tác môn bóng chuyên.
- Chiến thuật thi đấu môn bóng chuyên.
- Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyên	20			
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Kỹ thuật môn bóng chuyên. 2. Kỹ thuật chuyên bóng cao tay 3. Kỹ thuật chuyên bóng thấp tay. 4. Kỹ thuật phát bóng 5. Kỹ thuật đập bóng	20	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1 – 2.5)	Sân bóng chuyên trường ĐH Tân Trào..	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6. Kỹ thuật chắn bóng				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật môn bóng chuyền. - Kỹ thuật chuyền bóng cao tay - Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. - Kỹ thuật phát bóng - Kỹ thuật đập bóng - Kỹ thuật chắn bóng. 	40	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1 – 2.5) Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng chuyền.	Sân bóng chuyền trường ĐH Tân Trào.	
	Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền	10			
Giảng dạy ngoài sân bãi	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền. 2. Phương pháp tổ chức thi đấu 3. Điều lệ thi đấu 4. Đăng kí thi đấu 5. Rút thăm 6. Tính chất thi đấu 7. Hình thức thi đấu 8. Phương pháp chỉ đạo thi đấu 9. Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyền 10. Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu 	10	Học học liệu số [1]: Chương 3 (các mục 3.1- 3.2)	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền. - Phương pháp tổ chức thi đấu - Điều lệ thi đấu - Đăng kí thi đấu - Rút thăm - Tính chất thi đấu - Hình thức thi đấu - Phương pháp chỉ đạo thi đấu 	20	Học học liệu số [1]: Chương 4 (các mục 3.1- 3.2) Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyền - Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu		chuyên		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Viết Minh – Hồ Đắc Sơn (2004) *Giáo trình bóng chuyền*, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm, nơi xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đồng Văn Triệu - Trương Anh Tuấn (2015) *Giáo trình lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[2] Nguyễn Văn Phúc - Nguyễn Đại Dương - Đàm Trung Kiên (2012) *Các bài tập thể lực trong Điền kinh*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[3]. Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục.

[4]. Vũ Đào Hùng - Nguyễn Mậu Loan (1998), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, Nhà xuất bản giáo dục

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1			2			4	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13		1	1			4	6
14			2			4	6
15			2			4	6
Tổng		1	29			60	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá:
 - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Cầu lông, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên nắm được những kiến thức về nguyên lý kỹ thuật động tác của môn cầu lông, cách thức thực hiện các kỹ thuật của môn cầu lông
CDR 2	Sinh viên nắm được cách thức thực hiện kỹ thuật phong cầu và kỹ thuật đập cầu của môn cầu lông, và nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Thực hiện được tốt các kỹ thuật cơ bản của cầu lông, biết cách tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật đập cầu và phong cầu trong cầu lông. biết cách điều hành 1 trận thi đấu cầu lông.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Áp dụng các kỹ thuật đã học để tự tập luyện ngoại khóa và thi đấu, biết cách tổ chức một trận thi đấu cầu lông và xử lý tình huống trong trận thi đấu cầu lông.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR6	Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, có động cơ học tập đúng đắn.
CDR 7	Có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập, có khả năng tự học và học theo nhóm.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7
Chương 1	Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông	2	2	2	2	2	2	1
Chương 2: Kỹ	Kỹ thuật phong cầu	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN			CHUẨN ĐẦU RA					
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7
thuật môn cầu lông	Kỹ thuật đập cầu	2	2	2	2	2	2	1
	Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu cầu lông	2	2	2	2	2	1	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông.
- Kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu (phông cầu).
- Kỹ thuật đập cầu.
- Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi môn cầu lông.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	Chương 1: Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và luật cầu lông.	2			
Lý thuyết	1.1. Phương pháp tổ chức thi đấu cầu lông 1.2. Phương pháp trọng tài cầu lông. 1.3. Luật cầu lông.	2	Đọc học liệu số 1 chương 1 tr.41-74, học liệu 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông.	28			
	2.1. Kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu (phông cầu)	8	Đọc học liệu số 1 tr.109	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật đập cầu.	18	Đọc học liệu số 1 tr.150, học liệu số 2 tr.82	Thư viện, nhà thi đấu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.3. Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi môn cầu lông	2	Đọc học liệu số 1 tr.160	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	56	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Vinh (2004), *Giáo trình cầu lông*, Nhà xuất bản TDDT Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Nguyễn Văn Đức – Giáo trình cầu lông – NXB TDDT 2015.

[3] Ủy ban thể dục thể thao (2006), *Luật cầu lông*,

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				2	2	6
2			2		2	2	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2		1	3	6
10			2		1	3	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13			2		1	3	6
14			2			4	6
15		1	1			4	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
Tổng	2	1	27		7	53	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 04 sân cầu lông.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
 - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3-Võ thuật 2 (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Minh Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TDDT,
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0344166759; email: tranminhhangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915475878; email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật 2
- Mã học phần: TC2.1.012.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
 - + Luyện tập sân bãi: 28 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh
 - + Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu học phần

Sinh viên có hiểu biết chung về nguyên lý kỹ chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn võ Vovinam - Việt võ đạo

Sinh viên có khả năng thực hiện các động tác kỹ thuật chính xác, thực hành soạn giáo án và tiến hành giảng dạy võ thuật cho học sinh Tiểu học và THCS, tổ chức thi đấu trọng tài trong quá trình tập luyện.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật phản đòn trình độ 1. Thực hiện được các bài tập chiến thuật cơ bản và những kiến thức về kỹ thuật phản đòn.
CDR 2	Nắm vững các thế chiến lược từ 1-10, thực hiện được một số đòn tháo gỡ trình độ 1 trong môn võ VoViNam.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Biết phân tích nguyên lý các kỹ thuật căn bản để áp dụng vào tập luyện, Thực hiện một số bài tập chiến thuật cơ bản trong môn võ VoViNam
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật phản đòn trình độ 1, các thế chiến lược, các đòn tháo gỡ trong môn võ VoViNam.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện môn võ VoViNam.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR6	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CDR 7	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	Cứng		Mềm	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9
					CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6			
1.Chương 1: Lý thuyết	1.1. Nguyên lý chiến, phương pháp giảng dạy.	2	2	1	2	2	2	2	2	2
Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam.	2.1. Kỹ thuật phản đòn căn bản trình độ 1.	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2.2. Đòn chân tấn công từ số 1 đến số 6.	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	2.3. Kỹ thuật khoá đỡ.	2	2	2	2	2	1	1	2	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN			CHUẨN ĐẦU RA							
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9
	2.4. Các thế chiến lược tấn công.	2	2	2	2	2	2	1	2	1
	2.5. Tập bài quyền số 2	2	2	2	2	2	1	1	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về

- Nguyên lý chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn Võ Vôvĩnam
- Kỹ thuật môn võ VoViNam

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Nguyên lý chiến thuật, phương pháp giảng dạy, Luật thi đấu môn võ VoViNam.	2			
Lý thuyết	1.1. Nguyên lý chiến, phương pháp giảng dạy. 1.2. Luật môn võ VoViNam.	2	Đọc học liệu số 1 chương IV tr.88-101; học liệu số 2 chương V tr.65-76.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
	Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam.	28			
Luyện tập ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật phản đòn căn bản trình độ 1.	4	Đọc học liệu số 1 tr.58	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Đòn chân tấn công từ số 1 đến số 6.	4	Đọc học liệu số 1 tr.74	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật khoá đỡ.	4	Đọc học liệu số 1 tr.80	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Các thế chiến lược tấn công.	8	Đọc học liệu số 1 tr.100	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Tập bài quyền số 2.	8	Đọc học liệu số 1	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tr.54	nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 1*, NXB TDTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 2*, NXB TDTT, Hà Nội. Sách nghiên cứu ngoài thư viện

[3]. Nông Thị Hồng, Lê Quý Phương (2005), *Vệ sinh y học TDTT*, NXB Hà Nội. Sách nghiên cứu trong thư viện

[4]. Lê Văn Xem (2007), *Tâm lý học TDTT*, NXB ĐHSP. Sách nghiên cứu trong thư viện

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Bài tập	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2			2		1	3	6
3			2			4	6
4			2		1	3	6
5			2			4	6
6			2		1	3	6
7			2			4	6
8			2		1	3	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		1	3	6
13			2			4	6
14		1	1		1	3	6

15			2			4	6
Tổng cộng	2	1	27		10	50	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, thảm tập, các dụng cụ tập luyện và thi đấu, giáp thi đấu.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
 - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 2 (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lý Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trung tâm Thể dục thể thao
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0985286779 - Email: Lyvanthanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Trung tâm Thể dục thể thao
- Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0983.844.790 - Email: trananhdungtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Điền kinh 2)
- Mã học phần: TC 2.1.013.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn.
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành học phần Giáo dục thể chất 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 28 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng-An ninh
 - + Trung tâm : Thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản và nâng cao về môn học nhảy xa, nhảy cao đồng thời bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để phát triển các tố chất thể lực và nâng cao năng lực vận động. Có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi. Trang bị cho sinh viên tính tự

học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản và nâng cao về môn học nhảy xa, nhảy cao, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.
CDR 2	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để phát triển các tố chất thể lực và nâng cao năng lực vận động. Nắm chắc một số kiến thức về luật, phương pháp làm trọng tài và tổ chức thi đấu, có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi.
CDR 3	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để nhằm tăng cường sức khỏe cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện, chuẩn bị thể lực cho hoạt động lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng thực hiện một cách thuần thục các kỹ thuật động tác , nhảy cao và nhảy xa
CDR 5	Có khả năng làm trọng tài và nắm chắc được cách thức tổ chức thi đấu
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Từ những kiến thức đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống để từ đó lựa chọn ra những bài tập phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, Có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CDR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8
	Lý thuyết								
Chương 1: Nhảy cao	1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao 2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao	2	2			2	1	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	1. Kỹ thuật động tác Nhảy cao úp bụng: 1.1. Các bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực 1.2. Dạy kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. 1.3. Dạy kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy đá lăng. 1.4. Dạy kỹ thuật qua xà và tiếp đất Nhảy cao “kiểu úp bụng”. 1.5. Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy cao “kiểu úp bụng” 1.6. Kiểm tra	2	1	1	2	1	1	2	2
	Lý thuyết								
Chương 2: Nhảy xa	1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao 2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao	2	2			2	1	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								

Nội dung học phần			Chuẩn đầu ra						
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8
	2. Kỹ thuật động tác nhảy xa kiểu ưỡn thân. 2.1 Dạy kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trên không. 2.2. Dạy kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ trên không. 2.3. Dạy kỹ thuật trên không và tiếp đất trong nhảy xa “kiểu ưỡn thân”. 2.4 Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy xa “kiểu ưỡn thân”. 2.5 Tập luyện nâng cao thành tích nhảy xa. 2.6. Kiểm tra								
		2	1	1	2	1	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Nguyên lý kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa, các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa và một số điểm trong luật - phương pháp trọng tài của môn nhảy cao và nhảy xa, qua đó đảm bảo được công tác chuyên môn sau khi các em ra trường

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1. Nhảy cao	15			
Lý thuyết	1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao 2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao	1	Đọc giáo trình Điền kinh trang 205 - trang 242	Thư viện và ở nhà	
Giảng dạy	1. Kỹ thuật động tác Nhảy cao úp bụng:	14	Thực hiện các bài tập theo		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
ngoài sân bãi	<p>1.1. Các bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực</p> <p>1.2. Dạy kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.</p> <p>1.3. Dạy kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy đá lăng.</p> <p>1.4. Dạy kỹ thuật qua xà và tiếp đất Nhảy cao “kiểu úp bụng”.</p> <p>1.5. Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy cao “kiểu úp bụng”</p> <p>1.6. Kiểm tra</p>		đúng yêu cầu của giáo viên, sinh viên tập luyện tự giác và tích cực.	Ngoài sân bãi	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên lý kỹ thuật và phương pháp trọng tài nhảy cao. Tập luyện ngoại khóa thường xuyên	30	Đọc giáo trình Điền kinh trang 205 - trang 242	Thư viện và ở nhà	
	Chương 2. Nhảy xa	15			
Lý thuyết	1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao	1	Đọc giáo trình Điền kinh trang 166 - trang 205	Thư viện	
	2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao				
Giảng dạy ngoài sân bãi	<p>2. Kỹ thuật động tác nhảy xa kiểu ưỡn thân.</p> <p>2.1 Dạy kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trên không.</p> <p>2.2. Dạy kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ trên không.</p> <p>2.3. Dạy kỹ thuật trên không và tiếp đất trong nhảy xa “kiểu ưỡn thân”.</p> <p>2.4 Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy xa “kiểu ưỡn thân”.</p> <p>2.5 Tập luyện nâng cao thành tích nhảy xa.</p> <p>2.6. Kiểm tra</p>	14	Thực hiện các bài tập theo đúng yêu cầu của giáo viên. Tập luyện tự giác và tích cực	Ngoài sân bãi	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên lý kỹ thuật, luật thi đấu và trọng tài nhảy xa. Tập	30	Đọc giáo trình Điền	Thư viện và	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	luyện ngoại khóa thường xuyên.		kinh trang 166 - trang 205	ở nhà	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Kim Minh và cộng sự (2004), *Giáo trình điền kinh*, Nxb Đại học sư phạm.

[2]. Lê Quang Sơn - Nguyễn Đình Thành (2007), *thể dục*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[3]. Trương Anh Tuấn (2007), *Giáo trình thể dục*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Viết Minh - Đậu Bình Hương (2007), *Phương pháp dạy học thể dục và trò chơi vận động cho học sinh tiểu học*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[2]. Trần Đồng Lâm - Nguyễn Thế Xuân (1998), *Chạy cự ly ngắn*, Nhà xuất bản giáo dục.

[3]. Bùi Thị Dương - Trần Đình Thuận (1998), *Nhảy xa kiểu ngồi, uốn thân và ba bước* (1998), Nhà xuất bản giáo dục.

[4]. Nguyễn Kim Minh - Nguyễn Thế Xuân (1999), *Chạy tiếp sức, cự ly trung bình, cự ly dài, việt dã* (1999), Nhà xuất bản giáo dục

[5]. Nguyễn Mậu Loan (1997), *Giáo trình lý luận và phương pháp giảng dạy thể dục thể thao*, Nhà xuất bản giáo dục.

[6]. Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13			2			4	6
14		1	1			4	6
15			2			4	6
Tổng	2	1	27		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, dụng cụ đầy đủ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tập luyện tự giác, tích cực, tích cực tự luyện tập ngoài khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần A3, trọng số 60%

+ Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3 - Bóng rổ 2 - (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Anh Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TDTT,
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0973835885 ; email: tungdhtantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TDTT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDTT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972162530 ; email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 (Môn Bóng Rổ)
- Mã học phần: TC2.1.018.2
- Số tiết: 30 tiết
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã học xong khối kiến thức bắt buộc GDTC 1, 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Xêmina, thảo luận trên lớp: 0 tiết
 - + Luyện tập sân bãi: 29 tiết
 - + Kiểm tra: 1 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: GDTC - QPAN

+ Trung tâm: TDTT

3. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về nguyên lý kỹ thuật môn bóng rổ, chiến thuật trong môn bóng rổ.

Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.

Biết cách vận dụng nguyên lý kỹ thuật và chiến thuật vào thi đấu.

Sinh viên tập luyện và chơi bóng một cách tự tin, nắm được các kỹ năng, kỹ xảo về môn học, cách thức tổ chức trọng tài, tổ chức tập luyện, và thi đấu

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về nguyên lý kỹ thuật môn bóng rổ, chiến thuật trong môn bóng rổ
CDR 2	Sinh viên nắm được cách thức thực hiện kỹ thuật Tại chỗ nhảy ném rổ, kỹ thuật ném rổ 3 điểm, kỹ thuật lên rổ 2 bước, kỹ thuật dẫn bóng qua người ném rổ 1 tay trên vai, kỹ thuật tấn công và phòng thủ và các bài tập thể lực chuyên môn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ, biết cách tổ chức thi đấu, phương pháp trọng tài môn bóng rổ.
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật hai bước lên rổ, ném rổ. biết cách điều hành 1 trận thi đấu bóng rổ.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Áp dụng các kỹ thuật đã học để tự tập luyện ngoại khóa và thi đấu, biết cách tổ chức một trận thi đấu bóng rổ và xử lý tình huống trong trận thi đấu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR6	Người học luôn có tinh thần thái độ hưng phấn trong tập luyện, tâm lý thoải mái, luôn sẵn sàng thi đấu. Thông qua việc tập luyện và thi đấu để rèn luyện tinh thần, ý chí, tính đồng đội, sự chủ động sáng tạo trong học tập và cuộc sống
CDR 7	Có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập, có khả năng tự học trên lớp và ngoại khóa, học theo nhóm.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
1. Chương 1	Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Bóng rổ	2	2	2	1	2	2	1

2: Kỹ thuật môn bóng rổ	Kỹ thuật tấn công	2	2	1	1	2	2	2
	Kỹ thuật phòng thủ	2	2	2	2	2	1	1
	Kỹ thuật ném rổ	2	2	2	1	2	1	2
	Kỹ thuật chạy 2 bước nhảy ném rổ	2	2	2	1	2	2	1
	Kỹ thuật 2 bước lên rổ	2	2	2	2	2	2	1

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

Gồm những kỹ - chiến thuật bóng rổ

- Chiến thuật trong bóng rổ.
- Kỹ thuật tấn công
- Kỹ thuật phòng thủ
- Kỹ thuật ném rổ
- Kỹ thuật chạy 2 bước nhảy ném rổ
- Kỹ thuật lên rổ

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
		30			
Luyện tập ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật môn bóng rổ				
	2.1. Kỹ thuật tấn công	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật phòng thủ	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật ném rổ	9	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Kỹ thuật chạy 2 bước nhảy ném rổ	5	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Kỹ thuật 2 bước lên rổ	7	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	58	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu tham khảo:

8.1. Học liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Hữu Bằng (2004), *Giáo trình Bóng Rổ*, NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Học liệu tham khảo

[1]. Giảng dạy và tập luyện kỹ thuật Bóng rổ (2012), NXB TDTT Hà Nội

[2]. Huấn luyện bóng rổ hiện đại (2001), NXB TDTT Hà Nội

9. Kế hoạch cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Bài tập, kiểm tra	Luyện tập sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1			2			4	6
2			2		1	3	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2		1	3	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		1	3	6
13			2			4	6
14			2			4	6
15		1	1		1	3	6
Tổng cộng		1	29		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Đảm bảo phòng học đầy đủ, sân tập đảm bảo vệ sinh dụng cụ đầy đủ, sân bãi sạch sẽ, 01 Sân bóng rổ .

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các tài liệu, tranh ảnh, video, trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3-Bơi lội

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Việt Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0974 580 888 - Email: nguyenvietphuong1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0963 198 288 - Email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 1 – Bơi lội
- Mã học phần: TC2.1.021.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần: Tự chọn
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 tiết

+ Giảng dạy ngoài sân bãi: 29 tiết

+ Kiểm tra: 1 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh

+ Trung tâm: Thể dục Thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên biết được những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác trong bơi trườn sấp. Nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

Thực hiện được kỹ thuật bơi trườn sấp, áp dụng vào tập luyện.

Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, đồng thời hiểu được vai trò và ý nghĩa của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp
CDR 2	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp. Nắm được các phương pháp tự tập luyện.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về kỹ thuật và phương pháp tổ chức bơi trườn sấp cho người học.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Thực hiện được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở

	và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp. Hoàn thiện tương đối tốt kỹ thuật, bơi hết cự ly 25m trườn sấp, áp dụng vào tập luyện và thực tiễn cuộc sống
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện kỹ thuật kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp.
CĐR 6	Bản thân tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi đã được học hoặc có thể hướng dẫn người khác để phòng chống các tai nạn đuối nước.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ năng lực tự chủ		
					Cứng	Mềm				
		CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
1. Chương Kỹ thuật bơi trườn sấp	Kỹ thuật động tác chân	2	2	1	2	2	1	2	2	2
	Kỹ thuật									

	động tác tay								
	Kỹ thuật phối hợp tay với thở								
	Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh								

Ghi chú:

0- Không đóng góp

1 - Có đóng góp

2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Kỹ thuật bơi trườn sấp.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	Chương 1: Kỹ thuật bơi trườn sấp	30			
	1.1. Kỹ thuật động tác chân	6	Đọc học liệu số 1 tr. 37	Thư viện, bể bơi	
	1.2. Kỹ thuật động tác tay	6	Đọc học liệu số 1 tr. 42	Thư viện, bể bơi	
	1.3. Kỹ thuật phối hợp tay với thở	8	Đọc học liệu số 1 tr. 57	Thư viện, bể bơi	
	1.4. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh	10	Đọc học liệu số 1 tr. 61	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng,	60	Nắm vững các kỹ thuật và	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	Luyện tập ngoại khóa.		thực hiện tốt kỹ thuật	bể bơi	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Ngô Xuân Viện (2015) Giáo trình Bơi thể thao, NXB Thể dục thể thao

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TĐTT.
2. Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TĐTT.
3. Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.
4. Lê Hữu Hưng (2013) *GT Thể dục chữa bệnh*, NXB TĐTT.
5. Lê Hữu Hưng (2013), *Kiểm tra Y học Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1			2		2	2	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6

7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		2	2	6
13			2			4	6
14			2			4	6
15		1	1			4	6
Tổng cộng	0	1	29		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thúy Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị
- Điện thoại: 0985771268 - Email: vantran7785@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận Chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979649481 Email: hoangtrangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Mã học phần: LL2.1.004.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 31 giờ
 - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 14 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị

3. Mục tiêu học phần

Người học hiểu được cơ sở, quá trình hình thành, nội dung cơ bản của đường lối cách mạng do Đảng cộng sản Việt Nam đề ra.

Sau khi học xong học phần, người học phải hình thành được ý thức chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đề ra.

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được thói quen tìm hiểu, chấp hành, tuyên truyền, tham gia góp ý vào chủ trương, chính sách của Đảng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Phân tích, chứng minh được tính tất yếu ra đời Đảng cộng sản Việt Nam.
CDR 2	Làm rõ được quá trình hình thành, bổ sung, phát triển đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.
CDR 3	Tóm tắt được nội dung cơ bản của đường lối. Đánh giá được kết quả thực hiện đường lối trong thực tiễn. Từ đó rút ra được những bài học trong quá trình xây dựng và phát triển lý luận của Đảng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng đánh giá được nội dung, tính đúng đắn của đường lối Đảng đề ra.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích, lý giải, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Thực hiện nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng. Biết đúc kết giá trị của đường lối, bổ sung, đóng góp cho sự hoàn thiện đường lối.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.
CDR 8	Ủng hộ con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội mà Đảng ta đã lựa chọn.
CDR 9	Tham gia phản biện, xây dựng một số chủ trương, chính sách liên quan đến bản thân.
CDR 10	Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng tới quần chúng nhân dân và những người xung quanh.
CDR 11	Đấu tranh bảo vệ đường lối của Đảng trước âm mưu xuyên tạc, bôi nhọ của kẻ thù.
CDR 12	Vận dụng những chủ trương, đường lối của Đảng vào công việc và cuộc sống.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9	CD R10	CD R11
Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
Chương 1: Sự ra đời Đảng cộng sản Việt Nam và Cương	I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	CĐ R10	CĐ R11
g lãnh chính trị đầu tiên của Đảng	II. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng .	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền	I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9	CD R 10	CD R 11
	1945											
Chương 3: Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược	I. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (195	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	CĐ R10	CĐ R11
	4-1975)											
Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa	I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Đường lối Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường	I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9	CD R 10	CD R 11
định hướng XHC N	g											
	II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHC N	2	2	2	1	2	2	1	1	1	1	1
Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Đường	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA											
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ					
					Cứng		Mềm						
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	CĐ R10	CĐ R11	
	lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới												
Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội	I. Quá trình nhận thức và chủ trương xây dựng, phát triển nền văn hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	I. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9	CD R10	CD R11
	vấn đề xã hội											
Chương 8: Đường lối đối ngoại	I. Đường lối đối ngoại thời kỳ trước Đổi mới	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	1
	II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam cung cấp những nội dung cơ bản về: Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); Đường lối của Đảng trong từng lĩnh vực (công nghiệp hóa, kinh tế thị trường định hướng XHCN, chính trị, văn hóa, xã hội và đối ngoại). Sau khi học xong học phần, người học sẽ hiểu được quá trình hình thành, bổ sung và hoàn thiện đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	1			
Lý thuyết	I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Nhiệm vụ nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học 1. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học 2. Ý nghĩa của việc học tập môn học	1	- Đọc học liệu số [1]	Trên lớp	
Thảo luận	Không				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	2	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 1. Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	4			
Lý thuyết	I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam 1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 2. Hoàn cảnh trong nước II. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. 1. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam 2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam 3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng	3	- Đọc học liệu số [1], [3], [5], [7]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	8	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	4			
Lý thuyết	I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939 1. Trong những năm 1930-1935 2. Trong những năm 1936-1939 II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945 1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng 2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền	3	- Đọc học liệu số [1], [3], [5],	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	8	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)	6			
Lý thuyết	<p>I. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</p> <p>1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)</p> <p>2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954)</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm</p> <p>II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975)</p> <p>1. Đường lối trong giai đoạn 1954-1964</p> <p>2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975</p> <p>3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.</p>	5	Đọc học liệu số[1], [3], [5]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có) 	12	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) (tiếp theo)	1			
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	2	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa	6			
Lý thuyết	I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới 1. Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hóa 2. Đánh giá sự thực hiện đường lối công nghiệp hóa II. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới 1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa 2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa 3. Nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức 4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			của giảng viên		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu thực trạng tiến hành CNH - HĐH ở địa phương	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	6			
Lý thuyết	I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường 1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới 2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta 1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản 2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về sự phát	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	và thảo luận trên lớp vào thực tiễn		triển kinh tế thị trường ở địa phương		
	Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	2			
Lý thuyết	<p>I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1945-1985)</p> <ol style="list-style-type: none"> Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945-1954) Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954 – 1975) Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975 – 1985) <p>II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <ol style="list-style-type: none"> Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị 	2	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Không				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn 	4	<ul style="list-style-type: none"> Nghiên cứu tài liệu Tìm hiểu về hệ thống chính trị ở cơ sở (địa phương) 	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị (tiếp theo)	3			
Lý thuyết	<p>II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <ol style="list-style-type: none"> Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới Đánh giá sự thực hiện đường lối 	1	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	6	- Nghiên cứu tài liệu tham khảo - Tìm hiểu hệ thống chính trị ở cơ sở (địa phương)	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội.	6			
Lý thuyết	I. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa 1. Thời kỳ trước đổi mới 2. Trong thời kỳ đổi mới II. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội 1. Thời kỳ trước đổi mới 2. Trong thời kỳ đổi mới	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về tình hình văn hóa và	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			công tác giải quyết các vấn đề xã hội ở địa phương		
	Chương 8: Đường lối đối ngoại	6			
Lý thuyết	<p>I. Đường lối đối ngoại từ năm 1975 đến năm 1986</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàn cảnh lịch sử 2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân <p>II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối 2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế 3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân 	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn 	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu đường lối đối ngoại của Đảng CSVN trong giai đoạn hiện nay 	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (2012), *Tài liệu giảng dạy lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang*.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI*.

[5] Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Chặng đường qua hai thế kỷ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6] Đoàn Minh Huân, Doãn Hùng, Nguyễn Ngọc Hà (2007), *Đảng cộng sản Việt Nam - Những tìm tòi và đổi mới trên con đường lên chủ nghĩa xã hội (giai đoạn 1986-2006)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

[7] Phạm Xuân Mỹ (2014), *Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (giai đoạn 1920-1930)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2			1	6		9
3	2			1	6		9
4	3				6		9
5	2			1	6		9
6	2			1	6		9
7	2			1	6		9
8	2	1			6		9
9	2			1	6		9
10	2			1	6		9
11	1			2	6		9
12	3				6		9
13	1			2	6		9
14	3				6		9
15	1			2	6		9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
Tổng	31	1		13	90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có đầy đủ bàn ghế, ánh sáng cho sinh viên, có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi hết học phần: 60 %

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, 2 (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 3 (5 điểm)	90 phút	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tâm lý học giới tính

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01636.694.635; nguyenhantq1989@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học lứa tuổi, Tâm lý học trẻ em

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Chính
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0974144259; nguyenchinh84@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học giao tiếp, Tâm lý học tham vấn, Tâm lý lâm sàng, Kỹ năng sống.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học giới tính
- Mã học phần: TL2.1.020.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách môn học: Khoa TLGD & CTXH.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Giúp sinh viên nắm được khái niệm giới, giới tính; nhận biết được những khác biệt giữa nam và nữ; những vấn đề tâm lý của các mối quan hệ giới tính; nội dung và phương pháp giáo dục giới tính.

- Kỹ năng: Hình thành ở sinh viên cách nghiên cứu, đánh giá các hiện tượng tâm lý học giới tính, có kỹ năng ứng xử phù hợp trong mối quan hệ với người cùng và khác giới.

- Thái độ: Sinh viên có thái độ đúng đắn khi nghiên cứu, xem xét các hiện tượng tâm lý học giới tính, mong muốn tìm hiểu những khác biệt tâm lý giữa nam và nữ để có cách ứng xử phù hợp trong từng mối quan hệ.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Phân tích được các vấn đề chung của tâm lý học giới tính: bản chất của hiện tượng giới tính, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của tâm lý học giới tính, mối quan hệ giữa tâm lý học giới tính và các khoa học liên quan cũng như các phương hướng phát triển của tâm lý học giới tính.
CĐR 2	Hiểu được các vấn đề cơ bản của tâm lý học giới tính: khái niệm giới tính, sự khác biệt về giới tính và các yếu tố ảnh hưởng, sự hình thành và phát triển giới tính theo lứa tuổi, một số vấn đề về giới tính ở thanh thiếu niên (tình bạn khác giới, tình yêu, tình dục, hôn nhân – gia đình).
CĐR 3	Phân tích được ý nghĩa của công tác giáo dục giới tính và khái quát được nội dung, phương pháp của giáo dục giới tính cho thanh thiếu niên.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có kỹ năng phân tích được các vấn đề tâm lý có liên quan đến sự khác biệt về giới tính cũng như quá trình phát triển giới tính của con người.
CĐR 5	Vận dụng được các nguyên tắc giáo dục giới tính và bước đầu thực hành được một số hoạt động giáo dục giới tính cho thanh thiếu niên.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Có kỹ năng tư duy khoa học, tư duy phản biện, xác định và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong cuộc sống, tăng cường kỹ năng giao tiếp có tính đến sự khác biệt giới tính.
CĐR 7	Có thói quen làm việc theo nhóm, tích cực vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Biết đánh giá đúng đắn về các vấn đề trong đời sống giới tính của học sinh, sinh viên hiện nay; Có ý thức tích cực trong việc tham gia giải quyết các vấn nạn trong đời sống giới tính hiện nay.
CĐR 9	Hiểu và tôn trọng quyền về giới tính của người khác, tích cực có thái độ

	và những hành động để phòng tránh xâm hại, xóa bỏ kì thị về giới tính.
CĐR 10	Có khả năng tổ chức được đời sống giới tính của bản thân một cách lành mạnh hơn.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1: Những vấn đề chung về tâm lý học giới tính	Bản chất tâm lý của các hiện tượng giới tính	2			2	1	1	1	2	1	1
	Đối tượng, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu Tâm lý học giới tính	2			1		1	1	1	1	1
	Mối quan hệ giữa Tâm lý học giới tính và một số ngành khoa học liên quan	2			1		1	1	1	1	1
	Những phương hướng nghiên cứu và phát triển của Tâm lý học giới tính	2			1		1	1	1	1	1
2. Chương 2: Giới và giới tính	Khái niệm giới và giới tính		2		2	1	1	1	1	1	1
	Sự khác biệt giới tính		2		2	1	1	2	2	2	2
	Sự hình thành và phát triển giới tính		2		1	1	1	2	2	1	1
	Một số vấn đề giới tính cần chú ý ở thanh niên học sinh		2		1	1	1	1	1	2	1
3. Chương 3: Một số vấn đề tâm lý học giới tính	Tình bạn khác giới			2	2	1	1	2	1	2	2
	Tình yêu và tình yêu chân chính			2	2	1	1	2	1	2	2
	Tình dục			2	2	1	1	2	1	2	2
	Quan hệ hôn nhân và gia đình			2	1	2	1	2	1	1	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN			CHUẨN ĐẦU RA								
Chương	Kiến thức	Kiến thức	Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ				
			Cứng		Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
4. Chương 4: Giáo dục giới tính	Khái niệm giáo dục giới tính			2	2	2	1	2	1	1	2
	Nội dung giáo dục giới tính			2	2	2	1	2	1	1	2
	Phương pháp giáo dục giới tính			2	2	2	1	2	1	1	2
	Ý nghĩa của giáo dục giới tính			2	2	2	1	1	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về:

a) Bản chất tâm lý của các hiện tượng giới tính, Đối tượng, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu Tâm lý học giới tính, Mối quan hệ giữa Tâm lý học giới tính và một số ngành khoa học liên quan

b) Khái niệm giới và giới tính, những khác biệt giới tính giữa nam và nữ

c) Một số vấn đề tâm lý học giới tính như: tình bạn khác giới, tình yêu, tình dục, quan hệ hôn nhân và gia đình

d) Khái niệm, nội dung, phương pháp và ý nghĩa của giáo dục giới tính.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Những vấn đề chung của tâm lý học giới tính	6			
Lý thuyết	1.1 Bản chất tâm lý của các hiện tượng giới tính 1.2 Đối tượng, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu Tâm lý học giới tính 1.3 Mối quan hệ giữa Tâm lý học giới tính và một số ngành khoa học liên quan 1.4 Những phương hướng nghiên cứu và phát triển của Tâm lý học giới tính	3	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Mục 1.1 đọc học liệu 1 trang 2 - Mục 1.2 – 1.3 đọc học liệu 1 trang 12-13. - Mục 1.4 đọc học liệu 1 trang 16-18.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
Chương 2: Giới và giới tính		9			
Lý thuyết	<p>2.1 Khái niệm giới và giới tính</p> <p>2.1.1. Khái niệm giới</p> <p>2.1.2. Khái niệm giới tính</p> <p>2.1.3 Mối quan hệ giữa giới và giới tính</p> <p>2.2 Sự khác biệt giới tính</p> <p>2.2.1 Những yếu tố ảnh hưởng đến sự khác biệt giới tính</p> <p>2.2.2 Sự khác biệt giới tính giữa nam và nữ</p> <p>2.2.3 Mối quan hệ giữa hai giới</p> <p>2.3 Sự hình thành và phát triển giới tính</p> <p>2.3.1. Sự xuất hiện và quá trình hình thành của giới tính ở con người</p> <p>2.3.2 Các giai đoạn phát triển của giới tính</p> <p>2.4 Một số vấn đề giới tính cần chú ý ở thanh niên học sinh</p>	4	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Mục 2.1 đọc học liệu 1 tr19 – tr31.</p> <p>- Tiểu mục 2.2.1 - 2.2.2 đọc học liệu 2.</p> <p>- Tiểu mục 2.2.3 đọc học liệu 1 tr33 – 39.</p> <p>- Mục 2.3 – 2.4 đọc học liệu 1 tr41-53</p>	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu, do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 và chương 2)	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	các bài tập.		thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Một số vấn đề tâm lý học giới tính	8			
Lý thuyết	<p>3.1 Tình bạn khác giới</p> <p>3.2 Tình yêu và tình yêu chân chính</p> <p>3.2.1 Khái niệm chung về tình yêu</p> <p>3.2.2 Những thành phần cơ bản trong tình yêu</p> <p>3.2.3 Sự hình thành và phát triển của tình yêu</p> <p>3.2.4 Động cơ yêu đương và tình yêu chân chính</p> <p>3.2.5 Mối quan hệ giữa tình yêu và hôn nhân</p> <p>3.3 Tình dục</p> <p>3.3.1 Khái niệm chung về tình dục</p> <p>3.3.2 Mối quan hệ giữa tình dục và tình yêu ở lứa tuổi thanh thiếu niên</p> <p>3.3.3 Vấn đề giáo dục tình dục và tình yêu cho thanh thiếu niên</p> <p>3.4 Quan hệ hôn nhân và gia đình</p>	4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị trước tài liệu. - Mục 3.1 đọc học liệu 1 trang 35-36 và học liệu 2. - Mục 3.2 đọc học liệu 1 tr75-105. - Mục 3.3 đọc học liệu 1 tr59-75. - Mục 3.4 đọc học liệu 1 tr105- 134. 		
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			cần giải đáp.		
	Chương 4: Giáo dục giới tính	7			
Lý thuyết	4.1 Khái niệm giáo dục giới tính 4.2 Nội dung giáo dục giới tính 4.3 Phương pháp giáo dục giới tính 4.4 Ý nghĩa của giáo dục giới tính	3	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1 từ trang 142-172.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong các học liệu, do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.		Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do trường Đại học Tân Trào biên soạn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS Nguyễn Công Khanh (chủ biên) – TS. Nguyễn Minh Đức (2012), *Tư vấn tâm lý tuổi vị thành niên*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
2	1		1		2	2	6
3			2		2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11			2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	1	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận <i>hoặc</i> Vấn đáp	Theo hệ thống ngân hàng câu hỏi.	Tùy theo hình thức thi. Tự luận 60'. Vấn đáp mỗi sinh viên 10'(cả chuẩn bị và trả lời).	15	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Công tác xã hội cá nhân

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đoàn Thị Cúc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0979251987; doancuc1987@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa tâm lý giáo dục và công tác xã hội.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác xã hội cá nhân
- Mã học phần: TL2.1.030.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Nhập môn công tác xã hội
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 23 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa TLGD & CTXH.

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu và có được những kiến thức cơ bản phương pháp luận về công tác xã hội cá nhân: Phương pháp, nguyên tắc và kỹ năng, tiến trình công tác xã hội cá nhân... Có năng lực vận dụng được lí thuyết vào thực hiện tiến trình công tác xã hội cá nhân nhằm trợ giúp đối tượng xã hội cụ thể; vận dụng, phát hiện, phân tích và đánh giá được năng lực thực hiện tiến trình công tác xã hội cá nhân trong những trường hợp đối

tượng thực tiễn cụ thể; Tin tưởng và có ý thức tu dưỡng nghiên cứu khoa học về công tác xã hội cá nhân một cách nghiêm túc, tự giác, tích cực.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu và có được những kiến thức cơ bản về công tác xã hội cá nhân: mục đích, ý nghĩa của công tác xã hội cá nhân, cơ sở khoa học của công tác xã hội cá nhân, các yếu tố cấu thành công tác xã hội cá nhân và tiến trình công tác xã hội cá nhân
CĐR 2	Hiểu được một số kỹ năng cơ bản trong công tác xã hội cá nhân, tiến trình Quản lý ca trong công tác xã hội cá nhân, cách thức can thiệp với trường hợp bị căng thẳng và khủng hoảng trong công tác xã hội cá nhân.
CĐR 3	Có năng lực vận dụng được lí thuyết vào thực hiện tiến trình công tác xã hội cá nhân nhằm trợ giúp đối tượng xã hội cụ thể.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Thành thạo một số kĩ năng cơ bản trong công tác xã hội cá nhân như: Kỹ năng lắng nghe, Kỹ năng quan sát, Kỹ năng thúc đẩy sự thay đổi, Kỹ năng tham vấn...
CĐR 5	Có kĩ năng quản lý ca trong công tác xã hội cá nhân, can thiệp với trường hợp bị căng thẳng và khủng hoảng trong công tác xã hội cá nhân
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Có kĩ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp, cách thể hiện chân thành, cởi mở, thấu cảm, tôn trọng và chấp nhận đối tượng, giúp đối tượng cảm nhận sự sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ với tư cách là nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có thái độ nghiêm túc, tự giác, tích cực trong quá trình học tập, có ý thức rèn luyện những kĩ năng nghề nghiệp cần thiết.
CĐR 8	Có ý thức kết hợp lí thuyết và thực hành, luyện tập thường xuyên để có phương pháp luận khoa học đúng đắn và nghiệp vụ công tác xã hội cá nhân.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8
Chương 1: Một số vấn đề phương pháp luận về công tác xã hội cá nhân	Khái niệm, mục đích, ý nghĩa của công tác xã hội cá nhân	2		1				1	1
	Cơ sở khoa học của công tác xã hội cá nhân	2		1				1	1
	Các yếu tố cấu thành công tác xã hội cá nhân	2		1			1	1	1
	Tiến trình công tác xã hội cá nhân	2		1			1	1	1
	Luyện tập thực hành	2		2			2	1	1
Chương 2: Một số kỹ năng cơ bản trong công tác xã hội cá nhân	Kỹ năng lắng nghe		2		2		2	1	1
	Kỹ năng quan sát		2		2		2	1	1
	Kỹ năng thúc đẩy sự thay đổi		2		2		2		
	Kỹ năng vấn đàm		2		2		2		
	Kỹ năng tham vấn		2		2		2		
	Kỹ năng ghi chép và lập hồ sơ		2		2				
	Luyện tập thực hành		2		2		2	2	2
Chương 3: Quản lý ca trong công tác xã hội cá nhân	Khái niệm quản lý ca		1	1					
	Nguyên tắc quản lý ca		2	1		1			
	Hành động của nhân viên xã hội trong quản lý ca		2	1			2	1	1
	Tiến trình quản lý ca		2						
	Kỹ năng trong quản lý ca		2		1	2	2		
	Luyện tập thực hành		2	2		2	1	2	2
Chương 4: Công tác xã hội với trường hợp bị căng thẳng và	Xử lý căng thẳng thần kinh		2	1	2		2	1	1
	Xử lý khủng hoảng		2	1	2		1	2	2
	Luyện tập thực hành		2	1	2		2	2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức					Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ
					Cứng		Mềm		
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8
khủng hoảng									

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần cung cấp cho sinh viên tri thức lí luận về phương pháp, nguyên tắc và kỹ năng, tiến trình công tác xã hội cá nhân vào vận dụng thực hành nhằm trợ giúp đối tượng xã hội cụ thể.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Một số vấn đề phương pháp luận về công tác xã hội cá nhân	7			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm, mục đích, ý nghĩa của công tác xã hội cá nhân 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Mục đích, ý nghĩa của công tác xã hội cá nhân 1.2. Cơ sở khoa học của công tác xã hội cá nhân 1.2.1. Nền tảng kiến thức 1.2.2. Quan điểm triết học về con người 1.2.3. Nguyên tắc hành động trong công tác cá nhân 1.2.4. Cách tiếp cận công tác xã hội cá nhân 1.3. Các yếu tố cấu thành công tác xã hội cá nhân 1.4. Tiến trình công tác xã hội cá nhân 1.5. Luyện tập thực hành	3	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Xác định và tìm hiểu vấn đề, lập kế hoạch trị liệu thực hiện tiến trình CTXH cá nhân cho một đối tượng cụ thể tại địa phương				
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2: Một số kỹ năng cơ bản trong công tác xã hội cá nhân	8			
Lý thuyết	<ol style="list-style-type: none"> Kỹ năng lắng nghe Kỹ năng quan sát Kỹ năng thúc đẩy sự thay đổi Kỹ năng vấn đàm Kỹ năng tham vấn Kỹ năng ghi chép và lập hồ sơ Luyện tập thực hành Vận dụng các kỹ năng vào thực hiện tiến trình công tác xã hội cá nhân cho đối tượng xã hội cụ thể	4	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, seminar	Nhiệm vụ do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 3: Quản lý ca trong công tác xã hội cá nhân	15			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm quản lý ca 3.2. Nguyên tắc quản lý ca 3.3. Hành động của nhân viên xã hội trong quản lý ca 3.4. Tiến trình quản lý ca 3.5. Kỹ năng trong quản lý ca 3.6. Luyện tập thực hành	7	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, seminar	Nhiệm vụ do GV xây dựng	7	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Nhiệm vụ theo yêu cầu GV	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
	Chương 4: Công tác xã hội với trường hợp bị căng thẳng và khủng hoảng	15			
Lý thuyết	4.1. Xử lý căng thẳng thần kinh 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Các nguyên nhân và nhân tố ảnh hưởng 4.1.3. Các loại căng thẳng thần kinh 4.1.4. Các phản ứng của căng thẳng thần kinh 4.1.5. Cách thức can thiệp sự căng thẳng thần kinh 4.2. Xử lý khủng hoảng 4.2.1. Khái niệm chung	7	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.2.2. Các dạng khủng hoảng 4.2.3. Các giai đoạn của tình trạng khủng hoảng 4.2.4. Một số phản ứng thường gặp trong khủng hoảng 4.2.5. Kỹ năng can thiệp tình trạng khủng hoảng 4.3. Luyện tập thực hành: Vận dụng thực hiện tiến trình công tác xã hội cá nhân với đối tượng căng thẳng thần kinh và khủng hoảng cụ thể.				
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	8	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai (Đồng chủ biên), (2011), *Giáo trình Công tác xã hội cá nhân và gia đình*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội. (<http://tailieudientu.Irc.tnu.edu.vn/chi-tiet/tai-lieu-72602.html> tài liệu số).

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Mai Thị Kim Thanh (2011), *Giáo trình nhập môn công tác xã hội*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2			3		3	3	9
3	2		1		3	3	9
4	2		1		3	3	9
5			3		3	3	9
6	3				3	3	9
7	3				3	3	9
8	1	1	1		3	3	9
9				3	3	3	9
10				3	3	3	9
11	3				3	3	9
12	3				3	3	9
13	1		2		3	3	9
14				3	3	3	9
15				3	3	3	9
Tổng cộng	21	1	11	12	30	30	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Gồm 2 câu: - Câu 1 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1. - Câu 2 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2.	60 phút	07

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

- **Kiến thức:** Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về đối tượng, nhiệm vụ, vai trò, ý nghĩa, các nguyên tắc, phương pháp quản lý, nhân cách và uy tín của người quản lý, những vấn đề tâm lý trong quản lý ở trường Tiểu học.

- **Kĩ năng:** Hình thành ở sinh viên kĩ năng quản lý trường học, tập thể và nhóm trong thực tế.

- **Thái độ:** Sinh viên có thái độ tích cực ứng dụng tâm lý học quản lý vào thực tiễn cuộc sống.

4. Tóm tắt nội dung môn học

Môn học này cung cấp cho người học các kiến thức về tâm lí học quản lý :

- a) Những vấn đề chung về tâm lý học quản lý.
- b) Lí luận về quản lý và phong cách lãnh đạo.
- c) Một số đặc điểm tâm lý trong nhóm và tập thể.
- d) Tâm lý học quản lý trong công tác tổ chức.
- e) Tâm lý học quản lý ở trường tiểu học.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về quản lý, lãnh đạo; định nghĩa về nhóm, tập thể và tổ chức. Các lý thuyết về quản lý, nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu về hoạt động quản lý, lãnh đạo. Hiểu được ý nghĩa và vai trò của nghiên cứu tâm lý học ứng dụng vào công tác quản lý, lãnh đạo.
CDR 2	Hiểu được các mối liên hệ cơ bản về quản lý và lãnh đạo, các phong cách lãnh đạo, công tác lãnh đạo và quản lý trong trường tiểu học. Sự hình thành uy tín người lãnh đạo, các yếu tố nhân cách của người lãnh đạo.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã tìm hiểu tâm lý người lãnh đạo, tâm lý cấp dưới, công tác lựa chọn, đánh giá cán bộ, mục tiêu, nguyên tắc và phương pháp quản lý ở trường tiểu học và các vấn đề liên quan như giao tiếp trong công tác quản lý, lãnh đạo.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Phân biệt được giữa quản lý và lãnh đạo. Có khả năng phán đoán, nhận diện các phong cách lãnh đạo, chẩn đoán các hiện tượng tâm lý diễn ra trong tập thể, trường học và các vấn đề thực tiễn khác.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích và đánh giá các vấn đề tâm lý nảy sinh trong công tác quản lý, lãnh đạo; Xác lập được kỹ năng lựa chọn và đánh giá cán bộ, sắp xếp và lựa chọn cán bộ trong công tác quản lý trường học.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng giao tiếp trong tập thể, biết khái quát các kiến thức đã học để rút kinh nghiệm tạo lập kỹ năng tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập và cuộc sống.

Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có thái độ cầu thị học tập, có động cơ học tập đúng đắn, tạo lập nhu cầu học tập thường xuyên, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động hợp tác, cầu thị trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự học, tự tích lũy kiến thức, có thái độ khách quan trong đánh giá con người để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
Cứng					Mềm	CDR 6	CĐR 7			
C	C	C	C	C				C	C	C
Chương	Kiến thức	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ		Đ	Đ	Đ
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
Chương 1. Những vấn đề chung về TLH quản lý	Sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển.	2	1		2	1	1	2	1	
	Đối tượng, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học quản lý.	2	1	1	2	1		2	1	1
	Vai trò và ý nghĩa của Tâm lý học quản lý.	2	1		2	1	1	1	1	
Chương 2. Lí luận về quản lý và phong cách lãnh đạo	Khái niệm về quản lý và lãnh đạo.	2	1		2	1		1		
	Bản chất của việc quản lý con người.	2	1		2			2	1	
	Lý thuyết về Tâm lý học quản lý.	2		1	2	1		1		
	Các phong cách quản lý, lãnh đạo.	1	1		1			1	1	
Chương 3. Một số đặc điểm tâm	Khái niệm về nhóm và tập thể, tập thể trong nhà trường.	2	1	2	2	1	1	2	1	2
	Những hiện tượng tâm lý trong tập thể.	1	2		2	1	1	1	1	
	Các yếu tố hình thành nhân cách và uy tín của người lãnh đạo, quản lý.	2	1	2	2	1	1	2		2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9
lý trong nhóm và tập thể	Đặc điểm tâm lý chung của những người cấp dưới.	2	1	2	2	1	1	1	1	2
Chương 4. Tâm lý học quản lý trong công tác tổ chức cán bộ	Tổ chức và những khía cạnh tâm lý trong công tác tổ chức	2	1	1	2	1		2	2	
	Những khía cạnh tâm lý trong công tác cán bộ	2	1		2			1	1	
Chương 5. Tâm lý học quản lý ở trường tiểu học	Mục tiêu và nguyên tắc quản lý giáo dục ở trường tiểu học.	2	1	1	2	1	1	2	1	1
	Cán bộ quản lý và Tập thể quản lý trường học.	2	1	1	2	1		1	1	1
	Quá trình quản lý và những phương pháp quản lý.	2	1	1	2		1	2	1	1
	Giao tiếp trong công tác quản lý, lãnh đạo ở trường tiểu học.	2	1	1	2	1		1	1	1

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1. Những vấn đề chung về tâm lý học quản lý	6			
Lý thuyết	1.1. Sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển. 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu	3	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở các học liệu số 1, 2.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>của Tâm lý học quản lý.</p> <p>1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học quản lý.</p> <p>1.2.2. Nhiệm vụ của tâm lý học quản lý.</p> <p>1.2.3. Phương pháp nghiên cứu của tâm lý học quản lý.</p> <p>1.3. Vai trò và ý nghĩa của Tâm lý học quản lý.</p> <p>1.3.1. Vai trò của tâm lý học quản lý.</p> <p>1.3.2. Ý nghĩa của tâm lý học quản lý.</p>				
Bài tập	Làm các bài tập do giảng viên yêu cầu và hướng dẫn.	3	Nắm vững các lý thuyết và vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu của bài tập đề ra.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	Chương 2. Lí luận về quản lý và phong cách lãnh đạo	8			
Lý thuyết	<p>2.1. Khái niệm về quản lý và lãnh đạo.</p> <p>2.1.1. Quản lý là gì?</p> <p>2.1.2. Lãnh đạo là gì?</p> <p>2.2. Bản chất của việc quản lý con người.</p> <p>2.3. Lý thuyết về Tâm lý học quản lý.</p> <p>2.4. Các phong cách quản lý, lãnh đạo.</p>	4	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở các học liệu 1,2.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng theo yêu cầu của giảng viên.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Kiểm tra	Nội dung kiểm tra: Chương 1,2	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	18	Sinh viên chỉ rõ được các vấn đề cần thảo luận và giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 3. Một số đặc điểm tâm lý trong nhóm và tập thể	5			
Lý thuyết	<p>3.1. Khái niệm về nhóm và tập thể, tập thể trong nhà trường.</p> <p>3.1.1. Nhóm là gì?</p> <p>3.1.2. Tập thể là gì?</p> <p>3.1.3. Tập thể trong nhà trường.</p> <p>3.2. Những hiện tượng tâm lý trong tập thể.</p> <p>3.2.1. Sự lây lan tâm lý</p> <p>3.2.2. Dư luận xã hội</p> <p>3.2.3. Bầu không khí tâm lý</p> <p>3.2.4. Xung đột tâm lý</p> <p>3.3. Các yếu tố hình thành nhân cách và uy tín của người lãnh đạo, quản lý.</p> <p>3.3.1. Các yếu tố hình thành nhân cách người lãnh đạo</p> <p>a) Giáo dục</p> <p>b) Hoạt động</p> <p>c) Giao tiếp</p> <p>d) Tập thể</p> <p>3.3.2. Uy tín của người lãnh đạo.</p> <p>3.4. Đặc điểm tâm lý chung của những người cấp dưới.</p>	3	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu 1, 2.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Làm các bài tập tương ứng ở học liệu.	2	Nắm vững các lý thuyết và vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu của bài tập đề ra.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Sinh viên đọc và nghiên cứu các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	10	Đọc và tìm hiểu những thông tin có liên quan đến bài học trên lớp và chỉ rõ các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Tâm lý học quản lý trong công tác tổ chức cán bộ	4			
Lý thuyết	<p>4.1. Tổ chức và những khía cạnh tâm lý trong công tác tổ chức</p> <p>4.1.1. Khái niệm về tổ chức</p> <p>4.1.2. Hoạt động tổ chức hay công tác tổ chức</p> <p>4.1.3. Cấu trúc của một tổ chức.</p> <p>4.2. Những khía cạnh tâm lý trong công tác cán bộ</p> <p>4.2.1. Những khía cạnh tâm lý trong công tác đánh giá cán bộ</p> <p>4.2.2. Những khía cạnh tâm lý trong lựa chọn cán bộ.</p>	2	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2.		
Bài tập	Làm các bài tập do giảng viên yêu cầu.	2	Nắm vững các lý thuyết và vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu của bài tập đề ra.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Sinh viên đọc và nghiên cứu các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	8	Đọc và tìm hiểu những thông tin có liên quan đến bài học trên lớp và chỉ rõ các vấn đề cần	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			giải đáp.		
	Chương 5. Tâm lý học quản lý ở trường tiểu học	6			
Lý thuyết	<p>5.1. Mục tiêu và nguyên tắc quản lý giáo dục ở trường tiểu học.</p> <p>5.1.1. Mục tiêu quản lý giáo dục.</p> <p>5.1.2. Các nguyên tắc quản lý giáo dục ở trường tiểu học.</p> <p>5.2. Cán bộ quản lý và Tập thể quản lý trường học.</p> <p>5.2.1. Cán bộ quản lý.</p> <p>5.2.2. Tập thể quản lý trường học.</p> <p>5.3. Quá trình quản lý và những phương pháp quản lý.</p> <p>5.3.1. Quá trình quản lý.</p> <p>5.3.2. Phương pháp quản lý.</p> <p>5.4. Giao tiếp trong công tác quản lý, lãnh đạo ở trường tiểu học.</p> <p>5.4.1. Những nét đặc trưng của công tác quản lý, lãnh đạo.</p> <p>5.4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp trong công tác quản lý, lãnh đạo.</p> <p>5.4.3. Một số quy tắc giao tiếp trong quản lý, lãnh đạo.</p> <p>5.4.4. Những điều cần lưu ý trong một số tình huống giao tiếp cụ thể.</p>	2	Đọc trước phân lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1,2, 5,6.	Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập tương ứng do giảng viên yêu cầu.	4	Nắm vững lý thuyết để giải quyết được các bài tập đã cho.	Lớp học	
Tự học,	Sinh viên đọc và nghiên cứu	12	Sinh viên biết vận	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	các phân lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.		dụng vào thực tế.	viện, ở nhà	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Dũng (chủ biên), *Giáo trình Tâm lý học quản lý*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội, 2011.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Bá Dương (chủ biên) (2012), *Tâm lý học quản lý dành cho người lãnh đạo*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] Nguyễn Hữu Thụ (2017), *Tâm lý học quản lý*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3			2		2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12			2		2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	1	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector, có hệ thống âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và làm 1 bài kiểm tra hoặc bài tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trừ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận hoặc Vấn đáp	Theo hệ thống ngân hàng câu hỏi.	Tùy theo hình thức thi. Tự luận (60 phút) hoặc Vấn đáp	15	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Khoa TLGD và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD và CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Lê Thị Thu Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng Khảo thí - ĐBCL
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD và CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0988238654; lethithuhasptq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội
- Mã học phần: TL2.1.064.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Nhập môn công tác xã hội, Xã hội học đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa TLGD và CTXH

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

Hiểu được những vấn đề chung về nghiên cứu công tác xã hội . Hiểu được quy trình thực hiện một nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật thu thập thông tin 2. Giải thích được cấu trúc của một đề cương nghiên cứu khoa học

- Kỹ năng:

Có kỹ năng xây dựng đề cương nghiên cứu về một chủ đề liên quan đến công tác xã hội, đặc biệt xác định được mục tiêu, nội dung nghiên cứu, biết lựa chọn phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật thu thập thông tin phù hợp với đề tài nghiên cứu. Vận dụng được kỹ năng thu thập thông tin như: quan sát, phỏng vấn sâu, bảng hỏi, thảo luận nhóm... Ngoài ra, sử dụng được kỹ năng tổng hợp, phân tích thông tin vào đề tài nghiên cứu cụ thể.

- Thái độ:

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu trong công việc. Trung thực khi thực hiện tất cả các hoạt động ở từng giai đoạn nghiên cứu. Tích cực, chủ động tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm nghiên cứu khoa học, các đặc điểm của nghiên cứu khoa học và đặc điểm của nghiên cứu công tác xã hội.
CDR 2	Hiểu được quy trình thực hiện một nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật thu thập thông tin 2. Giải thích được cấu trúc của một đề cương nghiên cứu khoa học
CDR 3	Vận dụng kiến thức đã học vào phân tích, giải quyết các bài tập có liên quan đến phương pháp nghiên cứu khoa học CTXH.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng xây dựng đề cương nghiên cứu về một chủ đề liên quan đến công tác xã hội
CDR 5	Có kỹ năng thu thập thông tin như: quan sát, phỏng vấn sâu, bảng hỏi, thảo luận nhóm... Ngoài ra, sử dụng được kỹ năng tổng hợp, phân tích thông tin vào đề tài nghiên cứu cụ thể
CDR 6	Có khả năng xây dựng được tên 1 đề tài nghiên cứu KHGD, lập đề cương nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu 1 nội dung cụ thể dưới sự hướng dẫn của giảng viên, biết cách thu thập và xử lý thông tin khoa học, trình bày nội dung nghiên cứu bằng văn bản khoa học.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có kỹ năng giao tiếp; kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm; kỹ năng thu thập và xử lý thông tin; kỹ năng đặt câu hỏi; kỹ năng lập kế hoạch; kỹ năng tính toán. Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Bồi dưỡng hứng thú, lòng say mê nghiên cứu khoa học

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
		CD R1	CD R 2	CD R 3	Cứng		Mềm	CD R7	CD R 8	CD R 9
					CD R 4	CD R 5	CD R 6			
Chương 1. Giới thiệu chung về nghiên cứu công tác xã hội	1.1. Nghiên cứu khoa học	2		2	1	1	1	2	1	1
	1.2. Nghiên cứu trong công tác xã hội	2		2	1	1	1	2	1	1
	1.3 Giới thiệu quy trình thực hiện một nghiên cứu CTXH	2		2	1	1	1	2	1	1
Chương 2. Xây dựng đề cương nghiên cứu công tác xã hội	2.1. Khái niệm đề cương		2	2	1	1	1	2	1	1
	2.2. Các bước cơ bản xây dựng đề cương nghiên cứu trong công tác xã hội		2	2	2	1	2	2	1	1
	2.3. Tổng quan tài liệu nghiên cứu		2	2	2	1	2		1	1
Chương 3: Các phương pháp thu thập thông tin trong nghiên cứu CTXH	3.1. Phương pháp quan sát		2	2	2	2	2	2	2	1
	3.2. Phương pháp phỏng vấn câu chuyện		2	2	2	2	2	2	2	1
	3.3. Phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc		2	2	2	2	2	2	2	1
	3.4. Phương pháp thảo luận nhóm	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	3.5. Phương pháp phỏng vấn bảng hỏi		2	2	2	2	2	2	1	1
Chương 4: Xây dựng kế hoạch và triển khai nghiên cứu	4.1. Xây dựng kế hoạch nghiên cứu		2	2	2	2	2	2	1	1
	4.2. Tổ chức nghiên cứu		2	2	2	2	2	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần. Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về

- a) Giới thiệu chung về nghiên cứu công tác xã hội.
- b) Xây dựng đề cương nghiên cứu công tác xã hội.
- c) Các phương pháp thu thập thông tin trong nghiên cứu CTXH.
- d) Xây dựng kế hoạch và triển khai nghiên cứu

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Giới thiệu chung về nghiên cứu công tác xã hội	5			
Lý thuyết	1.1. Nghiên cứu khoa học 1.1.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học 1.1.2. Khái niệm phương pháp nghiên cứu khoa học 1.1.3. Đặc điểm nghiên cứu khoa học 1.1.4. Phân loại nghiên cứu khoa học 1.1.5. Kết quả nghiên cứu khoa học 1.1.6. Đạo đức trong nghiên cứu khoa học 1.2. Nghiên cứu trong công tác xã hội 1.2.1. Khái niệm nghiên cứu trong công tác xã hội 1.2.2. Mục đích của nghiên cứu trong công tác xã hội 1.2.2. Đặc điểm của nghiên cứu trong công tác xã hội 1.2.3. Đối tượng của nghiên cứu trong công tác xã hội 1.2.4. Phân loại nghiên cứu trong công tác xã hội 1.2.5. Ý nghĩa của nghiên cứu trong CTXH 1.2.6. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong nghiên	2	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Mục 1.1 đọc học liệu 1 - Mục 1.2 đọc học liệu 1 - Mục 1.3 đọc học liệu 1	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>cứu</p> <p>1.2.7. Đạo đức nghiên cứu trong công tác xã hội</p> <p>1.2.8. Những nhân tố ảnh hưởng đến nghiên cứu trong công tác xã hội</p> <p>1.3 Giới thiệu quy trình thực hiện một nghiên cứu CTXH</p>				
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2. Xây dựng đề cương nghiên cứu công tác xã hội	10			
Lý thuyết	<p>2.1. Khái niệm đề cương</p> <p>2.2. Các bước cơ bản xây dựng đề cương nghiên cứu trong công tác xã hội</p> <p>2.2.1. Lựa chọn vấn đề nghiên cứu & xác định tên đề tài trong nghiên cứu công tác xã hội</p> <p>2.2.2. Xác định mục tiêu nghiên cứu</p> <p>2.2.3. Xác định đối tượng và khách thể, địa bàn, thời gian nghiên cứu</p> <p>2.2.4. Câu hỏi nghiên cứu</p> <p>2.2.5. Giả thuyết nghiên cứu</p> <p>2.2.6. Nội dung nghiên cứu</p> <p>2.2.7. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>2.2.8. Chọn mẫu trong nghiên cứu CTXH</p> <p>2.2.9. Các thiết kế nghiên</p>	4	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1 tham khảo học liệu 2, học liệu 3.</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>cứu</p> <p>2.3. Tổng quan tài liệu nghiên cứu</p> <p>2.3.1. Khái niệm tổng quan tài liệu</p> <p>2.3.2 Mục đích của tổng quan tài liệu</p> <p>2.3.3 Phân loại tài liệu tổng quan</p> <p>2.3.4. Cách tra cứu tài liệu</p> <p>2.3.5. Cách viết tổng quan tài liệu</p>				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu, do GV xây dựng	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 và chương 2)	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Các phương pháp thu thập thông tin trong nghiên cứu CTXH	9			
Lý thuyết	<p>3.1. Phương pháp quan sát</p> <p>3.1.1. Khái niệm, mục đích phương pháp quan sát</p> <p>3.1.2. Các loại quan sát</p> <p>3.2. Phương pháp phỏng vấn câu chuyện</p> <p>3.2.1. Khái niệm, mục đích</p> <p>3.2.3. Các bước tiến hành</p> <p>3.2.4. Thuận lợi, khó khăn khi sử dụng phỏng vấn câu chuyện</p> <p>3.3. Phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc</p>	4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị trước tài liệu. - Tiểu mục 3.1 đọc học liệu 1 - Tiểu mục 3.2 đọc học liệu 1 - Tiểu mục 3.3 đọc học liệu 1 - Mục 3.4 đọc học liệu 1 - Mục 3.5 đọc học liệu 1 		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.3.1. Khái niệm, mục đích 3.3.2. Các bước tiến hành 3.3.3. Thuận lợi, khó khăn 3.4. Phương pháp thảo luận nhóm 3.4.1. Khái niệm, mục đích của phương pháp thảo luận nhóm 3.4.2. Cách thiết kế nội dung thảo luận nhóm 3.4.3. Các bước tiến hành thảo luận nhóm 3.5. Phương pháp phỏng vấn bảng hỏi 3.5.1 Khái niệm 3.5.2. Vai trò của bảng hỏi trong nghiên cứu 3.5.3. Các loại câu hỏi 3.5.4 Cách thiết kế một bảng hỏi 3.5.5. Các loại bảng hỏi và những lưu ý khi sử dụng				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Xây dựng kế hoạch và triển khai nghiên cứu	6			
Lý thuyết	4.1. Xây dựng kế hoạch nghiên cứu 4.1.1. Khái niệm kế hoạch nghiên cứu 4.1.2. Cách thức xây dựng kế hoạch nghiên cứu	3	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1 tham khảo học liệu 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.1.3. Một số lưu ý khi xây dựng kế hoạch nghiên cứu 4.2. Tổ chức nghiên cứu 4.2.1. Khái niệm tổ chức nghiên cứu 4.2.2. Các bước tổ chức nghiên cứu 4.2.3. Điều kiện tổ chức nghiên cứu				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Cao Đàm (2008), Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Nxb Thế giới, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Viết Vượng (1997), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2			2		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6			2		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13	2				2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	1	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

* Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết và các hình thức kiểm tra khác (nếu cần).

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung tín chỉ 2 (5 điểm)	60	10	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Sức khỏe cộng đồng

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đoàn Thị Cúc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0979251987; doancuc1987@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Khoa TLGD & CTXH.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Sức khỏe cộng đồng
- Mã học phần: TL2.1.019.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý - Giáo dục & CTXH

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Sinh viên nắm được các khái niệm liên quan đến sức khỏe cộng đồng; các quan điểm, chính sách về chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; một số vấn đề về sức khỏe cộng đồng hiện nay. Nhận biết được các hành vi có nguy cơ và những nguy cơ về sức khỏe tại cộng

đồng. Phân tích được hoạt động của tuyến y tế cơ sở và nhân viên y tế cộng đồng, hoạt động truyền thông nâng cao sức khỏe cộng đồng.

- Kỹ năng: Có kỹ năng truyền thông làm thay đổi hành vi sức khỏe của cộng đồng, biết cách điều tra sức khỏe cộng đồng và lập kế hoạch can thiệp, hỗ trợ giải quyết vấn đề nâng cao sức khỏe cộng đồng. Vận dụng kiến thức nưọc học để nhận biết được những nguy cơ về sức khỏe tại cộng đồng và biết được một số bệnh phổ biến tại cộng đồng.

- Thái độ: Sinh viên có thái độ tích cực, tự tin trong các hoạt động tuyên truyền vận động nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe cộng đồng. Có ý thức áp dụng những kiến thức, kỹ năng đã được học vào việc nâng cao sức khỏe cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm liên quan đến sức khỏe cộng đồng; các quan điểm, chính sách về chăm sóc sức khỏe cộng đồng, các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; một số vấn đề về sức khỏe cộng đồng hiện nay.
CDR 2	Hiểu biết được các hành vi có nguy cơ và những nguy cơ về sức khỏe tại cộng đồng. Phân tích được hoạt động của tuyến y tế cơ sở và nhân viên y tế cộng đồng, hoạt động truyền thông nâng cao sức khỏe cộng đồng.
CDR 3	Vận dụng kiến thức đã được trang bị vào việc phân tích, giải thích, chứng minh các quan điểm, chính sách về chăm sóc sức khỏe cộng đồng, các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; một số vấn đề về sức khỏe cộng đồng, các hành vi có nguy cơ và những nguy cơ về sức khỏe, hoạt động của tuyến y tế cơ sở và nhân viên y tế, hoạt động truyền thông nâng cao sức khỏe cộng đồng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR4	Có kỹ năng giải thích được một số vấn đề về liên quan đến sức khỏe cộng đồng; các quan điểm, chính sách về chăm sóc sức khỏe cộng đồng, các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; một số vấn đề về sức khỏe cộng đồng hiện nay.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích, đánh giá, có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề về sức khỏe cộng đồng.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Phát triển các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình...
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có thái độ tích cực, tự tin trong các hoạt động tuyên truyền vận động nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe cộng đồng. Có ý thức áp dụng những kiến thức, kỹ năng đã được học vào việc nâng cao sức khỏe cộng đồng.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Bồi dưỡng hứng thú, lòng say mê trong học tập, công tác.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức					Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ		
							Cứng	Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5			CĐ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8
Chương 1 : Sức khỏe cộng đồng và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe	1.1. Khái niệm sức khỏe, sức khỏe cộng đồng và chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2		2	2			1	2	1	1
	1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng	2		2	2			1	2	1	1
Chương 2: Một số vấn đề về sức khỏe cộng đồng	2.1. Một số bệnh và dịch bệnh phổ biến tại cộng đồng		2	2		2		1	2	1	1
	2.2. Chăm sóc sức khỏe sinh sản		2	2		2		1	2	1	1
Chương 3: Hành vi sức khỏe, hành vi có nguy cơ và quá trình thay đổi hành vi	3.1. Khái niệm về hành vi và hành vi sức khỏe		2	2		2		1	2	1	1
	3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe		2	2		2		1	2	1	1
Chương 4: Công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng	4.1. Quan điểm của Đảng về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và chiến lược nâng cao sức khỏe nhân dân trong giai đoạn hiện nay		2	2		2		1	2	1	1
	4.2. Tổ chức hoạt động của tuyến y tế cơ sở và nhân viên y tế cộng đồng		2	2		2		1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần Sức khỏe cộng đồng cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản chăm sóc sức khỏe cộng đồng như: Sức khỏe cộng đồng và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe; Hành vi sức khỏe và quá trình thay đổi hành vi sức khỏe; Tổ chức hoạt động của tuyến y tế cơ sở và nhân viên y tế cộng đồng; Hoạt động truyền thông, giáo dục chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng; Giáo dục sức khỏe dinh dưỡng và vệ sinh môi trường; Một số bệnh phổ biến tại cộng đồng...

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 : Sức khỏe cộng đồng và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe	8			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm sức khỏe, sức khỏe cộng đồng và chăm sóc sức khỏe cộng đồng 1.1.1. Sức khỏe 1.1.2. Sức khỏe cộng đồng 1.1.3. Chăm sóc nâng cao sức khỏe cộng đồng 1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng 1.2.1. Di truyền, bẩm sinh 1.2.2. Yếu tố môi trường (tự nhiên và xã hội) 1.2.3. Lối sống cá nhân và cộng đồng	4	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2: Một số vấn đề về sức khỏe cộng đồng	7			
Lý thuyết	2.1. Một số bệnh và dịch bệnh phổ biến tại cộng đồng 2.1.1. Huyết áp 2.1.2 Tiểu đường 2.1.3. Tim mạch 2.1.4. HIV/AIDS 2.1.5. Dịch bệnh 2.2. Chăm sóc sức khỏe	3	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	sinh sản 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Các thành tố của sức khỏe sinh sản 2.2.3. Những vấn đề sức khỏe sinh sản ưu tiên ở Việt Nam 2.2.3.1. Quyền sinh sản 2.2.3.2. Kế hoạch hóa gia đình 2.2.3.3. Làm mẹ an toàn 2.2.3.4. Phòng tránh phá thai hoặc đảm bảo phá thai an toàn 2.2.3.5. Phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục 2.2.3.6. Sức khỏe sinh sản vị thành niên 2.2.3.7. Bình đẳng giới trong chăm sóc sức khỏe sinh sản 2.3. Phòng chống tai nạn thương tích trong cộng đồng				
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc chương 1 và 2	1		Lớp học	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 3: Hành vi sức khỏe, hành vi có nguy cơ và quá trình thay đổi hành vi	7			
Lý	3.1. Khái niệm về hành vi	3	Chuẩn bị trước tài		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
thuyết	<p>và hành vi sức khỏe</p> <p>3.1.1. Khái niệm hành vi</p> <p>3.1.2. Khái niệm hành vi sức khỏe</p> <p>3.1.3. Phân loại hành vi sức khỏe</p> <p>3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe</p> <p>3.2.1. Suy nghĩ và tình cảm</p> <p>3.2.2. Những người có ảnh hưởng quan trọng đến hành vi sức khỏe</p> <p>3.2.3. Nguồn lực tác động đến hành vi sức khỏe</p> <p>3.2.4. Yếu tố văn hoá</p> <p>3.3.5. Quá trình thay đổi hành vi</p>		<p>liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng	8			
Lý thuyết	<p>4.1. Quan điểm của Đảng về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và chiến lược nâng cao sức khỏe nhân dân trong giai đoạn hiện nay</p> <p>4.1.1. Các quan điểm chỉ đạo về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân của Đảng và Nhà nước ta</p> <p>4.1.2. Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân</p> <p>4.2. Tổ chức hoạt động của</p>	4	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tuyên y tế cơ sở và nhân viên y tế cộng đồng 4.2.1. Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của ngành y tế Việt Nam 4.2.2. Nhân viên y tế cộng đồng 4.3. Giáo dục sức khỏe dinh dưỡng 4.4. Giáo dục vệ sinh môi trường 4.5. Truyền thông giáo dục bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng 4.6. Điều tra ngang sức khỏe cộng đồng và lập kế hoạch can thiệp hỗ trợ giải quyết vấn đề nâng cao sức khỏe cộng đồng 4.7. Thực tế				
Bài tập, seminar, thảo luận	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong các học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do trường Đại học Tân Trào biên soạn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ lao động, thương binh và xã hội (2016), *Tài liệu hướng dẫn thực hành chăm sóc sức khỏe cộng đồng*.

[3] Hội chữ thập đỏ Việt Nam (2009), *Tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe*.

9. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)	Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)	

	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	Tổng
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3			2		2	2	6
4			2		2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	1	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

* Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết và các hình thức kiểm tra khác (nếu cần).

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung tín chỉ 2 (5 điểm)	60	10	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

An sinh xã hội và những vấn đề xã hội

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Khoa TLGD & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đoàn Thị Cúc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0979251987; doancuc1987@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: An sinh xã hội và những vấn đề xã hội
- Mã học phần: TL2.1.043.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 14 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa TLGD & CTXH

3. Mục tiêu của học phần

Hiểu khái niệm về hệ thống an sinh xã hội, nắm bắt được hệ thống an sinh xã hội nước ta, một số chính sách an sinh xã hội và những vấn đề xã hội đặt ra trong giai đoạn hiện nay. Có kỹ năng tư duy, phân tích, lý giải các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của cá nhân, nhóm, cộng đồng xã hội... Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học. Không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao trách nhiệm của con người với

đồng loại, góp phần xây dựng một ngành học lấy cộng đồng làm trọng tâm, chống áp bức, giảm đói nghèo, vì sự tiến bộ và công bằng xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm an sinh xã hội, tính chất của bộ máy an sinh xã hội, sự cần thiết của hệ thống an sinh xã hội, được hệ thống an sinh xã hội và một số chính sách an sinh xã hội nước ta.
CDR 2	Hiểu được thực trạng tình hình các vấn đề xã hội ở nước ta hiện nay và vai trò của nhân viên công tác xã hội đối với việc khắc phục những vấn đề này.
CDR 3	Vận dụng kiến thức đã học để lý giải thực trạng một số vấn đề xã hội ở nước ta hiện nay.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng tư duy, phân tích, lý giải các vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của cá nhân, nhóm, cộng đồng xã hội... góp phần củng cố an sinh xã hội nước ta hiện nay.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích và vận dụng kiến thức vào tiếp cận nghiên cứu các vấn đề xã hội, đặc biệt một số vấn đề xã hội có tính thời sự; liên hệ với tính hiệu quả của các thiết chế xã hội Việt Nam.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết cách bày tỏ quan điểm, thái độ của bản thân trước các vấn đề xã hội một cách khéo léo, phù hợp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có ý thức rõ về tầm quan trọng của môn học, không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao trách nhiệm của con người với đồng loại, quan tâm thực sự tới những vấn đề xã hội.
CDR 8	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức						Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ
		Cứng			Mềm			CĐ R	CĐ R	
		CĐ R	CĐ R	CĐ R	CĐ R	CĐ R	CĐ R			CĐ R
1	2	3	4	5	6	7	8			

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8
Chương 1: An sinh xã hội	Vị trí, vai trò, khái niệm và mối quan hệ giữa an sinh xã hội và các lĩnh vực khoa học khác	2						1	1
	Cơ sở khoa học của an sinh xã hội	2						1	1
	Quá trình hình thành và phát triển của an sinh xã hội	2						1	1
	Hệ thống bộ máy an sinh xã hội Việt Nam	1		1			1	1	1
	Chính sách an sinh xã hội	2		1	1	2	1	1	1
Chương 2: Các vấn đề xã hội	Khái niệm về vấn đề xã hội		1					1	1
	Lịch sử nghiên cứu các vấn đề xã hội		1					1	1
	Một số vấn đề về nghèo đói, thất nghiệp, quá tải dân số, ô nhiễm môi trường, sức khỏe		2	1	1	2	2	1	1
	Một số vấn đề về tệ nạn xã hội		2	1	1	2	1	1	1
	Một số vấn đề về gia đình và trẻ em		2	1	1	1	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về An sinh xã hội như: vị trí, vai trò của an sinh xã hội, cơ sở khoa học, hệ thống bộ máy an sinh xã hội; Các vấn đề xã hội Một số vấn đề về nghèo đói, thất nghiệp, quá tải dân số, ô nhiễm môi trường, sức khỏe.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: An sinh xã hội	15			
Lý thuyết	1.1 Vị trí, vai trò, khái niệm và mối quan hệ giữa	8	Chuẩn bị trước tài liệu.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>an sinh xã hội và các lĩnh vực khoa học khác</p> <p>1.1.1 Vị trí, vai trò của an sinh xã hội đối với con người và sự phát triển xã hội</p> <p>1.1.2. Khái niệm an sinh xã hội</p> <p>1.1.3 Môi quan hệ giữa an sinh xã hội và các lĩnh vực khoa học khác</p> <p>1.2 Cơ sở khoa học của an sinh xã hội</p> <p>1.2.1 .Cơ sở triết lý của an sinh xã hội</p> <p>1.2.2 Cơ sở khoa học của an sinh xã hội</p> <p>1.2.3 Mục đích và mục tiêu của an sinh xã hội</p> <p>1.2.4 Một số nguyên tắc xây dựng nền an sinh xã hội</p> <p>1.2.5. Nhiệm vụ của an sinh xã hội Việt Nam</p> <p>1.2.6. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hệ thống an sinh xã hội hiện nay</p> <p>1.3. Quá trình hình thành và phát triển của an sinh xã hội</p> <p>1.3.1. Lịch sử hình thành và phát triển của an sinh xã hội thế giới</p> <p>1.3.2 Diễn biến của an sinh xã hội trên thế giới</p> <p>1.3.3 Quá trình hình thành và phát triển của an sinh xã hội Việt Nam</p> <p>1.4 Hệ thống bộ máy an sinh xã hội Việt Nam</p> <p>1.4.1. Bộ máy an sinh xã hội Việt Nam</p>		<p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.4.2 Các tổ chức an sinh xã hội Việt Nam 1.4.3. Một số lĩnh vực an sinh xã hội 1.5 Chính sách xã hội (Chính sách an sinh xã hội) 1.5.1. Khái niệm 1.5.2. Phân loại chính sách xã hội 1.5.3. Quá trình thực hiện chính sách xã hội 1.5.4. Những chính sách giải quyết những vấn đề cấp bách hiện nay.				
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	6	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
	Kiểm tra	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Tín chỉ 2	15			
Chương 2 : Các vấn đề xã hội		15			
Lý thuyết	2.1 Khái niệm về vấn đề xã hội 2.1.1. Khái niệm 2.1.2 Những quan điểm khác nhau về vấn đề xã hội 2.1.3 Mối quan hệ giữa vấn đề xã hội và các lĩnh vực khác 2.2 Lịch sử nghiên cứu các vấn đề xã hội 2.2.1. Những tiền đề kinh tế xã hội chính trị Châu Âu	7	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	đầu thế kỷ 19 2.2.2. Quan điểm của một số nhà khoa học về vấn đề xã hội 2.2.3. Một số vấn đề xã hội cấp bách hiện nay 2.2.4 Trên thế giới 2.2.5 Tại Việt nam 2.3 Một số vấn đề về nghèo đói, thất nghiệp, quá tải dân số, ô nhiễm môi trường, sức khoẻ 2.3.1. Nghèo đói 2.3.2 Thất nghiệp 2.3.3 Quá tải dân số (Bùng nổ dân số) 2.3.4 Ô nhiễm môi trường 2.3.5 Sức khoẻ 2.4 Một số vấn đề về tệ nạn xã hội 2.4.1. Ma tuý 2.4.2 Tội phạm 2.4.3 Mại dâm 2.4.4 Phòng chống HIV/AIDS 2.4.5. Buôn bán phụ nữ và trẻ em 2.5 Một số vấn đề về gia đình và trẻ em 2.5.1. Ly hôn 2.5.2. Bạo lực gia đình 2.5.3. Nạo phá thai 2.5.4. Người cao tuổi 2.5.5. Các vấn đề về trẻ em				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	8	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	đọc các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.		thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do Trường Đại học Tân Trào biên soạn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] <https://tailieu.vn/doc/giao-trinh-an-sinh-xa-hoi-phan-1-pgs-ts-nguyen-van-dinh-chu-bien--1742607.html>

[3] Nguyễn Hữu Chí (2012), *Giáo trình luật an sinh xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5			2		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	15	1	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Gồm 2 câu: - Câu 1 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1. - Câu 2 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2.	60 phút	07

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018.

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục gia đình

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Chu Thị Mỹ Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục và CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01632636848 - Email: chumynga82@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học (Lý luận và lịch sử giáo dục học), Tâm lý học, Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục và CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01694565522 - Email: hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục gia đình
- Mã học phần: TL2.1.017.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập, kiểm tra và thảo luận trên lớp: 17 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 30 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về gia đình và giáo dục gia đình; phương pháp giáo dục gia đình; sự phối hợp giáo dục giữa gia đình - nhà trường và các thể chế

xã hội trong công tác giáo dục trẻ em; Có kỹ năng vận dụng các nội dung và phương pháp giáo dục cơ bản trong gia đình vào công tác giáo dục. Đồng thời có phương pháp phối hợp với các lực lượng giáo dục trong việc giáo dục trẻ em; Có thái độ nghiêm túc trong quá trình lĩnh hội tri thức và hình thành kỹ năng. Thực sự yêu thích và hứng thú với học phần. Không ngừng phấn đấu hoàn thiện nhân cách người giáo viên theo yêu cầu của sự nghiệp CNH - HĐH.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức chung về gia đình và giáo dục gia đình, nguyên tắc, nội dung, phương pháp giáo dục gia đình.
CDR 2	Hiểu được những kiến thức cơ bản về việc phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để phân tích, giải quyết các bài tập, các tình huống lý thuyết liên quan đến công tác giáo dục trẻ.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng vận dụng các nguyên tắc trong việc giáo dục trẻ, sử dụng các phương pháp giáo dục trẻ có hiệu quả.
CDR 5	Có khả năng phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục trẻ.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm; kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng đặt câu hỏi; kỹ năng lập kế hoạch. Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy lôgic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp, bồi dưỡng lòng yêu nghề, yêu trẻ.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9
Chương 1. Lý luận chung về gia đình và giáo dục gia đình	Gia đình	2					1	1	1	1
	Giáo dục gia đình	2					1	1	1	1
Chương 2. Nguyên tắc giáo dục trong gia đình	Không khí gia đình là yếu tố quan trọng đối với việc giáo dục trẻ.	2		2	2		1	1	1	2
	Tôn trọng nhân cách trẻ.	2		2	2		1	1	1	2
	Nghiêm khắc và khoan dung, độ lượng	2		2	2		1	1	1	2
	Uy quyền của cha mẹ	2		2	2		1	1	1	2
	Thống nhất mục đích giáo dục	2		2	2		1	1	1	2
	Phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và đặc điểm cá nhân	2		2	2		1	1	1	2
Chương 3. Nội dung giáo dục trong gia đình	Giáo dục hành vi đạo đức	2		2			1	1	1	2
	Giáo dục thái độ, kỹ năng lao động	2		2			1	1	1	2
	Giáo dục thể chất, thẩm mỹ	2		2			1	1	1	2
Chương 4. Phương pháp giáo dục trong gia đình	Phương pháp giáo dục trong gia đình	2		1	2		1	1	1	22
	Các biện pháp giáo dục trong gia đình	2		2	2		1	1	1	2
Chương 5. Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục trẻ em	Ý nghĩa của sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục trẻ em		2	1			1	1	1	1
	Nội dung phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục trẻ em		2	1		1	1	1	1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm				
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9	
	Hình thức phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục trẻ em		2	2			2	1	1	1	2
	Giải pháp tổ chức phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục trẻ em		2	2			2	1	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm những nội dung cơ bản về gia đình và giáo dục trong gia đình; nguyên tắc, nội dung, phương pháp giáo dục trong gia đình; sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1. Lý luận chung về gia đình và giáo dục gia đình		7			
Lý thuyết	1.1. Gia đình 1.1.1. Các quan niệm về gia đình 1.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của gia đình trong đời sống xã hội 1.1.3. Các giai đoạn phát triển của gia đình 1.1.4. Các loại hình gia đình 1.1.5. Các mối quan hệ cơ bản trong gia đình 1.1.6. Chức năng của gia đình a) Chức năng tái sản xuất con người b) Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục c) Chức năng kinh tế d) Chức năng thỏa mãn các nhu cầu tâm lý, tình cảm	3	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1 - Tham khảo học liệu 2,3,4,5	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	e) Chức năng chăm sóc người cao tuổi 1.2. Giáo dục gia đình 1.2.1. Khái niệm giáo dục gia đình 1.2.2. Vị trí, vai trò của giáo dục gia đình 1.2.3. Những đặc trưng cơ bản của giáo dục trong gia đình				
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Câu hỏi thảo luận và bài tập thực hành trong các học liệu hoặc theo yêu cầu của GV	4	Nắm vững lý thuyết vận dụng trả lời câu hỏi và làm bài tập thực hành	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và làm các bài tập thực hành	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2. Nguyên tắc giáo dục trong gia đình		4			
Lý thuyết	2.1. Không khí gia đình là yếu tố quan trọng đối với việc giáo dục trẻ. 2.2. Tôn trọng nhân cách trẻ. 2.3. Nghiêm khắc và khoan dung, độ lượng 2.4. Uy quyền của cha mẹ 2.5. Thống nhất mục đích giáo dục 2.6. Phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và đặc điểm cá nhân	2	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1 - Tham khảo học liệu 2,3,4,5	Lớp học	
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	- Bài tập trong học liệu hoặc do GV xây dựng - Thực hành	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập và thực hành	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và thực hành.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 3. Nội dung giáo dục trong gia đình		4			
Lý thuyết	3.1. Giáo dục hành vi đạo đức 3.2. Giáo dục thái độ, kỹ năng lao động 3.3. Giáo dục thể chất, thẩm mỹ	2	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1 - Tham khảo học liệu 2,3,4,5	Lớp học	
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Bài tập thực hành trong học liệu hoặc do GV xây dựng	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập và thực hành	Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (Chương 1, 2, 3)	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và thực hành.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
Chương 4. Phương pháp giáo dục trong gia đình		10			
Lý thuyết	4.1. Phương pháp giáo dục trong gia đình 4.1.1. Gương mẫu – nền tảng của mọi phương pháp giáo dục.	5	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.1.2. Phương pháp khuyến bảo, thuyết phục 4.1.3. Phương pháp rèn luyện thói quen 4.1.4. Phương pháp khen thưởng 4.1.5. Phương pháp kỉ luật, trách phạt 4.2. Các biện pháp giáo dục trong gia đình 4.2.1. Nhóm biện pháp hỗ trợ 4.2.2. Nhóm biện pháp xây dựng, phát triển tình cảm 4.2.3. Nhóm biện pháp rèn luyện, củng cố hành vi 4.2.4. Nhóm biện pháp kích thích, động viên		liệu 1 - Tham khảo học liệu 2,3,4,5		
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	- Bài tập tương ứng trong học liệu hoặc do GV xây dựng - Thực hành xử lý tình huống giáo dục trong gia đình	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập và thực hành	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và thực hành.	10	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập và thực hành	Thư viện, ở nhà	
Chương 5. Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục trẻ em		5			
Lý thuyết	5.1. Ý nghĩa của sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục trẻ em 5.2. Nội dung phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục trẻ em 5.3. Hình thức phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục trẻ em 5.4. Giải pháp tổ chức phối hợp giữa	2	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1 - Tham khảo học liệu 2,3,4,5		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục trẻ em				
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	- Bài tập tương ứng trong học liệu hoặc do GV xây dựng - Thực hành nhập xử lý tình huống phối hợp các lực lượng giáo dục trong việc giáo dục trẻ em.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập và thực hành	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập và thực hành.	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập và thực hành	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Dương Thùy Nhiên (2007), *Giáo dục gia đình*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Ngô Công Hoàn (2008), *Giáo dục gia đình*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội

[3] Luật Hôn nhân và gia đình (2009), Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				1	1	4
2	1		1		1	1	4
3			2		1	1	4
4	1		1		1	1	4

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
5	2				1	1	4
6			2		1	1	4
7	2				1	1	4
8		1	2		1	1	4
9	2				1	1	4
10	2				1	1	4
11	1		1		1	1	4
12			2		1	1	4
13			2		1	1	4
14	1		1		1	1	4
15			2		1	1	4
Tổng	13	1	16	0	15	15	60

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.
- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Gồm 2 câu: - Câu 1 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1. - Câu 2 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2.	60 phút	07

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

- Kỹ năng: Sinh viên hoàn thiện kỹ năng nghiên cứu biến đổi tôn giáo, tín ngưỡng. Xây dựng đề cương nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng từ cấp cơ sở đến cấp bộ, ngành..

- Thái độ: Có thái độ và nhận thức đúng về tôn giáo và diễn biến tôn giáo, vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội. Nhìn nhận đúng về các hành vi tôn giáo của giáo dân và tín đồ. Xem tôn giáo như một hình thức văn hóa.

4. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần nhằm cung cấp kiến thức cơ bản cho sinh viên về các kiến thức về quan điểm của các nhà khoa học, của Đảng và Nhà nước Việt Nam về tôn giáo, về sự hình thành, diễn biến của các hình thức tôn giáo và tín ngưỡng ở Việt Nam

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm, quan điểm được một số quan điểm Hiểu được quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam về tôn trọng tự do tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân.
CDR 2	Hiểu được bản chất, chức năng, vai trò về tôn giáo
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được học để lý giải các hiện tượng tinh thần, tôn giáo diễn ra trong đời sống. Vận dụng các quan điểm của Nhà nước Việt Nam trong giải quyết, giải thích các vấn đề nảy sinh trong công tác xã hội đối với những đối tượng, nhóm yếu thế trong xã hội.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng giải thích, phân tích các hiện tượng tôn giáo, hỗ trợ các đối tượng yếu thế về cung cấp thông tin, giải đáp quan điểm của Nhà nước Việt Nam về sự tự do tín ngưỡng tôn giáo. Đánh giá được các vấn đề thực tiễn tôn giáo mới nảy sinh trong xã hội để phân biệt được các tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận và tôn giáo hoạt động trái phép.
CDR 5	Có kỹ năng phát hiện, giải thích, đánh giá về tôn giáo; có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề tôn giáo trong cuộc sống.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có thái độ khách quan trong đánh giá các hiện tượng tôn giáo diễn ra trong đời sống, biết phê phán những hiện tượng sùng bái tôn giáo tiêu cực, xây dựng động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, sáng

	tạo, đáp ứng được những yêu cầu của nghề nghiệp được đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen tự học tập, tích cực trau dồi kiến thức, kỹ năng mới, không ngại khó ngại khổ, chủ động phối hợp làm việc theo nhóm.
CĐR 9	Có khả năng tìm tòi, nghiên cứu, tích lũy kiến thức, tiếp thu kiến thức ngoài giảng đường và đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề công tác xã hội.

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1: Một số quan điểm về tôn giáo	Bản chất về tôn giáo	2	1		2	1	1	2	1	1
	Quan điểm Mác xít về bản chất tôn giáo	2	1	1	2	1	1	2	1	1
	Nguồn gốc về tôn giáo	2	2	1	1	1	1	1	1	1
	Bản chất, chức năng, vai trò về tôn giáo	2	2	1	1	1	1	1	1	1
	Các hình thức tôn giáo trong lịch sử	2	1		2	1	1	1	1	1
Chương 2: Một số tôn giáo ở Việt Nam	Phật giáo ở Việt Nam	2	1		2	1		1		
	Công giáo ở Việt Nam	2	1		2	1			1	1
	Đạo tin lành ở Việt Nam	2		1	2	1		1		1
	Đạo hồi ở Việt Nam	2	1		1			1	1	

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	CĐ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
	Đạo Cao đài ở Việt Nam	2		1	2		1		1	
	Đạo hòa hòa Việt Nam	2	1		1		1	1	1	
	Nho giáo ở Việt Nam	2	1		2			1	1	1
	Kết luận chung về tôn giáo ở Việt Nam	2	1	1	2	1		2	1	

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Một số lý luận về tôn giáo	15			
Lý thuyết	1.1. Bản chất về tôn giáo 1.2. Quan điểm Mác xít về bản chất tôn giáo 1.3. Nguồn gốc về tôn giáo 1.4. Bản chất, chức năng, vai trò về tôn giáo 1.5. Các hình thức tôn giáo trong lịch sử	7	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	8	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 2		15			
	Chương 2: Một số tôn giáo ở Việt Nam	15			
Lý thuyết	2.1. Phật giáo ở Việt Nam 2.2. Công giáo ở Việt Nam 2.3. Đạo tin lành ở Việt Nam 2.4. Đạo hồi ở Việt Nam 2.5. Đạo Cao đài ở Việt Nam 2.6. Đạo hòa hòa Việt Nam 2.7. Nho giáo ở Việt Nam 2.8. Kết luận chung về tôn giáo ở Việt Nam	7	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, seminar	Nhiệm vụ do GV xây dựng	7	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên	1			

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Trần Đăng Sinh, Đào Đức Doãn, Tôn giáo học đại cương, NXB Đại học Sư Phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Duy Hình (2007), *Một số bài viết về tôn giáo học*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[3]<https://tailieu.vn/doc/giao-trinh-ton-giao-hoc-dai-cuong-hoang-ngoc-vinh-1601533.html>

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	1		1		2	2	6
5				2	2	2	6
6				2	2	2	6
7				2	2	2	6
8	1			1	2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15		1	1		2	2	6
Tổng cộng	14	1	8	7	30	30	90

9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

10. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

* Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết và các hình thức kiểm tra khác (nếu cần).

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung tín chỉ 2 (5 điểm)	60	15	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tâm lý học giao tiếp xã hội

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đoàn Thị Cúc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email:
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học

- Tên học phần: Tâm lý học giao tiếp xã hội
- Mã học phần: TL2.1.018.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 14 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý - Giáo dục & Công tác xã hội

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: SV cần nắm được kiến thức về các lý thuyết giao tiếp, hành vi, kỹ năng giao tiếp và các đặc điểm giao tiếp của các nhóm xã hội và những yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến giao tiếp của con người trong xã hội.

- Kỹ năng: Sinh viên có một số kỹ năng giao tiếp cơ bản nhất như: nói, viết, nghe, thuyết phục, điều khiển quá trình giao tiếp, kỹ năng giao tiếp với cá nhân, với nhóm, kỹ năng giao tiếp qua phương tiện truyền thông, ngoại giao, giao tiếp với công chúng, kỹ năng phân tích đánh giá tình huống, sử dụng các phương tiện giao tiếp.

- Thái độ: Sau khi học xong môn học, sinh viên có nhận thức rõ về vai trò của vấn đề giao tiếp trong cuộc sống, có ý thức vận dụng những tri thức về giao tiếp trong công tác xã hội một cách hiệu quả.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề chung về tâm lí học giao tiếp gồm đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, các lí thuyết nghiên cứu, các hành vi giao tiếp, phong cách giao tiếp, các nguyên tắc giao tiếp.
CDR 2	Hiểu biết được đặc điểm giao tiếp trong các nhóm xã hội, giao tiếp liên cá nhân, giao tiếp đại chúng, giao tiếp đối ngoại, những kỹ năng giao tiếp trong xã hội
CDR 3	Vận dụng kiến thức đã được trang bị vào việc phân tích, giải thích, xử lí các tình huống giao tiếp trong các hoàn cảnh cụ thể phù hợp với các đặc điểm văn hóa, dân tộc và đối tượng giao tiếp trong xã hội.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR4	Có kỹ năng vận dụng các nguyên tắc giao tiếp, phong cách giao tiếp, hành vi giao tiếp trong các hoàn cảnh giao tiếp cụ thể; đối với từng nhóm xã hội cụ thể.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích, đánh giá, xử lí các tình huống giao tiếp, hành vi giao tiếp, phong cách giao tiếp của các nhóm đối tượng giao tiếp khác nhau.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Phát triển các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình...
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có thái độ tích cực, tự tin trong các hoạt động giao tiếp đối với các nhóm xã hội khác nhau và các tình huống giao tiếp khác nhau.

CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Bồi dưỡng hứng thú, lòng say mê trong học tập, công tác.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	CDR 6	C Đ R 7	C Đ R 8	CD R 9
Chương 1: Những vấn đề chung về tâm lý học giao tiếp	1.1. Đối tượng nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học giao tiếp	2	1	1			1	1	1	1
	1.2. Các lý thuyết nghiên cứu về giao tiếp	2					1	1	1	1
	1.3. Hành vi giao tiếp	2	1	2			1	1	1	1
	1.4. Phong cách giao tiếp	2	1	2	1	1	1	1	1	1
	1.5. Các nguyên tắc giao tiếp	2	1	2	1	1	1	1	1	1
Chương 2: Giao tiếp trong nhóm xã hội	2.1. Nghĩa và sự truyền đạt nghĩa	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	2.2. Đặc điểm giao tiếp trong nhóm	1	2	2	2	2	2	2	2	1
	2.3. Cấu trúc của nhóm và quá trình giao tiếp	1	2	2	2	2	2	2	2	1
	2.4. Các hình thức giao tiếp trong nhóm	1	2	2	2	2	2	2	2	1
Chương 3: Giao tiếp liên cá nhân, giao tiếp đại chúng, giao tiếp đối ngoại	3.1. Giao tiếp liên cá nhân	1	2	2	2	2	2	2	1	1
	3.2. Giao tiếp giữa cá nhân với nhóm	1	2	2	2	2	2	2	1	1
	3.3. Giao tiếp giữa nhóm và nhóm	1	2	2	2	2	2	2	1	1
	3.4. Giao tiếp qua các phương tiện truyền thông	1	2	2	2	2	2	2	1	1
	3.5. Ảnh hưởng của phương tiện truyền	1	1	1	2	1	2	2	2	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
	thông đến hành vi và các mối quan hệ của cá nhân, nhóm xã hội									
	3.6. Hành vi của chủ thẻ và khách thẻ trong giao tiếp	1	1	1	2	1	2	2	2	1
	3.7. Đặc điểm giao tiếp với những nhân vật và các tình huống đặc biệt	1	2	2	2	2	2	2	1	1
	3.8. Quà tặng	1	1	1	2	1	2	2	2	1
	3.9. Giao tiếp thư từ và công việc	1	2	2	2	2	2	2	1	1
Chương 4: Kỹ năng giao tiếp xã hội	4.1. Khái niệm, phân loại kỹ năng giao tiếp	1	1	1			1	1	1	1
	4.2. Một số kỹ năng cơ bản trong giao tiếp	1	2	2	2	2	2	2	2	1
	4.3. Tự nhận thức bản thân và sự cởi mở trong giao tiếp		1	1	1	1	1	1	1	1
	4.4. Sự hình thành và rèn luyện kỹ năng giao tiếp		1	1	1	1	1	1	1	1
	4.5. Những vấn đề cần thiết khi nói trước công chúng	1	1	1	2	2	1	1	1	1
Chương 5: Đặc điểm giao tiếp của các nhóm xã hội	5.1. Đặc điểm giao tiếp của người Việt Nam	1	2	2	2	2	2	2	2	1
	5.2. Đặc điểm giao tiếp của nhóm nông dân	1	2	2	2	2	2	2	2	1
	5.3. Đặc điểm giao tiếp của nhóm công nhân	1	2	2	2	2	2	2	2	1
	5.4. Đặc điểm giao tiếp của nhóm trí thức	1	2	2	2	2	2	2	2	1
	5.5. Một số đặc điểm giao tiếp của người nước ngoài	1	2	2	2	2	2	2	2	1

Nội dung học phần			Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
	5.6. Ảnh hưởng của ngôn ngữ phong tục, tập quán trong giao tiếp	1	1	1	1	1	1	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp các kiến thức lý luận và thực tiễn về giao tiếp, hành vi, các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong môi trường xã hội, các kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp có hiệu quả trong học tập và cuộc sống.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1: Những vấn đề chung về tâm lý học giao tiếp	3			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học giao tiếp 1.2. Các lý thuyết nghiên cứu về giao tiếp 1.3. Hành vi giao tiếp 1.4. Phong cách giao tiếp 1.5. Các nguyên tắc giao tiếp	2	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2: Giao tiếp trong nhóm xã hội	6			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1. Nghĩa và sự truyền đạt nghĩa 2.2. Đặc điểm giao tiếp trong nhóm 2.3. Cấu trúc của nhóm và quá trình giao tiếp 2.4. Các hình thức giao tiếp trong nhóm	4	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, seminar	Nhiệm vụ do GV xây dựng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Giao tiếp liên cá nhân, giao tiếp đại chúng, giao tiếp đối ngoại	6			
Lý thuyết	3.1. Giao tiếp liên cá nhân 3.2. Giao tiếp giữa cá nhân với nhóm 3.3. Giao tiếp giữa nhóm và nhóm 3.4. Giao tiếp qua các phương tiện truyền thông 3.5. Ảnh hưởng của phương tiện truyền thông đến hành vi và các mối quan hệ của cá nhân, nhóm xã hội 3.6. Hành vi của chủ thể và khách thể trong giao tiếp 3.7. Đặc điểm giao tiếp với những nhân vật và các tình huống đặc biệt 3.8. Quà tặng 3.9. Giao tiếp thư từ và công việc	3	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	
Bài tập, thảo luận,	Nhiệm vụ do GV xây dựng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
seminar			giải bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nhiệm vụ theo yêu cầu GV	1			
Tín chỉ 2		15			
	Chương 4: Kỹ năng giao tiếp xã hội	7			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm, phân loại kỹ năng giao tiếp 4.2. Một số kỹ năng cơ bản trong giao tiếp 4.3. Tự nhận thức bản thân và sự cởi mở trong giao tiếp 4.4. Sự hình thành và rèn luyện kỹ năng giao tiếp 4.5. Những vấn đề cần thiết khi nói trước công chúng 4.5.1 Chuẩn bị bài diễn văn 4.5.2 Sử dụng ngôn ngữ 4.5.3 Giọng nói 4.5.4 Trang phục, cử chỉ, tư thế thân thể	4	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Đặc điểm giao tiếp của các nhóm xã hội	8			
Lý thuyết	5.1. Đặc điểm giao tiếp của người Việt Nam 5.2. Đặc điểm giao tiếp của nhóm nông dân	4	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.3. Đặc điểm giao tiếp của nhóm công nhân 5.4. Đặc điểm giao tiếp của nhóm trí thức 5.5. Một số đặc điểm giao tiếp của người nước ngoài 5.6. Ảnh hưởng của ngôn ngữ phong tục, tập quán trong giao tiếp		3,4,5		
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do Trường Đại học Tân Trào biên soạn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Tuấn Lộ (2016), Tâm lý học giao tiếp, NXB ĐH Mở, TPHCM.

[3]. Đoàn Thị Cúc (2016), Phát triển môi trường giao tiếp, NXB Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.

[4]. Nguyễn Bá Minh (2013), *Giáo trình nhập môn khoa học giao tiếp*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1			1	2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
3	2				2	2	6
4	1			1	2	2	6
5	1			1	2	2	6
6	2				2	2	6
7				2	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1			1	2	2	6
11				2	2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14				2	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	17	1		12	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kỳ: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

* Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết và các hình thức kiểm tra khác (nếu cần).

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung tín chỉ 2 (5 điểm)	60	15	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Công tác xã hội nhóm

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đoàn Thị Cúc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0979251987; doancuc1987@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác xã hội nhóm
- Mã học phần: TL2.1.031.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Nhập môn Công tác xã hội
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 25 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa TLGD & CTXH

3. Mục tiêu của học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác xã hội nhóm, tác động của nhóm nhỏ đối với việc thay đổi hành vi cá nhân, các vai trò được thể hiện trong nhóm cũng như các giai đoạn phát triển của nhóm, các phương pháp, nguyên tắc và kỹ năng tiến hành công tác xã hội nhóm trong những trường hợp đối tượng cụ thể. Hình thành phát triển kỹ năng lãnh đạo nhóm, thành lập nhóm, kỹ năng lắng nghe, quan

sát, đánh giá nhóm. Giúp sinh viên có ý thức nghiêm túc, khoa học đối với phương pháp công tác xã hội với nhóm, đồng thời có thái độ khách quan, tinh thần tích cực trong quá trình tiến hành áp dụng phương pháp trong thực tế.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về công tác xã hội nhóm, vai trò của nhóm nhỏ trong phương pháp CTXH, các loại hình nhóm, các đặc điểm của CTXH với nhóm.
CDR 2	Hiểu được một số lý thuyết cơ bản ứng dụng trong công tác xã hội nhóm, các bước thực hiện trong tiến trình công tác xã hội nhóm
CDR 3	Hiểu được các phương pháp, nguyên tắc và kỹ năng, kỹ thuật tiến hành công tác xã hội nhóm trong những trường hợp cụ thể.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng can thiệp giúp điều hòa sinh hoạt nhóm nhằm đạt được những mục tiêu xã hội theo kế hoạch đã dự định, hình thành và phát triển kỹ năng lãnh đạo nhóm, thành lập nhóm, kỹ năng lắng nghe, quan sát, đánh giá nhóm.
CDR 5	Thành thạo một số kỹ năng và kỹ thuật cơ bản trong công tác xã hội nhóm
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có cách thể hiện chân thành, cởi mở, thấu cảm, biết cách lắng nghe một cách tích cực, biết sử dụng các yếu tố: Tạo niềm hi vọng, Bộc lộ bản thân, Tìm kiếm sự tương đồng... trong can thiệp nhóm một cách linh hoạt, hợp lý.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có thái độ nghiêm túc, tự giác, tích cực trong quá trình học tập, có ý thức rèn luyện những kỹ năng cần thiết trong công tác xã hội nhóm.
CDR 8	Có thái độ khách quan, tinh thần tích cực trong quá trình tiến hành áp dụng phương pháp trong thực tế.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐR 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9
Chương 1: Một số vấn đề chung về công tác xã hội nhóm	Nhóm và các giai đoạn phát triển của nhóm	2						1	1	1
	Khái niệm công tác xã hội nhóm.	1								
	Đặc trưng của công tác xã hội nhóm	2								
	Tầm quan trọng của công tác xã hội nhóm	1							1	1
	Giá trị đạo đức của công tác xã hội nhóm	2			1				1	1
	Các mô hình tiếp cận trong công tác xã hội nhóm	2					1	1	1	1
	Phân loại nhóm trong công tác xã hội	2		1	1			1	1	1
Chương 2: Công cụ sử dụng trong công tác xã hội nhóm	Một số lý thuyết cơ bản ứng dụng trong công tác xã hội nhóm		2					1	1	1
	Năng động nhóm		1		2		1	1	1	1
	Các yếu tố sử dụng trong can thiệp nhóm		2		1		1		1	
Chương 3: Tiến trình công tác xã hội nhóm	Khái niệm tiến trình công tác xã hội nhóm		2					1	1	1
	Các giai đoạn trong tiến trình công tác xã hội nhóm		2					1	1	1
Chương 4: Kỹ năng và kỹ thuật trong công tác xã hội nhóm	Một số kỹ năng trong công tác xã hội nhóm			2		2		1	1	1
	Một số kỹ thuật tác nghiệp trong công tác xã hội nhóm			2		2	1	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần giới thiệu một cách tổng thể về sự hình thành và phát triển công tác xã hội với nhóm. Các giá trị và nguyên tắc, vai trò, nhiệm vụ của người nhân viên công tác xã hội nhóm. Các kỹ năng và kỹ thuật áp dụng trong quá trình tiến hành.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1: Một số vấn đề chung về công tác xã hội nhóm		7			
Lý thuyết	1.1. Nhóm và các giai đoạn phát triển của nhóm 1.2. Khái niệm công tác xã hội nhóm. 1.3. Đặc trưng của công tác xã hội nhóm 1.4. Tầm quan trọng của công tác xã hội nhóm 1.5. Giá trị đạo đức của công tác xã hội nhóm 1.6. Các mô hình tiếp cận trong công tác xã hội nhóm 1.6.1. Mô hình phòng ngừa 1.6.2. Mô hình chữa trị 1.6.3. Mô hình phát triển 1.7. Phân loại nhóm trong công tác xã hội 1.7.1. Nhóm can thiệp 1.7.2. Nhóm nhiệm vụ	4	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
Chương 2: Công cụ sử dụng trong công tác xã hội nhóm		8			
Lý thuyết	2.1. Một số lý thuyết cơ bản ứng dụng trong công	3	Chuẩn bị trước tài liệu.	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>tác xã hội nhóm</p> <p>2.2. Năng động nhóm</p> <p>2.2.1. Tương tác nhóm</p> <p>2.2.2. Cố kết nhóm</p> <p>2.2.3. Kiểm soát nhóm</p> <p>2.2.4. Chuẩn mực nhóm</p> <p>2.2.5. Văn hóa nhóm</p> <p>2.2.6. Xung đột nhóm</p> <p>2.2.7. Hợp tác nhóm và cạnh tranh nhóm</p> <p>2.3. Các yếu tố sử dụng trong can thiệp nhóm</p> <p>2.3.1. Tạo niềm hi vọng</p> <p>2.3.2. Tự nhận thức</p> <p>2.3.3. Học tập từ sự tương tác</p> <p>2.3.4. Tìm kiếm sự tương đồng trong trải nghiệm</p> <p>2.3.5. Chấp nhận</p> <p>2.3.6. Bộc lộ bản thân</p> <p>2.3.7. Thử nghiệm thực tế</p>		- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	học	
Bài tập, thảo luận, seminar	Nhiệm vụ do GV xây dựng	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
Chương 3: Tiến trình công tác xã hội nhóm		15			
Lý thuyết	<p>1. Khái niệm tiến trình công tác xã hội nhóm</p> <p>2. Các giai đoạn trong tiến trình công tác xã hội nhóm</p> <p>2.1. Giai đoạn chuẩn bị và</p>	6	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>thành lập nhóm</p> <p>2.2. Giai đoạn nhóm bắt đầu hoạt động</p> <p>2.3. Giai đoạn can thiệp/Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>2.4. Giai đoạn kết thúc</p>				
Bài tập, thảo luận, seminar	Nhiệm vụ do GV xây dựng	8	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nhiệm vụ theo yêu cầu GV	1			
Tín chỉ 3		15			
Chương 4: Kỹ năng và kỹ thuật trong công tác xã hội nhóm		15			
Lý thuyết	<p>4.1. Một số kỹ năng trong công tác xã hội nhóm</p> <p>4.1.1. Kỹ năng lãnh đạo nhóm</p> <p>4.1.2. Kỹ năng tạo lập liên hệ giữa các cá nhân</p> <p>4.1.3. Kỹ năng thấu cảm</p> <p>4.1.4. Kỹ năng điều phối</p> <p>4.1.5. Kỹ năng bộc lộ</p> <p>4.1.6. Kỹ năng lắng nghe tích cực</p> <p>4.2. Một số kỹ thuật tác nghiệp trong công tác xã hội nhóm</p> <p>4.2.1. Kỹ thuật giúp vận động thay đổi không khí trị liệu</p> <p>4.2.2. Kỹ thuật giúp các thành viên nhận biết, thể hiện suy nghĩ, tình cảm, sự sáng tạo</p>	6	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.2.3. Kỹ thuật vẽ sơ đồ tương tác nhóm 4.2.4. Kỹ thuật sử dụng trong việc lấy ý kiến của cả nhóm 4.5. Thực hành				
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	9	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Thị Thái Lan (2008), *Giáo trình Công tác xã hội nhóm*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] <https://www.slideshare.net/foreman/sch-v-ctxh-nhm>

[3] Bộ LĐ, TB và XH (2016), *Công tác xã hội nhóm* (Tài liệu hướng dẫn thực hành cấp cơ sở).

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	1		2		3	3	9
3	2		1		3	3	9
4	1		2		3	3	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
5				3	3	3	9
6	3				3	3	9
7	3				3	3	9
8		1	2		3	3	9
9				3	3	3	9
10			3		3	3	9
11	3				3	3	9
12	3				3	3	9
13			3		3	3	9
14				3	3	3	9
15				3	3	3	9
Tổng cộng	19	1	13	12	30	30	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Gồm 2 câu: - Câu 1 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1. - Câu 2 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2.	60 phút	07

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

- Kiến thức: Hiểu được khái niệm dự án, các mô hình dự án, các yếu tố của dự án, các điều kiện để xây dựng dự án và các bước xây dựng dự án trong phát triển cộng đồng.

- Kỹ năng: Bước đầu hình thành cho sinh viên kỹ năng thiết kế một dự án phát triển cộng đồng ngoài ra, môn học cũng giúp cho sinh viên được rèn luyện các kỹ năng mềm.

- Thái độ: Môn học giúp sinh viên có tư duy hệ thống, tinh thần chủ động, tích cực trong công tác trợ giúp cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được khái niệm dự án, các mô hình dự án.
CDR 2	Hiểu biết được các yếu tố của dự án, các điều kiện để xây dựng dự án và các bước xây dựng dự án trong phát triển cộng đồng.
CDR 3	Vận dụng kiến thức đã được trang bị vào làm các bài tập, để xây dựng dự án trong phát triển cộng đồng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR4	Có kỹ năng giải thích được một số vấn đề về liên quan đến dự án trong phát triển cộng đồng; các quan điểm, chính sách về dự án trong phát triển cộng đồng, các yếu tố ảnh hưởng đến dự án trong phát triển cộng đồng; một số vấn đề về dự án trong phát triển cộng đồng hiện nay.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích, đánh giá, có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề về dự án trong phát triển cộng đồng.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Phát triển các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình...
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có tinh thần chủ động, tích cực trong công tác trợ giúp cộng đồng. Có ý thức áp dụng những kiến thức, kỹ năng đã được học vào việc nâng cao sức khỏe cộng đồng.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Bồi dưỡng hứng thú, lòng say mê trong học tập, công tác.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
		Kiến thức	Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức		Cứng		Mềm					
		C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	CDR 6	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R		R	R	R
		1	2	3	4	5		7	8	9

Nội dung học phần				Chuẩn đầu ra						
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	CĐR 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1. Những vấn đề chung	1.1. Khái niệm về dự án	2	1	2	2	2	1	2	1	1
	1.2. Tiến trình của dự án	1	2	2	2	2	2	2	1	1
	1.3. Các yếu tố cần thiết của một dự án	1	2	2	2	2	2	2	1	1
Chương 2. Một số kỹ năng trong thiết kế dự án	2.1. Khảo sát nhu cầu	1	2	2	2	2	1	2	1	1
	2.2. Phân tích vấn đề	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	2.3. Xác định mục tiêu	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	2.4. Lập kế hoạch hoạt động	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	2.5. Dự trù kinh phí	1	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 3. Thực hành thiết kế dự án	Khảo sát nhu cầu	1	2	2	2	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung môn học

Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về: khái niệm dự án, các mô hình dự án, các cách tiếp cận của dự án, các yếu tố cần thiết cho một dự án, tiến trình xây dựng dự án, các yêu cầu cần có của một hồ sơ dự án, kỹ năng viết và trình bày dự án.

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1. Những vấn đề chung	15			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm về dự án 1.1.1. Dự án phát triển cộng đồng 1.1.2. Đặc điểm của dự án 1.1.3. Các loại dự án 1.1.4. Sự khác biệt giữa dự án với chương trình và kế hoạch 1.2. Tiến trình của dự án	7		Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2.1. Tìm hiểu cộng đồng 1.2.2. Xác định nhu cầu và mục tiêu 1.2.3. Xác định chiến lược 1.2.4. Viết dự án 1.2.5. Thực hiện dự án 1.2.6. Giám sát, theo dõi dự án 1.2.7. Lượng giá dự án 1.3. Các yếu tố cần thiết của một dự án 1.3.1. Nhu cầu 1.3.2. Ý tưởng 1.3.3. Năng lực chuyên môn 1.3.4. Các nguồn lực				
Bài tập	Thảo luận, thuyết trình về các vấn đề lý thuyết đã học trên lớp.	8	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên.		
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập tình huống. 	30	Làm bài tập ở cuối các chương trong học liệu và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
Tín chỉ 2		15			
	Chương 2. Một số kĩ năng trong thiết kế dự án	15			
Lí thuyết	2.1. Khảo sát nhu cầu 2.2. Phân tích vấn đề 2.3. Xác định mục tiêu 2.4. Lập kế hoạch hoạt động	7			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.5. Dự trù kinh phí				
Bài tập	Thảo luận hoặc làm các bài tập theo yêu cầu của giảng viên	7			
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập tình huống. 	30	Làm bài tập ở cuối các chương trong học liệu và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
Kiểm tra	Nội dung thuộc về tín chỉ 1, 2	1			
Tín chỉ 3		15			
	Chương 3. Thực hành thiết kế dự án	15			
Thực tế	Khảo sát nhu cầu	6	SV chọn một vấn đề mình quan tâm để tìm hiểu, xây dựng dự án (theo nhóm)		
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích vấn đề - Lập chiến lược - Xác định mục tiêu - Lập kế hoạch hoạt động - Lên dự trù kinh phí 	9	<p>SV làm việc theo nhóm và trình bày ý tưởng của mình trên lớp.</p> <p>Giảng viên và các thành viên nhóm khác nhận xét, đóng góp ý tưởng và chỉnh sửa.</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	Bài tập theo hướng dẫn của giảng viên	30	Mỗi nhóm xây dựng một dự án.		

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Hữu Nhân (2004), *Giáo trình Phát triển cộng đồng*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Hữu Hồng (2008), *Bài giảng phát triển cộng đồng*, Nxb Đại học Nông lâm Thái Nguyên.

[3] Bộ LĐ, TB và XH (2016), *Phát triển cộng đồng (Tài liệu hướng dẫn thực hành cơ sở)*.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	1		2		3	3	9
4			3		3	3	9
5			3		3	3	9
6	3				3	3	9
7	3				3	3	9
8	1	1	1		3	3	9
9			1	2	3	3	9
10			3		3	3	9
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
Tổng cộng	14	1	28	2	45	45	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

9.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

9.2. Bài tập dành cho nhóm: sản phẩm là một hồ sơ dự án: 50%

9.3. Bài thu hoạch của từng SV: 50%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

- Kỹ năng: Phát triển kỹ năng truyền thông bằng lời và viết theo cung cách phù hợp với cơ sở thực tập, với chính sách, thủ tục của cơ sở và những mong đợi của việc thực hành nghề nghiệp. Xem xét các giá trị cá nhân và nghề nghiệp - những tác động của nó vào tiến trình giúp đỡ.

- Thái độ: Hướng dẫn cho người học cách thức xử sự với thân chủ như một đối tượng đặc biệt của Công tác xã hội; với cộng đồng những người làm CTXH như một nhóm xã hội, trong đó có bản thân mình (sinh viên), như một nhóm nhỏ của cộng đồng này.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Công tác xã hội cá nhân chuyên nghiệp, vai trò, trách nhiệm của sinh viên, của người tham gia trong đợt thực hành, các thủ tục thực hành, thực hành tại cơ sở.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản, những kiến thức cơ bản về vai trò của những người làm CTXH trong việc cung cấp dịch vụ
CDR 2	Hiểu được vai trò, trách nhiệm của những người tham gia trong đợt thực tập, thực hành Công tác xã hội cá nhân. Hiểu được các mối liên hệ giữa lý thuyết và thực hành công tác xã hội cá nhân.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các vấn đề công tác xã hội cá nhân nơi thực hành. Những yêu cầu về mặt thủ tục, công tác hướng dẫn và hoàn thiện đánh giá kết quả thực hành công tác xã hội cá nhân.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng ứng dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề của các đối tượng yếu thế tại nơi thực hành như tham vấn, khảo sát thực trạng, đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch làm việc và các vấn đề thực tiễn khác do cơ sở thực hành đặt ra.
CDR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá nhu cầu của các đối tượng yếu thế, có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề. Vận dụng các phương pháp để can thiệp hỗ trợ những người yếu thế tại cộng đồng, nơi thực hành.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết cách giao tiếp, làm việc nơi công sở, cộng đồng, đúc kết kinh nghiệm thực tiễn để hình thành tư duy lôgic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập và giải quyết các vấn đề thực tiễn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có thái độ nghiêm túc, cầu thị nơi thực hành, có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp tự học khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên môn được đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc đúng giờ, chủ động phối hợp với giảng viên, kiểm huấn viên khi thực hành, tôn trọng những người yếu thế ở cộng

	đồng dân cư; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu khoa học.
CĐR 9	Có khả năng tự học, tích cực bồi dưỡng kiến thức, đưa ra được các bài học ý nghĩa đối với bản thân trong quá trình thực hành nghề nghiệp, tạo lập các giá trị cốt lõi của nhân viên công tác xã hội.

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1 Khái quát chung	Khái luận về thực hành CTXH chuyên nghiệp.	2	1		1	1	1	2	1	
	Mục đích và yêu cầu của thực tập thực hành CTXH cá nhân.	2	1	1	2	1	1	2	1	
Chương 2 Những quy định chung đối với sinh viên	Những tiêu chuẩn mà sinh viên cần phải đạt để hoàn thành tốt đợt thực tập thực hành CTXH.	2	1		2	1		1	2	
	Các tiêu chuẩn để đánh giá đợt thực tập thực hành CTXH tốt (mong đợi của giáo viên/kiểm huấn viên, mong đợi của người học, giai đoạn định hướng tại cơ sở)	2	1	1	2	1	1	2	1	
	Các qui định chấm dứt thực tập trước thời hạn	2	1	1	2	1	1	1	2	
Chương 3. Vai trò, trách nhiệm của những người tham gia trong đợt thực tập, thực hành	Vai trò, trách nhiệm của Bộ môn CTXH	2	1	2	2	1	1	2	1	2
	Vai trò, trách nhiệm của giáo viên.	1			2	1	1	1	1	
	Vai trò, trách nhiệm của Kiểm huấn viên	2	1	2	2	1	1	2		2
	Vai trò, trách nhiệm của sinh viên.	2	1	2	2	1	1	1	1	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐ Đ R 1	CĐ Đ R 2	CĐ Đ R 3	CĐ Đ R 4	CĐ Đ R 5	CĐ Đ R 6	CĐ Đ R 7	CĐ Đ R 8	CĐ Đ R 9
Công tác xã hội cá nhân	Vai trò, trách nhiệm của điều phối viên trong lượng giá tiến trình thực tập thực hành CTXH.	2	1		2	1	1	2	2	1
Chương 4. Cơ sở thực tập thực hành Công tác xã hội	Cơ sở thực tập thực hành CTXH (Bệnh viện, trường học, nhóm yếu thế của cộng đồng).	2	1	1	2	1		2	2	
	Vai trò trách nhiệm của những cơ sở thực tập thực hành CTXH.	2	1		2			1	1	
Chương 5 Các thủ tục thực tập	Các lĩnh vực quan tâm của sinh viên trong đợt thực tập thực hành CTXH.									
	Những hướng dẫn sinh viên/người học khi đến làm việc tại cơ sở.	2	1		2	1		1	2	
	Những yêu cầu của bài thu hoạch cuối đợt thực tập	2	1	1	2	1	1	2	1	1
	Những yêu cầu của bài tự lượng giá thực tập của sinh viên/người học.	2	1	1	2	1		1	1	1
	Những đánh giá của kiểm huấn viên sau khi sinh viên/người học kết thúc đợt thực tập thực hành CTXH.	2	1	1	2		1	2	1	1
	Những yêu cầu của bài báo cáo thực tập	2	1		2	1		2	1	
Phần 2 Thực hành Công tác xã hội cá nhân	Giai đoạn trước khi xuống cơ sở thực tập: Tập dượt lại những lý thuyết, công cụ cơ bản đó học thông qua những bài tập sắm vai trên lớp.	2	1	1	2	1	1	2	1	

Nội dung học phần				Chuẩn đầu ra						
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	CĐ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
nhân tại cơ sở	Giai đoạn xuống cơ sở thực tập: Vận dụng những lý thuyết, công cụ đã học vào can thiệp những tình huống cụ thể của đời sống xã hội.	1	1	1	2	1		2	1	1
Thực hành tại cơ sở thực tập	Đọc các phần lý thuyết liên quan, vận dụng các kỹ năng vào thực tế tại cơ sở thực tập như: Tham vấn, hỗ trợ cộng đồng, nhóm yếu thế (người cao tuổi, phụ nữ bị bạo hành, buôn bán, người nhiễm HIV/AIDS).	2	1	1	2	2	1	2	1	1

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Phần 1. Cơ sở khoa học trong thực tập, thực hành Công tác xã hội cá nhân chuyên nghiệp				
	Chương 1 Khái quát chung	1			
Lý thuyết	1.1. Khái luận về thực hành CTXH chuyên nghiệp. 1.2. Mục đích và yêu cầu của thực tập thực hành CTXH cá nhân.	1	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	Chương 2 Những quy định chung đối với sinh viên	1			
Lý thuyết	2.1. Những tiêu chuẩn mà sinh viên cần phải đạt để hoàn	5	- Đọc trước phần lý thuyết tương	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>thành tốt đợt thực tập thực hành CTXH.</p> <p>2.2. Các tiêu chuẩn để đánh giá đợt thực tập thực hành CTXH tốt (mong đợi của giáo viên/kiểm huấn viên, mong đợi của người học, giai đoạn định hướng tại cơ sở)</p> <p>2.3. Các qui định chấm dứt thực tập trước thời hạn</p>		ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	2	Sau khi tự đọc và học sinh viên chỉ rõ được các vấn đề cần giải đáp. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Vai trò, trách nhiệm của những người tham gia trong đợt thực tập, thực hành Công tác xã hội cá nhân	2			
Lý thuyết	<p>3.1 Vai trò, trách nhiệm của Bộ môn CTXH</p> <p>3.2 Vai trò, trách nhiệm của giáo viên.</p> <p>3.3 Vai trò, trách nhiệm của Kiểm huấn viên</p> <p>3.3 Vai trò, trách nhiệm của sinh viên.</p> <p>3.4 Vai trò, trách nhiệm của điều phối viên trong lượng giá tiến trình thực tập thực hành CTXH.</p>	2	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2, 3, 6.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước các phần lý thuyết tương ứng chương 3 trong học liệu đã cho.	4	- Đọc trước lý thuyết, vận dụng lý thuyết vào giải quyết các bài tập và biết vận dụng vào cuộc sống.		
	Chương 4. Cơ sở thực tập	1			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thực hành Công tác xã hội				
Lý Thuyết	4.1. Cơ sở thực tập thực hành CTXH (Bệnh viện, trường học, nhóm yếu thế của cộng đồng). 4.2. Vai trò trách nhiệm của những cơ sở thực tập thực hành CTXH.	1	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng với học liệu đã cho.	2	- Đọc trước lý thuyết và nắm vững kiến thức để giải quyết được bài tập theo yêu cầu, chỉ ra được các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Các thủ tục thực tập	2			
Lý thuyết	5.1. Các lĩnh vực quan tâm của sinh viên trong đợt thực tập thực hành CTXH. 5.2. Những hướng dẫn sinh viên/người học khi đến làm việc tại cơ sở. 5.3. Những yêu cầu của bài thu hoạch cuối đợt thực tập 5.4. Những yêu cầu của bài tự lượng giá thực tập của sinh viên/người học. 5.5. Những đánh giá của kiểm huấn viên sau khi sinh viên/người học kết thúc đợt thực tập thực hành CTXH. 5.6. Những yêu cầu của bài báo cáo thực tập				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng với học liệu đã cho.	2	- Đọc trước lý thuyết và nắm vững kiến thức để giải quyết được bài tập theo yêu cầu, chỉ ra được	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			các vấn đề cần giải đáp.		
	Phần 2 Thực hành Công tác xã hội cá nhân tại cơ sở	1			
Lý thuyết	<p>1. Giai đoạn trước khi xuống cơ sở thực tập: Tập dượt lại những lý thuyết, công cụ cơ bản đó học thông qua những bài tập sắm vai trên lớp.</p> <p>2. Giai đoạn xuống cơ sở thực tập: Vận dụng những lý thuyết, công cụ đã học vào can thiệp những tình huống cụ thể của đời sống xã hội.</p>	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng với học liệu đã cho và chuẩn bị các điều kiện để xuống cơ sở thực tập.	2	- Đọc trước lý thuyết và nắm vững kiến thức để giải quyết được các vấn đề thực tiễn tại cơ sở, chỉ ra được các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà, tại cơ sở thực tập	
	Thực hành tại cơ sở thực tập	7			
Thực hành	Đọc các phần lý thuyết liên quan, vận dụng các kỹ năng vào thực tế tại cơ sở thực tập như: Tham vấn, hỗ trợ cộng đồng, nhóm yếu thế (người cao tuổi, phụ nữ bị bạo hành, buôn bán, người nhiễm HIV/AIDS).	7	- Nắm vững kiến thức để giải quyết được các tình huống, các trường hợp thực tế theo yêu cầu.	Tại cơ sở thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc và nắm vững lý thuyết và chuẩn bị các điều kiện để xuống cơ sở thực tập.	14	- Lựa chọn những trường hợp, những vấn đề cần hỗ trợ, Đưa ra các phương án giải quyết được yêu cầu thực tiễn tại cơ sở.	Thư viện, ở nhà, tại cơ sở thực tập	
Tín chỉ 2+3		30			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Thực hành tại cơ sở thực tập	30			
Thực hành	Đọc các phần lý thuyết liên quan, vận dụng các kỹ năng vào thực tế tại cơ sở thực tập như: Tham vấn, hỗ trợ cộng đồng, nhóm yếu thế (người cao tuổi, phụ nữ bị bạo hành, buôn bán, người nhiễm HIV/AIDS).	30	- Nắm vững kiến thức để giải quyết được các tình huống thực tế theo yêu cầu.	Tại cơ sở thực hành	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc và nắm vững lý thuyết và chuẩn bị các điều kiện để xuống cơ sở thực tập.	60	- Lựa chọn những trường hợp, những vấn đề cần hỗ trợ, Đưa ra các phương án giải quyết được yêu cầu thực tiễn tại cơ sở.	Thư viện, ở nhà, tại cơ sở thực tập	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai (Đồng chủ biên), (2011), *Giáo trình Công tác xã hội cá nhân và gia đình*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội. (<http://tailieudientu.Irc.tnu.edu.vn/chi-tiet/tai-lieu-72602.html> tài liệu số).

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Mai Thị Kim Thanh (2011), *Giáo trình nhập môn công tác xã hội*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
2	3				3	3	9
3	2		1		3	3	9
4					3	3	9
5			3		3	3	9
6			3		3	3	9
7			3		3	3	9
8			3		3	3	9
9			3		3	3	9
10			3		3	3	9
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9
Tổng cộng	8		37	0	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector, liên hệ các cơ sở thực tập, thực hành đáp ứng được yêu cầu thực tập thực hành cho sinh viên.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia thực tập thực hành ít nhất 80% thời gian, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Điểm bài tiểu luận khi đi thực hành tại cơ sở 30%;

+ Điểm thành phần 3: Báo cáo thực tập, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

*** Hình thức đánh giá:** Bài báo cáo thực tập thực hành

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trừ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Bài báo cáo	Bài báo cáo thực tập thực hành theo hướng dẫn của Giảng viên và Kiểm huấn viên.	0	0	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giới và phát triển

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Thị Thu Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục và CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.238.654; , email: lethithuhasptq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học đại cương, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đoàn Thị Cúc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Tiến sĩ.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục và CTXH, Trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0979251987 - Email: doancuc1987@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học đại cương; Lý luận dạy học; Lý luận giáo dục.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giới và phát triển
- Mã học phần: TL2.2.029.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập, kiểm tra và thảo luận trên lớp: 15 giờ

(trong quỹ thời gian học lý thuyết)

- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội

3. Mục tiêu học phần

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giới, giới tính và phương pháp nghiên cứu xã hội học về giới, quan điểm của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới, vấn đề giới trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội qua đó có thể nghiên cứu về lĩnh vực này, phân tích các sự kiện xã hội nhìn từ quan điểm giới. góp phần nâng cao

trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng và phát triển quan điểm bình đẳng giới trong giai đoạn hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được khái niệm giới, giới tính và một số vấn đề lý luận về giới và phát triển cũng như các vai trò cơ bản của giới
CDR 2	Hiểu được quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới: hiến pháp của nước CHXHCN Việt nam, Luật Hôn nhân và Gia đình, Bộ Luật Lao động, Luật Bình đẳng giới
CDR 3	Hiểu được vấn đề giới trong một số lĩnh vực: giới trong nông nghiệp và phát triển nông thôn, giới trong y tế giáo dục, giới và lao động và việc làm, giới và tham gia quản lý, vấn đề xóa đói giảm nghèo, truyền thông đại chúng
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng phân tích các vấn đề về giới trong quá trình nghiên cứu, các dự án phát triển.
CDR 5	Có kỹ năng đọc và tổng hợp tài liệu, phân tích, đánh giá các sự kiện xã hội từ quan điểm về giới.
CDR 6	Có khả năng triển khai nghiên cứu, ứng dụng vấn đề giới trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục, nông thôn, xóa đói giảm nghèo ...
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Thấu hiểu, cởi mở tôn trọng và chấp nhận trong tìm hiểu, nghiên cứu về giới, đặc biệt trong điều kiện xã hội Việt Nam hiện nay.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Nghiêm túc, khách quan và khoa học trong cách phát hiện và giải quyết các vấn đề về giới và phát triển
CDR 9	Tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp, Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức						Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ
								Cứng	Mềm	
		CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR	CDR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng			Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1: Một số vấn đề lý luận về giới và phát triển	Khái niệm Giới tính và Giới	2		1		1		1	1	1
	Đối tượng nghiên cứu Xã hội học Giới	2		1		1		1	1	1
	Phương pháp nghiên cứu Xã hội học Giới	2		1		1		1	1	1
	Sơ lược về lịch sử phong trào nữ quyền	2		1	2			1	2	2
	Các vai trò cơ bản của giới	2		1	2		1	1	2	2
Chương 2: Quan điểm của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới	Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bình đẳng nam nữ			1		2	1	1	1	1
	Một số Nghị quyết, chính sách của Đảng về phát triển phụ nữ	2		1		2		1	1	1
	Luật pháp Việt Nam và bình đẳng giới	2		1	2	1	1	1	2	2
Chương 3: Vấn đề giới trong một số lĩnh vực	Giới trong Nông nghiệp và phát triển nông thôn	2		1				1	1	1
	Giới trong Y tế-giáo dục	2		1				1	1	1
	Giới và lao động, việc làm	2		1				1	1	1
	Giới và tham gia quản lý	2		1				1	1	1
	Vấn đề xoá đói, giảm nghèo	2		1	2		1	1	2	2
	Giới và Truyền thông đại chúng	2		1	2		1	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học một số vấn đề lý luận về giới và phát triển, quan điểm của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới, vấn đề giới trong một số lĩnh vực..

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Một số vấn đề lý luận về giới và phát triển	6			
Lý thuyết	<p>1. Khái niệm Giới tính và Giới</p> <p>1.1. Giới tính</p> <p>1.2. Giới</p> <p>1.3. Phân biệt giới và giới tính</p> <p>2. Đối tượng nghiên cứu Xã hội học Giới</p> <p>1.1. Nghiên cứu phụ nữ và nghiên cứu giới</p> <p>1.2. Từ phụ nữ trong phát triển (WID) đến Giới và phát triển (GAD)</p> <p>3. Phương pháp nghiên cứu Xã hội học Giới</p> <p>3.1. Phương pháp nghiên cứu xã hội học</p> <p>3.2. Phương pháp nghiên cứu xã hội học về giới</p> <p>4. Sơ lược về lịch sử phong trào nữ quyền</p> <p>4.1. Nguồn gốc của phong trào nữ quyền</p> <p>4.2. Ba làn sóng nữ quyền</p> <p>4.3. Các trường phái nữ quyền</p> <p>5. Các vai trò cơ bản của</p>	4	<p>- Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	giới 5.1. Vai trò xã hội 5.2. Vai trò giới 5.3. Các vai trò cơ bản của giới				
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới	11			
Lý thuyết	1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bình đẳng nam nữ 2. Một số Nghị quyết, chính sách của Đảng về phát triển phụ nữ 3. Luật pháp Việt Nam và bình đẳng giới 3.1. Hiến pháp của nước CHXHCN Việt Nam 3.2. Luật Hôn nhân và Gia đình 3.3. Bộ Luật Lao động 3.4. Luật Bình đẳng Giới	5	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu, do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu, do GV xây dựng	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 và chương 2)	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	22	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Vấn đề giới trong một số lĩnh vực	13			
Lý thuyết	3.1. Giới trong Nông nghiệp và phát triển nông thôn 3.2. Giới trong Y tế-giáo dục 3.3. Giới và lao động, việc làm 3.4. Giới và tham gia quản lý 3.5. Vấn đề xoá đói, giảm nghèo 3.6. Giới và Truyền thông đại chúng	5	- Chuẩn bị trước tài liệu. - đọc học liệu		
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu hoặc do GV xây dựng	8	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	26	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do Trường Đại học Tân Trào biên soạn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Thị Quý (2009), *Giáo trình Xã hội học Giới*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

[3] Nguyễn Thị Thuận, Trần Xuân Kỳ (2014), *Giới, bình đẳng giới và phát triển bền vững*, Nxb Lao động, xã hội, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3			2		2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8				2	2	2	6
9	1	1			2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	14	1	11	4	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.
- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Gồm 2 câu: - Câu 1 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1. - Câu 2 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2.	60 phút	15

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

- Kỹ năng: Hình thành kỹ năng tư duy, phân tích, phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng, mê tín - dị đoan trong đời sống xã hội, biết đánh giá các hiện tượng tâm lý học tôn giáo một cách đúng đắn theo quan điểm khoa học.

- Thái độ: Hình thành ý thức phòng chống các tệ nạn mê tín - dị đoan, thái độ tôn trọng tự do tôn giáo và tín ngưỡng trong giao tiếp và tiếp xúc với những tín đồ thuộc các tôn giáo khác nhau.

4. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về:

a) Đối tượng, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu Tâm lý học Tôn giáo.

b) Các hiện tượng tâm lý trong tâm lý học tôn giáo như: niềm tin tôn giáo, tình cảm tôn giáo, sự sùng bái tôn giáo, nhân cách tôn giáo.

c) Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được đối tượng, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu cơ bản của tâm lý học tôn giáo; Hiểu được lịch sử hình thành và phát triển của tâm lý học tôn giáo; Một số học thuyết tâm lý học hiện đại nghiên cứu về tôn giáo
CDR 2	Hiểu được các mối liên hệ cơ bản giữa niềm tin tôn giáo, tình cảm tôn giáo, sự sùng bái tôn giáo, nhân cách tôn giáo và các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển các đặc điểm tâm lý tôn giáo nêu trên; những đặc trưng tâm lý trong thờ cúng tổ tiên của người Việt.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các vấn đề có liên quan đến niềm tin, tình cảm, sự sùng bái tôn giáo khi tham vấn cho những đối tượng yếu thế ở cộng đồng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng nhận định, đánh giá các yếu tố tâm lý tôn giáo về niềm tin, tình cảm, sự sùng bái tôn giáo; phân tích được nguyên nhân dẫn đến sự hình thành tục thờ cúng tổ tiên của người Việt có liên quan đến niềm tin, tình cảm tôn giáo ở những đối tượng yếu thế.
CDR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá nhu cầu về tôn giáo của những đối tượng yếu thế, từ đó có những phương pháp, cách thức giải quyết các vấn đề thực tiễn ở nơi đến thực hành và trong cuộc sống.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết cách tiếp cận, trò chuyện, hỗ trợ cho những người có nhu cầu được hỗ trợ về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng, hình thành tư duy lôgic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có thái độ tôn trọng tín ngưỡng, niềm tin, tình cảm và sự sùng bái tôn giáo của người khác, có động cơ học tập đúng đắn, nhìn nhận khách quan về tôn giáo và chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và triển khai những kiến thức chuyên ngành ứng dụng vào cuộc sống.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc dựa trên cơ sở xây dựng niềm tin, tình cảm tích cực đối với môn học, biết hợp tác trong nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu khoa học về tôn giáo.
CĐR 9	Có khả năng tự học, năng lực tích lũy kiến thức về tâm lý học tôn giáo, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp khi hỗ trợ các đối tượng yếu thế.

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
Cứng					Mềm	CĐR 6	CĐR 7			
C	C	C	C	C				C	C	C
Chương	Kiến thức	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	R	R	R	
		1	2	3	4	5				
Chương 1: Những vấn đề chung về Tâm lý học tôn giáo	Đối tượng, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu cơ bản của tâm lý học tôn giáo	2	1		2	1	1	2	1	
	Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của tâm lý học tôn giáo	2	1	1	1	1	1			
	Một số học thuyết tâm lý học hiện đại nghiên cứu về tôn giáo	2	1		2	1	1	1	1	
Chương 2: Niềm tin tôn giáo	Nguồn gốc của niềm tin tôn giáo	2	1		2	1		1		
	Các đặc điểm của niềm tin tôn giáo	2	1		2				1	
	Các quá trình tâm lý đóng vai trò quyết định đối với niềm tin tôn giáo	2		1	2	1		1		
Chương 3:	Tình cảm tôn giáo	2	1	1	2	1		1	1	

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	CDR 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Tình cảm tôn giáo	Sự an ủi trong tình cảm tôn giáo	2	1	2	2	1	1	2	1	2
	Các giai đoạn phát triển của tình cảm tôn giáo trong quá trình thực hiện nghi lễ tôn giáo (cúng tế, cầu nguyện)	1	1		2	1	1	1	1	
	Các yếu tố tác động đến sự biến đổi cường độ cảm xúc trong thời gian thực hiện nghi lễ tôn giáo	2	1	2	2	1	1	2		2
	Xung tội và suy tưởng tôn giáo	2	1	2	2	1	1	1	1	2
Chương 4: Sùng bái tôn giáo	Bản chất và vị trí của sùng bái tôn giáo	2	1	1	2	1		2	2	
	Cơ sở tâm lý của nghi lễ tôn giáo	2	1		2			1	1	
	Yếu tố thẩm mỹ trong sùng bái tôn giáo	2	1	1	2				1	
Chương 5: Nhân cách tôn giáo	Những đặc điểm tâm lý xã hội của nhân cách tôn giáo	2	1	1	2	1	1	2	1	1
	Các kiểu loại nhân cách tôn giáo	2	1	1	2	1	1	2	1	1
	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách tôn giáo	2	1	1	2	1		1	1	1

Nội dung học phần				Chuẩn đầu ra						
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9
	Quá trình hình thành nhân cách tôn giáo	2	1	1	2		1	2	1	1
Chương 6: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt	Nguồn gốc của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên	2	1	1	2	1	1	1	1	
	Hình thức và các cấp độ thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam	2	1	1	2		1	2	1	
	Thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam	2	1	1	2	1	1	2	1	
	Những đặc trưng tâm lý trong thờ cúng tổ tiên của người Việt	2	1	1	2	1		2		1

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Những vấn đề chung về Tâm lý học tôn giáo	4			
Lý thuyết	1.1 Đối tượng, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu cơ bản của tâm lý học tôn giáo 1.2 Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của tâm lý học tôn giáo 1.3 Một số học thuyết tâm lý học hiện đại nghiên cứu về tôn giáo	2	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Mục 1.1 đọc học liệu 1 trang 6-12 - Mục 1.2 đọc học liệu 1 trang 13-25. - Mục 1.3 đọc học liệu 1 trang 26-40.	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học,	Đọc các phần lý thuyết trước		Làm bài tập sau		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	8	khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2: Niềm tin tôn giáo	5			
Lý thuyết	2.1 Nguồn gốc của niềm tin tôn giáo 2.1.1 Cách tiếp cận từ góc độ sinh học 2.1.2 Cách tiếp cận từ góc độ xã hội 2.2 Các đặc điểm của niềm tin tôn giáo 2.3 Các quá trình tâm lý đóng vai trò quyết định đối với niềm tin tôn giáo	2	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1 (từ tr35 – tr40) - Đọc học liệu 2	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu, do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Tình cảm tôn giáo	6			
Lý thuyết	3.1 Tình cảm tôn giáo 3.2 Sự an ủi trong tình cảm tôn giáo 3.3 Các giai đoạn phát triển của tình cảm tôn giáo trong quá trình thực hiện nghi lễ tôn giáo (cúng tế, cầu nguyện) 3.4 Các yếu tố tác động đến sự biến đổi cường độ cảm xúc trong thời gian thực hiện nghi lễ tôn giáo 3.5 Xung tội và suy tưởng tôn giáo	2	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1 từ trang 83-99 - Đọc thêm học liệu 2		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (Chương 1, 2 và 3)	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4: Sùng bái tôn giáo	4			
Lý thuyết	4.1 Bản chất và vị trí của sùng bái tôn giáo 4.1.1 Bản chất của sùng bái tôn giáo 4.1.2 Vị trí của sùng bái tôn giáo 4.2 Cơ sở tâm lý của nghi lễ tôn giáo 4.3 Yếu tố thẩm mỹ trong sùng bái tôn giáo	2	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1 từ trang 100-132.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong các học liệu, do GV xây dựng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Nhân cách tôn giáo	5			
Lý thuyết	5.1 Những đặc điểm tâm lý xã hội của nhân cách tôn giáo 5.2 Các kiểu loại nhân cách tôn giáo 5.3 Các yếu tố ảnh hưởng	2	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1 từ trang 133-152.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	đến sự hình thành và phát triển nhân cách tôn giáo 5.4 Quá trình hình thành nhân cách tôn giáo				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 5 trong học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt	6			
Lý thuyết	6.1 Nguồn gốc của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên 6.2 Hình thức và các cấp độ thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam 6.2.1 Ở cấp độ gia đình, tộc họ 6.2.2 Ở cấp độ làng xã 6.2.3 Ở cấp độ đất nước 6.3 Thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam 6.4 Những đặc trưng tâm lý trong thờ cúng tổ tiên của người Việt 6.4.1 Xu thế hoà nhập mà không hợp nhất, mang tính đa/phiếm thần 6.4.2 Khó phân biệt được cái thiêng và cái tục, cái sống và cái chết, cái hữu hình và cái vô hình 6.4.3 Mang tính dân tộc, vì dân, vì nước 6.4.4 Vai trò của nữ trong đời sống tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên 6.4.5 Vận hành tín ngưỡng	3	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 2, học liệu 3	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thờ cúng tổ tiên theo lối tiêu nông của cư dân nông nghiệp mới ra khỏi 2 cuộc chiến tranh và bước vào nền kinh tế thị trường				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 6 hoặc do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Dũng, *Tâm lý học tôn giáo*, NXB Khoa học Xã hội. Hà Nội 1998.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Đăng Sinh (2010), *Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên của người Việt*, NXB Chính trị quốc gia.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2			2		2	2	6
3	2				2	2	6
4			2		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12			2		2	2	6
13	2				2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
TC	13	1	16	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Theo hệ thống ngân hàng đề	60'	15	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

nhân, tham vấn nhóm.

- **Kĩ năng:** Sinh viên được luyện một số bài tập về kỹ năng tham vấn cơ bản, nâng cao: kỹ năng đặt câu hỏi, phản hồi và kỹ năng thấu cảm. Sinh viên có khả năng đánh giá những tình huống đạo đức pháp lý trong thực hành tham vấn và phát triển kỹ năng làm việc nhóm.

- **Thái độ:** Kiến thức học phần giúp sinh viên khám phá bản thân, chấp nhận và có thái độ tích cực về những người có khó khăn tâm lý.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các kiến thức về tham vấn là gì, mối quan hệ giữa nhà tham vấn với thân chủ, quá trình tham vấn và đạo đức trong tham vấn.
CDR 2	Nắm được sơ lược các phương pháp tiếp cận trong tham vấn và hệ thống lí thuyết về các kĩ năng tham vấn cơ bản và nâng cao.
CDR 3	Hiểu được những vấn đề đặc trưng của một số lĩnh vực tham vấn đặc thù trong công tác xã hội.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR4	Thực hành được những kĩ năng tham vấn cơ bản và nâng cao.
CDR 5	Có được kĩ năng xây dựng được mối quan hệ chuyên nghiệp với thân chủ
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Phát triển các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình...
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có thái độ tôn trọng, trung thực, trách nhiệm, nhiệt tình,... cũng như tuân thủ nghiêm túc các quy điều đạo đức khác trong tham vấn.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Bồi dưỡng hứng thú, lòng say mê trong học tập, công tác.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C	C	C	C	C	CD	C	C	C
						R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
Chương 1.	1.1. Sơ lược lịch sử hình thành ngành tâm lý học tham vấn	2		2	2		1	2	1	1
Những	1.2. Đối tượng, mục đích, nhiệm vụ	2		2	2		1	2	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
vấn đề chung của Tham vấn	tham vấn									
	1.3. Khái niệm tham vấn và các khái niệm có liên quan	2		1	1		1	1	1	1
	1.4. Các phương pháp tiếp cận trong tham vấn	1		2	1		1	1	1	1
	1.5. Các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và thực hành các tình huống đạo đức nhạy cảm.	2		1	1		1	1	1	1
	1.6. Vài nét về đào tạo tham vấn chuyên nghiệp	1		1	1		2	1	1	1
Chương 2. Mối quan hệ trong tham vấn	2.1. Thân chủ (khách hàng) và vấn đề của thân chủ	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	2.2. Nhà tham vấn và các phẩm chất của nhà tham vấn	2	1	1		2	1	2	1	1
	2.3. Mối quan hệ tham vấn và các yếu tố ảnh hưởng	2	1	1		2	2	2	2	2
Chương 3. Các kỹ năng tham vấn cơ bản	3.1. Kỹ năng quan sát	1	2	2		2	1	2	2	1
	3.2. Kỹ năng lắng nghe	1	2	2		2	1	2	2	1
	3.3. Kỹ năng phản hồi	1	2	2		2	1	2	2	1
	3.4. Kỹ năng đặt câu hỏi	1	2	2		2	1	2	2	1
	3.5. Kỹ năng thấu cảm	1	2	2		2	1	2	2	1
Chương 4. Quá trình tham vấn cơ bản	4.1. Các giai đoạn của một quá trình tham vấn	2	2	2		2	1	2	1	1
	4.2. Các bước trong một buổi tham vấn.	2	2	2		2	1	2	1	1
Chương 5. Một số kỹ năng tham vấn nâng cao	5.1. Củng cố cái tôi, sự tự tin và khả năng cho thân chủ	1	2	2	2	1	2	2	2	2
	5.2. Luyện tập những hành vi mới	1	2	2	2	1	2	2	2	2
	5.3. Điều chỉnh cảm xúc	1	2	2	2	1	2	2	2	2
	5.4. Thúc đẩy động cơ, hi vọng và mong đợi của thân chủ	1	2	2	2	1	2	2	2	2
	5.5. Học tập những kinh nghiệm mới và đánh giá quá trình tham vấn	1	2	2	2	1	2	2	2	2

Nội dung học phần				Chuẩn đầu ra						
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C	C	C	C	C	CĐ	C	C	C
Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	R	Đ	Đ	Đ		
R	R	R	R	R	R	R	R	R		
1	2	3	4	5	6	7	8	9		
	5.6. Kỹ năng kết nối.	1	2	2	2	1	2	2	2	2
Chương 6. Một số lĩnh vực tham vấn đặc thù	6.1. Tham vấn nhóm	1	1	2	2	2	1	1	2	2
	6.2. Tham vấn gia đình	1	1	2	2	2	1	1	2	2
	6.3. Tham vấn với người có HIV/AIDS, người nghiện ma túy và người hành nghề mại dâm.	1	1	2	2	2	1	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Khái niệm, đối tượng, mục đích, phương pháp tiếp cận trong tham vấn, một số vấn đề đạo đức trong tham vấn, các kỹ năng tham vấn cơ bản, nâng cao, các mối quan hệ và quá trình tham vấn cá nhân, tham vấn nhóm.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Những vấn đề chung của Tham vấn	7			
Lý thuyết	1.1. Sơ lược lịch sử hình thành ngành tâm lý học tham vấn 1.2. Đối tượng, mục đích, nhiệm vụ tham vấn 1.3. Khái niệm tham vấn và các khái niệm có liên quan 1.4. Các phương pháp tiếp cận trong tham vấn 1.5. Các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và thực hành các tình huống đạo đức nhạy cảm. 1.6. Vài nét về đào tạo tham vấn chuyên nghiệp	5	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2, và 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	2			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	Chương 2. Mối quan hệ trong tham vấn	8			
Lý thuyết	2.1. Thân chủ (khách hàng) và vấn đề của thân chủ 2.2. Nhà tham vấn và các phẩm chất của nhà tham vấn 2.3. Mối quan hệ tham vấn và các yếu tố ảnh hưởng	4	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	16	Sau khi tự đọc và học sinh viên chỉ rõ được các vấn đề cần giải đáp. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3. Các kỹ năng tham vấn cơ bản	8			
Lý thuyết	3.1. Kỹ năng quan sát 3.2. Kỹ năng lắng nghe 3.3. Kỹ năng phản hồi 3.4. Kỹ năng đặt câu hỏi 3.5. Kỹ năng thấu cảm	3	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2, 3, 5.		
Bài tập	- Làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên.	5	- Nắm vững lý thuyết để giải quyết được các bài tập và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước các phần lý thuyết tương ứng chương 3 trong học liệu đã cho.	16	- Đọc trước lý thuyết, vận dụng lý thuyết vào giải quyết các bài tập và biết vận dụng vào cuộc sống.		
	Chương 4. Quá trình tham vấn cơ bản	6			
Lý Thuyết	4.1. Các giai đoạn của một quá trình tham vấn 4.2. Các bước trong một buổi tham vấn.	2	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3, 5.	Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập, thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	4	Đọc kỹ các bài tập, vận dụng lý thuyết giải quyết bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng với học liệu đã cho.	12	- Đọc trước lý thuyết và nắm vững kiến thức để giải quyết được bài tập theo yêu cầu, chỉ ra được các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
	Chương 5. Một số kỹ năng tham vấn nâng cao	10			
Lý thuyết	5.1. Củng cố cái tôi, sự tự tin và khả năng cho thân chủ 5.2. Luyện tập những hành vi mới 5.3. Điều chỉnh cảm xúc 5.4. Thúc đẩy động cơ, hi vọng và mong đợi của thân chủ 5.5. Học tập những kinh nghiệm mới và đánh giá quá trình tham vấn 5.6. Kỹ năng kết nối.	6	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2, 3 và 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	20	Sau khi tự đọc và học sinh viên chỉ rõ được các vấn đề cần giải đáp. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Một số lĩnh vực tham vấn đặc thù	5			
Lý thuyết	6.1. Tham vấn nhóm 6.2. Tham vấn gia đình 6.3. Tham vấn với người có HIV/AIDS, người nghiện ma túy và người hành nghề mại dâm.	2	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2, 3, 4.		
Bài tập	Bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	3	- Nắm vững lý thuyết để giải quyết được các bài tập và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	10	- Đọc trước lý thuyết, vận dụng lý thuyết vào giải quyết các bài tập và biết vận dụng vào cuộc sống.		
Kiểm tra	Làm bài tập thu hoạch	1	Viết bài thu hoạch	Lớp học	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do Trường Đại học Tân Trào biên soạn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Trần Thị Minh Đức (2013), *Giáo trình tham vấn tâm lý*, NXB ĐHQG Hà Nội, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		6		9
3	2		1		6		9
4	2		1		6		9
5			3		6		9
6	3				6		9
7			3		6		9
8	1		2		6		9
9	1		2		6		9
10	1		2		6		9
11	3				6		9
12	2		1		6		9
13			3		6		9
14	2		1		6		9
15		1	2		6		9
Tổng cộng	22	1	22		90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

* **Hình thức đánh giá:** Thi, kiểm tra viết hoặc bài tập lớn.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung tín chỉ 2 (5 điểm)	60	10	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tâm bệnh học

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, VP Khoa TLGD và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD và CTXH, Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0865687889; - Email: nguyenhangtq1989@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lí học đại cương, Tâm lí học lứa tuổi.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Chính
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; VP Khoa TLGD và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD và CTXH, Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0974144259; Email: nguyenchinh84@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lí học đại cương, Tâm lí học giao tiếp, Tâm lí học tham vấn, Tâm lí lâm sàng, Kỹ năng sống.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm bệnh học
- Mã học phần: TL2.1.094.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc: có
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lí thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập, thảo luận trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lí thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lí thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lí – Giáo dục và CTXH

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên nắm vững một số bệnh lý cơ bản ở mỗi giai đoạn phát triển khác nhau của con người, cách chẩn đoán và can thiệp đối với một số triệu chứng rối loạn chính, nguyên nhân dẫn đến các rối loạn, những yêu cầu trong tổ chức dự phòng và chăm sóc điều trị các rối loạn tâm bệnh. Có kĩ năng nhận dạng các rối nhiễu tâm lý, Kỹ năng tiếp cận và chẩn đoán sớm những dấu hiệu bệnh lý, Kỹ năng chăm sóc, tư vấn và xử trí các rối nhiễu tâm lý. Có thái độ nghiêm túc, cầu thị trong học tập, cẩn trọng khi đánh giá

các vấn đề tâm bệnh, biết cảm thông chia sẻ với những khó khăn của người mắc tâm bệnh.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được khái niệm, đối tượng của tâm bệnh học, những vấn đề cơ bản về sự phát triển con người và ảnh hưởng của nó tới sự hình thành những rối nhiễu tâm lý.
CĐR 2	Nhận biết được một số dạng rối nhiễu tâm lý thường gặp ở từng giai đoạn phát triển và các yếu tố dẫn đến những rối nhiễu tâm lý.
CĐR 3	Vận dụng kiến thức đã học trong chăm sóc con người để phòng ngừa và chữa trị một số dạng rối nhiễu tâm lý thường gặp.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có kỹ năng phân tích, nhận dạng các rối nhiễu tâm lý, Kỹ năng tiếp cận và chẩn đoán sớm những dấu hiệu bệnh lý
CĐR 5	Có kỹ năng phân tích, vận dụng kiến thức vào chăm sóc, phòng ngừa và can thiệp rối loạn tâm lí, tư vấn cho gia đình và cộng đồng cách ứng xử và tác động phù hợp với từng dạng rối nhiễu.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Biết cách quan tâm, chia sẻ, động viên những cá nhân có rối nhiễu tâm lý, giúp họ cảm nhận sự sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ với tư cách là nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có thái độ quan tâm, chia sẻ với khó khăn của những cá nhân và gia đình có thành viên gặp rối nhiễu tâm lý. Không kì thị, phân biệt đối xử với những người có tâm bệnh.
CĐR 8	Có thái độ nghiêm túc, cầu thị trong học tập, cẩn trọng khi đánh giá các vấn đề tâm bệnh; Tích cực trong học tập để vận dụng những kiến thức tâm bệnh học vào nghề nghiệp của bản thân
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
Cứng					Mềm					
Chương	Kiến thức	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
Chương 1:	Khái niệm tâm bệnh học	2		1						1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm				
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9	
Khái quát về tâm bệnh học	Phân loại các rối loạn trong tâm bệnh	2		1					1	1	1
	Một số vấn đề về sự phát triển của con người	2	1			1	1	1	1	1	
Chương 2: Một số rối loạn tâm lý thường gặp	Giai đoạn trước tuổi học		1		1		1	1	1	1	
	Giai đoạn tuổi học		2		1		1	1	2	2	
	Giai đoạn trưởng thành		2	1	1		1	1	1	1	
Chương 3: Phòng ngừa và can thiệp rối loạn tâm lý	Phòng ngừa các rối loạn tâm bệnh		2	2					1	1	1
	Một số phương pháp chữa trị trong tâm bệnh học			2			1	1	1	1	

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức khái quát về tâm bệnh học, bao gồm: Lịch sử phát triển của tâm bệnh học; Một số đặc điểm về giải phẫu tâm sinh lý ở các giai đoạn phát triển của con người; Các mối quan hệ và sự thích ứng, các nhu cầu cơ bản của con người; Một số bệnh tâm lý cơ bản trong sự hình thành và phát triển tâm lý con người; Tổ chức dự phòng và chăm sóc điều trị các rối loạn tâm bệnh, các phương pháp điều trị trong tâm bệnh học.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1: Khái quát về tâm bệnh học		5			
Lí thuyết	1.1 Khái niệm tâm bệnh học 1.1.1 Tâm bệnh học là gì? 1.1.2. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu tâm bệnh học 1.2 Phân loại các rối loạn trong tâm	3	Học học liệu số 1, 3, 5.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	bệnh 1.3. Một số vấn đề về sự phát triển của con người 1.3.1 Các giai đoạn phát triển con người 1.3.2. Các mối quan hệ cơ bản và sự thích ứng. 1.3.3 Các nhu cầu cơ bản của con người				
Bài tập	Bài tập trong các học liệu hoặc theo yêu cầu của giáo viên	2		Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu tài liệu; Vận dụng, liên hệ thực tế.	10	Đọc tài liệu sau khi nghe giảng lý thuyết.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2: Một số rối loạn tâm lý thường gặp		10			
Lí thuyết	2.1. Giai đoạn trước tuổi học 2.1.1. Rối loạn tâm vận động 2.1.2. Rối loạn ngôn ngữ 2.1.3. Rối loạn biểu hiện hành vi 2.1.4. Rối loạn cơ thắt 2.1.5 Chậm lớn do đau khổ về tâm lý 2.1.6. Nhiễm tâm 2.1.7. Hội chứng tự kỷ.	4	Học học liệu số 5: chương 2.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập trong các học liệu 1, 3, 5 hoặc theo yêu cầu của giáo viên.	5		Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc chương 1, 2.	1	Ôn tập chương 1, 2	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Tìm và đọc trước tài liệu có liên quan đến nội dung bài học. Quan sát thực tế hoặc tìm dẫn chứng trong thực tế hoặc tài liệu.	20	Nghe giảng, ghi chép khi GV giảng giải thuyết trình một số vấn đề trên lớp đã xong.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 2: Một số rối loạn tâm lí thường gặp	10			
Lí thuyết	2.2. Giai đoạn tuổi học 2.2.1. Rối loạn đặc hiệu về các kỹ năng học tập 2.2.2. Rối loạn hành vi 2.2.3 Rối loạn nhận thức 2.3. Giai đoạn trưởng thành 2.3.1 Lo âu và trầm cảm 2.3.2. Xung đột và stress 2.3.3. Rối loạn nhân cách 2.3.4 Rối loạn tình dục	5	Học học liệu số 1, học liệu 3, 5.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập trong các học liệu hoặc theo yêu cầu của giáo viên	5		Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc tài liệu; Quan sát thực tế. Tìm hiểu về các trường hợp trẻ em có tâm bệnh trong tài liệu hoặc thực tế.	20	Đọc tài liệu sau khi nghe giảng lý thuyết.	Thư viện, ở nhà, trường mầm non.	
	Chương 3: Phòng ngừa và can thiệp rối loạn tâm lí	5			
Lí thuyết	3.1. Phòng ngừa các rối loạn tâm bệnh 3.2. Một số phương pháp chữa trị trong tâm bệnh học 3.2.1. Phương pháp hình vẽ 3.2.2. Phương pháp giao tiếp, trò chuyện 3.2.3. Phương pháp thư giãn 3.2.4. Phương pháp âm thị 3.3. Thực hành xử trí các rối nhiễu tâm lí thường gặp	2	Học học liệu số 1, học liệu 2.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Các câu hỏi và bài tập tương ứng với nội dung đã học do giảng viên chọn lọc, biên soạn.	3	Đọc lại lí thuyết, đọc lại tài liệu tham khảo để áp dụng vào làm bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc tài liệu, tìm hiểu về can thiệp cho trẻ có rối loạn (video clip, sách, thực tế...), từ đó rút ra bài học cho bản thân.	20	Nghe giảng, ghi chép khi GV giảng giải để vận dụng vào làm bài tập thực hành.	Thư viện, ở nhà, trường mầm non.	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Văn Siêm. *Tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên*. NXB ĐHQG Hà Nội 2007.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2.] Lại Kim Thuý. *Tâm bệnh học*. NXBĐH Quốc gia Hà Nội. 2001

[3]. Phạm Toàn, *Tâm bệnh học*.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5	1		1		2	2	6
6			2		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	1	15		30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.
- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Gồm 2 câu: - Câu 1 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1. - Câu 2 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2.	60 phút	07

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục đặc biệt

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Thị Nguyệt
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD và CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0987356345; nguyethatl41@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD và CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần: Giáo dục đặc biệt
- Mã học phần: TL2.1.096.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa TLGD và CTXH

3. Mục tiêu của học phần

- **Kiến thức:** Sinh viên hiểu được khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, các phương pháp nghiên cứu trong giáo dục đặc biệt; Phân tích được các nguyên tắc giáo dục đặc biệt; nắm được mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục đặc biệt.

- **Kỹ năng:** Sau khi học xong môn học, sinh viên có được các kỹ năng cơ bản sau: Kỹ năng nhận diện được các nhóm đối tượng có nhu cầu giáo dục đặc biệt; Vận

dụng linh hoạt các nguyên tắc, hình thức và phương pháp giáo dục đặc biệt; Thiết kế và tổ chức được các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt. Bên cạnh đó phát triển các kỹ năng như làm việc hợp tác, tự học, giải quyết vấn đề...

- Thái độ:

Giáo dục cho sinh viên lòng tôn trọng trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt; Tích cực tham gia vào các chương trình can thiệp và giáo dục trẻ khuyết tật tại cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề chung về giáo dục đặc biệt (khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu giáo dục đặc biệt, mối quan hệ giữa giáo dục đặc biệt với các khoa học khác).
CDR 2	Hiểu và phân tích được khái niệm, các nguyên tắc giáo dục đặc biệt (đảm bảo quyền được giáo dục cho mọi trẻ em, tôn trọng sự khác biệt, đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp dựa vào các mặt mạnh của trẻ, đảm bảo can thiệp sớm, đảm bảo tính liên ngành); Hiểu và phân tích được mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục đặc biệt tới các đối tượng khác nhau (trẻ khiếm thính, khiếm thị, trẻ rối loạn phát triển...).
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để vận dụng xây dựng mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục đặc biệt cho các nhóm đối tượng khác nhau.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, tổng hợp kiến thức một cách khái quát về giáo dục đặc biệt. Phân loại được các trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt.
CDR 5	Có kỹ năng cơ bản trong việc vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức giáo dục đặc biệt trong chăm sóc, giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá các đối tượng có nhu cầu giáo dục đặc biệt; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy phân tích, giải quyết vấn đề...
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm, tích cực chủ động trong học tập và nghiên cứu
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt trong cộng đồng và nơi làm việc.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG G	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	
Chương 1: Những vấn đề chung về giáo dục đặc biệt	1.1. Giáo dục đặc biệt là một khoa học	2		1	1	1			2	1	2
	1.2. Phân loại trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt	1		2	2		2		2	2	2
Chương 2: Nguyên tắc giáo dục đặc biệt	2.1. Khái niệm nguyên tắc giáo dục đặc biệt		2		1		1		2	2	2
	2.2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục đặc biệt		2	2	1	2	1		2	2	2
Chương 3: Mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục đặc biệt	3.1. Mục tiêu giáo dục đặc biệt		2	2	1	2	1		2	2	2
	3.2. Nội dung giáo dục đặc biệt		2	2	1	2	1		2	2	2
	3.3. Phương pháp giáo dục đặc biệt		2	2	1	2	1		2	2	2
	3.4. Hình thức giáo dục đặc biệt		2	2	1	2	1		2	2	2

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Những vấn đề chung về giáo dục đặc biệt; Nguyên tắc, mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục đặc biệt

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Những vấn đề chung về giáo dục đặc biệt	7			
Lý thuyết	1.1. Giáo dục đặc biệt là một khoa học	5	- Đọc tài liệu học tập	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.1.1. Một số phạm trù cơ bản của giáo dục đặc biệt</p> <p>1.1.2. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>1.1.3. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>1.1.4. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.1.5. Môi quan hệ giữa khoa học giáo dục đặc biệt với các khoa học khác</p> <p>1.2. Phân loại trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt</p>		<p>- Nghiên cứu nội dung trước khi đến lớp</p> <p>- Làm bài tập được giao</p>		
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện Ở nhà	
	Chương 2 Nguyên tắc giáo dục đặc biệt	8			
Lý thuyết	<p>2.1. Khái niệm nguyên tắc giáo dục đặc biệt</p> <p>2.2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục đặc biệt</p> <p>2.2.1. Đảm bảo quyền được giáo dục cho mọi trẻ em</p> <p>2.2.2. Đảm bảo tôn trọng sự khác biệt</p> <p>2.2.3. Đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp dựa vào các mặt mạnh của trẻ</p> <p>2.2.4. Đảm bảo can thiệp sớm</p> <p>2.2.5. Đảm bảo tính liên ngành</p>	4	<p>- Đọc tài liệu học tập</p> <p>- Nghiên cứu nội dung trước khi đến lớp</p> <p>- Làm bài tập được giao</p>		
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 2 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện Ở nhà	
Kiểm tra	Theo yêu cầu của GV	1			
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục đặc biệt	15			
Lý thuyết	<p>3.1. Mục tiêu giáo dục đặc biệt</p> <p>3.1.1. Cơ sở xây dựng mục tiêu giáo dục đặc biệt</p> <p>3.1.2. Nguyên tắc xây dựng mục tiêu giáo dục đặc biệt</p> <p>3.1.3. Mục tiêu giáo dục đặc biệt ở Việt Nam</p> <p>3.2. Nội dung giáo dục đặc biệt</p> <p>3.3. Phương pháp giáo dục đặc biệt</p> <p>3.4. Hình thức giáo dục đặc biệt</p> <p>3.4.1. Hình thức tổ chức giáo dục chuyên biệt</p> <p>3.4.2. Hình thức tổ chức giáo dục hội nhập</p> <p>3.4.3. Hình thức tổ chức giáo dục hòa nhập</p>	5	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu học tập - Nghiên cứu nội dung trước khi đến lớp - Làm bài tập được giao 	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu hoặc do GV xây dựng	10	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học Thực tế	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do Trường Đại học Tân Trào biên soạn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Dong-young-chung, Lê Thị Minh Hà (Đồng chủ biên), *Giáo trình Nhập môn Giáo dục đặc biệt*, Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh, 2013

[3] www.google.com

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	1	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

* Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết và các hình thức kiểm tra khác (nếu cần).

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Theo ngân hàng câu hỏi	60 phút	10	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

truyền, giáo dục ý thức thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, hiểu được tầm quan trọng của công tác dân số.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Có quan niệm đúng đắn về dân số, quy mô và phân bố dân số, cơ cấu dân số; khái niệm và các yếu tố ảnh hưởng đến mức sinh, mức chết
CDR 2	Hiểu được một số kiến thức về di dân và đô thị hóa, mối quan hệ giữa dân số và nguồn lao động, việc làm trong xã hội, khái niệm dự báo dân số, một số chính sách dân số
CDR 3	Hiểu được mối quan hệ giữa dân số và các vấn đề kinh tế - xã hội: kinh tế, giáo dục, y tế; việc lồng ghép dân số vào kế hoạch hóa phát triển kinh tế - xã hội
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Lý giải được các vấn đề cơ bản về dân số tại nơi công tác, sinh sống. biết vận động, động viên thân chủ và nhân dân có nhận thức và hành vi đúng đắn trong việc nâng cao chất lượng dân số.
CDR 5	Biết tận dụng, phát huy những ảnh hưởng tích cực của quá trình di dân, đô thị hóa và hạn chế tối đa những ảnh hưởng chưa tích cực của các hiện tượng nói trên đối với đời sống xã hội; Biết vận dụng đúng chính sách dân số trong công việc, trong cuộc sống
CDR6	Có thể lý giải rõ ràng những vấn đề của nền kinh tế - xã hội có liên quan đến vấn đề dân số, qua đó có thể tìm, đề xuất các giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề đó; tuyên truyền, giáo dục ý thức thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có cách thể hiện chân thành, cởi mở, thấu cảm, tôn trọng và chấp nhận thân chủ, giúp thân chủ cảm nhận sự sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ với tư cách là nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Nghiêm túc, khách quan và khoa học trong cách phát hiện và giải quyết các vấn đề về dân số và mối quan hệ giữa vấn đề dân số với vấn đề phát triển kinh tế - xã hội.
CDR 9	Tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp, Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra			
Chương	Kiến thức	Kiến thức	Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ
			Cứng	Mềm	

		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1: Khái quát về dân số và phát triển	Khái niệm về dân số và phát triển	2		1	2			1	1	1
	Quy mô và phân bố dân số	2		1				1	1	1
	Cơ cấu dân số	2		1	2			1	1	1
Chương 2: Mức sinh, mức chết và các yếu tố ảnh hưởng	Mức sinh	2								
	Mức chết	2								
Chương 3: Di dân và đô thị hóa	Di dân		1	1		2		1	1	1
	Đô thị hóa		1	1		2	2	1	1	1
Chương 4: Dân số và nguồn lao động, việc làm	Một số khái niệm cơ bản		2							
	Mối quan hệ dân số và lao động, việc làm (cung, cầu lao động)		2					1		
Chương 5: Dự báo dân số và chính sách dân số	Dự báo dân số		1							
	Chính sách dân số, công cụ cơ bản điều tiết sự phát triển dân số		1			2			1	
Chương 6. Dân số và các vấn đề kinh tế - xã hội	Dân số và kinh tế			1						1
	Dân số và giáo dục			1					1	
	Dân số và y tế								1	
Chương 7. Lồng ghép biến dân số vào kế hoạch hóa phát triển kinh - xã hội	Khái niệm “lồng ghép”			2			2			1
	Lồng ghép dân số vào kế hoạch hóa lao động và việc làm			2			2	1		

6. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về: đối tượng và phương pháp nghiên cứu của xã hội học dân số; quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số; mức sinh, mức chết và những yếu tố ảnh hưởng; di dân và đô thị hóa; dân số và nguồn lao động việc làm; dự báo dân số và chính sách dân số; dân số và các vấn đề xã hội; phụ nữ và các vấn đề dân số, phát triển kinh tế - xã hội; dân số và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội..

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1. Khái quát về dân số và phát triển	6			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm về dân số và phát triển 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Vai trò của dân số và mối quan hệ dân số với phát triển 1.1.3. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn học 1.2. Quy mô và phân bố dân số 1.2.1. Quy mô và sự biến đổi quy mô dân số 1.2.2 Phân bố dân số 1.3. Cơ cấu dân số 1.3.1 Cơ cấu tuổi của dân số 1.3.2.Cơ cấu giới tính của dân số 1.3.3. Tháp dân số	3	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2. Mức sinh, mức chết và các yếu tố ảnh	6			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hưởng				
Lý thuyết	<p>2.1. Mức sinh</p> <p>2.1.1 Khái niệm và các chỉ tiêu đánh giá mức sinh</p> <p>2.1.2. Xu hướng biến động mức sinh</p> <p>2.1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức sinh</p> <p>2.1.3.1. Những yếu tố tự nhiên sinh học</p> <p>2.1.3.2. Tập quán và tâm lý xã hội</p> <p>2.1.3.3. Những yếu tố kinh tế</p> <p>2.1.3.4. Các yếu tố kỹ thuật</p> <p>2.1.3.5. Chính sách dân số</p> <p>2.2 Mức chết</p> <p>2.2.1. Khái niệm và các chỉ tiêu đánh giá mức chết</p> <p>2.2.2. Biến động mức chết và các yếu tố ảnh hưởng</p> <p>2.2.2.1. Xu hướng biến động mức chết</p> <p>2.2.2.2. Nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến mức chết</p>	3	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, seminar	Nhiệm vụ do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Di dân và đô thị hóa	3			
Lý thuyết	<p>3.1. Di dân</p> <p>3.1.1 Khái niệm và phân</p>	1	Chuẩn bị trước tài liệu.	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	loại di dân 3.1.2. Các yếu tố tác động đến quá trình di dân 3.1.3. Đặc trưng cơ bản của di dân 3.1.4 Ảnh hưởng của di dân 3.2 Đô thị hóa 3.2.1 Khái niệm và đặc điểm của đô thị hóa 3.2.2. Ảnh hưởng của đô thị hóa		- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	học	
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nhiệm vụ theo yêu cầu GV	1			
	Tin chỉ 2	15			
	Chương 4. Dân số và nguồn lao động, việc làm	3			
	4.1. Một số khái niệm cơ bản 4.1.1. Dân số trong độ tuổi lao động 4.1.2. Dân số ngoài độ tuổi lao động 4.1.3. Lực lượng lao động 4.1.4. Dân số hoạt động kinh tế 4.1.5. Dân số không hoạt động kinh tế 4.1.6. Thất nghiệp và thiếu việc làm	1	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.2. Môi quan hệ dân số và lao động, việc làm (cung, cầu lao động)				
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Dự báo dân số và chính sách dân số	3			
	5.1. Dự báo dân số 5.2. Chính sách dân số, công cụ cơ bản điều tiết sự phát triển dân số 5.2.1. Khái niệm và sự cần thiết phải đề ra chính sách dân số 5.2.2. Những mục tiêu và biện pháp của chính sách dân số	1	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Dân số và các vấn đề kinh tế - xã hội	3			
	6.1. Dân số và kinh tế	2	Chuẩn bị trước tài liệu.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>6.1.1. Mối quan hệ giữa phát triển dân số và phát triển kinh tế</p> <p>6.1.2. Tác động của chính sách kinh tế</p> <p>6.2. Dân số và giáo dục</p> <p>6.2.1. Một số khái niệm về giáo dục và đào tạo</p> <p>6.2.2. Hình thức tổ chức</p> <p>6.2.3. Vai trò của giáo dục trong phát triển</p> <p>6.2.4. Các tiêu chí đánh giá giáo dục</p> <p>9.1.5. Ảnh hưởng của dân số đến giáo dục</p> <p>6.3. Dân số và y tế</p> <p>6.3.1. Ảnh hưởng của dân số đến y tế</p> <p>6.3.2. Ảnh hưởng của y tế đến phát triển dân số</p>		- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7. Lồng ghép biến dân số vào kế hoạch hóa phát triển kinh - xã hội	3			
	<p>7.1. Khái niệm “lồng ghép”</p> <p>7.2. Lồng ghép dân số vào kế hoạch hóa lao động và việc làm</p> <p>7.2.1. Sự cần thiết phải lồng</p>	1	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	ghép dân số - phát triển vào kế hoạch hóa lao động và việc làm 7.2.2. Môi tác động qua lại giữa dân số - phát triển và việc làm				
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Tổng Văn Đường, Nguyễn Nam Phương (2007), *Dân số và phát triển*, NXB. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Tổng cục Dân số-kế hoạch hóa gia đình (2014), *Dân số và phát triển* (Tài liệu dùng cho các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ DS-KHH gia đình)

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1			1	2	2	6
3				2	2	2	6
4	2				2	2	6
5	1			1	2	2	6
6				2	2	2	6
7	1			1	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9				2	2	2	6
10	1			1	2	2	6
11	1			1	2	2	6
12	1			1	2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
13	1			1	2	2	6
14	1			1	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	13	1		16	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.
- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung tín chỉ 2 (5 điểm)	60	10	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Quản trị ngành Công tác xã hội

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đoàn Thị Cúc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0979251987; doancuc1987@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản trị ngành Công tác xã hội
- Mã học phần: TL2.1.040.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, seminar trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa TLGD & CTXH.

3. Mục tiêu của học phần

SV nắm được khái niệm, mục đích, vai trò của quản trị công tác xã hội; yêu cầu và nhiệm vụ của nhà quản trị công tác xã hội; nguyên tắc hành động, quy điều đạo đức của nhà quản trị công tác xã hội; những yếu tố liên quan tới quản trị ngành công tác xã hội. Hình thành và phát triển kỹ năng quản lý ca, kỹ năng giải toả stress, kỹ năng hoạch

định, kỹ năng lãnh đạo... Có đức tính trung thực, sẵn sàng phục vụ vì lợi ích của thân chủ; thái độ sẵn sàng phối hợp trong công việc. Tích cực học tập nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được khái niệm, mục đích, vai trò của quản trị công tác xã hội; yêu cầu và nhiệm vụ của nhà quản trị công tác xã hội; những nguyên tắc hành động, quy điều đạo đức của nhà quản trị công tác xã hội.
CDR 2	Hiểu được khái niệm quản lý ca, các nhiệm vụ cơ bản của nhà quản trị công tác xã hội, những nguyên tắc kiểm huấn cơ bản, tổ chức, nhân sự trong quản trị ngành công tác xã hội, các yếu tố ảnh hưởng tới hoạch định trong quản trị công tác xã hội.
CDR 3	Hiểu được vai trò của đánh giá, giám sát trong quản trị nhân sự ngành công tác xã hội, những kỹ năng cần thiết của nhà quản trị công tác xã hội
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng quản lý ca, kỹ năng giải toả stress, kỹ năng lãnh đạo... và vận dụng những kỹ năng này vào công việc chuyên môn để thực hiện tốt vai trò của một quản trị viên ngành công tác xã hội.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích và vận dụng kiến thức vào quá trình hoạt động, can thiệp và quản trị ngành công tác xã hội.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng quản lý cảm xúc, mềm mỏng trong giao tiếp và xử lý xung đột.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có tư cách, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, sẵn sàng phục vụ vì lợi ích của thân chủ; thái độ sẵn sàng phối hợp trong công việc.
CDR 8	Tích cực học tập nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức						Thái độ, năng lực tự chủ		
					Kỹ năng					
		CDR	CDR	CDR	Cứng		Mềm	CDR	CDR	
		1	2	3	4	5	6	7	8	
Chương 1: Khái quát	Tổng quan về Quản trị công tác	2							1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8
chung về quản trị công tác xã hội	xã hội								
	Yêu cầu và nhiệm vụ của nhà quản trị công tác xã hội	2				1		1	1
	Nguyên tắc hành động của nhà quản trị công tác xã hội	2				1		1	1
	Quy điều đạo đức nghề nghiệp với nhà quản trị công tác xã hội	2				1		1	1
Chương 2: Quản trị công tác xã hội ở cấp độ nhân viên	Quản lý ca và các nhiệm vụ cơ bản của nhà quản trị công tác xã hội		2		2	1		1	1
	Kiểm huấn trong Công tác xã hội		2			1		1	1
Chương 3: Quản trị công tác xã hội ở cấp độ tổ chức	Tổ chức, nhân sự trong quản trị ngành công tác XH		2			1		1	1
	Hoạch định trong quản trị công tác xã hội		2			1		1	1
	Lãnh đạo trong quản trị công tác xã hội			1		1		1	1
	Đánh giá, giám sát trong quản trị Nhân sự ngành công tác xã hội			2		2		1	1
Chương 4: Một số kỹ năng của nhà quản trị	Kỹ năng giải tỏa stress với nhà quản trị công tác xã hội			2	2	1	2	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8
công tác xã hội	Kỹ năng giao tiếp, truyền thông trong tổ chức			2	2	1	1	1	1
	Kỹ năng xử lý xung đột trong quản trị tổ chức			2	2	1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần cung cấp cho người học: Khái niệm, mục đích, vai trò của quản trị công tác xã hội; yêu cầu, nhiệm vụ, nguyên tắc hành động và quy điều đạo đức của nhà quản trị công tác xã hội; Các kiến thức về quản trị công tác xã hội ở cấp độ nhân viên và cấp độ tổ chức; các kỹ năng cơ bản của nhà quản trị công tác xã hội.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Khái quát chung về quản trị công tác xã hội	8			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm mục đích, vai trò của quản trị ngành CTXH 1.2. Yêu cầu và nhiệm vụ của nhà quản trị công tác xã hội 1.2.1. Yêu cầu kiến thức, thái độ, năng lực của nhà quản trị công tác xã hội 1.2.1.1. Kiến thức nghề nghiệp 1.2.1.2. Thái độ nghề nghiệp 1.2.1.3. Năng lực quản lý,	3	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>thực hành</p> <p>1.2.2. Nhiệm vụ của nhà quản trị công tác xã hội</p> <p>1.3. Nguyên tắc hành động của nhà quản trị công tác xã hội</p> <p>1.4. Quy điều đạo đức nghề nghiệp với nhà quản trị công tác xã hội</p> <p>1.4.1. Những quy định về đạo đức nghề nghiệp của nhà quản trị công tác xã hội</p> <p>1.4.1.1. Tư cách đạo đức và cách ứng xử</p> <p>1.4.1.2. Trách nhiệm đạo đức đối với thân chủ</p> <p>1.4.1.3. Trách nhiệm đối với đồng nghiệp và tổ chức</p> <p>1.4.1.4. Trách nhiệm đối với nghề nghiệp công tác xã hội.</p> <p>1.4.1.5. Trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội</p> <p>1.4.2. Những cam kết thực hiện quy điều đạo đức nghề nghiệp của nhà Quản trị công tác xã hội</p>				
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
Chương 2: Quản trị công tác xã hội ở cấp độ nhân viên		7			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>2.1. Quản lý ca và các nhiệm vụ cơ bản của nhà quản trị công tác xã hội</p> <p>2.1.1. Quản lý ca của nhà quản trị công tác xã hội.</p> <p>2.1.2. Ghi chép trong quản lý ca</p> <p>2.1.3. Hồ sơ và lưu trữ hồ sơ</p> <p>2.2. Kiểm huấn trong Công tác xã hội</p> <p>2.2.1. Khái niệm kiểm huấn trong công tác xã hội</p> <p>2.2.2. Mục đích, vai trò và nhiệm vụ của kiểm huấn</p> <p>2.2.3. Yêu cầu chuyên môn của nhà kiểm huấn</p> <p>2.2.4. Đặc điểm của người kiểm huấn hiệu quả</p> <p>2.2.5. Những nguyên tắc kiểm huấn cơ bản</p> <p>2.2.6. Tiến trình kiểm huấn.</p> <p>2.2.7. Những kiểu kiểm huấn trong thực hành nghề nghiệp</p>	3	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5 	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc chương 1 và chương 2	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Chương 3: Quản trị công tác xã hội ở cấp độ tổ chức		7			
Lý thuyết	<p>3.1. Tổ chức, nhân sự trong quản trị ngành công tác xã hội</p> <p>3.1.1. Công tác tổ chức trong quản trị công tác xã hội</p> <p>3.1.2. Công tác nhân sự trong quản trị công tác xã hội</p> <p>3.2. Hoạch định trong quản trị công tác xã hội</p> <p>3.2.1. Khái niệm và vai trò của hoạch định</p> <p>3.2.2. Cơ sở khoa học của hoạch định</p> <p>3.2.3. Chức năng, nguyên tắc của hoạch định</p> <p>3.2.4. Nội dung hoạch định</p> <p>3.2.5. Tiến trình hoạch định</p> <p>3.2.6. Các yếu tố ảnh hưởng tới hoạch định</p> <p>3.2.7. Ứng dụng quy trình hoạch định trong quản trị công tác xã hội</p> <p>3.3. Lãnh đạo trong quản trị công tác xã hội</p> <p>3.4. Đánh giá, giám sát trong quản trị Nhân sự ngành công tác xã hội</p>	3	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			giải đáp.		
Chương 4: Một số kỹ năng của nhà quản trị công tác xã hội		8			
Lý thuyết	<p>4.1. Kỹ năng giải tỏa stress với nhà quản trị công tác xã hội</p> <p>4.1.1. Định nghĩa stress cá nhân và stress công việc</p> <p>4.1.2. Ảnh hưởng của stress công việc</p> <p>4.1.3. Tầm quan trọng của giải tỏa stress công việc với nhà quản trị công tác xã hội</p> <p>4.1.4. Nhận dạng hiện tượng stress</p> <p>4.1.5. Các nguyên nhân gây stress</p> <p>4.1.6. Cách thức giải tỏa stress công việc với nhà quản trị Công tác xã hội</p> <p>4.2. Kỹ năng giao tiếp, truyền thông trong tổ chức</p> <p>4.3. Kỹ năng xử lý xung đột trong quản trị tổ chức</p>	4	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Lớp học	
Bài tập, seminar, thảo luận	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong các học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trịnh Thị Chinh(2012), Quản trị ngành Công tác xã hội, NXB Lao động- Xã hội .

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] <http://www.thuvientailieu.vn/tai-lieu/giao-trinh-mon-quan-tri-nganh-cong-tac-xa-hoi-phan-1-43387/>

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3			2		2	2	6
4			2		2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14				2	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	13	1	12	4	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.
- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Gồm 2 câu: - Câu 1 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1. - Câu 2 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2.	60 phút	07

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Gia đình học

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Chu Thị Mỹ Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01632636848; email: chumynga82@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học (Lý luận và lịch sử giáo dục học), Tâm lý học, Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, 01694565522; email: hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Gia đình học
- Mã học phần: TL2.1.023.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa TLGD & CTXH.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Người học trình bày được các khái niệm và đối tượng nghiên cứu của gia đình học; Phân tích được các chức năng cơ bản của gia đình, xác định được một số vấn đề và những xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay.

- Kỹ năng: Người học có kỹ năng nghiên cứu, phân tích, đánh giá về những hiện tượng xã hội liên quan đến gia đình, có thể nghiên cứu một vấn đề về hôn nhân, gia đình hiện nay.

- Thái độ: Xác định được ý nghĩa, tầm quan trọng của môn học, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao trách nhiệm đối với công tác gia đình.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề đại cương về gia đình học: các khái niệm và đối tượng nghiên cứu của gia đình học, phương pháp, chức năng, sự đa dạng các hình thái gia đình.
CDR 2	Hiểu được những xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được học để giải quyết các bài tập có liên quan đến các nội dung đã học.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng nghiên cứu, phân tích, đánh giá về những hiện tượng xã hội liên quan đến gia đình, có thể nghiên cứu một vấn đề về hôn nhân, gia đình hiện nay.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích, đánh giá, có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề về gia đình học.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Phát triển các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình...
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Xác định được ý nghĩa, tầm quan trọng của môn học, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao trách nhiệm đối với công tác gia đình.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực gia đình

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra			
Chương	Kiến thức	Kiến thức	Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ
			Cứng	Mềm	

		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CDR 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9
Chương 1: Những vấn đề đại cương về gia đình học	1.1. Các khái niệm	2		2		2	1	1	1	1
	1.2. Đối tượng nghiên cứu của gia đình học	2		2		2	1	1	1	1
	1.3. Phương pháp nghiên cứu gia đình	2		2	2	2	1	1	1	2
	1.3. Sự đa dạng các hình thái gia đình	2		2	2	2	1	1	1	2
	1.4. Diễn tiến của đời sống gia đình	2		2	2	2	1	1	1	2
	1.5. Các chức năng cơ bản của gia đình	2		2	2	2	1	1	1	2
Chương 2. Một số vấn đề và xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam	2.1. Một số vấn đề trong gia đình hiện nay		2	2	2	2	1	1	1	2
	2.2. Xu hướng biến đổi trong gia đình Việt Nam		2	2	2	2	1	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hiện đại như: Những vấn đề đại cương về gia đình học (Các khái niệm, sự đa dạng các hình thái gia đình; diễn tiến của đời sống gia đình...) và một số vấn đề và xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Những vấn đề đại cương về gia đình học	15			
Lý thuyết	1.1. Các khái niệm 1.1.1. Gia đình 1.1.2. Hộ gia đình 1.1.3. Gia đình học 1.1.4. Hôn nhân 1.2. Đối tượng nghiên cứu của gia đình học 1.3. Phương pháp nghiên	7	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng ở học liệu 1,2,3	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>cứu gia đình</p> <p>1.3.1. Các bước thực hiện nghiên cứu</p> <p>1.3.2. Trình bày kết quả nghiên cứu</p> <p>1.3. Sự đa dạng các hình thái gia đình</p> <p>1.4. Diễn tiến của đời sống gia đình</p> <p>1.4.1. Giai đoạn thành lập</p> <p>1.4.2. Giai đoạn mở rộng</p> <p>1.4.3. Giai đoạn chia tách</p> <p>1.4.4. Giai đoạn tan rã</p> <p>1.5. Các chức năng cơ bản của gia đình</p> <p>1.5.1. Chức năng sinh sản</p> <p>1.5.1.1. Đặc trưng của chức năng sinh sản</p> <p>1.5.1.2. Biến đổi của chức năng sinh sản</p> <p>1.5.2. Chức năng kinh tế</p> <p>1.5.2.1. Đặc trưng của chức năng kinh tế</p> <p>1.5.2.2. Biến đổi của chức năng kinh tế</p> <p>1.5.3. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục và xã hội hóa con người</p> <p>1.5.3.1. Đặc trưng của chức năng nuôi dưỡng, giáo dục và xã hội hóa con người</p> <p>1.5.3.2. Biến đổi của chức năng nuôi dưỡng, giáo dục và xã hội hóa con người</p> <p>1.5.4. Chức năng tâm lý, tình cảm</p> <p>1.5.4.1. Đặc trưng của chức năng tâm lý, tình cảm</p> <p>1.5.4.2. Biến đổi của chức năng tâm lý, tình cảm</p>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	7	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1)	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 2. Một số vấn đề và xu hướng biến đổi của gia đình Việt Nam	15			
Lý thuyết	<p>2.1. Một số vấn đề trong gia đình hiện nay</p> <p>2.1.1. Vấn đề văn hóa trong gia đình</p> <p>2.1.1.1. Văn hóa và văn hóa gia đình</p> <p>2.1.1.2. Những biểu hiện suy thoái đạo đức, văn hóa gia đình</p> <p>2.1.2. Vấn đề bạo lực trong gia đình</p> <p>2.1.2.1. Khái niệm bạo lực gia đình</p> <p>2.1.2.2. Các hình thức bạo lực gia đình</p> <p>2.1.2.3. Thực trạng, hậu quả của bạo lực gia đình</p> <p>2.2.1.3. Vấn đề ly hôn</p> <p>2.1.3.1. Khái niệm</p> <p>2.1.3.2. Thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của việc ly hôn</p> <p>2.1.4. Vấn đề hôn nhân đồng giới</p> <p>2.1.5. Vấn đề mâu thuẫn giữa các thế hệ trong gia đình</p>	7	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng ở học liệu 1,2,3,4	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	đình 2.1.6. Vấn đề giới và bất bình đẳng giới trong gia đình 2.2. Xu hướng biến đổi trong gia đình Việt Nam 2.2.1. Xu hướng biến đổi giá trị gia đình 2.2.2. Xu hướng biến đổi chức năng gia đình 2.2.3. Xu hướng biến đổi cấu trúc gia đình				
Bài tập	Bài tập tương ứng trong các học liệu, hoặc do GV xây dựng	8	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Hoàng Bá Thịnh (chủ biên - 2016) *Giáo trình Gia đình học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Dương Thùy Nhiên (2007), *Giáo dục gia đình*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3] Ngô Công Hoàn (2008), *Giáo dục gia đình*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	1		1		2	2	6
5			2		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	1	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

* Hình thức đánh giá: Thi, kiểm tra viết

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung tín chỉ 2 (5 điểm)	60	10	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Thực hành Công tác xã hội nhóm

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Mã Ngọc Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Trung tâm Đào tạo – Bồi dưỡng
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Đào tạo – Bồi dưỡng, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0915.865.668; mangocthe@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; Công tác xã hội; Tâm lý học lâm sàng; Tâm lý học quản lý; Tâm lý học sáng tạo; Tâm lý học tham vấn.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Chính
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0974.144.259; nguyenchinh84@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học giao tiếp, Tâm, Tâm lý lâm sàng, Kỹ năng sống.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực hành Công tác xã hội nhóm.
- Mã học phần: TL2.1.037.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhóm
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 12 tiết
 - + Bài tập trên lớp : 01 tiết
 - + Thực hành tại cơ sở: 32 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa TLGD & CTXH

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Thực hành CTXH nhóm nhằm củng cố cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết đã được học và thực hiện mục tiêu chung của ngành học, môn học.

- Kỹ năng: Rèn kỹ năng tư duy, quan sát, phân tích các chức năng xã hội của ngành, nghề. Trên cơ sở những lý thuyết đã được học, sinh viên vận dụng những phương pháp, kỹ năng cơ bản, tiếp cận đối tượng; hướng tới phân tích, lựa chọn cách giải quyết một vấn đề xã hội liên quan đến đời sống nhóm.

- Thái độ: Giúp người học làm quen với thực tế; qua đó, giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của môn học; góp phần xây dựng một ngành học lấy nhóm làm trọng tâm, chống áp bức, bất công, giảm đói nghèo, vì sự tiến bộ, dân chủ và công bằng xã hội.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Khái niệm, mục đích yêu cầu của thực hành nhóm trong CTXH nhóm. Vai trò, tiến trình, các kỹ năng cơ bản trong CTXH, những hiểu biết về cơ sở thực hành CTXH.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản, mục đích, yêu cầu của thực hành Công tác xã hội nhóm,
CDR 2	Hiểu được các mối liên hệ của nhân viên công tác xã hội với cơ sở thực hành, đối tượng yếu thế; nắm vững các phương pháp tổ chức nhóm và triển khai hoạt động nhóm, đánh giá hoạt động nhóm trong công tác xã hội nhóm ở cộng đồng.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để đưa ra được các phương án giải quyết các tình huống trong thực tiễn nơi đến thực hành nhằm hỗ trợ cho các nhóm đối tượng yếu thế.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng tổ chức thành lập nhóm yếu thế ở cộng đồng, lập kế hoạch và đánh giá kết quả làm việc nhóm.
CDR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá và can thiệp vào những tình huống cụ thể nơi thực hành.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết tạo lập các kỹ năng quản lý nhóm, rút ra các kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập và giải quyết các vấn đề trong thực tế đời sống xã hội.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có thái độ tích cực học tập, cầu thị và xây dựng động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

CDR 8	Có cái nhìn khách quan về tầm quan trọng của việc thực hành công tác xã hội nhóm ở cộng đồng, chủ động học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, hợp tác với cơ sở thực hành và chủ động học hỏi những cán bộ, nhân viên công tác xã hội nơi đến thực hành.
CDR 9	Có khả năng xây dựng, triển khai các hoạt động của nhóm, tự học nâng cao kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng công tác xã hội chuyên nghiệp.

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1: Khái niệm, mục đích, yêu cầu của thực hành Công tác xã hội nhóm	Thực hành công tác xã hội chuyên nghiệp là gì.	2	1				1	2	1	
	Khái niệm thực hành công tác xã hội nhóm.	2	1	1						
	Mục đích, yêu cầu của thực hành công tác xã hội nhóm	2	1		2	1	1	1	1	
Chương 2 Vai trò của Công tác xã hội nhóm	Tại sao phải sử dụng phương pháp CTXH nhóm	2	1		2	1		1		
	Vai trò của công tác xã hội nhóm	2	1		2				1	
	Các loại hình công tác xã hội nhóm	2		1	2	1		1		
Chương 3 Một số kỹ năng trong Công tác xã hội	Lắng nghe	2	1	1	2	1	1	2	1	1
	Thảo luận nhóm	2	1	1	2	1	1	2	1	1
	Thương lượng	2	1	1	2	1	1	2	1	1
	Giải quyết mâu thuẫn	2	1	2	2	1	1	2	1	2
	Hợp tác	1			2	1	1	1	1	
	Lập kế hoạch nhóm	2	1	2	2	1	1	2		2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương nhóm	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	CDR 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
	Lượng giá	2	1	2	2	1	1	1	1	2
Chương 4 Nhóm và Quá trình phát triển nhóm	Thành lập nhóm	2	1	1	2	1		2	2	
	Các giai đoạn phát triển nhóm	2	1		2			1	1	
	Vai trò, nhiệm vụ của nhân viên CTXH nhóm trong quá trình phát triển nhóm	2	1	1	2				1	
Chương 5 Tiến trình Công tác xã hội nhóm	Giai đoạn chuẩn bị	2	1	1	2	1	1	2	1	1
	Triển khai hoạt động nhóm	2	1	1	2	1		1	1	1
	Đánh giá và kết thúc.	2	1	1	2		1	2	1	1
Chương 6: Cơ sở thực hành Công tác xã hội nhóm	Vai trò của cơ sở thực hành CTXH nhóm	2	1	1	2	1	1	2	1	
	Vai trò của kiểm huấn viên tại cơ sở thực hành	2	1	1	2	1		2		1
Chương 7: Thực hành trên lớp	Thông qua các bài tập sắm vai trên lớp vận dụng những lý thuyết, kỹ năng đã học để xây dựng tiến trình công tác xã hội cho một nhóm cụ thể.	2	1	1	2	2	1	2	2	1
Chương 8: Thực hành tại cơ sở	Can thiệp vào những tình huống cụ thể trong thực tế đời sống xã hội. Sinh viên thực hành theo các chủ đề do Bộ môn xây dựng trước khi xuống thực tập như: tham vấn, hỗ trợ cộng đồng, nhóm yếu thế.	2	1	1	2	2	1	2	2	1

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Phần 1. Cơ sở khoa học trong thực hành Công tác xã hội nhóm				
	Chương 1: Khái niệm, mục đích, yêu cầu của thực hành Công tác xã hội nhóm	1			
Lý thuyết	1.1. Thực hành công tác xã hội chuyên nghiệp là gì. 1.2. Khái niệm thực hành công tác xã hội nhóm. 1.3. Mục đích, yêu cầu của thực hành công tác xã hội nhóm.	1	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	2	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	Chương 2 Vai trò của Công tác xã hội nhóm	2			
Lý thuyết	1.1. Tại sao phải sử dụng phương pháp CTXH nhóm 2.2. Vai trò của công tác xã hội nhóm 2.3. Các loại hình công tác xã hội nhóm 2.3.1. Nhóm giải trí. 2.3.2. Nhóm tự giúp: 2.3.3. Nhóm giáo dục 2.3.4. Nhóm trợ giúp 2.3.5. Nhóm trị liệu 2.3.6. Nhóm mục đích xã hội hoá	2	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2, 3, 4 và 7.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	4	Sau khi tự đọc và học sinh viên chỉ rõ được các vấn đề cần giải đáp. Biết vận dụng kiến thức vào	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thực tế.		
	Chương 3 Một số kỹ năng trong Công tác xã hội nhóm	4			
Lý thuyết	3.1. Lắng nghe 3.2. Thảo luận nhóm 3.3. Thương lượng 3.4. Giải quyết mâu thuẫn 3.5. Hợp tác 3.6. Lập kế hoạch nhóm 3.7. Lượng giá	4	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2, 3, 4 và 7		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước các phần lý thuyết tương ứng chương 3 trong học liệu đã cho.	8	- Đọc trước lý thuyết, vận dụng lý thuyết vào giải quyết các bài tập và biết vận dụng vào cuộc sống.		
	Chương 4 Nhóm và Quá trình phát triển nhóm	1			
Lý Thuyết	4.1. Thành lập nhóm 4.2. Các giai đoạn phát triển nhóm 4.3. Vai trò, nhiệm vụ của nhân viên CTXH nhóm trong quá trình phát triển nhóm	1	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2, 3, 4 và 7.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng với học liệu đã cho.	2	- Đọc trước lý thuyết và nắm vững kiến thức để giải quyết được bài tập theo yêu cầu, chỉ ra được các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Tiến trình Công tác xã hội nhóm	2			
Lý thuyết	5.1. Giai đoạn chuẩn bị 5.1.1. Xác định vấn đề, nhu cầu, mục đích nhóm 5.1.2. Xây dựng nhóm 5.1.3. Xây dựng mục đích hoạt động của nhóm	2	Đọc phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2, 3, 4 và 7.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.1.4. Xác định thời gian, địa điểm hoạt động của nhóm 5.2. Triển khai hoạt động nhóm 5.2.1. Bắt đầu sinh hoạt nhóm 5.2.2. Tiến hành các buổi sinh hoạt nhóm tiếp theo: 5.3. Đánh giá và kết thúc.				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng với học liệu đã cho.	4	- Đọc trước lý thuyết và nắm vững kiến thức để giải quyết được bài tập theo yêu cầu, chỉ ra được các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Cơ sở thực hành Công tác xã hội nhóm	1			
Lý thuyết	6.1. Vai trò của cơ sở thực hành CTXH nhóm 6.2. Vai trò của kiểm huấn viên tại cơ sở thực hành	1	Đọc phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 3, 4 và 7.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng với học liệu đã cho.	2	- Đọc trước lý thuyết và nắm vững kiến thức để giải quyết được bài tập theo yêu cầu, chỉ ra được các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần 2 Thực hành Công tác xã hội nhóm				
	Chương 7: Thực hành trên lớp	2	Đọc phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 7		
Lý thuyết	Thông qua các bài tập sắm vai trên lớp vận dụng những lý thuyết, kỹ năng đã học để xây dựng tiến trình công tác	1			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	xã hội cho một nhóm cụ thể.				
Bài tập	- Làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên.	1	- Nắm vững lý thuyết để giải quyết được các bài tập và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng với học liệu đã cho và chuẩn bị các điều kiện để xuống cơ sở thực tập.	4	- Đọc trước lý thuyết và nắm vững kiến thức để giải quyết được các vấn đề thực tiễn tại cơ sở, chỉ ra được các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà, tại cơ sở thực tập	
	Chương 8 Thực hành tại cơ sở	1			
Lý thuyết	Can thiệp vào những tình huống cụ thể trong thực tế đời sống xã hội.	1	Đọc phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 7		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng với học liệu đã cho.	2	- Đọc trước lý thuyết và nắm vững kiến thức để giải quyết được bài tập theo yêu cầu, chỉ ra được các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà và cơ sở thực tập	
Tín chỉ 2+3		30			
	Thực hành tại cơ sở	30			
Thực hành	Sinh viên thực hành theo các chủ đề do Bộ môn xây dựng trước khi xuống thực tập như: tham vấn, hỗ trợ cộng đồng, nhóm yếu thế.		Chuẩn bị các điều kiện đáp ứng yêu cầu thực hành tại cơ sở	Tại cơ sở	
	Viết báo cáo thực tập		Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên và nộp báo cáo.	Tại cơ sở; Ở nhà, thư viện	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Thị Thái Lan (2008), *Giáo trình Công tác xã hội nhóm*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bộ LĐ, TB và XH (2016), *Công tác xã hội nhóm* (Tài liệu hướng dẫn thực hành cấp cơ sở).

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	3				3	3	9
4	2		1		3	3	9
5			3		3	3	9
6			3		3	3	9
7			3		3	3	9
8			3		3	3	9
9			3		3	3	9
10			3		3	3	9
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9
Tổng cộng	12		33	0	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector, liên hệ các cơ sở thực tập, thực hành đáp ứng được yêu cầu thực tập thực hành cho sinh viên.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia thực tập thực hành ít nhất 80% thời gian, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Bài tiểu luận 30%;

+ Điểm thành phần 3: Báo cáo thực tập thực hành, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

*** Hình thức đánh giá:** Bài báo cáo thực tập thực hành

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Bài báo cáo	Bài báo cáo thực tập thực hành theo hướng dẫn của Giảng viên và Kiểm huấn viên.	1	1	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Công tác xã hội trong trường học

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Thị Thu Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0988.238.654; lethithuhasptq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học đại cương, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác xã hội trong trường học
- Mã học phần: TL2.1.049.2
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhóm
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 29 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Người học hiểu và trình bày được một số vấn đề lý luận về công tác xã hội trong trường học, vai trò của cán sự trường học, các mô hình thực hành công tác xã hội trường học, các công cụ và phương pháp can thiệp trong công tác xã hội trường học.

- Kỹ năng: Người học có kỹ năng thu thập, xử lý thông tin, tổ chức tư vấn, tham vấn cho học sinh, đánh giá tác động của hệ thống đến học sinh.

- Thái độ: Sinh viên yêu thích môn học. Có thái độ hòa nhã, cởi mở, nhiệt tình trong công việc. Tích cực quan tâm đến các vấn đề CTXH trong trường học và tư vấn, cho CBGV, học sinh giải quyết các vấn đề có liên quan.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được một số vấn đề chung về CTXH trường học: lí luận về CTXH trong trường học, lịch sử phát triển CTXH trong trường học, các luận điểm cơ bản về CTXH trong trường học.
CDR 2	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về cán sự trong trường học: vai trò của cán sự trong trường học, quy điều đạo đức của cán sự CTXH trong trường học; các công cụ và phương pháp can thiệp trong CTXH trường học: Phương pháp tham vấn học đường, xác định vấn đề và giải quyết vấn đề, quan sát và lắng nghe, phương pháp vãng gia, tạo dựng mối quan hệ, phương pháp phân tích hành vi.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu mô hình thực hành CTXH trong trường học: mô hình lấy người học làm trung tâm, mô hình lấy trường học làm trung tâm.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, tổng hợp kiến thức một cách khái quát những vấn đề lí luận cơ bản về CTXH trong trường học.
CDR 5	Có kỹ năng cơ bản về thực hành nghề CTXH trong trường học, sử dụng thành thạo các công cụ và phương pháp can thiệp trong CTXH trường học: Phương pháp tham vấn học đường, xác định vấn đề và giải quyết vấn đề, quan sát và lắng nghe, phương pháp vãng gia, tạo dựng mối quan hệ, phương pháp phân tích hành vi.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá các mô hình thực hành CTXH trong trường học; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự học tự nghiên cứu...
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học,

	chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm, tích cực chủ động trong học tập và nghiên cứu
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong thực hành nghề CTXH trường học.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng	Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1: Một số vấn đề chung về công tác xã hội trường học	1.1 Một số vấn đề lý luận về công tác xã hội trường học	2			2		1	2	2	2
	1.2. Lịch sử phát triển của công tác xã hội trường học	2			2		1	2	2	2
	1.3. Một số luận điểm cơ bản về công tác xã hội trường học	2		1	2		1	2	2	2
Chương 2. Cán sự trường học	2.1. Vai trò của cán sự trường học		2	1	2		1	2	2	2
	2.2. Quy điều đạo đức của cán sự công tác xã hội trường học		2	1	2		1	2	2	2
Chương 3: Công cụ và phương pháp can thiệp trong công tác xã hội trường học	3.1. Phương pháp tham vấn học đường		2	1	2	2	2	2	2	2
	3.2. Xác định vấn đề và giải quyết vấn đề		2	1	2	2	2	2	2	2
	3.3. Quan sát và lắng nghe		2	1	2	2	2	2	2	2
	3.4. Phương pháp vãng gia		2	1	2	2	2	2	2	2
	3.5. Tạo dựng mối quan hệ		2	1	2	2	2	2	2	2
	3.6. Phương pháp phân tích hành vi		2	1	2	2	2	2	2	2
Chương 4: Các mô hình thực hành công tác xã hội trong	4.1. Mô hình lấy người học làm trung tâm			2	1	2	2	2	2	2
	4.2. Mô hình lấy trường học làm trung tâm			2	1	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	CĐ R6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
trường học										
Chương 5	Thực hành CTXH trong trường học	1	1	2	2	2	2	2	2	2

Ghi chú: 1- Không đóng góp 2- Có đóng góp 3- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học một số vấn đề chung về công tác xã hội trường học, cán sự trường học, công cụ và phương pháp can thiệp trong công tác xã hội trường học, các mô hình thực hành công tác xã hội trong trường học

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Một số vấn đề chung về công tác xã hội trường học	6			
Lý thuyết	1.1 Một số vấn đề lý luận về công tác xã hội trường học 1.1.1 Tính tất yếu của công tác xã hội trường học 1.1.2. Đối tượng của công tác xã hội trường học 1.1.3. Khách thể của công tác xã hội trường học 1.1.4. Mục đích của công tác xã hội trường học 1.2. Lịch sử phát triển của công tác xã hội trường học 1.2.1. Sự hình thành và phát triển công tác xã hội trường học trên thế giới	4	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.2.2. Sự hình thành và phát triển công tác xã hội trường học ở Việt Nam</p> <p>1.3. Một số luận điểm cơ bản về công tác xã hội trường học</p> <p>1.3.1. Công tác xã hội trường học lấy người học làm trung tâm</p> <p>1.3.2. Công tác xã hội trường học tập trung vào trường học như một hệ thống</p> <p>1.3.3. Vai trò của cán sự xã hội trường học như là người tư vấn và thành viên của trường học</p> <p>1.3.4. Sự tham gia của cha mẹ trong các hoạt động xây dựng nhà trường</p>				
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2. Cán sự trường học	8			
Lý thuyết	<p>2.1. Vai trò của cán sự trường học</p> <p>2.1.1. Vai trò cán sự xã hội của người giáo viên</p> <p>2.1.2. Vai trò cán sự xã hội của bạn bè đồng trang lứa</p> <p>2.1.3. Vai trò cán sự xã hội</p>	4	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	của cha mẹ 2.2. Quy điều đạo đức của cán sự công tác xã hội trường học				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu, do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 và chương 2)	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Công cụ và phương pháp can thiệp trong công tác xã hội trường học	9			
Lý thuyết	3.1. Phương pháp tham vấn học đường 3.2. Xác định vấn đề và giải quyết vấn đề 3.3. Quan sát và lắng nghe 3.4. Phương pháp vãng gia 3.5. Tạo dựng mối quan hệ 3.6. Phương pháp phân tích hành vi	4	- Chuẩn bị trước tài liệu. - đọc học liệu		
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu hoặc do GV xây dựng	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Các mô hình	7			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thực hành công tác xã hội trong trường học				
Lý thuyết	4.1. Mô hình lấy người học làm trung tâm 4.1.1. Đánh giá vấn đề 4.1.2. Lập kế hoạch 4.1.3. Tổ chức các hoạt động thực hành trực tiếp, gián tiếp 4.1.4. Lượng giá 4.1.5. Kết thúc 4.2. Mô hình lấy trường học làm trung tâm 4.2.1. Đánh giá vấn đề 4.2.2. Lập kế hoạch 4.2.3. Tổ chức các hoạt động thực hành trực tiếp, gián tiếp 4.2.4. Lượng giá 4.2.5. Kết thúc	3	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong học liệu hoặc do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 5: Thực hành	15			
Lý thuyết		0			
	Thực hành trong trường học	15	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do Trường Đại học Tân Trào biên soạn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. <https://congtacxahoi.net/cong-tac-xa-hoi-truong-hoc-nhung-van-de-co-ban/>

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	1		2		3	3	9
3	3				3	3	9
4	1		2		3	3	9
5	2		1		3	3	9
6	2		1		3	3	9
7			3		3	3	9
8	2	1			3	3	9
9	1		2		3	3	9
10			3		3	3	9
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9
Tổng cộng	15	1	29		45	45	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 7, do giảng viên tổ chức), trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = 0,1 × điểm thành phần 1 + 0,3 × điểm thành phần 2 + 0,6 × điểm thành phần 3.

*** Hình thức đánh giá: Thi, kiểm tra viết**

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề/câu	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Theo ngân hàng đề	90	20 câu	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA TLGD VÀ CTXH

TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Thực tập ngắn hạn Công tác xã hội

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Mã Ngọc Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Khoa Tâm lý Giáo dục và Công tác xã hội.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý Giáo dục và Công tác xã hội, Trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0915.865.668; Email: mangocthe@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, tâm lý học sư phạm, tham vấn tâm lý, kỹ năng giao tiếp, công tác xã hội, tâm lý học quản lý.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Chính
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Khoa Tâm lý Giáo dục và Công tác xã hội.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý Giáo dục và Công tác xã hội, Trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại, email: 0974 144 259; Email: nguyenchinh84@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, tâm lý học trẻ em, tham vấn tâm lý, kỹ năng giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập ngắn hạn Công tác xã hội
- Mã học phần: CTXH 3.1.0
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc: có
 - + Điều kiện tiên quyết: SV học xong một số học phần kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Thực tập: 60 giờ
 - + Bài tập, thảo luận trên lớp: 10 giờ (trong thời gian thực tập)
 - + Kiểm tra: điểm đánh giá của kiểm huấn viên tại cơ sở thực tập.

+ Tự học, tự nghiên cứu: 120 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý Giáo dục và Công tác xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: củng cố, khắc sâu những kiến thức về lý thuyết cho người học

- Về kỹ năng: rèn luyện những kỹ năng vận dụng tri thức vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp.

- Về thái độ: Hình thành cho mình thái độ nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, tác phong và phẩm chất của nhân viên công tác xã hội thực sự.

4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần củng cố kiến thức công tác xã hội, chuẩn bị các công việc cho việc thực tập tại cơ sở cho sinh viên. Bước đầu hình thành các thái độ và kỹ năng làm việc của nhân viên công tác xã hội.

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Phần thứ nhất PHẦN LÀM VIỆC TRÊN LỚP	5			
Thảo luận	1. Trước khi thực tập tốt nghiệp: 2. Những công việc chuẩn bị trước khi sinh viên đi thực tập ngắn hạn 2.1. Sự chuẩn bị của sinh viên 2.2. Sự chuẩn bị của nhà trường 2.3. Sự chuẩn bị của chính quyền địa phương nơi sinh viên thực hành				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc tài liệu ở nhà và chuẩn bị các điều kiện để thực tập.	20	Tự giác đọc các phần lí thuyết củng cố kiến thức đã học	Thư viện, ở nhà	
	Phần thứ hai PHẦN LÀM VIỆC TẠI ĐỊA BÀN THỰC TẬP NGẮN HẠN	10			
Thực tập	1. Làm việc với cơ sở thực tập	10	Thực hiện các hoạt động theo nội dung	Tại cơ sở thực tập	
Tự học, tự	Tìm hiểu sơ đồ tổ chức, các chức năng, nhiệm vụ, nội quy làm việc	20	Tự giác đọc tài liệu	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	của đơn vị đến thực tập.		liên quan tới môn học	nhà	
Tín chỉ 2, 3,4		40			
	Phần thứ hai PHẦN LÀM VIỆC TẠI ĐỊA BÀN THỰC TẬP NGẮN HẠN				
Thực tập	2. Tiến hành tổ chức thực tập ngắn hạn 2.1. Giai đoạn tìm hiểu cá nhân, nhóm hoặc cộng đồng 2.2. Giai đoạn lên kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch	40			
Tự học, tự nghiên cứu	Thực hiện theo hướng dẫn của kiểm huấn viên tại đơn vị thực tập liên quan đến nội dung thực tập	10	Chuẩn bị các điều kiện cho việc thực hiện một số vấn đề thực tiễn tại cơ sở thực tập.	Thư viện, ở nhà	
	Phần thứ ba LƯỢNG GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP NGẮN HẠN	5			
Thảo luận	1. Tổng kết chương trình thực tập 2. Trao đổi, thảo luận và rút ra bài học kinh nghiệm. 3. Các yêu cầu về làm bài báo cáo thực tập ngắn hạn.	5		Lớp học hoặc tại cơ sở thực tập	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết, các hướng dẫn về viết báo cáo thực tập.	10	Làm báo cáo và hoàn thiện báo cáo theo yêu cầu	Thư viện, ở nhà	

6. Tài liệu học tập

- [1]. Quy chế thực hành thực tập của Đại học Tân Trào
- [2]. Mẫu báo cáo thực hành, thực tập của Khoa Tâm lý Giáo dục và Công tác xã hội.
- [3]. Kế hoạch thực tập ngắn hạn chuyên ngành công tác xã hội. Khoa Tâm lý Giáo dục và Công tác xã hội, Trường Đại học Tân Trào.

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1				5	10		15
2			8		16		24
3			8		16		24
4			8		16		24
5			8		16		24
6			8		16		24
7			8		16		24
8		1	1	5	14		21
Tổng		1	49	10	120		180

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Liên hệ, làm việc với cơ sở thực tập về các điều kiện thực tập phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp của học phần.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc, ôn tập, củng cố lại kiến thức trước khi đến cơ sở thực tập, nghiêm túc, thực sự cầu thị, tôn trọng cán bộ nhân viên nơi đến thực tập. Tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

9.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

9.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Điểm đánh giá của kiểm huấn viên tại cơ sở thực tập, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm bài báo cáo thực tập kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3 \times \text{điểm thành phần 2} + 0,6 \times \text{điểm thành phần 3}$.

* Hình thức đánh giá: Bài báo cáo thực tập hoặc các hình thức kiểm tra khác (nếu cần).

9.4. Lịch đánh giá: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian Làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Báo cáo kết quả thực tập	Theo mẫu Báo cáo do Khoa Tâm lý Giáo dục và Công tác xã hội xây dựng.			

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Công tác xã hội dân tộc thiểu số

1. Thông tin giảng viên:

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Hà Thị Minh Đức
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01683.258.0768 ; duc20082011@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi; Tâm lý học sư phạm; ; Tâm lý học sáng tạo; Tâm lý học tham vấn.

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Phạm Thị Thu Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ Tâm lý học.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Khoa TLGD & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, Trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại, email: 01688.667.668; thuhuyen77tq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi; Tâm lý học sư phạm; Tâm lý học quản lý; Tâm lý học sáng tạo; Tâm lý học tham vấn.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác xã hội dân tộc thiểu số
- Mã học phần: TL2.1.048.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp : 16 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách: Khoa TLGD & CTXH.

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu được những vấn đề cơ bản về công tác xã hội với nhóm dân tộc thiểu số, Vận dụng kiến thức để xác định các chương trình, mục tiêu và phương pháp hoạt động thực tiễn, đặc biệt là trong công tác xã hội tại vùng dân tộc thiểu số; Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học. Không ngừng rèn luyện, bồi

duỡng, nâng cao phương pháp và kỹ năng trong hoạt động thực tiễn tại các vùng dân tộc thiểu số.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được vị trí, vai trò, mục tiêu, chức năng nhiệm vụ của các hoạt động công tác xã hội với nhóm dân tộc thiểu số
CDR 2	Hiểu được những vấn đề lý luận và phương pháp luận công tác xã hội với nhóm dân tộc thiểu số, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề dân tộc và dân tộc thiểu số
CDR 3	Hiểu được những vấn đề liên quan đến công tác xã hội với nhóm dân tộc thiểu số như: xây dựng chương trình công tác xã hội, phương pháp và kỹ năng công tác xã hội với nhóm dân tộc thiểu số, Phát triển cộng đồng và công tác xã hội với nhóm dân tộc thiểu số...
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng và phương pháp làm việc với nhóm dân tộc thiểu số, kỹ năng hoạt động đặc thù của khoa học công tác xã hội trong phạm vi các nhóm dân tộc thiểu số.
CDR 5	Có kỹ năng vận dụng kiến thức để xác định các chương trình, mục tiêu và phương pháp hoạt động thực tiễn, đặc biệt là trong công tác xã hội tại vùng dân tộc thiểu số
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết cách thể hiện quan điểm, thái độ của bản thân. Ứng xử thân thiện, chuyên nghiệp, cởi mở trong quá trình tiếp xúc và làm việc với đồng bào.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao phương pháp và kỹ năng trong hoạt động thực tiễn tại các vùng dân tộc thiểu số
CDR 8	Có thái độ ân cần, thân thiện, kiên trì trong làm việc với đồng bào dân tộc thiểu số.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương 1. Khái quát về dân tộc và dân tộc thiểu số	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9
		2					2			1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương 1. Khái quát về dân tộc và dân tộc thiểu số	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CD R 5	CDR 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9
	Những vấn đề chung về dân tộc và dân tộc thiểu số Sự phân bố các nhóm dân tộc ở Việt Nam		2			1				1
	Một số chính sách của nhà nước đối với nhóm dân tộc thiểu số Một số vấn đề khó khăn cơ bản của nhóm dân tộc thiểu số.	2	1			1				1
Chương 2. Công tác xã hội với vấn đề nghèo đói ở nhóm dân tộc thiểu số	Thực trạng nghèo đói ở các vùng dân tộc thiểu số		2							1
	Công tác xã hội với vấn đề giảm nghèo của các dân tộc thiểu số.		2		2			1		1
	Một số công cụ khi hỗ trợ giải quyết vấn đề nghèo của nhóm dân tộc thiểu số.		2			1	1	1	1	1
Chương 3. Công tác xã hội trong hỗ trợ, giải quyết vấn đề văn hóa, lối sống đối với nhóm dân tộc thiểu số	Những đặc điểm văn hóa đặc trưng của dân tộc thiểu số			2		1				1
	Ảnh hưởng của các hành vi văn hóa chưa phù hợp với cộng đồng dân tộc thiểu số	2		2	1	1	1	1	1	1
Chương 4. Công tác xã hội với	Một số vấn đề về chăm sóc sức khỏe và vệ sinh			2		1				1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương 1. Khái quát về dân tộc và dân tộc thiểu số	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐ R 5	CĐR 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9
vấn đề chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường đối với dân tộc thiểu số	môi trường đối với dân tộc thiểu số									
	Công tác xã hội với việc giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường ở cộng đồng dân tộc ít người.	2		2	1	1	1	1	1	1
Chương 5. Công tác xã hội với vấn đề giáo dục của nhóm dân tộc thiểu số	Những vấn đề ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục đối với nhóm dân tộc thiểu số.				2		1			1
	Nguyên nhân Vai trò của công tác xã hội trong hỗ trợ giải quyết vấn đề giáo dục của cộng đồng dân tộc thiểu số.		2		2	1	1	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học kiến thức về công tác xã hội dân tộc thiểu số như: Khái quát về công tác xã hội với nhóm dân tộc thiểu số; Những vấn đề lý luận và phương pháp luận công tác xã hội; Công tác xã hội với nhóm dân tộc thiểu số.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương . Khái quát về dân tộc và dân tộc thiểu số		5			
Lý thuyết	1.1. Những vấn đề chung về dân tộc và dân tộc thiểu số 1.2. Sự phân bố các nhóm dân tộc ở Việt Nam 1.3. Một số chính sách của nhà	3	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1,	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nước đối với nhóm dân tộc thiểu số 1.4. Một số vấn đề khó khăn cơ bản của nhóm dân tộc thiểu số.		2 và 3.		
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 1 hoặc theo yêu cầu của giảng viên.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
Chương 2. Công tác xã hội với vấn đề nghèo đói ở nhóm dân tộc thiểu số		10			
Lý thuyết	2.1. Thực trạng nghèo đói ở các vùng dân tộc thiểu số. 2.2. Công tác xã hội với vấn đề giảm nghèo của các dân tộc thiểu số. 2.3. Một số công cụ khi hỗ trợ giải quyết vấn đề nghèo của nhóm dân tộc thiểu số.	5	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 2, hoặc theo yêu cầu của giảng viên.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Theo yêu cầu của GV	1	Biết vận dụng kiến thức làm bài.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
Chương 3. Công tác xã hội trong hỗ trợ, giải quyết vấn đề văn hóa, lối sống đối với nhóm dân tộc thiểu số		5			
Lý thuyết	3.1. Những đặc điểm văn hóa đặc trưng của dân tộc thiểu số 3.2. Ảnh hưởng của các hành vi văn hóa chưa phù hợp với cộng	6	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	đồng dân tộc thiểu số.		liệu số 1, 2 và 3.		
Bài tập, thảo luận, seminar	Làm các bài tập tương ứng với chương 3 ở học liệu số 1.	9	Nắm vững các lý thuyết và vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu của bài tập đề ra.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Sinh viên đọc và nghiên cứu các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	30	Đọc và tìm hiểu những thông tin có liên quan đến bài học trên lớp và chỉ rõ các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài tập, thảo luận, seminar	Chương 4. Công tác xã hội với vấn đề chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường đối với dân tộc thiểu số 4.1. Một số vấn đề về chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường đối với dân tộc thiểu số 4.2. Công tác xã hội với việc giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường ở cộng đồng dân tộc ít người.	5	Nắm vững các lý thuyết và vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu của bài tập đề ra.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, seminar	Chương 5. Công tác xã hội với vấn đề giáo dục của nhóm dân tộc thiểu số 5.1. Những vấn đề ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục đối với nhóm dân tộc thiểu số. 5.2. Nguyên nhân 5.3. Vai trò của công tác xã hội trong hỗ trợ giải quyết vấn đề giáo dục của cộng đồng dân tộc thiểu số.	5	Nắm vững các lý thuyết và vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu của bài tập đề ra.	Lớp học	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Unicef for every child(2017), Công tác xã hội với các dân tộc thiểu số, Bộ Lao động thương binh và xã hội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Mai Thị Kim Thanh (2011), *Nhập môn Công tác xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

[3] Bộ LĐ, TB và XH (2016), *Công tác xã hội với người dân tộc thiểu số* (Tài liệu hướng dẫn thực hành cơ sở).

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			0	2	2	6
2	1			1	2	2	6
3	1			1	2	2	6
4	1			1	2	2	6
5	1			1	2	2	6
6	1			1	2	2	6
7	1			1	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1			1	2	2	6
10	1			1	2	2	6
11	1			1	2	2	6
12	1			1	2	2	6
13	1			1	2	2	6
14	0			2	2	2	6
15	0			2	2	2	6
Tổng cộng	14	1		16	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phân lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Gồm 2 câu: - Câu 1 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1. - Câu 2 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2.	60 phút	07

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Hành vi con người và môi trường xã hội

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Thị Thu Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục và CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.238.654; email: lethithuhasptq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học đại cương, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đoàn Thị Cúc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Tiến sĩ.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính,
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội, Trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0979251987 - Email: doancuc1987@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học đại cương; Lý luận dạy học; Lý luận giáo dục.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Hành vi con người và môi trường xã hội
- Mã học phần: TL2.1.058.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập, kiểm tra và thảo luận trên lớp: 15 giờ(trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội

3. Mục tiêu học phần

Người học hiểu khái niệm cơ bản, các lý thuyết về hành vi con người và môi trường xã hội, vai trò của nhân viên công tác xã hội với những vấn đề trong gia đình và ngoài xã hội qua đó có biện pháp hỗ trợ từng trường hợp cụ thể trong thực tiễn. giúp người học tự tin và có trách nhiệm hơn trong công việc sau này.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề chung về hành vi con người và môi trường xã hội: hành vi con người, các loại hàn vi, môi trường xã hội cũng như mối quan hệ giữa hệ thống xã hội với hành vi con người.
CDR 2	Hiểu rõ một số lý thuyết nghiên cứu về hành vi con người và môi trường xã hội: thuyết phân tâm của Freud, thuyết phát triển nhận thức, thuyết phát triển tâm lý xã hội, thueyets tâm lý nhân văn...
CDR 3	Hiểu mối quan hệ giữa hành vi con người và môi trường xã hội qua các giai đoạn (từ ấu thơ đến giai đoạn già) phát triển của con người. Vai trò của văn hóa trong môi trường xã hội và vai trò cụ thể của cán bộ công tác xã hội đối với những vấn đề trong gia đình và xã hội.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Vận dụng linh hoạt các lý thuyết về hành vi con người và môi trường xã hội để giải thích, giải quyết từng tình huống trong thực tiễn.
CDR 5	Thể hiện được vai trò của cán bộ công tác xã hội đối với các vấn đề trong gia đình và các vấn đề trong xã hội (người cao tuổi, người tàn tật...)
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có cách thể hiện chân thành, cởi mở, thấu cảm, tôn trọng và chấp nhận thân chủ, giúp thân chủ cảm nhận sự sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ với thân chủ
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Nghiêm túc, khách quan và khoa học trong cách phát hiện và giải quyết các vấn đề hành vi con người trong môi trường xã hội
CDR 8	Tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9
Chương 1: Những vấn đề	Hành vi con người	2		1				1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
chung về hành vi con người và môi trường xã hội	Hệ thống	2		1				1	1	1
	Môi trường xã hội	2		1				1	1	1
Chương 2: Một số lý thuyết nghiên cứu hành vi con người và môi trường xã hội	Lý thuyết nghiên cứu hành vi từ cuối thế kỷ 19 đến cuối thế kỷ 20		2	1			2		1	1
	Một số lý thuyết khác nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến hành vi con người		2	1	2	2	1	1	2	2
Chương 3: Mối quan hệ giữa hành vi con người và môi trường xã hội	Các giai đoạn phát triển của con người và sự tác động của môi trường xã hội đến hành vi của con người	2		1					1	1
	Vai trò văn hóa trong môi trường xã hội và hành vi con người	2		1					1	1
	Vai trò nhân viên công tác xã hội với những vấn đề trong gia đình và xã hội	2		1			2		1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học những vấn đề chung về hành vi con người và môi trường xã hội, một số lý thuyết nghiên cứu hành vi con người và môi trường xã hội, mối quan hệ giữa hành vi con người và môi trường xã hội

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Những vấn đề chung về hành vi con người và môi trường xã hội	8			
Lý thuyết	1. Hành vi con người 1.1. Khái niệm hành vi 1.2. Phân loại hành vi 2. Hệ thống 2.1. Hệ thống xã hội 2.2. Sinh thái 2.3. Mối quan hệ giữa hệ thống xã hội vĩ mô và hành vi con người 2.4. Mối quan hệ giữa hệ thống xã hội trung mô và hành vi con người 2.5. Mối quan hệ giữa hệ thống xã hội vi mô với các thành phần của hệ thống trung mô 3. Môi trường xã hội 3.1. Khái niệm môi trường 3.2. Phân loại môi trường 3.3. Khái niệm về môi trường xã hội	5	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2. Một số lý thuyết nghiên cứu hành vi con người và môi trường xã hội	10			
Lý thuyết	1. Lý thuyết nghiên cứu hành vi từ cuối thế kỷ 19 đến cuối thế kỷ 20 2. Một số lý thuyết khác	5	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p> nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến hành vi con người</p> <p>2.1. Thuyết phân tâm của S.Freud (Psychodynamic)</p> <p>2.2. Thuyết về phát triển nhận thức</p> <p>2.3. Thuyết phát triển tâm lý xã hội (Psychosocial Development) E. Erikson</p> <p>2.4. Thuyết tâm lý nhân văn Abraham Maslow</p> <p>2.5. Thuyết quan hệ cá nhân- xã hội của Harry Starr Sullivan</p> <p>2.6. Thuyết tương tác biểu trưng</p> <p>2.7. Thuyết trao đổi và lựa chọn hợp lý</p> <p>2.8. Lý thuyết gắn bó của Bowlby</p>				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu, do GV xây dựng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu, do GV xây dựng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 và chương 2)	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Mối quan hệ giữa hành vi con người và môi trường xã hội	12			
Lý thuyết	1. Các giai đoạn phát triển của con người và sự tác động của môi trường xã hội đến hành vi của con người	5	- Chuẩn bị trước tài liệu. - đọc học liệu		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.1. Giai đoạn ấu thơ 1.2. Giai đoạn nhi đồng 1.3. Giai đoạn thành niên 1.4. Giai đoạn thanh niên 1.5. Giai đoạn trung niên 1.6. Giai đoạn già 2. Vai trò văn hóa trong môi trường xã hội và hành vi con người 2.1. Khái niệm văn hóa và môi trường văn hóa 2.2. Văn hóa gia đình và các ảnh hưởng của nó đến hành vi con người 3. Vai trò nhân viên công tác xã hội với những vấn đề trong gia đình và xã hội 3.1. Nhân viên công tác xã hội với vấn đề trong gia đình 3.2. Nhân viên công tác xã hội với các đối tượng xã hội (người cao tuổi, người tàn tật....)				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu hoặc do GV xây dựng	7	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	24	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Thị Hồng Nga (2010), Hành vi con người và môi trường xã hội, Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Văn Khoa (2013), Hành vi con người và môi trường xã hội, Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội.

[3] Nguyễn Quốc Vương (2005), *Môi trường, con người và văn hóa*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4			2		2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	1		1		2	2	6
8			2		2	2	6
9		1	1		2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12	1		1		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	15	1	12	2	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Gồm 2 câu: - Câu 1 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1. - Câu 2 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2.	60 phút	07

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Công tác xã hội gia đình

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Chu Thị Mỹ Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01632636848; email: chumynga82@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học (Lý luận và lịch sử giáo dục học), Tâm lý học, Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính: Khoa TLGD & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, 01694565522; email: hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác xã hội gia đình
 - Mã học phần: TL2.1.042.2
 - Số tín chỉ: 02
 - Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Nhập môn Công tác xã hội
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết
- (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
- + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa TLGD & CTXH.

3. Mục tiêu học phần

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hôn nhân, gia đình, nguồn gốc những khủng hoảng hoặc bất ổn đối với gia đình qua đó người học có khả năng nhận diện những vấn đề và nhu cầu của các thân chủ, có thể thiết kế các dịch vụ hỗ trợ các gia đình có vấn đề, góp phần hình thành và phát triển thái độ tôn trọng, chấp nhận, thấu cảm thân chủ trong thực hành nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về hôn nhân, gia đình; những vấn đề thường gặp trong các gia đình Việt Nam hiện nay và các nguồn gốc của các khủng hoảng hoặc những bất ổn đối với hôn nhân, gia đình
CDR 2	Hiểu rõ khái niệm công tác xã hội với gia đình, vai trò của nhân viên công tác xã hội trong công tác xã hội với hôn nhân gia đình; những lĩnh vực thực hành và những điểm cần lưu ý khi làm công tác xã hội với gia đình.
CDR 3	Hiểu được tiến trình giải quyết vấn đề của gia đình theo cấp độ nhu cầu của từng gia đình (từ cấp độ 1 đến cấp độ 4); qua lý case trong quá trình hỗ trợ gia đình theo các cấp độ nhu cầu đó
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có thể nhận biết, phân loại, lý giải các vấn đề về hôn nhân, gia đình của thân chủ, qua đó định hướng được các tác động phù hợp với tư cách là nhân viên công tác xã hội
CDR 5	Thể hiện được vai trò của nhân viên công tác xã hội khi giải quyết vấn đề của thân chủ; bước đầu thực hành các cách tiếp cận trong công tác xã hội với gia đình.
CDR6	Thực hành được tiến trình giải quyết vấn đề gia đình theo từng cấp độ nhu cầu; có thể quản lý case và thực hiện được các kỹ năng trong công tác xã hội với gia đình: vãng gia, quan sát, biện hộ, tham vấn gia đình, vẽ sơ đồ phá hệ, tổ chức các buổi họp gia đình
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có cách thể hiện chân thành, cởi mở, thấu cảm, tôn trọng và chấp nhận thân chủ, giúp thân chủ cảm nhận sự sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ với tư cách là nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Nghiêm túc, khách quan và khoa học trong cách phát hiện vấn đề về hôn nhân, gia đình; tôn trọng, không suy xét, không đánh giá các cuộc hôn nhân, các gia đình khi họ gặp vấn đề cần sự hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp; Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra
-------------------	--------------

Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng			Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1: Những vấn đề chung về hôn nhân, gia đình	Gia đình	2		1	1	1		1	1	1
	Hôn nhân	2		1	1	1		1	1	1
	Những vấn đề thường gặp trong gia đình VN	2		1	2			1	1	1
	Nguyên nhân của những bất ổn trong hôn nhân, gia đình	2		1	2			1	2	1
Chương 2: Công tác xã hội với hôn nhân, gia đình	Khái niệm Công tác xã hội với gia đình		2	1						1
	Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong Công tác xã hội với hôn nhân, gia đình		2	1		2		2	1	1
	Những vấn đề cần chú trọng trong Công tác xã hội với gia đình		2	1		2		2	2	2
	Những lĩnh vực thực hành của Công tác xã hội với gia đình		2	1		2		1	1	1
	Các cách tiếp cận trong Công tác xã hội với gia đình		2	1	2		2	1	2	2
Chương 3: Tiến trình giải quyết vấn đề gia đình theo cấp độ nhu cầu	Các cấp độ nhu cầu của gia đình			2			1	1	1	1
	Quản lý ca trong quá trình hỗ trợ gia đình theo cấp độ nhu cầu			2			1	1	1	1
	Tiến trình làm việc với gia đình theo cấp độ nhu cầu			2		1	2	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học những nội dung cơ bản về những vấn đề chung về hôn nhân, gia đình; Công tác xã hội với hôn nhân, gia đình và tiến trình giải quyết vấn đề gia đình theo cấp độ nhu cầu.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Những vấn đề chung về hôn nhân, gia đình	5			
Lý thuyết	1.1. Gia đình 1.1.1. Gia đình là gì? 1.1.2. Vai trò của gia đình đối với xã hội 1.2. Hôn nhân 1.2.1. Hôn nhân là gì? 1.2.2. Quan hệ hôn nhân 1.2.3. Các hình thái hôn nhân 1.3. Những vấn đề thường gặp trong các gia đình Việt Nam 1.3.1. Nhóm vấn đề về cấu trúc gia đình 1.3.2. Nhóm vấn đề về khó khăn khi không tiếp cận được các nguồn lực 1.3.3. Nhóm vấn đề liên quan đến các thành viên trong gia đình 1.4. Nguyên nhân của những bất ổn trong hôn nhân, gia đình 1.4.1. Nghèo đói và tác động của nghèo đói đối với gia đình 1.4.2. Bạo lực gia đình 1.4.3. Ngoại tình 1.4.4. Sinh con trai, áp lực dòng họ 1.4.5. Quan hệ mẹ chồng, nàng dâu 1.4.6. Xung đột thế hệ và xung đột văn hóa	4	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng ở học liệu 1,2	Trên lớp	
Bài tập, xêmina, thảo luận	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước	10	Làm bài tập		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.		sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2. Công tác xã hội với hôn nhân, gia đình	10			
Lý thuyết	<p>2.1. Khái niệm công tác xã hội với gia đình</p> <p>2.2. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong công tác xã hội với hôn nhân, gia đình</p> <p>2.3. Những vấn đề cần chú trọng trong công tác xã hội với gia đình</p> <p>2.3.1. Áp lực từ hệ thống vĩ mô (văn hóa, xã hội, chính trị)</p> <p>2.3.2. Lợi ích của cá nhân hay gia đình</p> <p>2.4. Những lĩnh vực thực hành của công tác xã hội với gia đình</p> <p>2.4.1. Gia đình nghèo</p> <p>2.4.2. Gia đình có bạo lực</p> <p>2.4.3. Gia đình có thành viên là người khuyết tật</p> <p>2.4.4. Gia đình có thành viên lạm dụng chất gây nghiện</p> <p>2.4.5. Gia đình có xung đột giữa các thế hệ</p> <p>2.5. Các cách tiếp cận trong công tác xã hội với gia đình</p> <p>2.6.1. Tiếp cận hệ sinh thái</p> <p>2.6.2. Tiếp cận trị liệu cấu trúc</p> <p>2.6.3. Tiếp cận can thiệp qua học tập xã hội</p> <p>2.6.4. Tiếp cận can thiệp tập trung vào giải pháp</p> <p>2.6.5. Tiếp cận can thiệp vào hệ thống gia đình</p>	6	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng ở học liệu 1,6	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.6.6. Tiếp cận can thiệp kể chuyện				
Bài tậpxêmina, thảo luận	Bài tập tương ứng trong các học liệu, hoặc do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 và chương 2)	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Tiến trình giải quyết vấn đề gia đình theo cấp độ nhu cầu	15			
Lý thuyết	<p>3.1. Các cấp độ nhu cầu của gia đình</p> <p>3.1.1. Nhu cầu gia đình cấp độ I</p> <p>3.1.2. Nhu cầu gia đình cấp độ II</p> <p>3.1.3. Nhu cầu gia đình cấp độ III</p> <p>3.1.4. Nhu cầu gia đình cấp độ IV</p> <p>3.2. Quản lý ca trong quá trình hỗ trợ gia đình theo cấp độ nhu cầu</p> <p>3.2.1. Khái niệm</p> <p>3.2.2. Những đặc điểm cơ bản của quản lý ca với gia đình</p> <p>3.3. Tiến trình làm việc với gia đình theo cấp độ nhu cầu</p> <p>3.3.1. Tiếp nhận ca/mở hồ sơ ca</p> <p>3.3.2. Thu thập thông tin</p>	4	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng ở học liệu 1,6		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.3.3. Đánh giá cấp độ nhu cầu của gia đình 3.3.4. Xây dựng kế hoạch đáp ứng nhu cầu 3.3.5. Hỗ trợ triển khai kế hoạch 3.3.6. Lượng giá/đóng hồ sơ 3.4. Một số kỹ năng trong công tác xã hội với gia đình 3.4.1. Vãng gia 3.4.2. Kỹ năng quan sát 3.4.3. Kỹ năng biện hộ 3.4.4. Kỹ năng tham vấn gia đình 3.4.5. Kỹ năng vẽ sơ đồ phá hệ 3.4.6. Kỹ năng tổ chức các buổi họp gia đình				
Bài tập, xêmina, thảo luận	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu hoặc do GV xây dựng	11	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Unicef for every child(2017), Công tác xã hội với các cá nhân và gia đình, Bộ lao động thương binh và xã hội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] <https://congtacxahoi.net/cong-tac-xa-hoi-voi-tre-em-va-gia-dinh/>

[3] Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Vân Anh (2009), *Nghiên cứu gia đình và giới thời kỳ đổi mới*, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	1	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.
- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung tín chỉ 2 (5 điểm)	60	10	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Công tác xã hội người cao tuổi

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Thị Thu Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý – Giáo dục và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục và CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0988.238.654; lethithuhasptq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học đại cương, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý – Giáo dục và CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục và CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác xã hội người cao tuổi
- Mã học phần: TL2.1.044.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhóm
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 17 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý - Giáo dục và CTXH

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu được khái niệm về người cao tuổi; đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu của người cao tuổi; các lĩnh vực hoạt động và vai trò của người cao tuổi; một số văn bản pháp lý quan trọng của Việt Nam liên quan đến người cao tuổi; người học có khả năng vận dụng các phương pháp CTXH vào chăm sóc và hỗ trợ người cao tuổi tại cộng đồng, bao gồm kỹ năng đánh giá vấn đề, phân tích nhu cầu, lập kế hoạch can thiệp và theo dõi giám sát; có kỹ năng tham vấn, xây dựng mạng lưới hỗ trợ và vận động chính sách giải quyết các vấn đề của người cao tuổi; có nhận thức, thái độ đúng đắn về nghề nghiệp của mình cũng như trách nhiệm, nhiệm vụ của mình trong công tác trợ giúp người cao tuổi tại địa phương.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được khái niệm về người cao tuổi; đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu của người cao tuổi; các lĩnh vực hoạt động và vai trò của người cao tuổi; một số văn bản pháp lý quan trọng của Việt Nam liên quan đến người cao tuổi.
CDR 2	Hiểu được tính chất của khái niệm, đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu của người cao tuổi; các lĩnh vực hoạt động và vai trò của người cao tuổi; mối liên hệ của ngành công tác xã hội đối với người cao tuổi
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài tập, các tình huống trong giáo trình và thực tế.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng làm các bài tập, xử lý các tình huống có liên quan đến các kiến thức đã được trang bị.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích và đánh giá các bài tập và tình huống trong giáo trình và thực tế.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành, phát triển khả năng giao tiếp, ứng xử, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập, nghiên cứu và các hoạt động khác.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.

CĐR 8	Tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp; có thái độ đúng đắn về nghề nghiệp của mình cũng như trách nhiệm, nhiệm vụ của bản thân trong công tác trợ giúp người cao tuổi tại địa phương.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1. Các vấn đề chung về người cao tuổi	Khái niệm người cao tuổi	2		1				1	1	1
	Tình hình người cao tuổi hiện nay ở Việt Nam	2		1				1	1	1
	Một số vấn đề tâm sinh lý và xã hội của NCT	2		1				1	1	1
Chương 2. Những đã ứng xử của xã hội đối với nhu cầu của người cao tuổi	Các văn bản pháp luật và chính sách liên quan đến NCT	2		1			1	1	1	1
	Các mô hình hỗ trợ người cao tuổi	2		1	2		1	1	1	2
Chương 3. Đánh giá vấn đề và nhu cầu người cao tuổi	Tiếp cận người cao tuổi	2		1			1	1	1	1
	Thu thập thông tin, dữ liệu	2		1	2		1	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học một số vấn đề chung về người cao tuổi và công tác xã hội đối với người cao tuổi

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Các vấn đề	13			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chung về người cao tuổi				
Lý thuyết	1.1. Khái niệm người cao tuổi 1.2. Tình hình người cao tuổi hiện nay ở Việt Nam 1.3. Một số vấn đề tâm sinh lý và xã hội của NCT	6	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu	Trên lớp	
Bài tập	Làm bài tập	7	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	26	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
Kiểm tra	Nội dung thuộc tính chỉ 1 (chương 1)	1		Lớp học	
	Tính chỉ 2	15			
	Chương 2. Những đã ứng xử của xã hội đối với nhu cầu của người cao tuổi	16			
Lý thuyết	2.1. Các văn bản pháp luật và chính sách liên quan đến NCT 2.2. Các mô hình hỗ trợ người cao tuổi	6	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu	Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập	10	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	32	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Đánh giá vấn đề và nhu cầu người cao tuổi	16			
Lý thuyết	3.1. Tiếp cận người cao tuổi 3.2. Thu thập thông tin, dữ liệu	6	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Thu thập thông tin, dữ liệu	10	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	32	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Unicef for every child(2017), Bộ lao động thương binh và xã hội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Bộ Lao động, thương binh và xã hội (2012), *Công tác xã hội với người cao tuổi*, Đề án 32, Cục bảo trợ.

[3] Bộ LĐ, TB và XH (2016), *Công tác xã hội với người cao tuổi* (Tài liệu hướng dẫn thực hành cơ sở.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4			2		2	2	6
5			2		2	2	6
6			2		2	2	6
7		1	1		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
8	2				2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14				2	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	12	1	13	4	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 7, do giảng viên tổ chức), trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

*** Hình thức đánh giá: Thi, kiểm tra viết**

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề/câu	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung tín chỉ 2 (5 điểm)	60	15 câu	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Công tác xã hội trẻ em

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Chu Thị Mỹ Nga
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01632636848; email: chumynga82@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học (Lý luận và lịch sử giáo dục học), Tâm lý học, Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa TLGD & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, 01694565522; email: hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác xã hội trẻ em
- Mã học phần: TL2.1.039.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Nhập môn Công tác xã hội
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa TLGD & CTXH.

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản của công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, như: hệ thống các khái niệm, đặc điểm tâm lý, vai trò của nhân viên công tác xã hội với nhóm trẻ em này; bước đầu tiếp cận và hình thành kỹ năng làm việc với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, từ đó có kỹ năng tham vấn, xây dựng mạng lưới giao

tiếp và làm việc với trẻ, vận dụng quá trình can thiệp, trợ giúp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; Nghiêm túc, dẫn thân trong công việc, có ý thức về giá trị ngành nghề, thân thiện, cởi mở, gần gũi và tinh thần trách nhiệm và khách quan khi làm việc với trẻ em.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, như: khái niệm, đặc điểm tâm lý, nhu cầu và dấu hiệu nhận biết, vai trò của nhân viên công tác xã hội với nhóm trẻ em này.
CĐR 2	Hiểu được Quy trình can thiệp, trợ giúp và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, các kỹ năng cơ bản cần có trong công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Có kỹ năng làm việc với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, xây dựng mạng lưới giao tiếp và làm việc với trẻ, vận dụng quá trình can thiệp, trợ giúp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
CĐR 4	Có kỹ năng phân tích và vận dụng kiến thức vào quá trình hoạt động, can thiệp và giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp trong tiếp xúc với trẻ có hoàn cảnh đặc biệt. Biết lắng nghe, thể hiện sự chân thành trong quan hệ với trẻ.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 6	Có thái độ nghiêm túc, tự giác trong học tập, dẫn thân trong công việc, thực sự quan tâm đến trẻ có hoàn cảnh đặc biệt
CĐR 7	Có ý thức về giá trị nghề, thân thiện, cởi mở, gần gũi và tinh thần trách nhiệm và khách quan khi làm việc với trẻ em.
CĐR 8	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm			
		CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	CĐR
		1	2	3	4	5	6	7	8
Chương 1:	Một số khái niệm	2					1	1	1
Một số vấn	Đặc điểm tâm lý,	2		1			1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
đề chung về trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	nhu cầu và dấu hiệu nhận biết trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt								
	Thực trạng tình hình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	1					1	1	1
Chương 2: Công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Khái niệm Công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2	1				1	1	1
	Luật pháp và chính sách với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2	1		1		1	1	1
	Các mô hình và dịch vụ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2			1		1	1	1
	Một số cách tiếp cận trong dịch vụ công tác xã hội với trẻ em	1		1				1	1
	Nhân viên CTXH với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2		2	1	1			
Chương 3: Quy trình can thiệp, trợ giúp và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Quy trình		2	1	1			1	1
	Các kỹ năng can thiệp		2	2	1	1		1	1
	Các đối tác trong thực hiện kế hoạch		1	2	1			1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như: Một số vấn đề chung về trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và quy trình can thiệp, trợ giúp và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Một số vấn đề chung về trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	5			
Lý thuyết	1.1. Một số khái niệm 1.1.1. Trẻ em 1.1.2. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt 1.2. Đặc điểm tâm lý, nhu cầu và dấu hiệu nhận biết trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt 1.2.1. Một số đặc điểm tâm lý thường gặp 1.2.2. Nhu cầu của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt 1.2.3. Dấu hiệu nhận biết trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt 1.2.3.1. Dấu hiệu nhận biết trẻ em bị ngược đãi 1.2.3.2. Dấu hiệu nhận biết trẻ em có nguy cơ 1.3. Thực trạng tình hình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt 1.3.1. Trên thế giới 1.3.2. Ở Việt Nam	4	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng ở học liệu 1,2	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2. Công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	10			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>2.1. Khái niệm Công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt</p> <p>2.2. Luật pháp và chính sách với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt</p> <p>2.2.1. Công ước quốc tế về quyền trẻ em</p> <p>2.2.2. Luật pháp, chính sách của Việt Nam đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt</p> <p>2.3. Các mô hình và dịch vụ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt</p> <p>2.3.1. Kinh nghiệm quốc tế</p> <p>2.3.2. Các mô hình ở Việt Nam</p> <p>2.4. Một số cách tiếp cận trong dịch vụ công tác xã hội với trẻ em</p> <p>2.4.1. Tiếp cận theo nhu cầu</p> <p>2.4.2. Tiếp cận dựa trên Quyền trẻ em</p> <p>2.4.3. Tiếp cận vì lợi ích tốt nhất của trẻ</p> <p>2.5. Nhân viên CTXH với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt</p> <p>2.5.1. Vai trò (nhiệm vụ) của nhân viên CTXH</p> <p>2.5.1.1 Vai trò quản lý ca</p> <p>2.5.1.2 Vai trò là người tạo điều kiện</p> <p>2.5.1.3. Vai trò là nhà giáo dục</p> <p>2.5.1.4. Vai trò là nhà biện hộ</p> <p>2.5.2. Kỹ năng cơ bản trong CTXH với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn</p>	5	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng ở học liệu 1,2,4	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của	4	Nắm vững lý	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chương 2 trong các học liệu, do GV xây dựng		thuyết để vận dụng giải bài tập.	học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 và chương 2)	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
Chương 3: Quy trình can thiệp, trợ giúp và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt		15			
Lý thuyết	<p>3.1. Quy trình</p> <p>3.1.1 Tiếp cận thông tin, kiểm tra, đánh giá nguy cơ sơ bộ, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn tạm thời cho trẻ em trong tình trạng khẩn cấp.</p> <p>3.1.2 Thu thập thông tin, xác minh và đánh giá nguy cơ cụ thể.</p> <p>3.1.3 Xây dựng và thông qua kế hoạch can thiệp, trợ giúp.</p> <p>3.1.4 Thực hiện hoạt động can thiệp, trợ giúp.</p> <p>3.1.5 Rà soát, đánh giá nguy cơ sau can thiệp, trợ giúp và báo cáo kết quả can thiệp trợ giúp.</p> <p>3.2. Các kỹ năng can thiệp</p> <p>3.2.1. Lắng nghe</p> <p>3.2.2. Thấu cảm</p> <p>3.2.3. Đặt câu hỏi</p> <p>3.2.4. Thử thách</p> <p>3.3. Các đối tác trong thực hiện kế hoạch</p> <p>3.3.1. Làm việc với trẻ</p>	5	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng ở học liệu 3		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.3.2. Làm việc với gia đình 3.3.3. Làm việc với chính quyền địa phương 3.3.4. Làm việc với cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ 3.3.5. Làm việc với cộng tác viên				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu 1 (tr 93) hoặc do GV xây dựng	10	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do Trường Đại học Tân Trào biên soạn

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2009), *Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*.

[3]. <https://www.slideshare.net/foreman/cong-tac-xa-hoi-voi-tre-em>

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
5	2				2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	1	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Gồm 2 câu: - Câu 1 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1. - Câu 2 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2.	60 phút	07

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

khuyết tật; Thực trạng người khuyết tật; nguyên nhân, ảnh hưởng của khuyết tật; vai trò của nhân viên công tác xã hội khi làm việc với người khuyết tật; các loại hình dịch vụ và mô hình trợ giúp người khuyết tật

- Kỹ năng: Hình thành ở người học một số kỹ năng cần thiết khi làm việc với người khuyết tật như: kỹ năng quản lý trường hợp, kỹ năng tham vấn gia đình, kỹ năng giao tiếp, tham vấn, lắng nghe, diễn giải; kỹ năng biện hộ... Đồng thời biết cách ứng dụng các lý thuyết, kỹ năng, phương pháp đã học vào những trường hợp cụ thể giúp người khuyết tật, gia đình người khuyết tật giải quyết các vấn đề.

- Thái độ: Có cách nhìn khách quan, khoa học và tích cực về công tác xã hội với người khuyết tật; có thái độ đúng đắn, tôn trọng và chia sẻ khi làm việc với người khuyết tật và gia đình người khuyết tật.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được khái niệm khuyết tật, công tác xã hội với người khuyết tật, cách phân loại khuyết tật, mục đích của công tác xã hội với người khuyết tật.
CDR 2	Nắm được thực trạng người khuyết tật; nguyên nhân, ảnh hưởng của khuyết tật; vai trò của nhân viên công tác xã hội khi làm việc với người khuyết tật.
CDR 3	Nắm được các loại hình dịch vụ và mô hình trợ giúp người khuyết tật
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR4	Có một số kỹ năng cần thiết khi làm việc với người khuyết tật như: kỹ năng quản lý trường hợp, kỹ năng tham vấn gia đình, kỹ năng giao tiếp, tham vấn, lắng nghe, diễn giải; kỹ năng biện hộ...
CDR 5	Biết cách ứng dụng các lý thuyết, kỹ năng, phương pháp đã học vào những trường hợp cụ thể giúp người khuyết tật, gia đình người khuyết tật giải quyết các vấn đề.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Phát triển các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình...
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có cách nhìn khách quan, khoa học và tích cực về công tác xã hội với người khuyết tật; có thái độ đúng đắn, tôn trọng và chia sẻ khi làm việc với người khuyết tật và gia đình người khuyết tật
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Bồi dưỡng hứng thú, lòng say mê trong học tập, công tác.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9
Chương 1. Một số lý luận cơ bản về khuyết tật và người khuyết tật	1.1 Một số vấn đề chung về khuyết tật và người khuyết tật.	2		2	2		1	2	1	1
	1.2 Công tác xã hội với người khuyết tật.	2		2	2		1	2	1	1
Chương 2. Những hướng tiếp cận dựa trên các quan điểm về KT và các loại hình dịch vụ trợ giúp người KT	2.1. Những hướng tiếp cận dựa trên quan điểm về khuyết tật	2	1	1	2	1	1	2	2	1
	2.2. Các loại hình dịch vụ trợ giúp người khuyết tật	2	1	1		2	1	2	1	1
Chương 3. Thực hành công tác xã hội với người khuyết tật	3.1. Làm việc với cá nhân	2	2	2		2	1	2	2	1
	3.2. Làm việc với gia đình	2	2	2		2	1	2	2	1
	3.3. Làm việc với nhóm	2	2	2		2	1	2	2	1
	3.4. Làm việc với cộng đồng	2	2	2		2	1	2	2	1

- 6. Tóm tắt nội dung học phần:** Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về:
- Các vấn đề cơ bản của khuyết tật, người khuyết tật và công tác xã hội với người khuyết tật như: Các khái niệm có liên quan, sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật, các dạng khuyết tật, ảnh hưởng của khuyết tật đối với gia đình và bản thân người khuyết tật cũng như các chính sách luật pháp liên quan đến người khuyết tật; mục đích của công tác xã hội với người khuyết tật, vai trò trách nhiệm của nhân viên xã hội trong công tác xã hội với người khuyết tật...
 - Các hướng tiếp cận, các loại hình và mô hình trợ giúp cũng như các kỹ năng của nhân viên công tác xã hội làm việc với người khuyết tật ở góc độ cá nhân, nhóm, gia đình và cộng đồng.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Một số lý luận cơ bản về khuyết tật và người khuyết tật	7			
Lý thuyết	<p>1.1 Một số vấn đề chung về khuyết tật và người khuyết tật</p> <p>1.1.1 Khái niệm khuyết tật, người khuyết tật</p> <p>1.1.2 Thực trạng người khuyết tật</p> <p>1.1.3 Phân loại khuyết tật</p> <p>1.1.4 Nguyên nhân dẫn đến khuyết tật</p> <p>1.1.5 Ảnh hưởng của khuyết tật</p> <p>1.1.6 Sự kỳ thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật</p> <p>1.1.7 Luật pháp, chính sách liên quan đến người khuyết tật</p> <p>1.2 Công tác xã hội với người khuyết tật</p> <p>1.2.1 Khái niệm công tác xã hội với người khuyết tật</p> <p>1.2.2 Mục đích của công tác xã hội với người khuyết tật</p> <p>1.2.3 Vai trò của nhân viên công tác xã hội khi làm việc với người khuyết tật</p>	4	<p>- Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1, 2, 3, 5.</p>	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2: Những hướng tiếp cận dựa trên các quan điểm về khuyết tật và các	8			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	loại hình dịch vụ trợ giúp người khuyết tật				
Lý thuyết	<p>2.1. Những hướng tiếp cận dựa trên quan điểm về khuyết tật</p> <p>2.1.1. Tiếp cận dựa trên quan điểm tâm linh – tín ngưỡng (đạo đức)</p> <p>2.1.2. Tiếp cận dựa trên quan điểm y học</p> <p>2.1.3. Tiếp cận dựa trên quan điểm mô hình xã hội</p> <p>2.1.4. Tiếp cận dựa trên quan điểm từ thiện</p> <p>2.1.5. Tiếp cận theo quan điểm mô hình dựa trên quyền</p> <p>2.1.6. Tiếp cận trên quan điểm đa dạng văn hóa</p> <p>2.2. Các loại hình dịch vụ trợ giúp người khuyết tật</p> <p>2.2.1. Can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật.</p> <p>2.2.2. Các dịch vụ giáo dục cho người khuyết tật</p> <p>2.2.3. Phục hồi chức năng cho người khuyết tật</p> <p>2.2.4. Hỗ trợ thực hiện các quyền của người khuyết tật</p> <p>2.2.5. Tham vấn tâm lý</p>	4	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1, học liệu 2, 4.</p>	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu, do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 và chương 2)	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Thực hành công tác xã hội với người khuyết tật	15			
Lý thuyết	<p>3.1 Làm việc với cá nhân</p> <p>3.1.1 Quản lý trường hợp với người khuyết tật</p> <p>3.1.2 Trị liệu nhận thức (hiểu biết) về vấn đề khuyết tật</p> <p>3.1.3 Tiếp cận can thiệp tập trung vào giải pháp.</p> <p>3.2 Làm việc với gia đình</p> <p>3.2.1 Nhiệm vụ của nhân viên công tác xã hội trong việc hỗ trợ gia đình người khuyết tật</p> <p>3.2.2 Tiếp cận đánh giá gia đình là trung tâm</p> <p>3.2.3 Một số kỹ năng trong công tác xã hội với gia đình người khuyết tật</p> <p>3.3 Làm việc với nhóm</p> <p>3.3.1 Khái niệm công tác xã hội nhóm với người khuyết tật</p> <p>3.3.2 Các loại hình nhóm trong Công tác xã hội với người khuyết tật</p> <p>3.3.3 Một số kỹ năng làm việc nhóm trong công tác xã hội với người khuyết tật</p> <p>3.3.4 Một số kỹ thuật giúp thành viên nhóm tự nhận thức và chủ động thích ứng</p> <p>3.4 Làm việc với cộng đồng</p> <p>3.4.1 Các mô hình thực hành cộng đồng người khuyết tật</p> <p>3.4.2 Biện hộ, huy động nguồn lực và xây dựng mạng lưới cộng đồng</p>	7	<p>- Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1, 2, 4</p>		
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu 1	8	Nắm vững lý thuyết để vận	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hoặc do GV xây dựng		dụng giải bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do Trường Đại học Tân Trào biên soạn

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=96045

[3] Bộ lao động thương binh và xã hội (2016), *Tài liệu hướng dẫn thực hành Công tác xã hội với người khuyết tật*.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3			2		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	15	1	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận <i>hoặc</i> Vấn đáp	Theo hệ thống ngân hàng câu hỏi.	Tùy theo hình thức thi. Tự luận 60'. Vấn đáp mỗi sinh viên 10'(cả chuẩn bị và trả lời).	15	

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

người nghèo và cộng đồng nghèo dựa trên các nguyên tắc cơ bản trong công tác xã hội với người nghèo.

- **Kỹ năng:** Xây dựng được cách xác định chuẩn nghèo theo quy định và tiếp cận được người nghèo; Nhận diện được những đặc điểm cơ bản của sự đói nghèo; Hướng dẫn, hỗ trợ người nghèo lập kế hoạch sản xuất phát triển kinh tế gia đình; Có khả năng lập kế hoạch giảm nghèo có sự tham gia của người dân; Vận dụng được các kỹ năng công tác xã hội cá nhân, nhóm, cộng đồng trong công tác xã hội với người nghèo.

- **Thái độ:** Có thái độ nhìn nhận nghiêm túc về người nghèo, về sự ảnh hưởng của nghèo đói, từ đó có những hoạt động tích cực để giúp đỡ người nghèo và hình thành thói quen nghề nghiệp trong tiến trình công tác xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề chung về nghèo đói (các khái niệm cơ bản, các biểu hiện của nghèo đói, cách xác định chuẩn nghèo, thực trạng về nghèo đói; khái niệm CTXH với người nghèo; các mô hình, chính sách xóa đói giảm nghèo của Việt Nam giai đoạn 2001-2010: chính sách tín dụng, chính sách hỗ trợ sản xuất và khuyến khích phát triển kinh tế hàng hóa đối với người nghèo, chính sách hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội; một số chương trình xóa đói giảm nghèo điển hình của Việt Nam và một số mô hình xóa đói giảm nghèo.
CDR 2	Hiểu và phân tích được các kiến thức cơ bản về CTXH trong trợ giúp người nghèo: Vai trò của nhân viên CTXH đối với người nghèo là người nâng đỡ, tạo dựng niềm tin; người giáo dục; người điều phối – kết nối dịch vụ; người biện hộ; người hòa giải; người đánh giá – giám sát.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về các vấn đề CTXH với người nghèo tại địa phương.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, tổng hợp kiến thức một cách khái quát về những vấn đề, vấn đề lí luận cơ bản về CTXH với người nghèo.
CDR 5	Có kỹ năng cơ bản về CTXH với người nghèo: kỹ năng lập kế hoạch sản xuất phát triển kinh tế gia đình, lập kế hoạch giảm nghèo có sự tham gia của người dân.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá các vấn đề CTXH với người nghèo; Liên hệ được thực tiễn và phát triển các kỹ năng làm việc hợp tác, tự học tự nghiên cứu, tư duy tích cực.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học,

	chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm, tích cực chủ động trong học tập và nghiên cứu
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hành nghề CTXH với người nghèo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng	Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1: Khái quát chung về vấn đề nghèo đói	1.1. Một số khái niệm cơ bản	2			2		2	2	2	2
	1.2. Biểu hiện của nghèo đói	2			2		2	2	2	2
	1.3. Cách xác định chuẩn nghèo	2			2		2	2	2	2
	1.4. Thực trạng về nghèo đói	2			2		2	2	2	2
Chương 2 Một số mô hình, chính sách xóa đói giảm nghèo của Việt Nam.	2.1. Một số chính sách xóa đói giảm nghèo của Việt Nam giai đoạn 2001-2010	2		2	2		2	2	2	2
	2.2. Một số chương trình xóa đói giảm nghèo điển hình của Việt Nam thời gian qua	2		2	2		2	2	2	2
	2.3. Giới thiệu một số mô hình xóa đói giảm nghèo	2		2	2		2	2	2	2
Chương 3: Công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo	3.1. Khái niệm công tác xã hội với người nghèo	2					2	2	2	2
	3.2. Vai trò của nhân viên công tác xã hội		2	1			2	2	2	2
Chương 4: Một số kỹ năng trong Công tác xã hội với người nghèo	4.1. Kỹ năng lập kế hoạch sản xuất phát triển kinh tế gia đình		1	1		2	2	2	2	2
	4.2. Kỹ năng lập kế hoạch giảm nghèo có sự tham gia của người dân		1	1		2	2	2	2	2

Ghi chú: 1- Không đóng góp 2- Có đóng góp 3- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về Khái quát chung về vấn đề nghèo đói; Một số mô hình, chính sách xóa đói giảm nghèo của Việt Nam; Công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo; Một số kỹ năng trong công tác xã hội với người nghèo

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Khái quát chung về vấn đề nghèo đói	7			
Lý thuyết	1.1. Một số khái niệm cơ bản 1.1.1. Nghèo đói a. Quan niệm về nghèo đói của quốc tế b. Quan niệm về nghèo đói của Việt Nam 1.1.2. Người nghèo 1.1.3. Nghèo trẻ em 1.1.4. Nghèo đô thị 1.1.5. Nghèo ở nông thôn 1.2. Biểu hiện của nghèo đói 1.2.1. Nghèo đói và dinh dưỡng 1.2.2. Nghèo đói và môi trường sống 1.2.3. Nghèo đói và bình đẳng xã hội 1.2.4. Nghèo đói và môi trường pháp lý 1.2.5. Nghèo đói và vốn xã hội 1.3. Cách xác định chuẩn nghèo 1.3.1. Khái niệm và căn cứ xác định chuẩn nghèo 1.3.2. Các loại chuẩn nghèo 1.3.3. Chuẩn nghèo Việt Nam qua các thời kỳ 1.4. Thực trạng về nghèo đói 1.4.1. Thực trạng nghèo đói	3	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trên thế giới 1.4.2. Thực trạng nghèo đói ở Việt Nam 1.4.3. Tình hình xóa đói giảm nghèo hiện nay				
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2 Một số mô hình, chính sách xóa đói giảm nghèo của Việt Nam.	8			
Lý thuyết	2.1. Một số chính sách xóa đói giảm nghèo của Việt Nam giai đoạn 2001-2010 2.1.1. Chính sách tín dụng cho hộ nghèo 2.1.2. Chính sách hỗ trợ sản xuất và khuyến khích phát triển kinh tế hàng hóa đối với người nghèo 2.1.3. Nhóm chính sách hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội 2.2. Một số chương trình xóa đói giảm nghèo điển hình của Việt Nam thời gian qua 2.2.1. Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo (nay là 62 huyện) 2.2.2. Nghị quyết số 80/NQ-CP Về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến 2020	4	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.3. Giới thiệu một số mô hình xóa đói giảm nghèo 2.3.1. Mô hình tổ phụ nữ tín dụng tiết kiệm 2.3.2. Mô hình Câu lạc bộ VAC 2.3.3. Mô hình tổ hợp tác sản xuất 2.3.4. Mô hình vườn- rừng (miền núi và trung du) 2.3.5. Mô hình trang trại 2.3.6. Các mô hình khác				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
	Kiểm tra	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo	7			
	3.1. Khái niệm công tác xã hội với người nghèo 3.2. Vai trò của nhân viên công tác xã hội 3.2.1. Người nâng đỡ, tạo dựng niềm tin 3.2.2. Người giáo dục 3.2.3. Người điều phối - kết nối dịch vụ 3.2.4. Người biện hộ 3.2.5. Người hòa giải 3.2.6. Người đánh giá - giám sát	2	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5		
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1 hoặc do GV xây dựng		giải bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Một số kỹ năng trong Công tác xã hội với người nghèo	8			
	<p>4.1. Kỹ năng lập kế hoạch sản xuất phát triển kinh tế gia đình</p> <p>4.1.1. Khái niệm lập kế hoạch sản xuất</p> <p>4.4.2. Tiến trình lập kế hoạch sản xuất kinh tế gia đình</p> <p>4.2. Kỹ năng lập kế hoạch giảm nghèo có sự tham gia của người dân</p> <p>4.2.1. Khái niệm về kỹ năng lập kế hoạch giảm nghèo</p> <p>4.2.2. Quy trình lập kế hoạch giảm nghèo có sự tham gia</p> <p>a. Phân tích thực tại của hộ gia đình</p> <p>b. Xác định các mục tiêu</p> <p>c. Xác định các hoạt động giảm nghèo</p> <p>d. Triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo</p> <p>e. Theo dõi, giám sát và đánh giá dự án giảm nghèo</p>	2	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>		
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong các học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	6	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Unicef for every child (2017), Bộ Lao động thương binh và xã hội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Quốc Lý (2012), *Chính sách xóa đói giảm nghèo thực trạng và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia.

[3] Bộ LĐ, TB và XH (2016), *Công tác xã hội với người nghèo* (Tài liệu hướng dẫn thực hành cơ sở).

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3			2		2	2	6
4			2		2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8		1	1		2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	10	1	19	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

* Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết và các hình thức kiểm tra khác (nếu cần).

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung tín chỉ 2 (5 điểm)	60	10	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Thực hành công tác xã hội với cộng đồng

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Thị Thu Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0988.238.654; lethithuhasptq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học đại cương, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực hành công tác xã hội với cộng đồng
- Mã học phần: TL2.1.038.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhóm, Phát triển cộng đồng
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 5 tiết
 - + Thực hành tại cơ sở: 40 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Cung cố cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết công tác xã hội cộng đồng góp phần thực hiện mục tiêu chung của ngành học, môn học.
- Kỹ năng: Rèn kỹ năng khi làm việc với cộng đồng như xây dựng hồ sơ cộng đồng, nhận diện nhu cầu, tổ chức cộng đồng, truyền thông giao tiếp, huấn luyện cộng

đồng.... Trên cơ sở những lý thuyết đã được học, sinh viên vận dụng những phương pháp, kỹ năng cơ bản, tiếp cận đối tượng; hướng tới phân tích, lựa chọn cách giải quyết một vấn đề xã hội liên quan đến đời sống cộng đồng.

- Thái độ: Giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của môn học; góp phần xây dựng một ngành học lấy cộng đồng làm trọng tâm, chống áp bức, bất công, giảm đói nghèo, vì sự tiến bộ, dân chủ và công bằng xã hội. Người học có thái độ tự tin, khả năng thiết lập các mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức tại địa phương.

4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng về công tác xã hội cộng đồng, các biện pháp tổ chức và quản lý cộng đồng và việc tham gia tổ chức, quản lý các chương trình phát triển cộng đồng, hoàn thành báo cáo thực hành và báo cáo trước lớp dưới sự hướng dẫn và đánh giá của giảng viên.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về phát triển cộng đồng: Tiến trình phát triển cộng đồng; một số hoạt động trong phát triển cộng đồng; phương pháp trong phát triển cộng đồng; dự án phát triển cộng đồng.
CDR 2	Hiểu được các mối liên hệ giữa lý thuyết và thực hành; tính chất quan trọng của việc đáp ứng những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, những quy định của đợt thực hành, mối quan hệ trong việc thực hiện những yêu cầu về chuyên môn ở cơ sở thực hành.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu các tiềm lực phát triển của cộng đồng; nhận diện các vấn đề và đánh giá nhu cầu của cộng đồng; các dự án đã và đang được triển khai trong cộng đồng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng lập xây dựng dự án tại cộng đồng, triển khai dự án, làm các hoạt động viết báo cáo thực hành và đề xuất các ý kiến đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.
CDR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá nhu cầu của các đối tượng yếu thế trong cộng đồng; có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề, đưa ra các phương án phù hợp với tình huống thực tế.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có khả năng linh hoạt trong nhận biết, đánh giá các vấn đề thực tiễn ở cộng đồng để hình thành tư duy sáng tạo trong quá trình học tập và thực hành nghề nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có thái độ nghiêm túc, cầu thị trong thực hành, tôn trọng các cán bộ, nhân viên công tác xã hội và đối tượng yếu thế tại cộng đồng, xây dựng

	động cơ học tập đúng đắn, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với thời gian thực hành tại cơ sở thực hành.
CDR 8	Tích cực chủ động học tập, có khả năng viết cáo báo, lập kế hoạch các dự án phát triển cộng đồng, Có thói quen làm việc theo nhóm.
CDR 9	Có khả năng tự học, trau dồi tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng công tác xã hội chuyên nghiệp.

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9
Phần 1. Hướng dẫn trước khi đi thực hành tại cơ sở	Hệ thống kiến thức, kỹ năng	2	1		2	1	1	2	1	
	Phổ biến kế hoạch thực hành	2	1	1	2	1		1	1	
	Hướng dẫn chuyên môn	2	1		2	1	1	1	1	
Phần 2. Hoạt động thực hành tại cơ sở	Tiếp cận cơ sở thực hành	2	1		2	1		1		
	Tìm hiểu cộng đồng	2	1		2	1		2	1	
	Xây dựng một dự án tại cộng đồng	2	1	1	2	1		1	2	1
	Triển khai thực hiện dự án	2	1		2	1		1	2	
Phần 3. Hoạt động sau thực hành	Viết báo cáo thực hành	2	1	2	2	1	1	2	1	2
	Đánh giá kết quả thực hành	1	1		2	1	1	1	1	1

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
---------------------------	----------------	---------	---------------------------	---------------------	---------

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Phần 1. Hướng dẫn trước khi đi thực hành tại cơ sở	5			
Lý thuyết	<p>1. Hệ thống kiến thức, kỹ năng</p> <p>1.1. Một số vấn đề cơ bản về phát triển cộng đồng</p> <p>1.2. Tiến trình phát triển cộng đồng</p> <p>1.3. Một số hoạt động trong phát triển cộng đồng</p> <p>1.4. Một số phương pháp trong phát triển cộng đồng</p> <p>1.5. Dự án phát triển cộng đồng</p> <p>2. Phổ biến kế hoạch thực hành</p> <p>2.1. Mục đích, yêu cầu</p> <p>2.2. Hình thức tổ chức</p> <p>2.3. Thời gian, địa điểm</p> <p>2.4. Nội dung, phương pháp</p> <p>2.5. Công tác chuẩn bị</p> <p>3. Hướng dẫn chuyên môn</p> <p>3.1. Hướng dẫn lập kế hoạch thực hành cá nhân</p> <p>3.2. Hướng dẫn triển khai kế hoạch</p> <p>3.3. Hướng dẫn viết nhật ký thực hành và báo cáo</p> <p>3.4. Giải đáp các thắc mắc của sinh viên</p>	5	<p>- Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu</p>	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Phần 2. Hoạt động thực hành tại cơ sở	25			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	<p>1. Tiếp cận cơ sở thực hành</p> <p>1.1. Tiếp xúc với lãnh đạo địa phương, trình Giấy giới thiệu và đặt vấn đề để được giúp đỡ trong quá trình thực hành</p> <p>1.2. Thiết lập mối quan hệ với chính quyền và người dân địa phương</p> <p>1.3. Tìm hiểu thực tế cộng đồng tại địa phương</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng ghi chép, thiết lập mối quan hệ, phân tích tài liệu - Sử dụng các công cụ để tìm hiểu cộng đồng - Tham gia tích cực các hoạt động của địa phương - Chủ động tiếp cận với người dân 	Địa phương	
	Tín chỉ 2	15			
	<p>2. Tìm hiểu cộng đồng</p> <p>2.1. Tìm hiểu các tiềm lực phát triển của cộng đồng</p> <p>2.2. Nhận diện các vấn đề và đánh giá nhu cầu của cộng đồng</p> <p>2.3. Tìm hiểu về các dự án đã và đang được triển khai trong cộng đồng</p> <p>3. Xây dựng một dự án tại cộng đồng</p> <p>4. Triển khai thực hiện dự án</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng ghi chép, thiết lập mối quan hệ, phân tích tài liệu - Sử dụng các công cụ để tìm hiểu cộng đồng - Tham gia tích cực các hoạt động của địa phương - Chủ động tiếp cận với người dân 	Địa phương	
Tự học, tự nghiên cứu	Các nội dung thực hành	50		Ở nhà, thư viện, cộng đồng	
	Phần 3. Hoạt động sau thực hành	15			
	Tín chỉ 3	15			
Thực hành	<p>1. Viết báo cáo thực hành</p> <p>1.1. Viết dự thảo báo cáo</p> <p>1.2. Sửa chữa hoàn thiện báo cáo</p>	15	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu - Hoàn thành báo cáo theo yêu cầu - Tham gia tổng 	Tại cơ sở thực hành, ở nhà, thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.3. Nộp báo cáo 2. Đánh giá kết quả thực hành 2.1. Giảng viên chấm báo cáo thực hành 2.2. Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm		kết	viện, trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Tự nghiên cứu để hoàn thiện báo cáo và tham gia tổng kết thực hành	40		Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Trung Hải (chủ biên), Phát triển cộng đồng, NXB Dân trí

[2]. Nguyễn Hữu Nhân (2004), *Giáo trình Phát triển cộng đồng*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Bộ LĐ, TB và XH (2016), *Phát triển cộng đồng* (Tài liệu hướng dẫn thực hành cơ sở).

[4] Lê Văn An, Ngô Tùng Đức (chủ biên) (2016), *Sổ tay hướng dẫn phát triển cộng đồng*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	5				5	5	15
2			20		20	20	60
3			20		20	20	60
Tổng cộng	5		40		45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector, liên hệ với cơ sở thực hành, ban hành các biểu mẫu hướng dẫn, chi kinh phí cho giảng viên, kiểm huấn viên theo quy định.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Xây dựng đề cương thực hành, tìm hiểu về địa bàn thực hành, tham gia đầy đủ các buổi lên lớp, tham gia đầy đủ thời gian thực hành tại cơ sở, chấp hành tốt các nội quy, quy định, quy chế thực hành, ghi nhật ký hàng ngày, hoàn thành nhật ký và báo cáo, tham gia đầy đủ tổng kết rút kinh nghiệm

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: đánh giá của kiểm huấn viên cơ sở, trọng số 20%

11.2. Điểm thành phần 2: đánh giá của giảng viên hướng dẫn (điểm chuyên cần, ý thức, thái độ học tập), trọng số 20%

11.3. Điểm thành phần 3: báo cáo thực hành, trọng số 60%

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3 \times \text{điểm thành phần 2} + 0,6 \times \text{điểm thành phần 3}$.

Hình thức đánh giá: Bao gồm điểm của kiểm huấn viên cơ sở, giáo viên hướng dẫn, báo cáo thực hành

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Công tác xã hội với hành vi lệch chuẩn

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Thị Thu Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng thanh tra – pháp chế
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0988.238.654; lethithuhasptq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học đại cương, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác xã hội với hành vi lệch chuẩn
- Mã học phần: TL2.1.045.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Người học hiểu và trình bày được những nội dung kiến thức khoa học và thực tiễn về lệch chuẩn và hành vi lệch chuẩn, các phương pháp và kỹ năng công tác xã hội đối với các hành vi lệch chuẩn.

- Kỹ năng: Rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy, phân tích các hành vi lệch chuẩn, đồng thời biết thực hành 1 số phương pháp và kỹ năng CTXH với các hành vi lệch chuẩn nhằm góp phần điều chỉnh hành vi của cá nhân, nhóm, cộng đồng, hướng tới một xã hội ổn định, lành mạnh và tiến bộ.

- Thái độ: Người học nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học. Không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao trách nhiệm của bản thân, không định kiến, mặc cảm, luôn sẵn sàng giúp đỡ, hướng dẫn các cá nhân có hành vi lệch chuẩn sửa chữa và điều chỉnh hành vi sao cho phù hợp với các chuẩn mực, quy tắc chung của xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Phân tích được các vấn đề chung về hành vi lệch chuẩn: khái niệm hành vi lệch chuẩn, các cách tiếp cận đối với hành vi lệch chuẩn, nguyên nhân và các loại hành vi lệch chuẩn.
CDR 2	Nêu được cơ sở khoa học của tiếp cận công tác xã hội đối với hành vi lệch chuẩn; phân tích được một số lĩnh vực cơ bản trong hành vi lệch chuẩn mà công tác xã hội quan tâm: ma túy, mua – bán dâm, cờ bạc, lệch chuẩn trong hôn nhân – gia đình, lệch chuẩn học đường.
CDR 3	Hiểu được một số phương pháp và kỹ năng công tác xã hội cụ thể đối với hành vi lệch chuẩn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Thực hành được một số kỹ năng công tác xã hội đối với hành vi lệch chuẩn: thu thập thông tin, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng can thiệp, kỹ năng đánh giá hiệu quả trợ giúp,...
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, kỹ năng xác định mục tiêu và đánh giá hoạt động, kỹ năng giao tiếp và trợ giúp người khác.
CDR 6	Biết cách nói không với các hành vi lệch chuẩn và tổ chức được đời sống của bản thân một cách tích cực và lành mạnh hơn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Cảnh giác và lên án mạnh mẽ hơn những hành vi lệch chuẩn hay những tệ nạn xã hội trong đời sống hiện nay.
CDR 8	Tích cực học tập và rèn luyện tay nghề để phát huy tốt vai trò trợ giúp xã hội một cách chuyên nghiệp, hiệu quả hơn.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA			
Chương	Kiến thức	Kiến thức	Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ
			Cứng	Mềm	

		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8
1. Chương 1: Một số vấn đề chung về hành vi lịch chuẩn	Lịch chuẩn và hành vi lịch chuẩn	2			1	1	1	1	1
	Phân nhóm hành vi lịch chuẩn	2	1		1	1	2	1	1
	Nguyên nhân dẫn đến hành vi lịch chuẩn	2	1		1	1	2	1	1
2. Chương 2: Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học	Cơ sở khoa học		2		1	1	1	1	1
	Hành vi lịch chuẩn đối chiếu với các tiêu chuẩn – Đối tượng của công tác xã hội		2		1	1	1	1	1
3. Chương 3: Một số phương pháp và kỹ năng công tác xã hội với hành vi lịch chuẩn	Một số phương pháp Công tác xã hội với hành vi lịch chuẩn			2	2	1	1	1	1
	Kỹ năng thực hành			2	2	2	2	1	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng	Mềm			
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8
	CTXH với Hành vi lệch chuẩn								

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học một số vấn đề chung về hành vi lệch chuẩn, một số phương pháp và kỹ năng công tác xã hội với hành vi lệch chuẩn.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Một số vấn đề chung về hành vi lệch chuẩn	7			
Lý thuyết	1. Lệch chuẩn và hành vi lệch chuẩn 1.1. Thế nào là lệch chuẩn? 1.2. Nhận thức về hành vi lệch chuẩn 1.2.1. Tiếp cận dưới góc độ Xã hội học 1.2.2. Tiếp cận dưới góc độ Tâm lý học 1.2.3. Tiếp cận dưới góc độ Văn hoá học 1.2.4. Tiếp cận dưới góc độ Luật học 1.2.5. Tiếp cận dưới góc độ Đạo đức học 2. Phân nhóm hành vi lệch chuẩn 2.1. Sai lệch so với tiêu chuẩn về sức khoẻ y tế và bệnh tật	5	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.2. Hành vi sai lệch do tình trạng phi quy tắc</p> <p>2.3. Hành vi sai lệch so với tiêu chuẩn luân lý, đạo đức và pháp luật</p> <p>3. Nguyên nhân dẫn đến hành vi lệch chuẩn</p> <p>3.1. Nguyên nhân sinh học</p> <p>3.2. Nguyên nhân do sức khoẻ, bệnh tật</p> <p>3.3. Nguyên nhân xã hội</p>				
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2. Hành vi lệch chuẩn – Đối tượng của công tác xã hội	9			
Lý thuyết	<p>1. Cơ sở khoa học</p> <p>1.1. Xác định đối tượng nghiên cứu của môn học</p> <p>1.2. Vận dụng lý thuyết CTXH vào việc phân tích các hành vi lệch chuẩn</p> <p>2. Hành vi lệch chuẩn đối chiếu với các tiêu chuẩn về đạo đức và pháp luật hiện hành</p> <p>2.1. Hành vi lệch chuẩn liên quan đến các chất gây nghiện</p> <p>2.2. Hành vi lệch chuẩn liên quan đến các hoạt động mua, bán dâm</p> <p>2.3. Hành vi lệch chuẩn liên quan đến cờ bạc, số đề trong</p>	5	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nhóm thanh, thiếu niên 2.4. Hành vi lệch chuẩn trong đời sống hôn nhân và gia đình 2.5. Hành vi lệch chuẩn trong học đường				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu, do GV xây dựng	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 và chương 2)	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Một số phương pháp và kỹ năng công tác xã hội với hành vi lệch chuẩn	14			
Lý thuyết	1. Một số phương pháp Công tác xã hội với hành vi lệch chuẩn 1.1. Thu thập thông tin 1.2. Vận dụng phương pháp CTXH với cá nhân, nhóm 1.3. Phát huy nội lực và thế mạnh 2 Kỹ năng thực hành CTXH với Hành vi lệch chuẩn	5	- Chuẩn bị trước tài liệu. - đọc học liệu		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1. Kỹ năng nhập cuộc với thân chủ 2.2. Kỹ năng lập kế hoạch 2.3. Kỹ năng can thiệp 2.4. Kỹ năng giao tiếp 2.5. Kỹ năng đánh giá hiệu quả trợ giúp				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu hoặc do GV xây dựng	9	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	28	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do trường Đại học Tân Trào biên soạn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trung tâm nghiên cứu - tư vấn CTXH&PTCĐ (2012), *Hành vi lệch chuẩn* (Dự án Nâng cao năng lực cho nhân viên xã hội cơ sở ở thành phố Hồ Chí Minh)

[3] Bộ LĐ, TB và XH (2016), *Công tác xã hội phòng chống bạo lực gia đình, Công tác xã hội với người nghiện ma túy, Công tác xã hội với người mại dâm* (Tài liệu hướng dẫn thực hành cơ sở).

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8		1	1		2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	1		1		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14				2	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	15	1	10	4	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 8, do giảng viên tổ chức), trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3 \times \text{điểm thành phần 2} + 0,6 \times \text{điểm thành phần 3}$.

*** Hình thức đánh giá: Thi, kiểm tra viết**

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề/câu	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung tín chỉ 2 (5 điểm)	60	15 câu	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Lý
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Khảo thí-Đảm bảo chất lượng, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979264379 - Email: tranthilycdsp@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học đại cương, lý luận dạy học, lý luận giáo dục, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01694565522 - Email: hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
- Mã học phần: TL2.1.005.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập, kiểm tra và thảo luận trên lớp: 16 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách môn học: Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội

3. Mục tiêu của học phần

Người học hiểu những kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, logic tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục; Bước đầu biết vận dụng kiến thức để tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục; Có ý thức học tập nghiên cứu trau dồi tích lũy kiến thức và kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục (khoa học, nghiên cứu khoa học, những cơ sở phương pháp luận nghiên cứu KHGD).
CĐR 2	Hiểu được những kiến thức cơ bản về các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục (khái niệm phương pháp nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục cụ thể)
CĐR 3	Hiểu được những kiến thức về các giai đoạn thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục (chuẩn bị, thực hiện, hoàn thành một công trình nghiên cứu KHGD)
CĐR 4	Hiểu về việc đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục (các tiêu chí đánh giá, các phương pháp đánh giá)
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Có khả năng sử dụng một số phương pháp để tiến hành nghiên cứu 1 đề tài khoa học giáo dục cụ thể.
CĐR 6	Có khả năng xây dựng được tên 1 đề tài nghiên cứu KHGD, lập đề cương nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu 1 nội dung cụ thể dưới sự hướng dẫn của giảng viên, biết cách thu thập và xử lý thông tin khoa học, trình bày nội dung nghiên cứu bằng văn bản khoa học.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Có kỹ năng giao tiếp; kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm; kỹ năng thu thập và xử lý thông tin; kỹ năng đặt câu hỏi; kỹ năng lập kế hoạch; kỹ năng tính toán. Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 9	Bồi dưỡng hứng thú, lòng say mê nghiên cứu khoa học

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	CĐ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1: Cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	Khoa học và nghiên cứu khoa học	2				1		1	1	1	1
	Cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	2				1		1	2	1	1
Chương 2. Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Khái niệm phương pháp nghiên cứu khoa học		2			1		1	1	1	1
	Hệ thống các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục		2			2		1	2	1	2
Chương 3: Các giai đoạn thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục	Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu.			2		1	2	1	2	1	2
	Giai đoạn thực hiện một công trình khoa học			2		1	2	1	2	1	2
	Giai đoạn hoàn thành công trình khoa học			2		1	2	1	2	1	2
Chương 4: Đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục	Tiêu chí đánh giá				2	1	2	1	1	1	1
	Phương pháp đánh giá				2	1	2	1	2	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: những vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học; lý thuyết về phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục; phương pháp thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1. Cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục		4			
Lý thuyết	1.1. Khoa học và nghiên cứu khoa học 1.2. Cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	4	Đọc học liệu 1 Tham khảo học liệu 2,3	Trên lớp	
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận		0			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. Mở rộng kiến thức sau khi học	8	Nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2. Các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục		11			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm phương pháp nghiên cứu khoa học 2.2. Hệ thống các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục 2.2.1. Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết 2.2.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn 2.2.3. Phương pháp thống kê trong nghiên cứu khoa học giáo dục	5	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 2 Tham khảo học liệu 1,4	Lớp học	
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập	22	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 2		15			
Chương 3. Các giai đoạn thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục		13			
Lý thuyết	3.1. Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu. 3.1.1. Xác định đề tài nghiên cứu 3.1.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu 3.1.3. Xây dựng kế hoạch nghiên cứu 3.2. Giai đoạn thực hiện công trình khoa học 3.3. Giai đoạn hoàn thành công trình khoa học	4	Đọc học liệu 1; Tham khảo học liệu 2,3,4	Trên lớp	
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	9	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập	26	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 4. Đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục		2			
Lý thuyết	4.1. Tiêu chí đánh giá 4.2. Phương pháp đánh giá	1	Đọc học liệu 2; Tham khảo học liệu 1,3,4	Trên lớp	
Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu 1 hoặc do GV xây dựng	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phó Đức Hòa (2009), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm.

8.2 Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Viết Vượng (1997), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án Việt - Bỉ (2010), *Nghiên cứu khoa học Sư phạm ứng dụng*, Nxb Đại học Sư phạm.

[4] Phạm Hồng Quang (2006), *Hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục của sinh viên sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Người học tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	1		1		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng	14	1	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Gồm 2 câu: - Câu 1 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1. - Câu 2 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2.	60 phút	07

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kiểm huấn trong Công tác xã hội

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Mã Ngọc Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Trung tâm Đào tạo – Bồi dưỡng
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Đào tạo – Bồi dưỡng, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0915.865.668; mangocthe@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; Công tác xã hội; Tâm lý học lâm sàng; Tâm lý học quản lý; Tâm lý học sáng tạo; Tâm lý học tham vấn.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Chính
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0974.144.259; nguyenchinh84@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học giao tiếp, Tâm lý học tham vấn, Tâm lý lâm sàng, Kỹ năng sống.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kiểm huấn trong Công tác xã hội.
- Mã học phần: TL2.1.041.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhóm
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập trên lớp : 14 giờ
 - + Kiểm tra: 01 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Sau khi học sinh viên có thể hiểu được những kiến thức cơ bản về kiểm huấn trong công tác xã hội bao gồm: Những kiến thức chung về kiểm huấn, mô hình và loại hình kiểm huấn, tiến trình kiểm huấn, kỹ năng kiểm huấn, yếu tố con người

trong kiểm huấn.

- Kỹ năng: Sinh viên sẽ thực hiện được tiến trình kiểm huấn và vận dụng các kỹ năng kiểm huấn trong công tác xã hội. Sinh viên có thể vận dụng lý thuyết đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

- Thái độ: Giáo dục cho sinh viên có ý thức học tập nghiêm túc, tích cực trong học tập, có ý thức tìm tòi và nghiên cứu khoa học, ứng dụng vào thực tiễn cuộc sống.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Phân tích được các vấn đề chung của kiểm huấn trong công tác xã hội: khái niệm kiểm huấn; mục tiêu và chức năng của kiểm huấn; các cơ sở của kiểm huấn: kiến thức, nguyên tắc, giá trị, đạo đức và thái độ.
CDR 2	Nhận diện và phân tích được các mô hình kiểm huấn trong công tác xã hội, xác định được loại hình kiểm huấn ứng với mỗi vai trò của nhân viên công tác xã hội trong quá trình đào tạo.
CDR 3	Phân tích tiến trình kiểm huấn: các thành phần của tiến trình kiểm huấn, các giai đoạn kiểm huấn và các kỹ năng trong quá trình kiểm huấn.
CDR 4	Nêu và đánh giá được yếu tố con người trong quá trình kiểm huấn: yêu cầu đối với kiểm huấn viên và người được kiểm huấn, tác động của kiểm huấn đối với sự phát triển nhân viên công tác xã hội.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có kỹ năng thiết lập được tiến trình kiểm huấn của bản thân và thực hiện được một số kỹ năng kiểm huấn giữa sinh viên với nhau.
CDR 6	Có kỹ năng tương tác với cán bộ kiểm huấn và thực hiện được quá trình kiểm huấn tại cơ sở thực tập, thực hành.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, kỹ năng xác định mục tiêu và đánh giá hoạt động của bản thân và người khác dựa trên cơ sở các phương pháp kiểm huấn được học.
CDR 8	Thực hành nhiều hơn các kỹ năng giao tiếp: kỹ năng chia sẻ, kỹ năng lắng nghe, góp ý và thương thuyết với người khác.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có thái độ nghiêm túc trong học tập cũng như thực hành nghề công tác xã hội; tôn trọng các quy điều đạo đức cũng như việc tích cực nâng cao năng lực bản thân về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của công việc.
CDR 10	Có thái độ hợp tác với cơ sở thực hành, tăng cường lòng yêu nghề và tác phong làm việc chuyên nghiệp của một nhân viên công tác xã hội.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA		
Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ,

						Cứng		Mềm		năng lực tự chủ	
		C Đ R1	C Đ R2	C Đ R3	C Đ R4	C Đ R5	C Đ R6	C Đ R7	C Đ R8	C Đ R9	C Đ R10
Chương 1: Giới thiệu về Kiểm huấn	Quá trình phát triển kiểm huấn	2				1	1	1	2	1	1
	Khái niệm kiểm huấn	2			1	1	1	1	1	1	1
	Mục đích và mục tiêu của kiểm huấn	2			1	1	1	1	1	1	1
	Cơ sở kiểm huấn: kiến thức, nguyên tắc, giá trị, thái độ, đạo đức	2			1	1	1	1			
	Chức năng của kiểm huấn	2			1	1	1	1	1	1	1
Chương 2: Mô hình và loại hình kiểm huấn	Các chức năng của kiểm huấn		2		1	1	1	2	1	1	1
	Yếu tố con người trong kiểm huấn		2		1	1	1	2	2	2	2
Chương 3: Mô hình và loại hình kiểm huấn	Các mô hình kiểm huấn			2	1	1	1	2	1	2	2
	Các loại hình kiểm huấn			2	1	1	1	2	1	2	2
	Thực hiện chức năng kiểm huấn ứng với loại hình kiểm huấn			2	1	1	1	2	1	2	2
Chương 4: Bồi dưỡng, tiến trình và kỹ năng kiểm huấn	Bồi dưỡng kiểm huấn				1	2	1	1	1	1	2
	Tiến trình kiểm huấn				1	2	1	1	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Khái niệm, mục đích, cơ sở kiểm huấn, mô hình, tiến trình, kỹ năng và yếu tố con người trong kiểm huấn.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Giới thiệu về Kiểm huấn	7			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử phát triển kiểm huấn 1.2. Định nghĩa kiểm huấn 1.3. Mối quan hệ giữa kiểm huấn và quản trị 1.4. Mục đích và mục tiêu của kiểm huấn 1.5. Cơ sở kiểm huấn 1.6. Tính cá nhân, nghề nghiệp và tổ chức của kiểm huấn	4	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	3			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	Chương 2. Các chức năng của kiểm huấn	7			
Lý thuyết	2.1. Ba chức năng của kiểm huấn 2.2. Yếu tố con người trong kiểm huấn nguyên viên	3	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	14	Sau khi tự đọc và học sinh viên chỉ rõ được các vấn đề cần giải đáp. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Các nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 đến chương 2)	1			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 2		15			
	Chương 3. Mô hình và loại hình kiểm huấn	8			
	3.1. Các mô hình kiểm huấn 3.2. Các loại hình kiểm huấn 3.3. Thực hiện chức năng kiểm huấn với loại hình kiểm huấn	4	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2, 3, 6.		
Bài tập	- Làm bài tập theo hướng dẫn của giảng viên.	4	- Nắm vững lý thuyết để giải quyết được các bài tập và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước các phần lý thuyết tương ứng chương 3 trong học liệu đã cho.	16	- Đọc trước lý thuyết, vận dụng lý thuyết vào giải quyết các bài tập và biết vận dụng vào cuộc sống.		
	Chương 4. Bối cảnh, tiến trình và kỹ năng kiểm huấn	7			
Lý Thuyết	4.1. Bối cảnh kiểm huấn 4.2. Tiến trình kiểm huấn	4	- Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập, thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.	3	Đọc kỹ các bài tập, vận dụng lý thuyết giải quyết bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng với học liệu đã cho.	14	- Đọc trước lý thuyết và nắm vững kiến thức để giải quyết được bài tập theo yêu cầu, chỉ ra được các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Tổ chức Atlantic Philanthropies Unicef(2014), Kiểm huấn công tác xã hội, Cục bảo trợ xã hội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Trần Đình Tuấn (2010), *Công tác xã hội – Lý thuyết và thực hành*, Nxb ĐHQG Hà Nội.

[3] www.google.com

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3			2		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	2				2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11			2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	15	1	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

* **Hình thức đánh giá:** Thi, kiểm tra viết

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung tín chỉ 2 (5 điểm)	60	10	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Quản lý dự án Công tác xã hội

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đoàn Thị Cúc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0979251987; doancuc1987@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD và Công tác xã hội
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý dự án công tác xã hội
- Mã học phần: TL2.1.054.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
 - + Bài tập, thảo luận, seminar trên lớp: 22 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Cung cấp kiến thức về dự án, mô hình dự án, phương pháp và kỹ thuật quản lý dự án xã hội trong lĩnh vực phát triển, quy trình thiết kế dự án từ quá trình nghiên cứu, phân tích vấn đề xã hội. Tìm hiểu về một dự án xã hội đã được thiết kế và thực hiện dự án, qua đó hiểu biết thêm về việc vận hành và thực hiện một dự án cụ thể.

- Kỹ năng: Sinh viên có kỹ thuật và kỹ năng thực hiện dự án đơn giản đến phức tạp hơn, kỹ năng điều phối và lãnh đạo dự án. Lập kế hoạch hoạt động, phân tích và dự trù kinh phí dự án, quản lý ngân sách và nhân sự dự án hiệu quả, kỹ năng giám sát và đánh giá dự án đặc biệt trong lĩnh vực các dự án phát triển.

- Thái độ: sinh viên có nhận thức rõ về vai trò của người làm công tác quản lý trong các chương trình, dự án trong lĩnh vực công tác xã hội. Đồng thời nắm được những kỹ năng cơ bản trong quá trình quản lý dự án.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được các khái niệm liên quan đến dự án, thực hiện dự án và quản lý dự án hiệu quả.
CĐR 2	Hiểu biết được các chu kỳ dự án, quản lý tài chính, giám sát tài chính.
CĐR 3	Vận dụng kiến thức đã được trang bị vào việc phân tích, giải thích, lập kế hoạch dự án và đánh giá dự án, nhân rộng mô hình dự án quy mô nhỏ ở cộng đồng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR4	Có kỹ năng giải thích được một số vấn đề về liên quan đến dự án, lập kế hoạch dự án, quản lý và giám sát tài chính,
CĐR 5	Có kỹ năng phân tích, đánh giá, có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề về lập kế hoạch và đánh giá dự án, tìm nguồn đầu tư và tài trợ cho dự án.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Phát triển các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình...
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có thái độ tích cực, tự tin trong các hoạt động. Có ý thức áp dụng những kiến thức, kỹ năng đã được học vào thực tiễn, khảo sát và đánh giá được nhu cầu tại cộng đồng.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 9	Bồi dưỡng hứng thú, lòng say mê trong học tập, công tác.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C	C	C	C	C	CĐ	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	R	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	CĐ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1 : Tổng quan về dự án	1.1. Khái niệm dự án và các loại dự án	2		2	2		1	2	1	1
	1.2. Chu kỳ dự án	2		2	2		1	2	1	1
	1.3. Quá trình thực hiện dự án trong CTXH	2		2	2		1	2	1	1
Chương 2: Thiết kế dự án và giải quyết vấn đề xã hội quy mô nhỏ	2.1. Xác định vấn đề cần giải quyết		2	2		2	1	2	1	1
	2.2. Lựa chọn vấn đề cấp thiết để giải quyết		2	2		2	1	2	1	1
	2.3. Bài tập thực tế		2	2		2	1	2	1	1
	2.4. Lý thuyết lập kế hoạch hoạt động	1	2		2	2	1	2	1	1
	2.5. Thực hành khảo sát nhu cầu tại cộng đồng		2	2		2	1	2	1	1
Chương 3: Quản lý dự án	3.1. Tổng quan	1	2	2		2	1	2	1	1
	3.2. Vai trò của người quản lý dự án	1	2	2		2	1	2	1	1
	3.3. Công cụ quản lý dự án	1	2	2		2	1	2	1	1
Chương 4: Theo dõi, giám sát và đánh giá dự án	4.1. Các khái niệm	1	2	2		2	1	2	1	1
	4.2. Vấn đề quản lý tài chính, giám sát và đánh giá tài chính dự án	1	2	2		2	1	2	1	1
	4.3. Theo dõi và giám sát hoạt động của dự án	1	2	2		2	1	2	1	1
	4.4. Đánh giá dự án	1	2	2		2	1	2	1	1
	4.5. Lập kế hoạch đánh giá dự án	1	2	2		2	1	2	1	1
Chương 5: Kết thúc dự	5.1. Tại sao quan tâm đến việc dự án kết thúc	1	2	2		2	1	2	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
án và khai thác kết quả đạt được	5.2. Bài học kinh nghiệm và khả năng ứng dụng hoặc nhân rộng mô hình		2	2		2	1	2	1	1
	5.3. Tìm kiếm nguồn đầu tư mới, nhà tài trợ cho giai đoạn tiếp theo		2	2		2	1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần nhằm cung cấp kiến thức cơ bản cho sinh viên về dự án, thực hiện dự án và quản lý dự án hiệu quả, được học tập về các kỹ năng mềm trong quản lý dự án thông qua các loại hình bài tập nhóm, trò chơi đóng vai, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng lắng nghe... sinh viên cũng được cung cấp kiến thức và kỹ năng về thiết kế/ xây dựng dự án cũng như quy trình giám sát và đánh giá dự án.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	Tín chỉ 1	15		
	Chương 1: Tổng quan về dự án	7		
Lý thuyết	1.1. Khái niệm dự án và các loại dự án 1.1.1. Khái niệm dự án 1.1.2. Đặc điểm của dự án 1.1.3. Các loại dự án 1.1.4. Sự khác biệt giữa dự án với chương trình và kế hoạch 1.2. Chu kỳ dự án 1.2.1. Các khái niệm có liên quan 1.2.2. Xác định vấn đề, nghiên cứu và phân tích vấn đề 1.2.3 Xây dựng dự án 1.2.4 Trình và phê duyệt dự án	4	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Trên lớp

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	1.2.5 Thực hiện dự án 1.2.6 Giám sát và đánh giá dự án 1.3. Quá trình thực hiện dự án trong CTXH 1.3.1. Khởi động dự án 1.3.2. Tổ chức bộ máy quản lý 1.3.3. Quản lý nhân sự 1.3.4. Quản lý tài chính 1.3.5. Hệ thống theo dõi, hỗ trợ, giám sát và báo cáo 1.3.6. Xây dựng mối quan hệ với đối tác và nhà tài trợ			
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	
	Chương 2: Thiết kế dự án và giải quyết vấn đề xã hội quy mô nhỏ	8		
Lý thuyết	2.1. Xác định vấn đề cần giải quyết 2.2. Lựa chọn vấn đề cấp thiết để giải quyết 2.3. Bài tập thực tế 2.4. Lý thuyết lập kế hoạch hoạt động 2.5. Thực hành khảo sát nhu cầu tại cộng đồng Thực hành tại cộng đồng Sinh viên đi thực tế tại cộng đồng xác định vấn đề cần giải quyết để xây một dự án (phù hợp với khả năng nhận thức và giải quyết vấn đề của sinh viên)	3	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
Bài tập, thảo luận, seminar	Nhiệm vụ do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	Tín chỉ 2	15		
	Chương 3: Quản lý dự án	6		
Lý thuyết	<p>3.1. Tổng quan</p> <p>3.1.1 Các khái niệm về quản lý</p> <p>3.1.2 Sự khác biệt giữa quản lý dự án và quản trị kinh doanh và các lĩnh vực khác</p> <p>3.1.3 Chức năng của quản lý dự án</p> <p>3.2. Vai trò của người quản lý dự án</p> <p>3.2.1 Các mô hình quản lý dự án và phương thức quản lý dự án</p> <p>3.2.2 Vị trí, vai trò và trách nhiệm của cán bộ dự án</p> <p>3.2.3 Kỹ năng trong quản lý dự án</p> <p>3.3. Công cụ quản lý dự án</p> <p>3.3.1 Kỹ thuật phân tích và hiểu khung logic của dự án</p> <p>3.3.2 Tiêu chí SMART</p> <p>3.3.3 Tiêu chí SWOT</p> <p>3.3.4 Mô hình nhận thức cá nhân</p> <p>3.3.5 Bản đồ tư duy trong công việc</p> <p>3.3.6 Mẫu biểu</p>	8	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học
Bài tập, thảo luận	Nhiệm vụ do GV xây dựng	7	Nắm vững lý thuyết để vận dụng	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
luận, seminar			dụng giải bài tập.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
Kiểm tra	Nhiệm vụ theo yêu cầu GV	1		
Tín chỉ 3		15		
	Chương 4: Theo dõi, giám sát và đánh giá dự án	7		
Lý thuyết	<p>4.1. Các khái niệm</p> <p>4.1.1. Theo dõi</p> <p>4.1.2. Giám sát</p> <p>4.1.3. Đánh giá</p> <p>4.2. Vấn đề quản lý tài chính, giám sát và đánh giá tài chính dự án</p> <p>4.2.1. Xây dựng chế độ quản lý tài chính dự án</p> <p>4.2.2. Quản lý chi tiêu và thanh quyết toán</p> <p>4.2.3. Kiểm tra tài chính nội bộ và kiểm toán độc lập</p> <p>4.3. Theo dõi và giám hoạt động của dự án</p> <p>4.3.1. Tổ chức hệ thống thông tin của dự án</p> <p>4.3.2. Theo dõi, giám sát hoạt động của dự án</p> <p>4.4. Đánh giá dự án</p> <p>4.4.1. Tại sao phải đánh giá dự án</p> <p>4.4.2. Đánh giá nội bộ</p> <p>4.4.3. Đánh giá độc lập</p> <p>4.4.4. Các loại hình đánh giá dự án</p> <p>4.5. Lập kế hoạch đánh giá dự án</p>	4	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	4.5.1. Yêu cầu đối với công tác lập kế hoạch đánh giá dự án 4.5.2. Nội dung của việc lập kế hoạch đánh giá dự án			
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	Chương 5: Kết thúc dự án và khai thác kết quả đạt được	8		
Lý thuyết	5.1. Tại sao quan tâm đến việc dự án kết thúc 5.2. Bài học kinh nghiệm và khả năng ứng dụng hoặc nhân rộng mô hình 5.2.1. Bài học kinh nghiệm từ dự án 5.2.2. Xác định mô hình nhân rộng- sau dự án 5.3. Tìm kiếm nguồn đầu tư mới, nhà tài trợ cho giai đoạn tiếp theo 5.3.1. Xác định nhu cầu 5.3.2. Xây dựng kế hoạch, chiến lược tìm nguồn tài trợ 5.3.3. Các bước lập kế hoạch	4	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Lớp học
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do trường Đại học Tân Trào biên soạn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Hữu Nhân (2004), *Giáo trình Phát triển cộng đồng*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.

[3] Lê Văn An, Ngô Tùng Đức (chủ biên) (2016), *Sổ tay hướng dẫn phát triển cộng đồng*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				1	2	6
2	1			2	1	2	6
3	2			1	1	2	6
4	1		2		1	2	6
5			1	2	1	2	6
6	3				1	2	6
7	3				1	2	6
8	1	1		1	1	2	6
9			3		1	2	6
10				3	1	2	6
11	3				1	2	6
12	1		2		1	2	6
13	2			1	1	2	6
14	2			1	1	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
15			2	1	1	2	6
Tổng cộng	22	1	10	12	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

* Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết và các hình thức kiểm tra khác (nếu cần).

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Nội dung tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung tín chỉ 2 (5 điểm)	60	15	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

+ Vận dụng lý thuyết, kỹ năng của các phương pháp Công tác xã hội cá nhân, Công tác xã hội nhóm và Phát triển cộng đồng vào tìm hiểu phân tích thực trạng và giải quyết vấn đề.

+ Sinh viên rút ra những kinh nghiệm thực tế với tư cách là một nhân viên công tác xã hội tập sự.

+ Có khả năng đối chiếu lí luận với thực tiễn nhằm hoàn thiện và nâng cao nhận thức lí luận và nghiệp vụ CTXH thông qua công tác thực tập tại địa phương.

- Về kỹ năng:

+ Rèn luyện, phát triển tác phong chuyên nghiệp của một nhân viên xã hội khi làm việc với thân chủ của mình.

+ Củng cố các kỹ năng thực hành công tác xã hội như: Kỹ năng giao tiếp, lập kế hoạch, giải quyết vấn đề, tham vấn, làm việc nhóm, thu thập và xử lí thông tin, phân tích hành vi, vận đàm, vãng gia, quan sát, tổ chức, hòa giải, ghi chép...

+ Thể hiện tác phong chuyên nghiệp trong làm việc với thân chủ, tổ chức xã hội, ban ngành chính quyền địa phương...

- Về thái độ: Nâng cao tinh thần, thái độ tích cực phục vụ cộng đồng của nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp, vì một xã hội công bằng, bình đẳng, văn minh và tiến bộ.

4. Tóm tắt nội dung học phần.

Thực tập là một phương thức đào tạo. Đợt thực tập sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội để ứng dụng những khái niệm, nguyên tắc, phương pháp và các kỹ năng đã học vào thực tiễn. Sinh viên sẽ học qua thực tập và có những kinh nghiệm thực tế với tư cách như là một nhân viên công tác xã hội tập sự.

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Phần thứ nhất PHỔ BIẾN NỘI DUNG YÊU CẦU CỦA ĐỢT THỰC TẬP TỐT NGHIỆP	2			
Thảo luận	1. Một số vấn đề cơ bản về thực tập công tác xã hội 2. Sinh viên cùng giảng viên hướng dẫn làm mọi công tác chuẩn bị, thống nhất quy chế, cách đánh giá, bầu phụ trách đoàn, phân chia nhóm. 3. Thống nhất kế hoạch thực tập 4. Thống nhất mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động thực tập.				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc tài liệu ở nhà và chuẩn bị các điều kiện để thực tập.	04	Tự giác đọc các phần lí thuyết cũng cố kiến thức đã học	Thư viện, ở nhà	
	Phần thứ hai THỰC TẬP TỐT NGHIỆP TẠI CƠ SỞ	13			
Thực tập	<p>2.1. Tìm hiểu cơ sở thực tập, chọn thân chủ, nhóm đối tượng và cộng đồng.</p> <p>2.1. Thực tập Công tác xã hội cá nhân.</p> <p>2.1.1. Sinh viên tìm hiểu thu thập thông tin về hoàn cảnh, thực trạng vấn đề và nhu cầu của thân chủ, cùng thân chủ xác định vấn đề chính và nhu cầu bức xúc từ đó xây dựng kế hoạch giúp đỡ đối tượng theo tiến trình CTXH với cá nhân.</p> <p>2.1.2. Sinh viên phúc trình các cuộc tiếp xúc, vấn đàm với thân chủ.</p>	13	Thực hiện các hoạt động theo từng nội dung	Tại cơ sở thực tập	
Tự học, tự nghiên cứu	Tìm hiểu sơ đồ tổ chức, các chức năng, nhiệm vụ, nội quy làm việc của đơn vị đến thực tập.	26	Tự giác đọc tài liệu liên quan tới môn học	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Phần thứ hai THỰC TẬP TỐT NGHIỆP TẠI CƠ SỞ	15			
Thực tập	<p>2.1.3. Sử dụng các kĩ năng cơ bản của CTXH cá nhân và tham vấn vào tiến trình làm việc với đối tượng.</p> <p>2.1.4. Ghi chép nhật kí thể hiện rõ quá trình giúp đỡ thân chủ, những mục tiêu và biện pháp cụ thể, những thay đổi cả tích cực và tiêu cực của thân</p>	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chủ. 2.1.5. Đánh giá nhận xét về quá trình CTXH cá nhân của bản thân, rút kinh nghiệm, những đề xuất và kiến nghị với cơ sở hoặc nhà trường...				
Tự học, tự nghiên cứu	Thực hiện theo hướng dẫn của kiểm huấn viên tại đơn vị thực tập liên quan đến nội dung thực tập	30	Chuẩn bị các điều kiện cho việc thực hiện một số vấn đề thực tiễn tại cơ sở thực tập.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
	Phần thứ hai THỰC TẬP TỐT NGHIỆP TẠI CƠ SỞ	15			
Thực tập	2.2. Thực tập Công tác xã hội nhóm. 2.2.1. Thu thập thông tin, xác định đặc điểm, thực trạng của nhóm đối tượng. 2.2.2. Lập sơ đồ tương tác nhóm và mô tả mối quan hệ trong nhóm. 2.2.3. Xác định vấn đề và nhu cầu của nhóm. 2.2.4. Vận dụng vận dụng tiến trình CTXH nhóm để lập kế hoạch can thiệp giúp nhóm giải quyết vấn đề và nhu cầu của nhóm.				
Tự học, tự nghiên cứu	Thực hiện theo hướng dẫn của kiểm huấn viên tại đơn vị thực tập liên quan đến nội dung thực tập	30	Chuẩn bị các điều kiện cho việc thực hiện một số vấn đề thực tiễn tại cơ sở thực tập.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 4		15			
	Phần thứ hai	12			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	THỰC TẬP TỐT NGHIỆP TẠI CƠ SỞ				
Thực tập	<p>2.3. Thực tập Phát triển cộng đồng.</p> <p>2.3.1. Thiết lập mối quan hệ tin cậy với chính quyền, ban ngành, cán bộ và người dân địa phương để có thể hội nhập vào cộng đồng nơi sinh viên thực tập.</p> <p>2.3.2. Tìm hiểu và phân tích cộng đồng, xây dựng hồ sơ cộng đồng, có cái nhìn tổng quan về các khía cạnh của cộng đồng.</p> <p>2.3.3. Nhận diện các vấn đề và đánh giá nhu cầu của cộng đồng.</p> <p>2.3.4. Hoạch định một kế hoạch giải quyết vấn đề và đáp ứng nhu cầu của cộng đồng.</p>	12			
Tự học, tự nghiên cứu	Thực hiện theo hướng dẫn của kiểm huấn viên tại đơn vị thực tập liên quan đến nội dung thực tập	24	Chuẩn bị các điều kiện cho việc thực hiện một số vấn đề thực tiễn tại cơ sở thực tập.	Thư viện, ở nhà	
	Phần thứ ba TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP	3			
Thảo luận	<p>1. Chia sẻ kết quả, kinh nghiệm thực tập</p> <p>2. Các yêu cầu của báo cáo.</p> <p>3. Đánh giá thực tập</p> <p>4. Hoàn thiện báo cáo theo yêu cầu.</p>	3		Lớp học hoặc tại cơ sở thực tập	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết, các hướng dẫn về viết báo cáo thực tập.	6	Làm báo cáo và hoàn thiện báo cáo theo yêu cầu	Thư viện, ở nhà	

6. Tài liệu học tập

[1]. Quy chế thực hành thực tập của Đại học Tân Trào

[2]. Kế hoạch thực tập tốt nghiệp chuyên ngành công tác xã hội. Khoa Tâm lý Giáo dục và Công tác xã hội, Trường Đại học Tân Trào.

[3]. Mẫu báo cáo thực hành, thực tập của Khoa Tâm lý Giáo dục và Công tác xã hội.

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1			3	2	10		15
2			8		16		24
3			8		16		24
4			8		16		24
5			8		16		24
6			8		16		24
7			8		16		24
8		1	3	3	14		21
Tổng		1	54	5	120		180

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Liên hệ, làm việc với cơ sở thực tập về các điều kiện thực tập phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp của học phần.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc, ôn tập, củng cố lại kiến thức trước khi đến cơ sở thực tập, nghiêm túc, thực sự cầu thị, tôn trọng cán bộ nhân viên nơi đến thực tập. Tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

9.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

9.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Điểm đánh giá của kiểm huấn viên tại cơ sở thực tập, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm bài báo cáo thực tập kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3 \times \text{điểm thành phần 2} + 0,6 \times \text{điểm thành phần 3}$.

* Hình thức đánh giá: Bài báo cáo thực tập hoặc các hình thức kiểm tra khác (nếu cần).

9.4. Lịch đánh giá: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian Làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Báo cáo kết quả thực tập	Theo mẫu Báo cáo do Khoa Tâm lý Giáo dục và Công tác xã hội xây dựng.			

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01636.694.635; nguyenhantq1989@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học lứa tuổi, Tâm lý học trẻ em

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Chính
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa TLGD & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0974144259; nguyenchinh84@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học giao tiếp, Tâm lý học tham vấn, Tâm lý lâm sàng, Kỹ năng sống.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng
- Mã học phần: TL2.1.053.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Giúp sinh viên hiểu khái niệm, vai trò, mục đích, nguyên tắc trong công tác tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng; những nội dung, biện pháp xây dựng và tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng ở cơ sở.

- Kỹ năng: Sinh viên vận dụng được những biện pháp xây dựng và cách thức tổ chức các hoạt động như: tổ chức hội thi, xây dựng các câu lạc bộ, tổ chức hội thi, hội diễn... để tổ chức tốt các hoạt động này trong thực tế.

- Thái độ: Có ý thức tôn trọng, tuân thủ các quy định chung trong công tác văn hóa quần chúng, yêu thích và bảo tồn các loại hình văn hóa dân gian truyền thống; tích cực tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa quần chúng ở cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được khái niệm văn hóa quần chúng, mục đích, vai trò của công tác văn hóa quần chúng, các nguyên tắc, phương châm trong công tác văn hóa quần chúng, phương pháp trong công tác văn hóa quần chúng và quan điểm của Đảng và quản lí Nhà nước trong công tác quần chúng
CĐR 2	Nhận biết được các hình thức hoạt động văn hóa quần chúng và ý nghĩa của những hình thức này đối với hoạt động văn hóa quần chúng
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được học để giải thích các hiện tượng trong công tác quần chúng cũng như trong tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có kỹ năng giải thích được một số vấn đề về quan điểm của Đảng và quản lí Nhà nước trong công tác quần chúng ở nước ta hiện nay
CĐR 5	Tổ chức được một số hoạt động văn hóa quần chúng phổ biến
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Phát triển các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng tổ chức, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình...
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và môn học.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra			
Chương	Kiến thức	Kiến thức	Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ
			Cứng	Mềm	

		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9
Chương 1: Khái quát chung về văn hóa quần chúng	Những vấn đề chung về công tác văn hóa quần chúng	2	2	2	1		1	2	2	1
	Các nguyên tắc trong công tác văn hóa quần chúng	2	1	2	1	1	1	1	1	
	Phương châm trong công tác văn hóa quần chúng	2		1	1		1	2	1	
	Phương pháp trong công tác văn hóa quần chúng	2		1		2	2	1		2
	Quan điểm của Đảng và quản lí Nhà nước trong công tác quần chúng	2		1	2		2	2	1	1
Chương 2: Một số hình thức hoạt động văn hóa quần chúng	Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở	1	2	1	1	1	2			1
	Hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động	1	2	1		2	2		1	1
	Hoạt động thư viện cơ sở	1	2	1		2	2	1		1
	Hoạt động giáo dục truyền thống	1	2	1		2	2	1	1	2
	Xây dựng và tổ chức hoạt động câu lạc bộ ở cơ sở	1	2	1		1	2	1		1
	Công tác xây dựng nhà văn hóa	1	1	1		1	2	1	1	1
	Tổ chức hội thi	1	2	1		1	2	1		1
	Tổ chức hội diễn	1	2	1		1	2	1	1	1
Tổ chức hoạt động lễ hội truyền thống	1	2	1		1	2		1		
	Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở	1	1		1	2	2	1	2	2
	Hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động	1	1		1	2	2	1	2	2

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 3: Thực hành tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng	Hoạt động thư viện cơ sở	1	1		1	2	2	1	2	2
	Hoạt động giáo dục truyền thống	1	1		1	2	2		1	2
	Xây dựng và tổ chức hoạt động câu lạc bộ ở cơ sở	1	1		1	2	2	1	1	2
	Công tác xây dựng nhà văn hóa	1	1		1	2	2	1	1	2
	Tổ chức hội thi	1	1		1	2	2	1	1	2
	Tổ chức hội diễn	1	1		1	2	2	1	1	2
	Tổ chức hoạt động lễ hội truyền thống	1	1		1	2	2	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về:

a) Khái niệm văn hóa quần chúng, mục đích, vai trò của công tác văn hóa quần chúng, các nguyên tắc, phương châm trong công tác văn hóa quần chúng, phương pháp trong công tác văn hóa quần chúng và quan điểm của Đảng và quản lí Nhà nước trong công tác quần chúng

b) Nội dung, cách thức tổ chức một số hoạt động văn hóa quần chúng như: tổ chức hội diễn, hội thi, các lễ hội truyền thống, các hoạt động tuyên truyền, cổ động...

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Khái quát chung về văn hóa quần chúng	5			
Lý thuyết	1.1 Những vấn đề chung về công tác văn hóa quần chúng 1.1.1 Khái niệm văn hóa quần chúng	4	- Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1, học liệu 2	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.1.2 Đối tượng của văn hóa quần chúng 1.1.3 Mục đích, vai trò của công tác văn hóa quần chúng 1.2 Các nguyên tắc trong công tác văn hóa quần chúng 1.2.1 Nguyên tắc tính Đảng 1.2.2 Tính nhân dân 1.2.3 Tính thực tiễn và tính chân thực 1.2.4 Tính chiến đấu 1.3 Phương châm trong công tác văn hóa quần chúng 1.4 Phương pháp trong công tác văn hóa quần chúng 1.5 Quan điểm của Đảng và quản lý Nhà nước trong công tác quần chúng				
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2: Một số hình thức hoạt động văn hóa quần chúng	10			
Lý thuyết	2.1 Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở 2.1.1 Nội dung xây dựng đời sống văn hóa cơ sở 2.1.2 Biện pháp thực hiện 2.2 Hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động 2.2.1 Khái niệm thông tin,	8	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1, học liệu 2	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>tuyên truyền, cổ động</p> <p>1.2.2 Nội dung thông tin, tuyên truyền, cổ động</p> <p>2.2.3 Hình thức, biện pháp thông tin, tuyên truyền, cổ động</p> <p>2.3 Hoạt động thư viện cơ sở</p> <p>2.3.1 Thư viện và văn hóa đọc</p> <p>2.3.2 Tổ chức và quản lí các hoạt động thư viện cơ sở</p> <p>2.4 Hoạt động giáo dục truyền thống</p> <p>2.4.1 Khái niệm, mục đích, yêu cầu</p> <p>2.4.2 Tổ chức tuyên truyền, giáo dục truyền thống</p> <p>2.5 Xây dựng và tổ chức hoạt động câu lạc bộ ở cơ sở</p> <p>2.5.1 Những vấn đề chung về câu lạc bộ</p> <p>2.5.2 Các hoạt động của câu lạc bộ</p> <p>2.5.3 Phương pháp tổ chức câu lạc bộ</p> <p>2.6 Công tác xây dựng nhà văn hóa</p> <p>2.6.1 Khái niệm nhà văn hóa</p> <p>2.6.2 Tổ chức hoạt động của nhà văn hóa</p> <p>2.7 Tổ chức hội thi</p> <p>2.7.1 Những vấn đề chung về hội thi</p> <p>2.7.2 Tổ chức hội thi</p> <p>2.8 Tổ chức hội diễn</p> <p>2.8.1 Những vấn đề chung về hội diễn</p> <p>2.8.2 Tổ chức hội diễn ở cơ sở</p> <p>2.9 Tổ chức hoạt động lễ hội truyền thống</p> <p>2.9.1 Khái niệm, mục đích,</p>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	yêu cầu 2.9.2 Tổ chức hoạt động lễ hội truyền thống				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu, do GV xây dựng	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (chương 1 và chương 2)	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Thực hành tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng	15			
Thực hành	3.1 Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở 3.2 Hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động 3.3 Hoạt động thư viện cơ sở 3.4 Hoạt động giáo dục truyền thống 3.5 Xây dựng và tổ chức hoạt động câu lạc bộ ở cơ sở 3.6 Công tác xây dựng nhà văn hóa 3.7 Tổ chức hội thi 3.8 Tổ chức hội diễn 3.9 Tổ chức hoạt động lễ hội truyền thống	15	- Chuẩn bị trước tài liệu.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do trường Đại học Tân Trào biên soạn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. www.google.com

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8		1	1		2	2	6
9			2		2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	12	1	17	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu Số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận hoặc Vấn đáp	Theo hệ thống ngân hàng câu hỏi.	Tùy theo hình thức thi. Tự luận 60'. Vấn đáp mỗi sinh viên 10'(cả chuẩn bị và trả lời).	15	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Công tác dân số và sức khỏe sinh sản

1. Thông tin giảng viên:

Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Hà Thị Minh Đức
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Tâm lí học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội., Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01683.258.0768 ; duc20082011@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi; Tâm lý học sư phạm; ; Tâm lý học sáng tạo; Tâm lý học tham vấn.

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Mã Ngọc Thế
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên – Tiến sĩ Tâm lý học.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội, Trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại, email: 0915.865.668; mangoethe@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi; Tâm lý học sư phạm; Tâm lý học quản lý; Tâm lý học sáng tạo; Tâm lý học tham vấn.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác dân số và sức khỏe sinh sản
- Mã học phần: TL2.1.055.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp : 16 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách : Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Sinh viên hiểu được các khái niệm dân số, quy mô, cơ cấu và phân bố dân số; chất lượng dân số và các yếu tố ảnh hưởng; các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản; Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản; khái niệm sức khỏe tình dục, kế hoạch hóa gia đình

- Về kỹ năng: Xác định được tầm quan trọng của dân số đối với phát triển xã hội; tầm quan trọng của sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, kế hoạch hóa gia đình trong cuộc sống; Thực hiện được công tác truyền thông về dân số, phối hợp thực hiện chiến dịch truyền thông lồng ghép chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và kế hoạch hóa gia đình tại địa phương.

- Thái độ: Rèn luyện được ý thức tự giác trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và kế hoạch hóa gia đình; củng cố tính tích cực trong học tập, có thái độ tuyên truyền sâu rộng trong xã hội; khiêm tốn, trung thực, khách quan, có tinh thần tự học tập vươn lên; tôn trọng, chân thành lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm liên quan đến dân số, quy mô, cơ cấu và phân bố dân số; chất lượng dân số và các yếu tố ảnh hưởng; khái niệm sức khỏe tình dục, kế hoạch hóa gia đình.
CDR 2	Hiểu biết được các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản. Phân tích được Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản.
CDR 3	Vận dụng kiến thức đã được trang bị vào việc phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dân số, giải thích được các khái niệm mức sinh, mức chết, kế hoạch hóa gia đình.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR4	Có kỹ năng giải thích được một số vấn đề liên quan đến tầm quan trọng của dân số đối với phát triển xã hội, của sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích, đánh giá, có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề truyền thông về dân số, phối hợp thực hiện chiến dịch truyền thông lồng ghép chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và kế hoạch hóa gia đình tại địa phương.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Phát triển các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình...
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có thái độ tích cực, tự tin trong các hoạt động. Có ý thức áp dụng những kiến thức, kỹ năng đã được học vào việc tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

CDR 9	Bồi dưỡng hứng thú, lòng say mê trong học tập, công tác.
-------	--

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9
Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về dân số	1.1. Khái niệm chung về dân số	2		2	2		1	2	1	1
	1.2. Quy mô, phân bố và cơ cấu dân số	1	2		2	2	1	2	1	1
	1.3. Mức sinh, mức chết và các yếu tố ảnh hưởng	1	2		2	2	1	2	1	1
	1.4. Chất lượng dân số và các yếu tố ảnh hưởng	2		2	2		1	2	1	1
Chương 2: Một số vấn đề cơ bản về sức khỏe sinh sản	2.1. Khái niệm sức khỏe sinh sản	1	2	2		2	1	2	1	1
	2.2. Nội dung và dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản	1	2	2		2	1		1	1
	2.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản	1	2		2	1	2	2	1	1
	2.4. Sức khỏe tình dục	1	2	1	1	2	1	2	1	1
	2.5. Kế hoạch hóa gia đình		2	2		2	1	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về công tác dân số và sức khỏe sinh sản như: khái niệm về dân số, quy mô, cơ cấu và phân bố dân số; chất lượng

dân số và các yếu tố ảnh hưởng; các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản; Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản; sức khỏe tình dục và kế hoạch hóa gia đình

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Một số vấn đề cơ bản về dân số	13			
Lý thuyết	<p>1.1. Khái niệm chung về dân số</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Tình hình dân số thế giới và Việt Nam</p> <p>1.2. Quy mô, phân bố và cơ cấu dân số</p> <p>1.2.1. Quy mô và phân bố dân số</p> <p>1.2.2. Cơ cấu dân số</p> <p>1.3. Mức sinh, mức chết và các yếu tố ảnh hưởng</p> <p>1.3.1. Mức sinh và các yếu tố ảnh hưởng</p> <p>1.3.2. Mức chết và các yếu tố ảnh hưởng</p> <p>1.4. Chất lượng dân số và các yếu tố ảnh hưởng</p> <p>1.4.1. Khái niệm về chất lượng dân số</p> <p>1.4.2. Chỉ số đo lường chất lượng dân số</p> <p>1.4.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dân số</p> <p>1.4.4. Chất lượng dân số Việt Nam: Thực trạng và thách thức</p>	10	Đọc trước phân lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 1 hoặc theo yêu cầu của giảng viên.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	26	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu					
	Chương 2 Một số vấn đề cơ bản về sức khỏe sinh sản	1			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm sức khỏe sinh sản 2.2. Nội dung và dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản 2.2.1. Nội dung sức khỏe sinh sản 2.2.2. Nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản 2.2.3. Dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản 2.2.4. Những biện pháp để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức để làm các bài tập.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tính chỉ 1 (chương 1)	1	Hoàn thành bài ktra	ở lớp	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 2 Một số vấn đề cơ bản về sức khỏe sinh sản	15			
Lý thuyết	2.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản 2.3.1. Trình độ học vấn 2.3.2. Sự phát triển kinh tế và gia đình 2.3.3. Môi trường – xã hội 2.3.4. Chính sách và dịch vụ hỗ trợ 2.3.5. Các phong tục tập quán 2.4. Sức khỏe tình dục 2.4.1. Khái niệm cơ bản	12	Đọc trước phần lý thuyết tương ứng với chương ở học liệu số 1, 2 và 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.4.2. Hành vi tình dục 2.4.3. Những nguyên nhân ảnh hưởng đến sức khỏe tình dục 2.5. Kế hoạch hóa gia đình 2.5.1. Khái niệm kế hoạch hóa gia đình 2.5.2. Tầm quan trọng của công tác kế hoạch hóa gia đình 2.5.3. Một số biện pháp tránh thai				
Bài tập	Bài tập tương ứng Chương 2, hoặc theo yêu cầu của giảng viên.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết tương ứng trong các học liệu đã cho.	30	Chỉ rõ được các vấn đề cần giải đáp. Vận dụng kiến thức vào thực tế.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Tài liệu giảng dạy (lưu hành nội bộ) do trường Đại học Tân Trào biên soạn.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Tổng Văn Đường, Nguyễn Nam Phương (2007), *Dân số và phát triển*, NXB. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[3] Bùi Thị Thu Hà (cb) (2016), *Giáo trình sức khỏe sinh sản*, NXB Y học

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1			1	2	2	6
3	1			1	2	2	6
4	1			1	2	2	6
5	1			1	2	2	6
6	0		2	0	2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
7	1		1	0	2	2	6
8	1	1		0	2	2	6
9	1			1	2	2	6
10	1			1	2	2	6
11	1			1	2	2	6
12	1			1	2	2	6
13	1			1	2	2	6
14			1	1	2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	13	1	6	10	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector, có hệ thống âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và làm 1 bài kiểm tra hoặc bài tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận <i>hoặc</i> Vấn đáp	Theo hệ thống ngân hàng câu hỏi.	Tùy theo hình thức thi. Tự luận 60'. Vấn đáp mỗi sinh viên 10' (cả chuẩn bị và trả lời).	15	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục và sự phát triển xã hội

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đoàn Thị Cúc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0979251987; doancuc1987@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Mỹ Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01694565522; hamyhanhedu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học, Giáo dục học, Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục và sự phát triển xã hội
- Mã học phần: TL2.1.032.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý – Giáo dục & CTXH

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên có những hiểu biết cơ bản về giáo dục, mối quan hệ giữa giáo dục và sự phát triển con người, phát triển xã hội, chức năng xã hội của giáo dục, những đòi hỏi của xã hội hiện đại đối với giáo dục, xu thế phát triển giáo dục trong sự phát triển xã hội hiện nay...

- Về kỹ năng: Hiểu và vận dụng được những kiến thức, hiểu biết về giáo dục, tính quy định của kinh tế - xã hội đối với giáo dục, các chức năng xã hội của giáo dục, vị trí, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển kinh tế - xã hội vào việc giải quyết, lí giải những vấn đề lí luận và thực tiễn công tác xã hội.

- Về thái độ: Sinh viên nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của giáo dục đối với sự phát triển cá nhân và cộng đồng xã hội. Thấy được giáo dục chính là yếu tố căn nguyên thúc đẩy sự phát triển xã hội, là con đường quan trọng để giải quyết các vấn đề của xã hội hiện đại như Dân số, môi trường, sức khỏe, bình đẳng giới, đói nghèo...

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề chung về giáo dục: Giáo dục là hiện tượng xã hội đặc biệt, các chức năng xã hội của giáo dục; giáo dục và sự phát triển con người; giáo dục và sự phát triển xã hội.
CDR 2	Hiểu và phân tích được mối liên hệ cơ bản giữa biến đổi xã hội và giáo dục; khác biệt xã hội và sự bất bình đẳng cơ hội giáo dục; khác biệt giai tầng xã hội và sự tương phản cơ hội giáo dục; khác biệt giới tính và chênh lệch cơ hội giáo dục; vấn đề giáo dục thanh thiếu niên nhi đồng và phụ nữ trong xã hội hiện đại.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu và giải thích những mối liên hệ giữa giáo dục và sự phát triển xã hội.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, tổng hợp kiến thức một cách khái quát những vấn đề lí luận cơ bản về giáo dục và sự phát triển xã hội.
CDR 5	Có kỹ năng cơ bản trong việc đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách con người, ảnh hưởng của xã hội đối với giáo dục và vấn đề giáo dục thanh thiếu niên nhi đồng, phụ nữ trong xã hội hiện đại.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá các tác động của xã hội đối với giáo dục. Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, trình bày biểu đạt thông tin, tự học tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm, tích cực chủ động trong học tập và nghiên cứu

CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm hình thành kỹ năng nghề nghiệp sau này.
-------	--

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG G	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	CĐ R6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1: Những vấn đề chung về giáo dục	1.1. Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt	2		1	1	1	2	2	2	2
	1.2. Các chức năng xã hội của giáo dục	2		1	1	1	2	2	2	2
	1.3. Giáo dục và sự phát triển con người	2		1	1	2	2	2	2	2
	1.4. Giáo dục và sự phát triển xã hội	2		1	1	2	2	2	2	2
Chương 2: Biến đổi xã hội và giáo dục	2.1. Tính chất và biểu hiện của biến đổi xã hội		2	1	1	2	2	2	2	2
	2.2. Kết cấu kinh tế xã hội và chức năng của giáo dục		2	1	1	2	2	2	2	2
Chương 3: Khác biệt xã hội và sự bất bình đẳng cơ hội giáo dục	3.1. Khác biệt vùng miền và mất cân đối cơ hội giáo dục		2	2	1	2	2	2	2	2
	3.2. Khác biệt giai tầng xã hội và sự tương phản cơ hội giáo dục		2	2	1	2	2	2	2	2
	3.3. Khác biệt giới tính và chênh lệch cơ hội giáo dục		2	2	1	2	2	2	2	2
Chương 4: Vấn đề giáo dục thanh thiếu niên, nhi đồng và phụ nữ trong xã hội hiện đại	4.1. Giáo dục thanh thiếu niên, nhi đồng trong môi trường giai tầng xã hội không đồng nhất.		2	2		2	2	2	2	2
	4.2. Phụ nữ và giáo dục		2	2		2	2	2	2	2

Ghi chú: 1- Không đóng góp 2- Có đóng góp 3- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần cung cấp cho sinh viên tri thức lí luận về những vấn đề chung về giáo dục, con người xã hội và giáo dục, biến đổi xã hội và giáo dục, những khác biệt xã hội và bất bình đẳng cơ hội trong giáo dục, vấn đề giáo dục phụ nữ và thanh thiếu niên, nhi đồng trong xã hội hiện đại.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1: Những vấn đề chung về giáo dục	9			
Lý thuyết	1.1. Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt 1.1.1. Khái niệm, bản chất của quá trình giáo dục 1.1.2. Nguồn gốc ra đời của giáo dục 1.1.3. Tính chất của giáo dục 1.2. Các chức năng xã hội của giáo dục 1.2.1. Chức năng văn hóa - xã hội 1.2.2. Chức năng kinh tế 1.3. Giáo dục và sự phát triển con người 1.3.1. Các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến sự phát triển con người 1.3.2. Vai trò chủ đạo của giáo dục đối với sự phát triển con người 1.4. Giáo dục và sự phát triển xã hội 1.4.1. Vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội 1.4.2. Tính chế ước của xã hội đối với giáo dục	4	Chuẩn bị trước tài liệu. - Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2: Biến đổi xã hội và giáo dục	6			
Lý thuyết	<p>2.1. Tính chất và biểu hiện của biến đổi xã hội</p> <p>2.1.1. Biến đổi quần thể xã hội</p> <p>2.1.2. Biến đổi chủng tộc, tôn giáo</p> <p>2.1.3. Xu thế quốc tế của sự biến đổi kinh tế xã hội.</p> <p>2.2. Kết cấu kinh tế xã hội và chức năng của giáo dục</p> <p>2.2.1. Kết cấu kinh tế “Xã hội nông nghiệp” và chức năng của giáo dục</p> <p>2.2.2. Kết cấu kinh tế “Xã hội công nghiệp” và chức năng của giáo dục.</p> <p>2.2.3. Kết cấu kinh tế “Xã hội hậu công nghiệp” và chức năng của giáo dục.</p>	3	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, seminar	Nhiệm vụ do GV xây dựng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nhiệm vụ theo yêu cầu GV	1			
Tín chỉ 2		15			
	Chương 3: Khác biệt xã hội	7			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	và sự bất bình đẳng cơ hội giáo dục				
Lý thuyết	<p>3.1. Khác biệt vùng miền và mất cân đối cơ hội giáo dục</p> <p>3.1.1. Khác biệt giữa tỉnh – thành phố và mất cân đối cơ hội giáo dục</p> <p>3.1.2. Khác biệt giữa thành thị – nông thôn và mất cân đối cơ hội giáo dục</p> <p>3.2. Khác biệt giai tầng xã hội và sự tương phản cơ hội giáo dục</p> <p>3.2.1. Khác biệt giai tầng kinh tế và sự tương phản cơ hội giáo dục</p> <p>3.2.2. Khác biệt giai tầng văn hóa và sự tương phản cơ hội giáo dục</p> <p>3.3. Khác biệt giới tính và chênh lệch cơ hội giáo dục</p> <p>3.3.1. Khác biệt giới tính và sự chênh lệch cơ hội giáo dục tổng thể</p> <p>3.3.2. Khác biệt giới tính và sự chênh lệch cơ hội giáo dục cụ thể</p>	3	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Lớp học	
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Vấn đề giáo dục thanh thiếu niên, nhi đồng và phụ nữ trong xã hội	8			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hiện đại				
Lý thuyết	<p>4.1. Giáo dục thanh thiếu niên, nhi đồng trong môi trường giai tầng xã hội không đồng nhất.</p> <p>4.1.1. Chăm sóc, giáo dục trẻ em trong gia đình hiện đại</p> <p>4.1.2. Đặc điểm hoàn cảnh các giai tầng chủ yếu trong xã hội hiện đại.</p> <p>4.1.3. Sự ảnh hưởng đến giáo dục và cơ hội giáo dục.</p> <p>4.2. Phụ nữ và giáo dục</p> <p>4.2.1. Đặc điểm, vị trí, vai trò của phụ nữ trong xã hội hiện đại</p> <p>4.2.2. Giáo dục cho phụ nữ</p> <p>4.2.3. Các biện pháp xúc tiến bình đẳng giới</p> <p>4.2.4. Các xu hướng chủ nghĩa bình đẳng nam nữ hiện nay.</p>	4	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3,4,5</p>	Lớp học	
Bài tập vận dụng, seminar, thảo luận	Nhiệm vụ do GV biên soạn	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Ngọc Hùng (2006), Xã hội học giáo dục, NXB Lý Luận Chính Trị, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Mạc Văn Trang (2011), *Xã hội học giáo dục*, NXB Đại học sư phạm, HN.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3				2	2	2	6
4				2	2	2	6
5	1			1	2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			1	1	2	2	6
11			2		2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	15	1	7	8	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kì: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

* Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết và các hình thức kiểm tra khác (nếu cần).

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trù kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Theo ngân hàng đề	60	15	

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG**

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Công tác xã hội phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Thị Minh Đức
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý – Giáo dục và CTXH Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0383.258.0768 ; email: duc20082011@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi; Tâm lý học sư phạm; ; Tâm lý học sáng tạo; Tâm lý học tham vấn.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Chính
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý Giáo dục và CTXH, Trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0869.222.444; email: nguyenchinh84@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi; Tâm lý học sư phạm; Tâm lý học quản lý; Tâm lý học sáng tạo; Tâm lý học tham vấn.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác xã hội phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm
- Mã học phần: TL2.1.057.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp : 15 tiết

(trong quỹ thời gian học lý thuyết)

- + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Tâm lý giáo dục và Công tác xã hội

3. Mục tiêu học phần

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết công tác xã hội với các nhóm đối tượng ma túy, mại dâm và HIV/AIDS; qua đó vận dụng được một số phương pháp và kỹ năng cơ bản làm việc với nhóm đối tượng đặc thù trong thực hành CTXH hướng đến phân tích, lựa chọn cách giải quyết vấn đề liên quan đến đời sống của đối tượng, Không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao trách nhiệm của mình với đối tượng, Phòng, ngừa ma túy, mại dâm; HIV/AIDS góp phần xây giảm bớt khó khăn cho đối tượng, vì sự tiến bộ, công bằng xã hội

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Có quan niệm đúng đắn về ma túy, mại dâm, người nghiện ma túy, các chất ma túy thường gặp, đặc điểm, nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn mại dâm và các biện pháp phòng chống ma túy, mại dâm đặc biệt trong điều kiện phức tạp như hiện nay
CDR 2	Hiểu được một số kiến thức cơ bản về HIV/AIDS: khái niệm, con đường lây truyền, đặc điểm tâm sinh lý cơ bản của người nhiễm HIV/AIDS và các biện pháp phòng tránh trong điều kiện hiện nay
CDR 3	Hiểu được một số vấn đề cơ bản về công tác xã hội với vấn đề mại dâm, ma túy và HIV: vai trò của nhân viên công tác xã hội, những kiến thức kỹ năng cần có ở nhân viên CTXH khi làm việc với thân chủ có liên quan đến mại dâm, ma túy và HIV
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Lý giải được cho từng trường hợp cụ thể có liên quan đến mại dâm, ma túy và HIV: chỉ ra được đặc điểm cụ thể, lý giải được các nguyên nhân, chỉ ra được nguyên nhân chính và qua đó có giải pháp cụ thể cho trường hợp đó.
CDR 5	Tuyên truyền, giáo dục bản thân, cộng đồng và thân chủ đấu tranh phòng, chống mại dâm, ma túy và HIV. Biết tận dụng những lực lượng xã hội khác trong việc phòng, chống các tệ nạn trên
CDR6	Có thể tham gia hỗ trợ, hướng dẫn thân chủ và cộng đồng chăm sóc sức khỏe, y tế cho đối tượng mại dâm, ma túy và HIV tại nhà với tư cách là nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có cách thể hiện chân thành, cởi mở, thấu cảm, tôn trọng và chấp nhận thân chủ, giúp thân chủ cảm nhận sự sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ với thân chủ
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Nghiêm túc, khách quan và khoa học trong cách phát hiện và giải quyết các vấn đề về mại dâm, ma túy và HIV.
CDR 9	Tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp ; Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Mềm	Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về ma túy	Một số kiến thức cơ bản về ma túy	2	1	1						
	Các biện pháp phòng chống ma túy	1		1	1	2	1	1	1	
Chương 2: Một số vấn đề cơ bản về mại dâm	Một số kiến thức cơ bản về mại dâm	2	1	1						
	Một số giải pháp về phòng chống mại dâm	1		1	1	2	1	1	1	
Chương 3: Một số vấn đề cơ bản về HIV/AIDS	Một số kiến thức cơ bản về HIV/AIDS và cách phòng tránh	2	2	1						
	Phương thức lây truyền HIV/AIDS và các biện pháp phòng tránh	1	2	1	1	2	1	1	1	
	Cách chăm sóc và hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS tại nhà			1		2		2	2	2
Chương 4: Công tác xã hội với mại dâm, ma túy và HIV	Vai trò của cán bộ xã hội			2			2	2	2	2
	Kiến thức, kỹ năng cần có của người cán bộ xã hội			2			2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về công tác xã hội về phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm như: Một số vấn đề cơ bản về ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và những kiến thức, kỹ năng trong việc đấu tranh, phòng ngừa tệ nạn ma túy mại dâm; vận động, tuyên truyền, giúp đỡ các đối tượng mại dâm và nghiện ma túy, hướng dẫn người nhiễm HIV/AIDS biết cách dự phòng, vận động thực hiện quyền của

người nhiễm HIV/AIDS, chăm lo bản thân khi bạn là người chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS, hỗ trợ chăm sóc, điều trị sức khỏe, y tế đặc biệt cho đối tượng tại nhà.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về ma túy	7			
Lý thuyết	<p>1.1. Một số kiến thức cơ bản về ma túy</p> <p>1.1.1. Khái niệm, phân loại ma túy - các chất ma túy thường gặp</p> <p>1.1.2. Nhu cầu - đặc điểm của người nghiện ma túy</p> <p>1.1.3. Tác hại</p> <p>1.1.4. Nguyên nhân của sự gia tăng tệ nạn ma túy.</p> <p>1.2 Các biện pháp phòng chống ma túy</p> <p>1.2.1. Quán triệt phương châm phòng ngừa là cơ bản, Phát động toàn dân toàn quân đấu tranh phòng chống ma túy</p> <p>1.2.2. Đẩy mạnh công tác kiểm soát ngăn chặn việc buôn bán, tàng trữ vận chuyển ma túy</p> <p>1.2.3. Hoàn thiện pháp luật</p> <p>1.2.4. Thông tin tuyên truyền giáo dục</p> <p>1.2.5. Tổ chức phòng chống ma túy trong trường học</p> <p>1.2.6. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy</p> <p>1.2.7. Xây dựng xã, phường thị trấn,, cơ quan, đơn vị không có tội phạm ma túy và người nghiện ma túy</p>	4	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2.8. Tăng cường hợp tác quốc tế				
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của chương 1 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2 Một số vấn đề cơ bản về mại dâm	8			
Lý thuyết	<p>2.1. Một số kiến thức cơ bản về mại dâm</p> <p>2.1.1. Một số khái niệm liên quan đến mại dâm</p> <p>2.1.2. Đặc điểm tệ nạn mại dâm</p> <p>2.1.3. Hậu quả, tác hại của tệ nạn mại dâm</p> <p>2.1.4. Nguyên nhân</p> <p>2.2. Một số giải pháp về phòng chống mại dâm</p> <p>2.2.1. Mục tiêu phòng chống mại dâm giai đoạn 2004 - 2020</p> <p>2.2.2. Các giải pháp phòng chống tệ nạn mại dâm</p> <p>2.2.3. Thống nhất trong nhận thức của toàn xã hội trong việc phòng chống tệ nạn mại dâm và cách nhìn nhận và giải mại dâm</p> <p>2.2.4. Tăng cường giúp đỡ tạo công ăn việc làm cho chị em phụ nữ nghèo</p> <p>2.2.5. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa và khắc phục tệ nạn mại dâm trong cả nước</p>	4	<p>Chuẩn bị trước tài liệu.</p> <p>- Đọc học liệu 1,2 tham khảo học liệu 3</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.2.6. Có chương trình phòng ngừa cho trẻ em gái thông qua giáo dục nhân cách và giới tính phù hợp với tình hình trong nước.</p> <p>2.2.7. Vận động liên kết các tổ chức quần chúng, lực lượng xã hội phòng chống mại dâm.</p>				
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của chương 2 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
Kiểm tra	Theo yêu cầu của giáo viên	1			
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Một số vấn đề cơ bản về HIV/AIDS	8			
Lý thuyết	<p>3.1. Một số kiến thức cơ bản về HIV/AIDS và cách phòng tránh</p> <p>3.1.1. Khái niệm HIV/AIDS. Con đường lây truyền HIV/AIDS</p> <p>3.1.2. Đặc điểm tâm sinh lý, nhu cầu của người nhiễm HIV/AIDS</p> <p>3.2. Phương thức lây truyền HIV/AIDS và các biện pháp phòng tránh</p> <p>3.2.1. Phương thức lây truyền HIV/AIDS</p> <p>3.2.2. Các biện pháp phòng tránh</p> <p>3.3. Cách chăm sóc và hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS tại</p>	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>nhà</p> <p>3.3.1. Khái niệm về chăm sóc tại nhà</p> <p>3.3.2. Nội dung chăm sóc, hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS</p> <p>3.3.3. Những khó khăn, trở ngại trong việc chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS tại nhà</p>				
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của chương 3 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 4. Công tác xã hội với mại dâm, ma túy và HIV	7			
Lý thuyết	<p>4.1.. Vai trò của cán bộ xã hội</p> <p>4.1.1. Tham gia công tác đấu tranh, phòng ngừa tệ nạn ma túy mại dâm.</p> <p>4.1.2. Vận động, tuyên truyền, giúp đỡ các đối tượng mại dâm và nghiện ma túy</p> <p>4.1.3. Hướng dẫn người nhiễm HIV/AIDS biết cách dự phòng</p> <p>4.1.4. Vận động thực hiện quyền của người nhiễm HIV/AIDS</p> <p>4.1.5. Chăm lo bản thân khi bạn là người chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS</p> <p>4.1.6. Hỗ trợ chăm sóc, điều trị sức khỏe, y tế đặc biệt cho</p>	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	đối tượng tại nhà 4.2. Kiến thức, kỹ năng cần có của người cán bộ xã hội 4.2.1. Kiến thức cần có của người cán bộ xã hội 4.2.2. Kỹ năng cần có của người cán bộ xã hội				
Bài tập, thảo luận, seminar	Bài tập tương ứng của chương 4 trong các học liệu; theo yêu cầu của GV	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	14	Làm BT sau khi nghe giảng LT, nêu những vấn đề cần giải đáp.		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ LĐ, TB và XH (2016), Công tác xã hội với người HIV/AIDS, Công tác xã hội với người nghiện ma túy, Công tác xã hội với người mại dâm (Tài liệu hướng dẫn thực hành cơ sở.

[2] GS,TS Nguyễn Xuân Yêm(2002), Mại dâm, ma túy, cờ bạc, tội phạm thời hiện đại, NXB Công an nhân dân.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Nguyễn Hồi Loan, (Đặng Thanh Nga – 2009), *Tâm lý học tư pháp*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3			2		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4	1		1		2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1				2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	1	15		30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector.
- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $0,1 \times$ điểm thành phần 1 + $0,3 \times$ điểm thành phần 2 + $0,6 \times$ điểm thành phần 3.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề thi
Tự luận	Gồm 2 câu: - Câu 1 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1. - Câu 2 nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 2.	60 phút	07

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA TLGD VÀ CTXH

TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục quốc phòng – An ninh1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Thị Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: tổ19 phường Hưng Thành, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973333458 - Email: phamquyen1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đường lối quân sự của Đảng
- Mã học phần: TC2.1.014.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất , Giáo dục Quốc phòng - An ninh.
 - + Trung tâm: Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu của học phần

Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư

tướng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, kết hợp kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Sinh viên xác lập phương pháp luận trong nghiên cứu các học phần, môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh; vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.

Có ý thức cao trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc
CDR 2	Hiểu và áp dụng được những kiến thức cơ bản về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam vào công việc học tập và thực tiễn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Có khả năng nhận thức và đánh giá được quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, lực lượng vũ trang nhân dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc;
CDR 4	Có kỹ năng phát hiện, phân tích vấn đề kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam Trên cơ sở đó vận dụng vào học tập và thực tiễn
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm, nắm vững các nội dung đường lối quân sự của Đảng vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 6	Có ý thức chủ động, tích cực trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối quân sự xây dựng của Đảng.

CDR 7	Luôn xác định động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
Bài	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm			
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8
Đường lối quân sự của Đảng	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	2	2	2	2	1	2	2	1
	Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Nghệ thuật quân sự Việt Nam.	2	2	2	2	1	2	2	1

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học
- Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.
- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân
- Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.
- Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh.
- Nghệ thuật quân sự Việt Nam

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học.	2			
Lý thuyết	1. Đặc điểm môn học 2. Đối tượng nghiên cứu 3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học	2	Học học liệu số [1] Bài 1.	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	4	Học học liệu số [1] Bài 1. Trả lời các câu hỏi của giáo viên giao về nhà, đặt ra các câu hỏi cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 2: Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.	6			
Lý thuyết	1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh. 2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội	6	Học học liệu số [1] Bài 2.	Giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.				
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 2. Tìm hiểu và trả lời các câu hỏi của giáo viên về chiến tranh và quân đội trong các nước xã hội chủ nghĩa.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 3: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.	6			
Lý thuyết	1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. 2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa 3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.	6	Học học liệu số [1] Bài 3	Giảng đường trường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 3 Tìm hiểu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Đưa ra các câu hỏi cần giải đáp trong bài học.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 4: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	6			
Lý thuyết	<p>1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p>	6	Học học liệu số [1] Bài 4	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 4 Tìm hiểu về các cuộc chiến tranh của cha ông. Đưa ra các câu hỏi.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 5: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	8			
Lý thuyết	<p>1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.</p> <p>2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới.</p> <p>3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.</p>	8	Học học liệu số [1] Bài 5	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	16	Học học liệu số [1]	Thư viện, ở nhà, tại giảng	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu			Bài 5 Tìm hiểu về đặc điểm của lực lượng vũ trang nhân dân. So sánh sự khác nhau của các lực lượng.	đường.	
	Bài 6: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.	9			
Lý thuyết	<p>1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng an ninh ở Việt Nam.</p> <p>2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tang cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay.</p> <p>3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế-xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng- an ninh ở nước ta hiện nay.</p>	9	Học học liệu số [1] Bài 6	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	18	Học học liệu số [1] Bài 6 Đưa ra những ví dụ về việc phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh hiện nay.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 7 : Nghệ thuật quân sự Việt Nam.	8			
Lý thuyết	1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta. 2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo. 3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.	8	Học học liệu số [1] Bài 7	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	16	Học học liệu số [1] Bài 7 Đưa ra đặc điểm về nghệ thuật trong các trận đánh của cuộc chiến tranh Việt Nam.	Thư viện, ở nhà, tại giảng.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

1. Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục

2. Nguyễn Tiến Hải và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Ban CHQS Đại học Tân trào (2017), *Tình hình kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương* (Bài giảng chính trị HL DQTV)

2. Phạm Văn Sinh cùng cộng sự (2009), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin*, NXB Chính trị quốc gia.

3. Phạm Ngọc Anh (2009), *GT Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia.

4. Đinh Xuân Lý cùng cộng sự (2013), *GT Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

5. Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), *Đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay*. (Bài giảng chính trị HL DQTV)

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	3				6		9
4	3				6		9
5	3				6		9
6	3				6		9
7	3				6		9
8	3				6		9
9	3				6		9
10	3				6		9
11	3				6		9
12	3				6		9
13	3				6		9
14	3				6		9
15	3	1			6		10
Tổng	45	1			90		136

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Tự luận
- Phương pháp đánh giá
 - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA TLGD VÀ CTXH

TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục quốc phòng – An ninh2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân ,TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: tổ 19 phường Hưng Thành, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973333458 - Email: phamquyen1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác quốc phòng, an ninh
- Mã học phần: TC2.1.015.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh.

+ Trung tâm : Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được kiến thức về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.

Nhận thức được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.

Xây dựng được niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh, vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được kiến thức cơ bản về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.
CDR 2	Nhận thức được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	

CĐR 3	Có khả năng nhận thức về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay.
CĐR 4	Có kỹ năng phát hiện, phân tích được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Xây dựng được niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh, vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 6	Có ý thức cao trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 8	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần và chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
BÀI	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm			
		CĐ R1	C Đ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐR 5	C Đ R6	C Đ R7	C Đ R8
Công tác quốc phòng, an ninh	Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên	2	2	2	1	2	2	2	2

	công nghiệp quốc phòng.								
	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	2	2	2	1	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau:

- Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.
- Phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao.
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.
- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.
- Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.
- Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
 - Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.
 - Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 8: Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	5			
Lý thuyết	<p>1. Chiến lược “DBHB”, BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội.</p> <p>2. Chiến lược “DBHB”, BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.</p> <p>3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ.</p> <p>4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược “DBHB”, BLLĐ ở Việt Nam hiện nay.</p>	5	Học học liệu số [1] Bài 8	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	-Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	10	Học học liệu số [1] Bài 8 Tìm hiểu bản chất “DBHB” BLLĐ	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 9: Phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao.	4			
Lý thuyết	<p>1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh.</p> <p>2. Một số biện pháp</p>	4	Học học liệu số [1] Bài 9	Giảng đường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.				
Tự học, tự nghiên cứu	- Phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.	8	Học học liệu số [1] Bài 8 Tìm hiểu đặc điểm bản chất vũ khí công nghệ cao.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 10: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.	5			
Lý thuyết	1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên 3. Động viên công nghiệp quốc phòng	5	Học học liệu số [1] Bài 10	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng	10	Học học liệu số [1] Bài 10 Tìm hiểu về lực lượng DQTV, lực lượng DBĐV, đặt các câu hỏi về nhiệm vụ của lực lượng này.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 11: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	4			
Lý thuyết	1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia.	4	Học học liệu số [1] Bài 11	Giảng đường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Quan điểm của Đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia.				
Tự học, tự nghiên cứu	- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	8	Học học liệu số [1] Bài 11 Tìm hiểu về các khái niệm, đặc điểm lãnh thổ quốc gia, biên giới quốc gia.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 12: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.	3			
Lý thuyết	1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc. 2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo 3. Đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	3	Học học liệu số [1] Bài 12	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.	6	Học học liệu số [1] Bài 12 Tìm hiểu về đặc điểm các dân tộc, các tôn giáo	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 13: Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	3			
Lý thuyết	<p>1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.</p> <p>2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội</p> <p>3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian tới.</p> <p>4. Một số quan điểm của Đảng và nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.</p>	3	<p>Học học liệu số [1] Bài 13</p> <p>Tìm hiểu về những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.</p>	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	6	<p>Học học liệu số [1] Bài 13</p> <p>Tìm hiểu về những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.</p>	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 14: Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	3			
Lý thuyết	<p>1. Những vấn đề cơ bản phòng chống tội phạm</p> <p>2. Công tác phòng chống</p>	3	<p>Học học liệu số [1] Bài 14</p>	Giảng đường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tệ nạn xã hội.				
Tự học, tự nghiên cứu	- Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	6	Học học liệu số [1] Bài 14 Tìm hiểu về đặc điểm của 1 số loại tội phạm và tệ nạn xã hội.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 15: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	3			
Lý thuyết	1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 3. Trách nhiệm của học sinh, sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.	3	Học học liệu số [1] Bài 15	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	6	Học học liệu số [1] Bài 15 Tìm hiểu những nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Liên hệ với trách nhiệm của sinh viên.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

1. Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục

2. Nguyễn Tiên Hải và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Ban CHQS Đại học Tân trào (2017), *Tình hình kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương* (Bài giảng chính trị HL DQTV)

2. Phạm Văn Sinh cùng cộng sự (2009), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin*, NXB Chính trị quốc gia.

3. Phạm Ngọc Anh (2009), *GT Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia.

4. Đinh Xuân Lý cùng cộng sự (2013), *GT Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

5. Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), *Đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay*. (Bài giảng chính trị HL DQTV)

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	2				4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	2				4		6
14	2				4		6
15	2	1			4		7
Tổng	30	1	0		60		91

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra tự luận

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA TLGD VÀ CTXH

TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP

PHÓ TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn

3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương. Nắm vững và thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.
CDR 2	Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương.
CDR 3	Từ những kiến thức, kỹ năng đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống, học được tính tự giác, kỷ luật trong quân đội, sẵn sàng tham gia nhập ngũ bảo vệ tổ quốc.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Hiểu biết một số kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu; biết vận dụng các kỹ năng quân sự trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng
CDR 5	Nắm vững và sử dụng thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng làm việc theo nhóm, khả năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng thích ứng với môi trường quân đội và làm việc độc lập
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CDR 8	xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra		
Học	Kiến thức	Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ,

phần					Cứng		Mềm	năng lực tự chủ	
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8
Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	Đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp	2	2	1	2		2	2	2
	Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	2	2	1	2		2	2	2
	Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh	2	2	1	2	2	2	2	2
	Thuốc nổ	2	2	1	2		2	2	2
	Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	2	2	1	2		2	2	2
	Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	2	2	1	2		2	2	2
	Từng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự	2	2	1	2		2	2	2
	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	2	2	1	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp
- Sử dụng bản đồ địa hình quân sự
- Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh
- Thuốc nổ
- Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn
- Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh
- Từng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự
- Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 1: Đội ngũ đơn vị và 3 môn quan sự phối hợp.	5			
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Đội ngũ đơn vị 1.1 Đội hình tiểu đội 1.2 Đội hình trung đội 1.3 Đổi hướng đội hình 2. Ba môn quân sự phối hợp. 2.1 Đặc điểm và điều kiện thi đấu. 2.2 Quy tắc thi đấu 2.3 Các tính thành tích	5	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Đọc học liệu số 2 bài 1 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 2. Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	4			
Lý thuyết	1. Khái niệm ý nghĩa 2. Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình 3. Cơ sở toán học bản đồ địa hình 4. Cách chia mảnh, ghi số liệu bản đồ. 5. Chắp ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ.	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành sử dụng bản đồ quân sự.	2		Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Đọc học liệu số 2 bài 2 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 3: Giới thiệu một số loại vũ	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	khí bộ binh				
Lý thuyết	1.Súng tiểu liên AK 2. Súng trường CKC 3. Súng diệt tăng B40, B41 4. Súng trung liên RPD	3	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Hướng dẫn tháo lắp một số loại vũ khí bộ binh	2	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Đọc học liệu số 2 bài 3 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 4: Thuốc nổ	3			
Lý thuyết	1. Thuốc nổ và các phương tiện gây nổ. 2. Ứng dụng thuốc nổ trong chiến đấu. 3. Ứng dụng thuốc nổ trong sản xuất.	3	Học học liệu số [2]	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Trả lời các câu hỏi giáo viên giao về nhà, cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 5: Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	3			
Lý thuyết	1. Vũ khí hạt nhân 2. Vũ khí hóa học 3. Vũ khí sinh học 4. Vũ khí lửa	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài	Thực hành phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	1	Học học liệu số 2	Sân vận động	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
sân bãi					
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Đọc học liệu số 2 bài 5 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 6: Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	4			
Lý thuyết	1. Hệ thống những kiến thức cơ bản về băng bó chuyển thương. 2. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh.	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành băng bó, cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	2	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Trả lời các câu hỏi giáo viên giao về nhà, cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 7: Tùng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự	6			
Lý thuyết	1. Tùng người trong chiến đấu tấn công 2. Tùng người trong chiến đấu phòng ngự	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành tùng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự	4	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Đọc học liệu số 2 bài 7 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 8: Kỹ thuật bắn súng tiểu	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	liên AK				
Lý thuyết	1. Ngắm bắn 2. Ngắm trúng và ngắm chụm. 3. Kỹ thuật động tác nằm bắn súng tiểu liên AK	3	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Thực hành động tác nằm bắn súng tiểu liên AK 2. Tập ngắm bắn 3. Tập bắn trúng, bắn chụm 4. Tập bắn mục tiêu ban ngày bằng súng tiểu liên AK	12	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	30	Đọc học liệu số 2 bài 8 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

1. Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục

2. Nguyễn Tiên Hải và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Ban CHQS Đại học Tân trào (2017), *Tình hình kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương* (Bài giảng chính trị HL DQTV)

2. Phạm Văn Sinh cùng cộng sự (2009), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin*, NXB Chính trị quốc gia.

3. Phạm Ngọc Anh (2009), *GT Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia.

4. Đinh Xuân Lý cùng cộng sự (2013), *GT Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

5. Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), *Đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay*. (Bài giảng chính trị HL DQTV)

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1			3		6		9
2	1		2		6		9
3	1		2		6		9
4	3				6		9
5	1		2		6		9
6	3				6		9
7	2		1		6		9
8	1		2		6		9
9	2		1		6		9
10			3		6		9
11	3				6		9
12			3		6		9
13			3		6		9
14			3		6		9
15		1	2		6		9
Tổng	17	1	28		90		136

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá

- + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

KHOA TLGD VÀ CTXH
PHÓ TRƯỞNG KHOA

TỔ SOẠN THẢO ĐCCTHP
TỔ TRƯỞNG

ThS. Phạm Thị Thu Huyền

TS. Hà Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Khải Hoàn